

NHỮNG CÂU CHUYỆN CÓ THẬT VỀ LUÂN HỒI – NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

Contents

LỜI GIỚI THIỆU.....	1
PHẬT DẠY ÁN TÓNG KINH, SÁCH THIÊN ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC.....	7
CHƯƠNG 1. NHÂN QUẢ - LUÂN HỒI- NGHIỆP BÁO	8
1.1 Luật Nhân Quả	8
1.2 Luân hồi.....	12
1.2.1 Luân hồi là gì?.....	12
1.2.2 Nguồn gốc của khái niệm Luân hồi.....	12
1.2.3 Luân hồi tái sinh có thực hay không	13
1.2.4 Nghiên cứu luân hồi trên thế giới	13
1.2.4.1 Ian Pretyman Stevenson (31-10-1918 – 8-2-2007)	13
1.2.4.2 Albert de Rochas (20/5/1837- 2/9/1914)	14
1.2.4.3 Nhà thôi miên Morey Bernstein	15
1.2.4.4 Tiến sỹ Morris Netherton	15
1.3. 5 Nghiên cứu về luân hồi ở Việt Nam.....	16
1.2.6 Ví dụ điển hình về hiện tượng luân hồi trên thế giới và ở Việt Nam	17
1.2.6.1 Cô bé tái sinh làm chấn động toàn thể đất nước Ấn Độ và giới khoa học thế giới.	17
1.2.6.1 Cậu bé 6 tuổi người Thổ Nhĩ Kỳ - một trường hợp luân hồi tiêu biểu.....	26
1.2.6.2 Cậu bé đầu thai ly kỳ ở Hoà Bình.....	28
1.2.6.2 Kiếp trước cháu là con trai	31
1.2.7 Những giả thuyết của giới khoa học.....	33
1.3 Nghiệp báo.....	34
CHƯƠNG 2. CHUYỆN CÓ THẬT VỀ ĐỘNG VẬT MANG TÍNH NGƯỜI.....	40
2.1 Chó cắn lưỡi tự sát vì biết nó sắp bị giết	40
2.2 Trâu ra mộ khóc vì chủ nhân chết	43
2.3 Bò mẹ đã ngắt khi thấy bò con bị làm thịt.....	47
2. 4 Trâu khóc khi biết sắp bị xẻ thịt	48
2.5 Chó nhịn ăn, nằm khóc bên mộ chủ	49

2.6 Rắn trả ơn người cứu mạng	51
2.7 Hải âu báo ơn cứu mạng	51
2.8 Heo quỳ xuống cầu xin tha mạng	55
2.9 Câu chuyện cảm động về con Rái Cá	56
2.10 Chú chó 3 tháng tuổi canh xác chó chị suốt 2 ngày	56
2.11 Phản đối hút mật, gấu mẹ giết con rồi tự sát	58
CHƯƠNG 3. QUẢ BÁO SÁT SINH	59
3.1. Quả báo sát sinh thời hiện đại	59
3.1.1 Quả báo của người ưa thích câu cá	59
3.1.2 Giết chó bị chó báo thù	62
3.1.3 Cá nói tiếng người	67
3.1.4 Thịt rùa ngon	69
3.1.5 Tâm sự của một độc giả về Nhân quả báo ứng	71
3.1.6. Ăn thịt rắn, trên người nổi vẩy rắn	73
3.1.7 Giết ba ba sinh con ba ba	75
3.1.8 Thiêu chết mèo mẹ, 6 đứa con bị quả báo mắc bệnh mềm xương	75
3.2 Chuyện quả báo thời quá khứ	76
3.2.1 Đứt lưỡi vì dao mổ trâu	76
3.2.2 Kẻ tàn ác chết đau đớn	77
3.2.3 Quả báo hiện tiền	78
3.2.4 Cắm đầu vào nôi vì bạo sát	78
3.2.5 Giết dê biến thành dê	79
3.2.6 Giết heo bị quả báo hiện tiền	80
CHƯƠNG 4. NHỮNG CÂU CHUYỆN NHÂN QUẢ BÁO ỨNG TẠI VIỆT NAM	82
4.1 Quả báo sát sanh của ông chủ nhà hàng thích dùng động vật để mua vui cho khách	82
4.2 Sát sanh và quả báo cấp thời	84
4.3 Sư thầy Liên Giác kể chuyện nhân quả	85
4.4 Quả báo của việc cắt đầu, lột da ếch nhái	87
4.5 Quả báo và lời sám hối của vị đồ tể giết heo	89
4.6 Rắn nhập xác người báo oán	91
4.7 Thích ăn thịt rắn bị rắn cắn chết	96
4.9 Chó báo oán ở làng thịt chó Cao Hạ	100
4.10 Kiếp trước làm đồ tể kiếp này làm mặt ngựa	108
4. 11 Ếch báo mộng xin tha mạng	110
4.12. Hành nghề mổ heo bị quả báo ung thư, bệnh nan y	111

CHƯƠNG 5. NẠO PHÁ THAI VÀ QUẢ BÁO	115
5.1. Cảnh báo về tỷ lệ nạo phá thai.....	115
5.1.1 Nạo phá thai trên thế giới	115
5.1.2 Cảnh báo về tỷ lệ nạo phá thai ở Việt Nam: đứng đầu Châu Á và đứng thứ 5 toàn thế giới	116
5.2 Hậu quả của nạo phá thai dưới góc nhìn khoa học	117
5.2.1 Viêm, tắc nghẽn ống dẫn trứng	117
5.2.2 Dính tử cung	117
5.2.3 Vô kinh	118
5.2.4 Lạc nội mạc tử cung	118
5.2.5 Viêm nhiễm vùng chậu.....	118
5.2.6 Rối loạn chu kỳ kinh nguyệt.....	118
5.3 Nạo phá thai dưới góc nhìn tôn giáo.....	119
5.3.1 Nạo phá thai trên góc nhìn Đạo Phật.....	119
5.3.2 Nạo phá thai dưới góc nhìn của Thiên Chúa Giáo.....	122
5.4 Quả báo nạo phá thai	123
5.4.1 Phá thai quả báo hiện đời.....	123
5.4.2 Quả báo vô sinh do nạo phá thai.....	125
5.4.3 Quả báo của những người mẹ phá thai	126
5.4.4 Quả báo ung thư do nạo phá thai ở Hà Nội	127
5.4.5 Chuyện người đàn ông chịu quả báo vì phá thai	129
5.4.6 Những ám ảnh chết người	131
5.4.7 Thai nhi nhập xác đầu đôn thảm thiết	132
5.4.9 Nạo phá thai và bệnh trầm cảm, rối loạn thần kinh	133
CHƯƠNG 6. CÔNG ĐỨC PHÓNG SANH	137
6.1 Công đức phóng sinh.....	137
6.2 Chú tiểu Sa Di cứu sống đàn kiến	138
6.3 Phóng sinh được ban phúc.....	140
6.4 Phóng sinh được trường thọ, thăng quan vinh hiển.....	142
6.5 Thoát chết nhờ phóng sinh	143
6.6 Phóng sanh được tăng tuổi thọ	144
6.7 Phóng sinh hết bệnh, được thăng chức	145
6.8 Phóng sinh, sinh được quý tử	146
6.9 Phóng sinh thoát dịch bệnh, cả nhà bình an.....	146
6.10 Phóng sinh cá sinh con quý tử, con cháu bình an phúc quý	147
6.11 Thi đậu nhờ phóng sinh	147

6.12 Thay đổi vận mạng nhờ lòng từ bi.....	149
6.13 Phóng sinh hết bệnh.....	150
CHƯƠNG 7. HIẾU KÍNH CHA MẸ.....	152
7.1 Hiếu thảo đứng đầu muôn hạnh.....	152
7.2 chuyện cảm động về tình cha mẹ.....	155
7.2.1 Người cha đưa cơm hộp	155
7.2.2 Hai bao tải của một người mẹ khiến cả trại giam bật khóc	157
7.2.3 Câu chuyện cảm động khiến hàng triệu người rơi nước mắt.....	160
7.2.4 Tình mẹ.....	165
7.3 Báo ứng của người hiếu kính cha mẹ và kẻ bất hiếu.....	167
7.3.1 Lão Tăng khai thị, hiếu kính cha mẹ	167
7.3.2 Hiếu kính cha mẹ, phúc báo vô lượng	168
7.3.3 Hiếu kính cha mẹ, trở thành tướng hiền	169
7.3.4 Hiếu kính với cha mẹ chồng, cả nhà thoát chết.....	170
7.3.5 Nàng dâu hiếu thoát hỏa hoạn	171
7.3.6 Quả báo của những đứa con bất hiếu.....	172
7.3.7 Quả báo của người con bất hiếu	175
7.3.8 Quan tri phủ bị sét đánh chết vì bất hiếu và hãm hại người khác.....	179
7.3.9 Bất kính với mẹ, bị rắn cắn chết.....	180
7.3.10 Hành hạ mẹ bị sấm đánh chết.....	180
CHƯƠNG 8. QUẢ BÁO DÂM DỤC	182
8.1 Tội tà dâm.....	182
8.2 Quả báo vì ngoại tình	183
8.3 Có phải đời cha ăn mặn đời con khát nước	185
8.4 Quả báo vì bỏ chồng theo trai.....	186
8.5 Chồng tôi và người tình đã bị quả báo.....	188
8.6 Quả báo đến liền với tôi sau ngoại tình lần 2	192
8.7 Quả báo của các nữ đại gia.....	194
8.7.1 Nữ giám đốc chết cùng người tình trên ô tô	194
8.7.2 Nữ đại gia bị “phi công trẻ” lừa cả tình, tiền.....	194
8.7.3 Nữ tỷ phú xứ Huế bị Việt kiều rôm lừa đến 'tán gia bại sản'.....	195
8.7.4 Nữ đại gia phá sản vì mê trai	196
8.7.5 Hoa hậu quý bà từ đại gia thành siêu lừa.....	196
8.8 Những cái chết vì “tình dục” của hoàng đế TQ.....	197
8.8.1 Vua Hán Thành đột tử trong lúc mây mưa	197

8.8.2 Vua Minh Thế Tông chết vì thuốc xuân được.....	197
8.8.3 Chu Tuyên Đế Vũ Văn Vân mất mạng vì dâm loạn.....	198
8.8.4 Hoàng đế Đồng Trị chết vì bị gái lầu xanh lây bệnh.....	198
8.9 Ngoại tình gánh nghiệp nặng.....	199
CHƯƠNG 9. NHỮNG CHUYỆN ĐỌC KHÔNG THỂ QUÊN	200
9.1 Vì sao người lương thiện cả đời luôn gặp nỗi buồn và trắc trở?	200
9.2 Tâm phục khẩu phục	202
9.3 Thói quen hạnh phúc	203
9.5 Để tôi nghĩ cách xem sao.....	211
9.6 Hãy học ốc sên để dựa vào chính mình	212
9.7 Nghiệp ai lấy Mang	213
9.8 Hậu quả của một cơn giận	215
9.9 Đừng hành động khi đang giận dữ	216
9.10 Hãy để tâm yên tĩnh.....	217
9.11 Chuyện ở đời	219
9.12 Người có sức thu hút hấp dẫn.....	220
9.13 Gieo nhân nào gặp quả đó	222
CHƯƠNG 10. GIẢI ĐÁP THẮC MẮC, NGHI VẤN VỀ VẤN ĐỀ NHÂN QUẢ - LUÂN HỒI.....	224
LỜI KẾT	231

LỜI GIỚI THIỆU

Mỗi con người chúng ta là thành viên trong cộng đồng xã hội, xã hội như một guồng quay, khi xã hội càng phát triển, thì guồng quay càng nhanh, chúng ta là cá thể trong đó, luôn phải chịu sự chi phối của guồng quay này.

Trong guồng quay này luôn tồn tại song song hai mặt thiện và ác. Một khi lòng Tham, Sân Giận và Si Mê mù quáng trời dậy thường dẫn con người đi theo cái guồng quay ác và xa rời bản chất thiện vốn có của mình. Chính vì thế xã hội ngày càng có nhiều người vì tiền, vì quyền, vì chức... mà có thể bất chấp tất cả, bất chấp đạo đức truyền thống, sẵn sàng trà đạp lên người khác, thậm chí giết hại người khác chỉ vì lợi ích của mình. Lại có người vì tham ăn, tham chơi, tham vui mà lấy chúng sinh làm trò tiêu khiển để mua vui, tàn nhẫn giết hại chúng sinh để thỏa mãn cơn khát máu thèm thệt. Có kẻ vì sân giận, oán thù... mà coi sinh mạng người và chúng sinh như cỏ rác, giết hại không ghê tay. Có kẻ vì si mê sắc dục tình ái, si mê cờ bạc, si mê rượu chè, ma túy... mà bỏ vợ bỏ con, tan cửa nát nhà, thậm chí trộm cắp, cướp của, giết người. Lại có người vì cái lợi bản thân sẵn sàng từ bỏ đứa con ngay trong lúc còn bào thai...

Biên soạn ra cuốn sách này chúng tôi mong rằng sẽ giúp được ai có thể nhìn lại bản thân mình, biết dừng lại đúng lúc, biết trở về cái bản Thiện vốn có của mình để tạo cho bản thân và gia đình mình một cuộc sống tốt đẹp, tạo cho xã hội một lối sống nhân đạo, tình thương.

Trong cuốn sách này chúng tôi tập trung đi sâu vào các vấn đề nóng của xã hội hiện thời, không đi sâu vào lý thuyết, phân tích. Cuốn sách những câu chuyện thực tế, có ý nghĩa được chính người trong cuộc chứng kiến viết lại, hay được trích từ các bài báo và những cuốn sách có giá trị nhằm giúp bạn đọc hiểu được một cách xác thực về quy luật Nhân Quả - Luân Hồi – Nghiệp Báo là sự tồn tại tự nhiên, là quy luật chung của vũ trụ và vạn vật, nó không phải là sản phẩm của Thượng Đế, Thánh Ala, Đức Phật ... hay của một tôn giáo nào. Và một khi đó đã là quy luật thì không một người nào có thể thoát ra được cái quy luật đó cả. Chính vì thế những gì chúng ta đã và đang làm trong quá khứ và hiện tại thế nào thì tương lai Quả và Nghiệp sẽ đưa thế đó, nếu chúng ta hành ác ắt sẽ gặp quả

ác, hành thiện ắt sẽ gặp quả thiện, chỉ có điều Quả và Nghiệp đó đến nhanh hay chậm mà thôi.

Nội dung cuốn sách gồm các phần sau:

Chương 1. Chúng tôi đưa ra những khái niệm cơ bản về quy luật Nhân Quả - Luân Hồi - Nghiệp Báo, chứng minh sự tồn tại của quy luật này là quy luật tự nhiên của vạn vật và vũ trụ. Trong phần Luân Hồi chúng tôi đưa ra một vài trường hợp tiêu biểu về hiện tượng này đã được giới khoa học thế giới nghiên cứu nghiêm túc và đánh giá, ngoài ra cũng đưa thêm một vài trường hợp luân hồi tái sinh ở Việt Nam.

Chương 2. Chuyện có thật về động vật mang tính người. Đây có thể coi là một trong những chương hay và ý nghĩa nhất trong sách. Là sự tổng hợp những câu chuyện có thật về Động Vật Mang Tính Người, chúng cũng biết “quỳ gối cầu xin”, cũng biết “cắn lưỡi tự tử” khi biết sắp bị giết hại, chúng cũng có tình thương con mà “ngắt” khi thấy con mình bị giết, cũng biết khóc khi chủ nhân qua đời, cũng biết báo ân đối với người cứu mạng chúng... Qua những câu chuyện này, chúng tôi mong muốn độc giả thay đổi cách nhìn khác về động vật, biết yêu thương mà cố gắng giảm bớt việc giết hại động vật.

Chương 3. Là sự tổng hợp các câu chuyện chọn lọc về quả báo sát sanh thời xưa và nay.

Chương 4. Nói về quả báo sát sinh ở Việt Nam thời hiện tại. Những câu chuyện được trích lại trong chương này hầu hết được chính nhân vật kể lại, vì vậy mang tính trung thực và ý nghĩa cao trong việc khuyên người giữ giới sát sinh.

Chương 5. Nói về vấn đề nạo phá thai và những hậu quả nghiêm trọng của việc nạo phá thai đối với sức khỏe, tinh thần và đáng sợ hơn nữa là cái Quả phải trả rất khủng khiếp và tàn khốc. Như chúng ta đã biết, tỷ lệ nạo phá thai ở Việt Nam đang đứng đầu Châu Á và thứ 5 trên thế giới, trung bình mỗi người phụ nữ Việt Nam phá thai 3 lần trong đời và tỷ lệ này đang có xu hướng tiếp tục tăng cao. Đứng trước thực trạng đau lòng này, chúng tôi đưa ra chương này, hy vọng có thể cảnh tỉnh được “những người trong cuộc” phải biết giữ gìn, biết quý trọng hài nhi do chính họ tạo ra, và hơn hết hãy sám hối những tội lỗi đã gây ra.

Chương 6. Công Đức Phóng Sanh. Trong kinh Phật có dạy rằng "Trong tất cả các tội ác, tội sát sinh là nặng nhất. Trong tất cả các công đức, không giết hại là công đức lớn nhất". Trong số 84.000 pháp môn phương tiện mà đức Phật đã chỉ dạy, có Pháp phóng sinh là dễ thực hành nhất, sớm mang lại hiệu quả nhất. Sở dĩ như vậy, vì phóng sinh là trực tiếp giải cứu sinh mạng, sinh mạng chính là giá trị cao cả nhất, được trân quý nhất của tất cả chúng sinh. Giải cứu được sinh mạng cho chúng sinh tức là giúp chúng sinh giữ lại được cái đáng trân quý nhất. Còn có việc nào ý nghĩa hơn, đáng làm hơn cứu vớt sinh mạng cho những chúng sinh sắp phải nhận lấy cái chết?

Chương 7. Hiếu kính cha mẹ. Phật dạy rằng “trong nhà mỗi người đều có hai vị Phật sống, đó là cha mẹ mình”. Phật tại gia mà chúng ta không kính không thảo, thì đi lễ đi chùa, làm công đức hay hành thiện hà có ý nghĩa chi?

Chương 8. Quả báo dâm dục. Vì dâm dục vì ngoại tình có người mất chức, mất quyền, có người bỏ vợ bỏ con, có người bị bệnh hiểm nghèo...Quả báo dâm dục thường đến rất nhanh và tàn khốc...

Chương 9. Tổng hợp những câu chuyện ý nghĩa về cuộc sống, được trích từ những mẫu chuyện hay nhất nói về cuộc sống và thái độ đối nhân xử thế.

Chương 10. Giải đáp thắc mắc của độc giả về vấn đề Nhân Quả - Luân Hồi - Nghiệp báo, ví như : tại sao người hiền lành thường gặp nhiều đau khổ, kẻ ác độc lại giàu sang phú quý... Chương này sẽ là câu trả lời cho toàn bộ những thắc mắc của quý vị về những vấn đề được nêu trong các chương trên.

Cuốn sách này có thể không có giá trị và ý nghĩa đối với những hành giả tu tập, vốn đã thấu hiểu và giác ngộ với “thế sự nhân sinh và nhân quả luân hồi khổ đau”, nhưng có thể nó sẽ là cuốn sách vô giá đối với những người đang giữa “nga ba đường” không biết đi đâu về đâu, là tiếng chuông cảnh tỉnh cho những con người lầm lạc lỡ bước, và cũng có thể là bước ngoặt cuộc đời cho những người đang còn vô minh trong vòng ác nghiệp của guồng quay xã hội đầy đọa...Vì thế, nếu có thể hãy đưa cuốn sách đến những người cần đến nó, hãy mang những chuyện trong sách kể cho những người cần nghe, và hơn thế nếu

có thể xin chung tay cùng chúng tôi ÁN TỔNG cuốn sách này đến cộng đồng, xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh, một đất nước giàu tình thương và nhân ái.

THƯ KHUYẾN KHÍCH ÁN TỔNG KINH SÁCH, THUYẾT PHÁP, GIẢNG KINH

Thuyết pháp, giảng kinh, nói chuyện hay viết sách về lời dạy của đức Phật cho mọi người cùng nhau học hỏi để biết được điều hay, lẽ phải và mọi việc tốt xấu trong cuộc đời là một việc làm thiết thực có tính cách nhân bản, giúp mọi người xem và ứng dụng thực hành để thấu rõ kiếp nhân sinh; được như thế thì phước đức vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Trong kinh Phật dạy: Trong các sự bố thí, cúng dường hay giúp đỡ, chia sẻ, chỉ có Pháp thí là phước đức lớn nhất vì giúp mọi người hiểu thấu được chân lý sống của cuộc đời: “Làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau”.

Nếu chúng ta không có khả năng làm việc đó thì hãy nên tùy hỷ tán thán việc làm thánh thiện trên. Với tấm lòng vị tha và tình yêu thương bao la rộng lớn, đức Phật đã dạy chúng ta một chân lý sống: “Tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian này, từ con người cho đến muôn loài, muôn vật đều phải nương nhờ lẫn nhau mới bảo tồn sự sống”. Chính vì thế, đã làm người trong trời đất, chúng ta phải có trách nhiệm và bổn phận đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần vô ngã, vị tha để làm hành trang trong cuộc sống và làm hương thơm cho cuộc đời.

Thời gian thoáng qua mau, mạng sống trong hơi thở, nếu chúng ta không biết gieo trồng phước đức thì làm gì có được an vui, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Khi nào có điều kiện và nhân duyên, hãy nên thỉnh một số kinh sách đem đến cho nhiều người mượn đọc, hoặc có thể ấn tống giúp cho nhiều người cùng tìm hiểu, việc làm như thế rất cần sự đóng góp của nhiều người.

Pháp thí được ví như ngọn đèn trí tuệ phá tan si mê, tối tăm và mờ mịt. Khi ánh sáng trí tuệ có mặt thì bóng tối vô minh tan biến. Một ngọn đèn sáng được mồi qua trăm ngàn ngọn đèn khác đều sáng thì thế gian này càng ngày càng tỏa sáng. Nhờ vậy, con người được nâng cao trình độ hiểu biết, xã hội giảm bớt tệ nạn xã hội, cá nhân được tăng trưởng phước báo, gia đình trên thuận dưới hòa và nhân loại sẽ sống trong an bình, hạnh phúc.

Chúng tôi tha thiết chân thành kính mong những người con Phật dù xuất gia hay tại gia hãy vì lợi ích nhân loại mà kẻ góp công, người góp của để ấn tống kinh sách, truyền bá giáo lý Phật Đà cho mọi người cùng nghiên cứu, học hỏi và tu tập.

Sách in là để tặng người

Để cùng học hỏi trau dồi thân tâm.

Hỏi ai thấu rõ lòng này

Muốn tìm chân lý phải nghiên cứu, tầm.

**KINH SÁCH PHẬT PHÁP CỦA THÁNH HIỀN KHÔNG NÊN GIỮ BẢN QUYỀN. KHUYẾN KHÍCH ÁN TÓNG, LƯU HÀNH CHO MỌI NGƯỜI TU HỌC..!
CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG!**

**HOAN NGHÊNH ÁN TÓNG, LƯU HÀNH, TRUYỀN BÁ, TRỢ IN SÁCH
THIỆN TẠO PHƯỚC!**

Thỉnh sách miễn phí tại:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

www.facebook.com/nhanquanghiepbao

MỌI THÔNG TIN ĐÓNG GÓP XIN GỬI VÀO HÒM THƯ:

nhanquabaoung.123@gmail.com

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui.

PHẬT DẠY ẮN TỔNG KINH, SÁCH THIỆN ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi ...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (văn, tư, tu) mở rộng, chúng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông).

Ắn tổng Kinh, Tượng được nhiều công đức thù thắng như thế. Cho nên, gặp khi chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu, nên hoan hỷ cố gắng Ắn tổng.

CHƯƠNG 1. NHÂN QUẢ - LUÂN HỒI- NGHIỆP BÁO

1.1 Luật Nhân Quả

Trước khi học và rèn luyện Đạo Đức Thương Minh, tức là đạo đức nhân bản - nhân quả làm người, chúng ta cũng cần phải hiểu biết về luật nhân quả.

Luật nhân quả là một phép tắc, được quy định theo sự hoạt động tự nhiên của vũ trụ, để quân bình trật tự an toàn của các hành tinh trong không gian. Nếu không có luật nhân quả quy định trật tự thì các hành tinh trong không gian này sẽ bị đảo lộn, và như vậy muôn vật sống trên các hành tinh sẽ bị tiêu diệt.

Luật nhân quả không phải do con người quy chế hay một đấng tạo hóa nào lập ra, mà chính do các “hành” hoạt động theo sự vận hành vô minh tự nhiên của bản chất vạn vật mà lập thành.

Từ khi có các hành vận chuyển trong vũ trụ, tạo thành những duyên mới, những duyên mới này phối hợp với các duyên khác sanh ra duyên mới khác nữa, và cứ như thế tiếp tục mãi mãi. Sự tiếp tục vận hành này chính là nguồn gốc sanh ra vạn vật, chứ không có “Đấng Tạo Hóa”, như trên chúng tôi đã nói. Sự vận hành là một sự sinh diệt của vạn vật trong vũ trụ. Khi có vạn vật xuất hiện lại tiếp tục vận hành tạo thành một môi trường sống, môi trường sống phù hợp cho loài sinh vật nào thì loài sinh vật ấy xuất hiện. Mãi đến khi môi trường sống phù hợp với loài người thì loài người mới xuất hiện.

Khi có loài người xuất hiện mới biết phân định các hành ra làm hai phần:

- 1) *Hành thiện.*
- 2) *Hành ác.*

Nhưng con người cổ sơ chỉ biết thiện, ác, nhân quả, mà chưa phân định luật nhân quả như thế nào đúng và như thế nào sai. Vì thế, “Đạo Đức Nhân Bản - Nhân Quả” đã biến thành “Triết Thuyết Định Mệnh” của người xưa. Mãi đến khi Đức Thích Ca Mâu Ni xuất hiện, tính từ ngày sinh của Ngài cho đến ngày nay (năm 2006) là 2550 năm. Ngài ra đời phân định được luật nhân quả đúng và sai. Từ đó, giáo lý của Ngài, nền đạo đức nhân bản - nhân quả trở thành chân lý của loài người (Đạo Đệ).

Nếu thân, miệng, ý của chúng ta hành động thiện, thì đó là sự hoạt động đem lại sự no ấm, an ổn, yên vui, hạnh phúc cho sự sống của mình và của vạn vật sinh linh trên hành tinh này, gọi là “nhân thiện”.

Nếu thân, miệng, ý của chúng ta hành động ác, thì đó là sự hoạt động đem lại sự bất công, bất an, đau khổ, v.v... cho sự sống của chúng ta và của vạn vật, gọi là “nhân ác”.

Bây giờ, chúng ta đã hiểu rõ được nhân thiện và nhân ác qua những hành động thân, miệng, ý của chúng ta. Vậy NHÂN QUẢ là gì? Nhân quả theo chữ Hán có nghĩa là hạt giống và bông trái. Ở đây chúng ta nên hiểu nghĩa nhân quả là hành động và kết quả của hành động. Để dễ hiểu, chúng tôi cho một ví dụ: Nếu chúng ta lấy một hạt cam gieo trồng xuống đất, hạt cam lên thành cây cam, cây cam lớn lên cho ta những quả cam ngọt, đó là nhân và quả của cây cam. Nếu ta lấy một hạt chanh đem ươm trồng, hạt chanh lên thành cây và cho những trái chanh chua, đó là nhân và quả của cây chanh.

Hai ví dụ trên cho chúng ta thấy nhân nào thì quả nấy, hạt cam sẽ cho trái cam ngọt, hạt chanh sẽ cho trái chanh chua.

Hành động của chúng ta cũng vậy, nếu hành động ác là nhân ác, kết quả của hành động ác thì chúng ta sẽ phải thọ chịu quả khổ đau, như chúng tôi đã nói ở trên. Ngược lại, hành động thiện sẽ mang đến hạnh phúc, an vui cho chúng ta. Để làm sáng tỏ luật nhân quả, chúng tôi xin lập lại: Nếu chúng ta làm một điều ác, thì kết quả sẽ đem đến không những cho chúng ta, mà còn cho nhiều người khác những sự khổ đau, phiền muộn, tức giận, hận thù, oán ghét, tạo ra nhiều điều tội lỗi, v.v... Nếu chúng ta làm một điều thiện, thì kết quả sẽ mang đến không những cho chúng ta, mà còn cho nhiều người khác sự an vui, hạnh phúc.

Do hành động chúng ta làm ra, thì chúng ta phải chịu lấy trách nhiệm về hành động đó, nên gọi là luật. Chứ ở đây không có một Đấng Tạo Hóa, một ông Ngọc Hoàng, Thượng Đế, hay bất cứ một con người nào chế ra định luật nhân quả này, để bắt buộc chúng ta phải thi hành. Luật nhân quả không có người thi hành bắt bớ, phạt vạ hoặc giam cầm tù tội ai cả, nhưng nó phán xét rất công minh và xử phạt rất công lý theo tòa án lương

tâm của mỗi người. Vì thế, luật nhân quả rất công bằng, không thiên vị một ai. “Ai làm ác thì phải gặt lấy quả khổ đau”, khi thời tiết nhân duyên đến.

Luật nhân quả này không có một người nào bắt buộc chúng ta thi hành được, mà chỉ có sự khổ đau và sự an vui của chúng ta mới bắt buộc chúng ta phải thi hành nó. Bởi vì, con người ai cũng muốn sống an vui, hạnh phúc, chứ không có ai muốn sống khổ đau bao giờ. Vì thế, chúng ta tự bắt buộc chúng ta làm thiện, sống thiện để sống được an vui, hạnh phúc. Chính vì vậy, chúng ta mới thấy được lòng người sợ khổ, ưa vui. Còn nếu ngược lại, chúng ta không làm thiện, không sống thiện, thì sự an vui, hạnh phúc sẽ không đạt thành, và vì vậy chúng ta phải sống khổ đau.

Luật mà không có ai có quyền thi hành, bắt buộc phạt vạ mình, mà mình phải chịu sự trừng phạt của luật ấy rất công minh chánh trực, như trên chúng tôi đã nói: “*Luật nhân quả là một phép tắc được quy định theo sự hoạt động tự nhiên của vũ trụ, để quân bình trật tự an toàn của các hành tinh trong không gian*”. Vì thế, luật nhân quả là một đạo luật của vũ trụ được đặt ra để quân bình trật tự vạn vật trong vũ trụ.

Ba nơi xuất phát của luật Nhân Quả

Một người muốn sống đúng Đạo Đức Nhân Bản - Nhân Quả, thì phải đề cao cảnh giác ba nơi trong thân của chúng ta:

1) *Ý thức.*

2) *Miệng.*

3) *Thân.*

Ba nơi này thường xuất phát luật nhân quả. Đó là ba nơi hoạt động trên cơ thể của con người, quyết định được sự khổ, vui của đời người.

Ý thức gồm có ba hành động ác gốc:

1) *Tham, tức là lòng ham muốn.*

2) *Sân, tức là lòng giận hờn.*

3) *Si, tức là tâm mê mờ, không hiểu biết, không sáng suốt.*

Miệng lưỡi gồm có bốn hành động ác gốc:

- 1) *Nói lời không thật.*
- 2) *Nói lời hung dữ.*
- 3) *Nói lời thêm bớt.*
- 4) *Nói lời lật lọng.*

Thân gồm có ba hành động ác gốc:

- 1) *Giết hại chúng sanh, ăn thịt chúng sanh.*
- 2) *Trộm cắp, cướp giật của người khác.*
- 3) *Dâm dục.*

Từ những hành động ác gốc này sanh ra vô lượng hành động ác khác, và cứ thế tiếp diễn mãi mãi nên gọi là các pháp trùng trùng duyên khởi và trùng trùng duyên sanh. Sinh khởi theo ác pháp nên khiến cho sự sống trên hành tinh bất an như: thiên tai, động đất, lũ lụt, bão tố, hỏa hoạn, chiến tranh, mưa không thuận, gió không hòa, sâu rầy phá hoại mùa màng, v.v...

Ví dụ: “Nhân” do con người tham sắc dục, tham rượu chè, tham ăn thịt chúng sanh thì “quả” sẽ có chiến tranh, bằng chứng lịch sử loài người đã xác định và chứng minh điều này. Thời đại nào nhà vua ham mê tử sắc, hoang dâm vô độ thì đất nước ấy sẽ có chiến tranh. Vua là người lãnh đạo mà còn ham mê tử sắc thì nhân dân nước đó cũng không có khác gì. Vì thế đất nước đó sẽ bị ngoại xâm. Cho nên, muốn xâm chiếm một nước nào thì nên quan sát nhân dân nước đó, thấy nhân dân nước đó ham mê cờ bạc, rượu chè, thịt cá và sắc dục thì biết nước đó suy yếu và đánh chiếm rất dễ dàng.

“Quả” lũ lụt, bão tố, hỏa hoạn là do “nhân” con người tham lam chặt phá, đốt rừng, săn bắn chim, thú hoặc lưới chài cá, tôm, v.v...

Trên đây chúng tôi nêu lên một vài ví dụ, để các bạn suy ngẫm và để nhận thấy rõ con người do sống thiếu đạo đức mà tự tạo ra nhân quả thiện ác. Để rồi phải tự mình gánh

chịu sự khổ đau ấy, chứ không phải là một sự ngẫu nhiên trùng hợp hoặc có một vị Thánh, Thần nào làm ra chiến tranh, lũ lụt, bão tố, hỏa hoạn, v.v...

Đó là sự bất an do luật nhân quả tác động, chi phối mọi loài vật trên các hành tinh trong vũ trụ, không riêng gì ở hành tinh trái đất của chúng ta mà còn ở các hành tinh khác. Cho nên, luật nhân quả là một đạo luật chung trong vũ trụ, xử phạt phân minh không thiên vị một ai.

Vì quân bình trật tự an ổn cho muôn loài vạn vật trên hành tinh này, Đạo Đức Nhân Bản - Nhân Quả ra đời đồng thời với vạn vật, ngõ hầu giúp cho mọi người, mọi vật biết phương cách để tạo một sự sống bình đẳng, yêu thương nhau, đùm bọc lấy nhau, v.v... Do đó tất cả hành động ác đều được chấm dứt, còn hành động thiện được duy trì và tăng trưởng thêm mãi. Nhờ thế, luật nhân quả luôn tác động trên những từ trường thiện, lập thành, an bài một sự sống yên lành, an ổn cho muôn loài.

Trên đây là tóm lược đại khái để mọi người hiểu biết sơ lược về luật nhân quả một cách tổng quát. Nhưng đến khi học tập và tu sửa những điều bất thiện và có thể đi sâu về đạo đức nhân bản - nhân quả, thì chúng tôi sẽ triển khai từng hành động đạo đức ấy, để mọi người ai ai cũng biết cách thực hiện một cuộc sống cho đúng những hành động Đạo Đức Làm Người: Không Làm Khổ Mình, Khổ Người.

1.2 Luân hồi

1.2.1 Luân hồi là gì?

Danh từ LUÂN HỒI do gốc chữ Hán: LUÂN là xoay vần, là bánh xe; HỒI là trở về. Phật Pháp cho rằng: Chúng sanh trên cõi thế gian đều mắc trong vòng sanh tử, tử sanh, sống rồi chết, chết rồi sống lại, giống như cái bánh xe xoay tròn không dứt.

1.2.2 Nguồn gốc của khái niệm Luân hồi

Trái với tưởng tượng của chúng ta, kiến thức về hiện tượng luân hồi đã có từ rất lâu trước khi tôn giáo xuất hiện và nó hoàn toàn không phải là sản phẩm của tôn giáo. Đáng ngạc nhiên là không phải chỉ Phật giáo mới có khái niệm luân hồi và ý niệm về sự đầu thai, mà các khái niệm đó cũng tồn tại ở nhiều nơi khác. Ý niệm về sự luân hồi xuất hiện trong

đạo Hồi, đạo Do Thái, Ấn Độ giáo, trong quan niệm của người cổ Hi Lạp, và nhiều vùng miền trên thế giới. Điều đáng kinh ngạc là nhiều nhà nghiên cứu cho rằng quyển sách Bible của đạo Thiên Chúa nguyên thủy có nhiều khác biệt so với hiện nay, *trong đó từng có cả những nội dung về sự luân hồi đầu thai, nhưng đã bị một số thế lực chỉnh sửa và lược bỏ đi vào khoảng thế kỷ 4 và 5 vì những nguyên do bí ẩn.*

1.2.3 Luân hồi tái sinh có thực hay không

Thuyết luân hồi đối với Phật tử và nhiều người Việt không còn là điều xa lạ, nhưng bên cạnh đó cũng có không ít người không tin vào thuyết này. Trong mắt họ, luân hồi chỉ là giáo điều của tôn giáo nhằm mê hoặc tín đồ, hay chỉ là mê tín dị đoan, không đáng tin cậy. Theo họ, chết là hết, không còn cái gì cả, không có kiếp trước và cũng chẳng có kiếp sau, không có ma quỷ thần thánh, không có tiên Phật, không có Chúa Trời hay Thánh Ala nào hết... Còn một số người chỉ tin có Thánh Thần, có Thượng đế, có địa ngục, tin có linh hồn, nhưng vẫn còn hoài nghi vào luân hồi. Rút cuộc luân hồi có thật hay không? Làm sao để biết? Làm sao để chứng? Tôi nghĩ rằng tất cả mọi lý thuyết chỉ là sáo rỗng nếu không được chứng minh bằng thực tiễn, chứng minh bằng khoa học hiện đại. Cho đến nay đã có rất nhiều nhà khoa học, nhiều giáo sư đầu ngành không những ở Việt Nam mà hầu hết các nước trên thế giới đều có nghiên cứu nghiêm túc về vấn đề này. Trong đó có rất nhiều nhà khoa học nổi tiếng thế giới đã nghiên cứu chứng minh và đưa ra kết luận đáng tin cậy, về sự tồn tại của linh hồn cũng như thuyết luân hồi là có thực.

1.2.4 Nghiên cứu luân hồi trên thế giới

Dưới đây là một số nhà khoa học tiêu biểu trên thế giới đã nghiên cứu nhiều năm và đưa ra kết luận về vấn đề này:

1.2.4.1 Ian Pretyman Stevenson (31-10-1918 – 8-2-2007)

Ian Pretyman Stevenson (31-10-1918 – 8-2-2007) là một nhà nghiên cứu về luân hồi, là tiến sỹ, giáo sư, bác sỹ tâm thần học rất nổi tiếng, giảng dạy tại Đại học Virginia Hoa Kỳ. Ông từng là Giám đốc Ban Nghiên cứu Nhân cách, trưởng Bộ môn Nghiên cứu Tri giác tại Đại học Virginia, chuyên nghiên cứu các hiện tượng dị thường. Tiến sỹ Stevenson đã cống hiến cả đời mình để nghiên cứu sự luân hồi. Trong suốt hơn 40 năm,

tổng cộng ông đã ghi nhận trên 3.000 trường hợp luân hồi tái sinh từ khắp nơi trên thế giới, và trình bày các bằng chứng một cách hệ thống, khoa học và hết sức chi tiết. Ông cũng đã xuất bản 10 cuốn sách và rất nhiều tài liệu nghiên cứu, phần nhiều trong số đó đã được các nhà nghiên cứu khác xem là kinh điển trong lĩnh vực nghiên cứu luân hồi.

Những nhà khoa học nghiên cứu về luân hồi luôn đánh giá cao tiến sỹ Ian Pretyman Stevenson. Các nhà nghiên cứu thường xuyên trích dẫn các sách và bài viết của ông trong các ấn phẩm của họ. Chính sự nghiêm túc, tác phong thận trọng, và địa vị học thuật xuất sắc của Stevenson đã khiến ông cùng với các nghiên cứu của ông về sự luân hồi rất được xem trọng. Stevenson là tác giả của nhiều cuốn sách, trong đó có các tác phẩm “Hai mươi trường hợp gợi ý luân hồi” (1974), “Những đứa trẻ nhớ được tiền kiếp” (1987), “Luân hồi và Sinh học” (1997), và “Các trường hợp luân hồi của người châu Âu” (2003)... Năm 1960, ông đã xuất bản một tài liệu rất có giá trị và đoạt giải thưởng khoa học, có tựa đề “Bằng chứng về các ký ức tiền kiếp” trên Tạp chí Nghiên cứu tâm linh Hoa Kỳ. Bài viết này được xem là khúc dạo đầu cho các nghiên cứu hiện đại về sự luân hồi ở các nước phương Tây. Các trường hợp mà tiến sỹ Stevenson nghiên cứu tập trung vào những đứa trẻ nhớ được tiền kiếp một cách tự nhiên, không cần phải qua thôi miên. Trong mỗi trường hợp, ông ghi chép lại một cách hệ thống các lời nói và hành vi của đứa trẻ.

Sau đó ông cố gắng xác định người đã chết theo những gì mà đứa trẻ nhớ được. Rồi ông kiểm tra các sự việc từng xảy ra đối với người quá cố, để xác minh xem chúng có phù hợp với trí nhớ của đứa trẻ hay không. Sau khi sử dụng các phương pháp xác định gian lận để kiểm tra một cách kỹ lưỡng, ông ghi chép lại hồ sơ sự việc. Ông đặc biệt quan tâm đến các vết chàm và dị tật bẩm sinh (nếu có) ở trẻ mà phù hợp với các vết thương và vết sẹo trên người chết (có hồ sơ y tế xác nhận). Phương pháp mà ông áp dụng với hàng ngàn trường hợp là rất chặt chẽ và nghiêm ngặt.

1.2.4.2 Albert de Rochas (20/5/1837- 2/9/1914)

Là một sỹ quan chỉ huy quân đội Pháp, đồng thời là một trong những nhà nghiên cứu tâm linh xuất chúng nhất của nước Pháp. Ông nổi tiếng với những nghiên cứu về thôi

miên, Luân hồi, và các hiện tượng dị thường. Ông từng là tùy viên Bộ tham mưu quân đội Pháp trong suốt cuộc chiến tranh Pháp-Phổ, và là hiệu trưởng của trường Bách Khoa Paris.

Một kỹ thuật thường được sử dụng trong nghiên cứu hiện tượng đầu thai Luân hồi là thôi miên. Đại tá Albert de Rochas là người đầu tiên sử dụng một phương cách có hệ thống để khiến các đối tượng được thôi miên nhớ lại những kỷ niệm trong các tiền kiếp của họ. Rochas thấy rằng ngay cả khi đối tượng không quan tâm tới hiện tượng đầu thai, họ vẫn có thể nhớ được những kỷ niệm của mình từ kiếp trước. Rochas đã tóm tắt các phát hiện của ông trong một tờ báo uy tín ở Pháp, xuất bản năm 1905.

1.2.4.3 Nhà thôi miên Morey Bernstein

Năm 1956, nhà thôi miên Morey Bernstein đã xuất bản cuốn sách nổi tiếng nói về sự Luân hồi “*Tìm kiếm Bridey Murphy*”. Trong đó Bernstein đã trình bày một trong những trường hợp thôi miên của mình. Độc giả và các nhà nghiên cứu đều bị cuốn hút mạnh mẽ bởi những khám phá mới lạ của ông về hiện tượng Luân hồi, khiến phương pháp điều trị bệnh bằng thôi miên bắt đầu nở rộ ở Hoa Kỳ cũng như nhiều nơi khác trên thế giới.

Sự hoan nghênh rộng rãi mà độc giả dành cho cuốn sách này chỉ ra rằng công cuộc nghiên cứu hiện tượng Luân hồi đã tìm thấy một địa vị thích đáng trong nền khoa học phương Tây hiện đại, và dọn đường cho những cuộc nghiên cứu sâu hơn sau này về sự Luân hồi.

1.2.4.4 Tiến sỹ Morris Netherton

Đã có hơn 30 năm kinh nghiệm lâm sàng về các Phương thức Điều trị thay thế. Ông xuất bản cuốn sách “*Liệu pháp tiền kiếp*” vào năm 1978, là cuốn sách đầu tiên trong lĩnh vực Điều trị hồi quy (một biến thể của phương pháp điều trị nhờ tìm hiểu tiền kiếp của bệnh nhân). Kể từ đó ông đã viết hai cuốn sách nữa và rất nhiều bài viết cho sách giáo khoa đại học, tạp chí, và nhiều tờ báo.

Tiến sỹ Netherton đã thành lập các Học viện giảng dạy tại Hoa Kỳ, Đức, Hà Lan, Thụy Sĩ, Brazil, Canada, và Ấn Độ. Các lý thuyết của ông được dạy ở các lớp Đại học tại Sao Paulo (Brazil), và Kohn (Đức).

Tiến sỹ Netherton từng là Giám đốc Chương trình can thiệp khủng hoảng trong các Trung tâm giam giữ trẻ vị thành niên, trong thời gian đó ông tham gia nghiên cứu phương thức điều trị ngắn hạn cho các trẻ em mà gia đình có vấn đề.

Đã có hẳn một bộ phim tài liệu “*Walking After Midnight*” để tuyên dương Tiến sỹ Netherton và các tác phẩm của ông về các nghiên cứu hiện tượng Luân hồi trong thế giới phương Tây. Ông đã xuất hiện trên các chương trình truyền hình nổi tiếng Hoa Kỳ như: Tom Snyder Interviews, The Allan Thicke Show, Good Morning America. Ông cũng được vinh danh trong các tạp chí nổi tiếng toàn cầu như Time, McCall, Tâm lý học Ngày nay, New Age Journal, The Los Angeles Times, cũng như các tờ báo và các tạp chí định kỳ khác.

Các sách của Tiến sỹ Netherton đã được dịch sang tiếng Đức, Hà Lan, Pháp, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha.

Hiện nay trên thế giới càng ngày càng có nhiều nhà khoa học danh tiếng quan tâm nghiên cứu hiện tượng Luân hồi chuyên kiếp, và sự Luân hồi đã được hiểu như là một sự thật khách quan không thể phủ nhận. Tuy nhiên người ta lại tỏ ra thờ ơ không hề biết tới điều này.

Sự thờ ơ và vô cảm đã trở thành căn bệnh nan y của loài người, là biến tướng của lòng ích kỷ và sự vô tri. Đó là một trong những dấu hiệu của sự diệt vong mà vô số lời tiên tri đã cảnh báo. Gần đây người Kogi cũng đã lên tiếng một lần nữa về việc này trong lo lắng đau buồn, hy vọng thế nhân thức tỉnh trước khi quá muộn.

Phía trên là bằng chỉ đưa ra một số những nghiên cứu của vài nhà khoa học, trên thực tế còn vô số các nhà khoa học khác cũng đang và đi sâu vào nghiên cứu vấn đề mà nhiều người vẫn còn hoài nghi cho là Mê tín dị đoan này.

1.3. 5 Nghiên cứu về luân hồi ở Việt Nam

Tại Việt Nam chúng ta cũng có không ít nhà khoa học nghiên cứu sâu về vấn đề này tiêu biểu là TS.KTS.Vũ Thế Khanh, tổng giám đốc Liên Hiệp Khoa học Công nghệ – Tin học Ứng Dụng (UIA). Liên quan đến vấn đề Luân hồi, đầu thai, ông Khanh khẳng định:

“Không thể coi ‘đầu thai’ là hiện tượng mê tín dị đoan mà chỉ nên coi nó là hiện tượng khó lý giải mà khoa học chưa thể với tới được. Trên thực tế những câu chuyện về ‘tái sinh’ vẫn tồn tại bất chấp chúng ta có tin hay không. Có người thật, việc thật nếu phủ định hoàn toàn thì đó chính là mê tín cực tả (thái độ chủ quan, coi nhận thức của mình là cao nhất, đúng nhất, coi những hiện tượng mình không biết là không đúng, không có thật). Tuy nhiên, cũng không nên để mình rơi vào trạng thái mê tín cực hữu (tin mê muội, không cần biết đúng sai). Đó chính là nguyên nhân sinh ra những chuyện lừa đảo, mị dân, những dị nhân hoang tưởng bịp bợm...”

Vấn đề sự tồn tại của linh hồn không thể phủ nhận qua những bằng chứng xác thực của Phan Thị Bích Hằng - nhà ngoại cảm đã dựa theo “sự dẫn dắt của linh hồn người chết” đã giúp cho hàng ngàn gia đình tìm được mộ liệt sỹ đã hy sinh trong thời gian kháng chiến, giúp cho nhiều gia đình tìm được mộ của ông bà tổ tiên, người thân đã thất lạc, sự đóng góp của bà là bằng chứng không thể phủ nhận sự tồn tại của linh hồn

1.2.6 Ví dụ điển hình về hiện tượng luân hồi trên thế giới và ở Việt Nam

Lý thuyết vẫn chỉ là điều sáo rỗng nếu không được chứng minh bằng những ví dụ xác thực. Trong hàng vạn trường hợp luân hồi được nghiên cứu và xác minh, chúng tôi xin đưa ra một vài ví dụ tiêu biểu, hy vọng có thể chứng minh cho quý vị nào vẫn còn hoài nghi.

1.2.6.1 Cô bé tái sinh làm chấn động toàn thể đất nước Ấn Độ và giới khoa học thế giới.

Câu chuyện có thật về cô bé Shanti Devi đã một thời chấn động toàn thể đất nước Ấn Độ và giới khoa học thế giới. Những tờ báo lớn, đài phát thanh, các phái đoàn khoa học quốc tế ngày đó, thậm chí cả Ghandi cũng đã từng đích thân tới gặp mặt Shanti hỏi chuyện.

Tại Delhi, hầu như ai cũng biết chuyện bé Shanti tái sinh. Về sau ông Viresh Narair người anh ruột của Shanti đã thường đón tiếp các nhà báo, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu khắp nơi trên thế giới đến tìm hiểu và ông đã kể lại mọi chi tiết về trường hợp của em gái mình. Nhiều năm sau khi Shanti Devi qua đời, trường hợp độc nhất vô nhị của bà vẫn thu hút sự quan tâm của rất nhiều người.

Cô bé Shanti Devi sinh ngày 11/12/1926 tại Delhi, Ấn Độ. Bé biết nói vào năm 3 tuổi, chậm hơn các trẻ em bình thường khác nhiều. Bé thường trầm tư một cách lạ thường. Đôi khi những đứa trẻ khác chọc ghẹo quấy phá, ồn ào xích mích thì Shanti thường tỏ ra nhẫn nhục chịu đựng, nhưng đồng thời cũng nghiêm trang như một người lớn và dàn xếp mọi chuyện một cách êm đẹp. Một ngày, khi Shanti ngồi chung với gia đình trong bữa cơm chiều, bé bảo mẹ:

- Mẹ ơi! Mẹ nấu những món ăn khác với những gì con đã ăn lúc ở thị trấn Mathura quá. Những món này con ăn không quen. Còn quần áo cũng khác với nơi con đã sống trước đây. Mẹ biết không, gia đình con hồi đó có một tiệm bán áo quần và căn nhà con đã ở sơn màu vàng.

Mọi người trong nhà lúc đầu rất ngạc nhiên nhưng sau đó trở thành quen và không ai còn quan tâm đến đứa bé con đôi khi phát ngôn những câu “bậy bạ”... Tuy nhiên, Shanti ngày càng tỏ ra nôn nóng và năn nỉ cha mẹ dẫn mình đến thăm căn nhà cũ ở Mathura, và để thăm người chồng ngày xưa hiện vẫn còn sống ở đó.

Một nhà giáo ở Delhi nghe chuyện lạ về Shanti bèn tới tìm hiểu thực hư. Lúc đó Shanti đúng 8 tuổi. Người giáo viên này yêu cầu bé rằng nếu kiếp trước quả thật bé đã sống ở thị trấn Mathura và có chồng ở đó thì hãy thử nhớ lại tên người đó xem. Shanti liền trả lời: “Nếu cháu gặp anh ấy cháu sẽ nhận ra ngay”. Theo báo cáo ghi lại, sở dĩ Shanti không nhắc đến tên chồng là do phong tục của người Ấn theo đạo Hindu thì người vợ không bao giờ nói tên chồng mình cho người khác biết. Thế là ông giáo này bèn mua quà cho bé, và còn hứa rằng nếu bé nói ra tên người chồng tiền kiếp thì ông ta sẽ giúp bé đến thị trấn Mathura. Shanti suy nghĩ một hồi rồi xích lại gần nhà giáo và nói nhỏ vào tai ông ta: “Ông nhớ giữ kín nhé! Tên chồng cháu lúc đó là Pandit Kedernath Chowbey”.

Người cha của bé Shanti cho biết: “Chẳng có ai trong gia đình biết về những gì bé Shanti đã nói cả. Không ai muốn tìm hiểu xem căn nhà ở Mathura hay người mà Shanti nói là chồng ấy là có thật hay không! Cả nhà chúng tôi chỉ mong sao Shanti quên hết những gì cháu thường nhắc đến mà thôi”.

Về sau, ông giáo ấy lại đến lần nữa và lần này đi cùng một người có vai vế ở trường, đó là ông Lala Kishan Chand. Hai người này yêu cầu Shanti mô tả thật rõ ràng căn nhà ở Mathura, cả số nhà, tên đường nữa. Họ ghi chép lại cẩn thận và hỏi về người đàn ông mà Shanti bảo là người chồng tiền kiếp của mình. Sau đó, ông Chand viết một lá thư trình bày sự việc gửi tới tay Pandit Kedenmath Chowbey ở thị trấn Mathura theo địa chỉ ấy. Họ gọi đây là “một bức thư may rủi” vì họ không chắc có người và địa chỉ như Shanti đã nói hay không.

Chẳng bao lâu sau, họ nhận được một lá thư từ thị trấn Mathura gửi đến. Tất cả mọi người trong gia đình Shanti ở Delhi khi nhận được bức thư đều vô cùng kinh ngạc vì trên phong bì có ghi rõ họ tên của người Shanti đã từng bảo là chồng mình, là Pandit Kedernath Chowbey. Khi đọc lá thư, ông Chand vô cùng sửng sốt, vì những gì viết trong thư đều khớp với những gì mà Shanti đã mô tả. Người viết thư này chính là Chowbey. Chowbey cho biết rằng anh ta có một người vợ tên là Lugdi Bai đã chết. Anh ta cũng rất ngạc nhiên về những điều mà ông Chand đã viết trong thư về chuyện Shanti. Chowbey viết thêm là anh ta sẽ nhờ một người em họ đang ở Delhi đến gặp mặt Shanti để sáng tỏ thật hư. Khoảng 2 tuần sau, người em họ của Chowbey tên là Pandit Kanjimall đã tìm đến nhà. Ngay lập tức Shanti nhận ra người em họ của chồng mình và hỏi thăm đủ chuyện về con cái, về gia đình ở Mathura, hỏi luôn cả cửa tiệm bán quần áo ở trước ngôi đền Dwarikadesh tại Mathura của nhà Chowbey. Thấy Shanti còn nhỏ nhưng lại nói chuyện như người lớn và mọi người trong gia đình cô bé cũng chưa ai từng đặt chân tới thị trấn Mathura, Kanjimall vô cùng kinh ngạc. Tất cả những gì mà Shanti mô tả đều hoàn toàn đúng sự thật.

Vào ngày 12 tháng 11 năm 1935, sau khi nhận được thư của người em họ kể lại chuyện lạ lùng về Shanti, Chowbey bán tín bán nghi, vừa nôn nao hồi hộp, vội vã đáp tàu hỏa từ Mathura đến Đè Li để gặp Shanti.

Chowbey khi đi còn dẫn theo đứa con trai nhỏ, tên là Nabanita Lall. Ngoài ra, đi theo Chowbey còn có người em họ là Kanjimall và người vợ mới mà Chowbey đã cưới sau khi Lugdi qua đời. Khi cả bốn người này tới nhà Shanti thì cô bé còn đi học chưa về.

Trong khi chờ đợi, người trong gia đình Shanti tiếp chuyện Chowbey và kể về trường hợp lạ lùng của con gái họ là bé Shanti. Khoảng một giờ sau Shanti đi học về. Bước vào nhà, cô bé ngạc nhiên vì thấy có nhiều người trong phòng khách. Shanti vừa chào khách vừa xem mặt từng người. Khi Shanti nhìn thấy Chowbey thì bỗng nhiên cô bé tỏ vẻ kinh ngạc rồi bước ngay tới ngồi gần một bên Chowbey một cách e lệ. Tất cả mọi người có mặt đều im lặng theo dõi. Người nhà Shanti chỉ vào Chowbey và nói:

- Đây là người anh cả của chồng cháu ngày xưa, cháu có nhận ra không?

Shanti vừa mân mê vạt áo vừa trả lời:

- Không phải đâu, đây là chồng của con. Con đã kể chuyện này nhiều lần cho cả nhà nghe nhưng không ai tin con cả.

Mọi người nghe Shanti nói, người này nhìn người kia, còn Chowbey thì nhìn Shanti chăm chăm. Trong khi đó, người vợ kế của Chowbey ngỡ ngác như đang trải qua một giấc mơ. Shanti chợt thấy đứa con trai đứng bên Chowbey thì nắm tay nó tỏ vẻ âu yếm vừa hôn vừa khóc sụt sùi một hồi rất lâu. Shanti bảo mẹ đi tìm đồ chơi cho nó và có lẽ sợ mẹ đi tìm chậm nên Shanti đã hăm hở chạy đi lục lọi đủ mọi thứ quà đem lại cho “con”.

Cha của Shanti đã kể lại cảnh tượng lạ lùng mà ông đã chứng kiến rõ ràng khi ấy. Mặc dầu Shanti còn nhỏ nhưng phong thái, cử chỉ lời nói, nét mặt và ánh mắt đều biểu lộ rõ ràng những đức tính của một người mẹ thương con. Từ đó không ai còn xem Shanti là một đứa bé con nữa cả. Còn Shanti thì nước mắt trào ra vì sung sướng. Mọi người thấy cảnh tượng ấy cũng tự nhiên mỉm lòng rơi lệ...

Mặc dù gia đình Shanti giấu kỹ không muốn để người ngoài biết về chuyện của cô bé, nhưng câu chuyện về bé Shanti vẫn chẳng mấy chốc lan truyền đi khắp vùng. Nhiều người đổ xô về nhà bé Shanti để tận mắt chứng kiến câu chuyện lạ thường này.

Chiều hôm đó, Shanti vui vẻ giúp mẹ làm cơm mời gia đình Chowbey và chỉ mẹ những món ăn mà Chowbey thường thích. Shanti trông thấy người vợ mới của Chowbey đeo nhiều nữ trang trước đây của mình (lúc ấy Shanti là Lugdi Devi, sau khi Lugdi mất, Chowbey đã lấy nữ trang ấy cho người vợ kế đeo).

Sau bữa cơm, Shanti mới hỏi Chowbey:

- Anh Chowbey, tại sao anh lại cưới chị ấy? Chẳng phải chúng ta đã đồng ý với nhau trước khi tôi nhắm mắt là anh sẽ không cưới vợ lần nữa kia mà?

Mọi người lại một phen kinh ngạc. Câu nói ấy hoàn toàn là của người lớn, đầy vẻ trách móc, than oán, giận hờn, với lý lẽ mà ngoài người lớn ra một đứa trẻ tuyệt đối không thể nào phát ngôn một cách tự nhiên như vậy được.

Trong khi mọi người còn đang ngỡ ngác thì Chowbey đưa hai tay ôm đầu cúi gục xuống không nói một lời. Có lẽ Chowbey đang tưởng nhớ lại người vợ cũ của mình cùng những gì mà hai người đã ước hẹn thề nguyện với nhau ngày trước.

Hồi lâu, Chowbey ngẩng mặt lên nhìn Shanti và hỏi:

- Shanti đã mô tả về ngôi nhà trước đây ở thị trấn Mathura như vậy, Shanti có biết trong vườn nhà có những gì chẳng?

Shanti gật đầu nói:

- Phải, tôi còn nhớ rất rõ ngôi nhà và cả khu vườn. Ở góc vườn có một cái giếng. Tôi thường ngồi bên giếng để giặt quần áo, rửa đồ đạc và tắm nữa...

Chowbey lại hỏi:

- Làm thế nào Shanti nhận ra con trai Nabanita của mình, vào giây phút Shanti qua đời lúc đó Nabanita chỉ mới được có 9 ngày thôi?

Shanti trầm ngâm một chút rồi trả lời Chowbey:

- Bởi vì Nabanita chính là cuộc sống của tôi, là cuộc đời tôi...

Ngày 24 tháng 11 năm 1935, một nhóm những người nghiên cứu về hiện tượng Shanti đến nhà cô bé và cùng đáp tàu hỏa đến thị trấn Mathura để tìm hiểu và nghiên cứu. Lúc bấy giờ câu chuyện về Shanti đã lan truyền khắp cả nước. Báo chí Ấn Độ đăng tải nhiều bài về Shanti, những tờ báo lớn nhất Ấn Độ như Indian Press, The Tej... thường dành nhiều trang lớn để kể về câu chuyện Shanti.

Cùng đi với đoàn có Shanti và cha mẹ ruột của cô bé. Trên chuyến tàu, khi gần đến nơi, Shanti thốt lên:

- Đã 11 giờ rồi, cổng đền Dwarikadesk sắp đóng đây.

Trong câu nói ấy, Shanti đã dùng từ ngữ địa phương đặc biệt của người Ấn Độ giáo, vốn khá xa lạ đối với rất nhiều người.

Dân chúng ở thị trấn Mathura trong những ngày ấy xôn xao về chuyện cô bé tái sinh Shanti sẽ đến thăm lại nơi tiền kiếp cô bé đã sống. Báo chí Ấn Độ đưa tin ngày hôm đó có đến hơn 10.000 người tề tựu ở Sân ga của thị trấn Mathura để xem mặt bé.

Khi đó, Shanti ngồi gọn trong lòng ông Deshbandu, một thành viên trong nghị viện Ấn Độ. Bỗng Shanti thấy một người đàn ông bước về phía mình, bé liền chạy đến sờ chân người đàn ông ấy với vẻ kính trọng xong đứng sang một bên nói với Deshbandu: “Đây là người anh chồng lớn tuổi nhất của tôi khi xưa”. Mọi người nghe Shanti nói thì hết sức kinh ngạc vì quả thật người đàn ông này chính là anh ruột của Chowbey. Ông ta ở Delhi và đã đáp tàu đến Mathura thăm gia đình Chowbey vì đã nghe chuyện lạ lùng do Kanjimall kể lại và bất ngờ gặp nhóm người này ngay tại đó.

Khi bước xuống sân ga, ông Deshbandu bế Shanti lên chiếc xe ngựa chờ sẵn và bảo người đánh xe cứ nghe theo lời bé Shanti dẫn đường thử xem sao. Trên đường đi, Shanti cho biết rằng ngày xưa (khi Shanti còn là Lugdi, vợ của Chowbey) con đường dẫn tới nhà mình chưa được rải đá tráng nhựa gì cả.

Đến nơi, Shanti bảo người đánh xe ngựa ngừng lại, leo xuống đất rẽ vào một con đường rồi bước vào một ngôi nhà trồng nhiều cây cối. Shanti gặp một người Bà La Môn già liền dừng lại kính cẩn chào, xong quay lại nói với những người đi theo sau:

- Đây là cha chồng của tôi!

Trong khi đó, hai bên đường làng, dân chúng nghe tin từ trước về chuyện “Shanti về thăm ngôi nhà tiền kiếp” đã tụ tập rất đông để được chứng kiến tận mắt sự việc.

Shanti sau khi chào cha chồng thì đi ngay vào ngôi nhà một cách rất tự nhiên. Đây đúng là ngôi nhà của người cha chồng, nơi mà trong tiền kiếp, Lugdi (Shanti) đã cùng Chowbey đến ở một thời gian.

Shanti đã chỉ chỗ mà trước đây mình đã ngủ, nơi mình đã treo, móc, và cất quần áo. Shanti còn tỏ ra quen thuộc tự nhiên với những người ở trong ngôi nhà này. Điều kỳ lạ nhất là trong đám đông đứng gần nhà, Shanti đã nhận ra người anh ruột của mình ở tiền kiếp và một ông già mà Shanti gọi là anh của bố chồng.

Đến trưa, những người ở trong nhóm nghiên cứu bảo Shanti chỉ đường cho họ đến thăm ngôi nhà của vợ chồng Chowbey và Lugdi ngày trước. Cô bé đã chỉ đường một cách rõ ràng và dễ dàng. Tại đây, Shanti nói rằng ở khu vườn nhà có cái giếng và thường ngồi tắm ở đó, nhưng bây giờ không ai thấy cái giếng đâu cả. Shanti tỏ ra bối rối và suy nghĩ. Sau đó, Shanti đến góc sân dùng chân dậm dậm xuống đất và nói:

- Chỗ này này! Tôi nhớ rõ chính nơi này ngày trước có cái giếng mà...

Những người có mặt xung quanh liền lại ngay nơi Shanti đã dậm chân lên. Họ quan sát thật kỹ và khám phá ra rằng có một phiến đá lớn tại đó và do lâu ngày cỏ, đất phủ lên nên không còn thấy miệng giếng nữa. Mấy người đàn ông liền cố sức đẩy phiến đá đi và miệng giếng lộ ra.

Bỗng Shanti như chợt nhớ ra điều gì nên vội vã quay vào trong nhà. Shanti gọi những người trong nhóm nghiên cứu theo mình. Lúc này có mặt cả Chowbey. Bước vào một căn phòng, Shanti chỉ xuống đất và nói:

- Đây là phòng ngủ của hai vợ chồng tôi lúc đó, tôi có đào xuống nền nhà của phòng này để chôn giấu một số tiền. Hãy đào chỗ này lên sẽ thấy cái hộp, trong đó tôi có để tiền...

Khi nền nhà được đào bới lên, mọi người có mặt thấy một cái hộp đặt dưới một phiến đá nhưng khi mở hộp ra thì không thấy có gì trong hộp cả.

Shanti nhú mày suy nghĩ rồi cương quyết nói:

- Tôi đã để tiền vào trong cái hộp này mà! Ai đã lấy tiền đó vậy?

Khi đó Chowbey có mặt tại chỗ liền nói:

- Lugdi vợ tôi có chôn hộp tiền xuống nền nhà của phòng này. Khi Lugdi chết, tôi đã phải đào lấy tiền trong hộp để trang trải mọi thứ.

Góc nhà ở Mathura của vợ chồng Chowbey, nơi Lugdi chôn giấu hộp tiền năm xưa

Shanti nghe Chowbey nói liền cúi đầu im lặng. Shanti còn chỉ căn nhà của cha mẹ mình ở tiền kiếp cho những người trong nhóm điều tra nghiên cứu xem. Shanti bước chân rất tự nhiên và vững vàng lên các bậc tam cấp của ngôi nhà tựa hồ như đã ở đây hàng nhiều năm rồi. Ngay tại ngôi nhà ấy, đã có hàng mấy chục người cả đàn ông phụ nữ và trẻ em đứng ngòai chờ xem Shanti có thể nhận ra cha mẹ ruột tiền kiếp của mình không.

Khi chuyện Shanti lan truyền khắp nơi, gia đình Lugdi vẫn còn nhiều ngờ vực. Sau đó người nhà Lugdi (tiền kiếp của Shanti) đứng lẫn trong đám đông chờ Shanti tới, để xem cô bé có nhận ra được cha mình ở kiếp trước không? Thế rồi khi Shanti đến, cô bé đi thăm toàn thể ngôi nhà và đi ngang qua đám đông sắp thành hàng ngang đứng quanh vườn nhà. Bỗng Shanti rẽ qua đám đông, tiến lại nắm tay một người phụ nữ và kêu lên:

- Mẹ! Mẹ...

Sau đó, Shanti lại nhận ra được người cha tiền kiếp của mình đứng lẫn trong đám đông. Người Shanti nhận là cha ruột của mình ở kiếp trước chính là cha ruột Lugdi, vợ của Chowbey. Mọi người có mặt lúc bấy giờ đã la hét vang rền và vỗ tay nồng nhiệt vì đã được trông thấy tận mắt bằng chứng sống động của hiện tượng tái sinh luân hồi. Shanti còn đưa nhóm điều tra nghiên cứu đi thăm những nơi mà trước đây Shanti đã sinh sống khi còn là Lugdi. Dân chúng quanh vùng càng ngày càng đổ xô đến xem chuyện lạ. Thị trấn Mathura tự nhiên ồn ào náo nhiệt lạ thường. Bốn ngày sau đó Shanti cùng đoàn trở về Delhi. Thị trấn Mathura xa dần trong tầm mắt và càng lúc Shanti càng u buồn. Rồi vì quá mệt mỏi, Shanti ngủ thiếp đi rất lâu trên đường về.

Tiến sỹ K. S. Rawat chụp ảnh với Shanti Devi vào những năm cuối của đời bà

Có một điều đáng lưu ý là khi gặp Chowbey, nhà nghiên cứu Sushil Bose đã có dịp hỏi Chowbey chồng của Lugdi về tình trạng sức khỏe và bệnh tình của Lugdi ra sao đến

nổi phải chết. Chowbey cho biết vợ anh lúc đó là Lugdi bị nhiễm trùng do đạp phải một mảnh xương và chết vào 10h sáng ngày 4/10/1925. Sau đó khi trở về Dehli, ông Bose mới hỏi Shanti:

- Shanti bảo trước đây Shanti là Lugdi, vợ của Chowbey. Vậy Shanti có nhớ lúc mình là Lugdi, thì đã bị thương tích, đau ốm nguy hiểm gì trước khi qua đời không?

Shanti suy nghĩ một hồi rồi trả lời:

- Lúc ấy tôi rất sùng đạo, tôi thường hành hương nhiều nơi và hành lễ đúng thủ tục, đôi khi còn vượt xa các thủ tục đã đề ra. Một hôm, tôi đã đi bộ bằng chân không quanh ngôi đền lớn ở Harchapiri cả trăm lần. Nhưng không may tôi đã giẫm phải một mảnh xương sắc nhọn và bị nhiễm độc rất nặng. Chất độc lan vào máu và bác sĩ đành phải bó tay.

Khi nghe Shanti kể xong, ông Bose đã ghi vào cuốn sổ tay của mình một câu như sau:

- Không còn nghi ngờ gì nữa về hiện tượng tái sinh luân hồi trong trường hợp của Shanti Devi, một trường hợp điển hình. Tất cả những gì chính cô bé mô tả đều phù hợp hoàn toàn với thực tế. Đó là điều khẳng định sự thật hiển nhiên rằng Shanti là kiếp sau của Lugdi và Lugdi chính là tiền kiếp của bé Shanti.

Trường hợp đầu thai luân hồi của Shanti Devi đã được viết thành sách và dịch ra nhiều thứ tiếng

Câu chuyện có thật về Shanti từ năm 1935 đến nay đã có rất nhiều các sách vở và các tài liệu ghi chép được lưu trữ tại các văn khố và thư viện quốc gia khắp thế giới. Tài liệu “Shanti” được xem là tài liệu mẫu mực bậc nhất cho các nhà nghiên cứu về tiền kiếp và hậu kiếp tham khảo.

Trước khi Shanti lìa đời 3 hôm, Shanti đã nói với anh mình: “Em nghĩ em luôn luôn là người chung thủy, trước sau như một với chồng em, cho dù anh ấy là chồng kiếp trước của em. Hơn nữa anh ấy vẫn còn sống, vì thế em không muốn tái sinh lại lần nữa”.

Được biết suốt đời Shanti sống độc thân không lấy chồng cho đến ngày nhắm mắt. Bà mất ngày 27/12/1987, hưởng thọ 61 tuổi.

1.2.6.1 Cậu bé 6 tuổi người Thổ Nhĩ Kỳ - một trường hợp luân hồi tiêu biểu

Tiến sĩ Jurgen Keil – một nhà tâm lý học người Úc, đã lắng nghe Kemal Atasoy – một cậu bé sáu tuổi ở Thổ Nhĩ Kỳ – tả lại một cách tự tin những chi tiết về cuộc sống kiếp trước của mình mà cậu nhớ được. Hai người đang ngồi với nhau trong nhà của cậu bé, một ngôi nhà ấm cúng trong khu thượng lưu, ngồi cùng với họ là người phiên dịch của Tiến sĩ Keil và bố mẹ Kemal – một cặp vợ chồng trí thức thính thoảng lại tỏ ra rất thích thú trước vẻ hào hứng của cậu con trai trong khi kể lại những trải nghiệm của mình. Cậu bé nói cậu đã sống ở Istanbul, cách đó 800 km. Cậu nói họ của gia đình mình là Karakas và cậu là một tín đồ đạo Cơ đốc giàu có người Ác-mê-ni sống trong một ngôi nhà ba tầng lớn. Theo lời cậu thì hàng xóm của cậu là một người phụ nữ có tên Aysegul, một người nổi tiếng ở Thổ Nhĩ Kỳ đã phải rời khỏi đất nước vì gặp phải một số vấn đề pháp lý. Kemal cho biết ngôi nhà của mình nằm trên bờ sông – nơi các con thuyền neo đậu và đằng sau nó có một nhà thờ. Cậu bé nói vợ và con mình đều có tên Hy Lạp. Cậu cũng kể rằng mình thường mang theo một túi da lớn và chỉ sống trong nhà vào một khoảng thời gian nhất định trong năm.

Khi Kemal gặp Tiến sĩ Keil vào năm 1997, không ai biết câu chuyện của cậu bé là thật hay không. Bố mẹ của cậu không biết người nào ở Istanbul. Thực sự là Kemal và mẹ cậu chưa từng đến đó, còn bố cậu chỉ mới đi công tác đến thành phố đó hai lần. Thêm vào đó, gia đình họ cũng không quen ai là người Ác-mê-ni. Bố mẹ cậu là các tín đồ theo đạo Hồi giáo Alevi, một nhóm tôn giáo tin vào sự đầu thai, nhưng dường như họ không cho rằng những câu nói của Kemal – những câu mà cậu bé đã nói từ khi còn là một đứa bé hai tuổi mới chập chững biết đi – có gì quan trọng.

Tiến sĩ Keil bắt đầu quá trình xác minh xem những lời Kemal đã nói có đúng không. Khi tiến sĩ Keil và phiên dịch của mình đến Istanbul, họ đã tìm thấy ngôi nhà của Aysegul – người phụ nữ mà Kemal đã nói. Nằm kế bên ngôi nhà là một khu dinh thự ba

tầng bỏ hoang đúng như những gì Kemal đã miêu tả – nó nằm ở bờ sông, nơi có các con thuyền neo đậu và đằng sau nó là một nhà thờ. Nhưng sau đó Tiến sĩ Keil lại gặp khó khăn khi đi tìm bằng chứng xem một người như Kemal miêu tả có từng sống ở đó hay không. Vào lúc ấy, ở khu vực đó của Istanbul không có người Ác-mê-ni sống trong vùng. Khi quay lại Istanbul trong cùng năm đó, ông đã nói chuyện được với các ủy viên tài phán giáo hội nhà thờ Ác-mê-ni nhưng họ cũng không biết rằng đã từng có một người Ác-mê-ni sống trong căn nhà đó. Không hồ sơ nào trong nhà thờ cho thấy đã từng có một người như thế nhưng có nhiều hồ sơ đã bị tiêu hủy trong một vụ hỏa hoạn. Sau đó, Tiến sĩ Keil nói chuyện với một cụ già trong vùng và cụ khẳng định chắc chắn đã từng có một người Ác-mê-ni sống ở đó nhiều năm trước và các ủy viên nhà thờ quá trẻ nên không biết được những chuyện đó.

Năm tiếp theo đó, Tiến sĩ Keil thực hiện chuyến đi lần thứ ba đến vùng và phỏng vấn một nhà sử học có uy tín. Trong suốt cuộc phỏng vấn, Tiến sĩ Keil tuyệt nhiên không đưa ra bất cứ lời gợi ý nào. Nhà sử học đã kể lại một câu chuyện rất giống với chuyện Kemal đã kể. Nhà sử học nói đúng là đã có một tín đồ đạo Cơ-đốc giàu có người Ác-mê-ni sống trong căn nhà đó. Ông ta là người Ác-mê-ni duy nhất trong vùng và họ của ông là Karakas. Vợ ông là một người theo đạo Chính thống giáo Hy Lạp và gia đình bà đã không đồng ý cho hai người kết hôn với nhau. Hai vợ chồng họ đã có ba đứa con nhưng nhà sử học không biết tên của chúng. Ông nói dòng họ Karakas sống ở một khu vực khác của Istanbul, họ chuyên buôn bán đồ da và người đàn ông đã chết được nói đến thường đeo một chiếc túi da lớn trên người. Ông cũng cho biết người đã chết chỉ sống trong căn nhà trong những tháng mùa hè. Ông ta đã chết vào khoảng năm 1940 hoặc 1941.

Mặc dù Tiến sĩ Keil không thể kiểm tra được tính xác thực trong lời kể của Kemal rằng người vợ và ba đứa con có tên Hy Lạp, nhưng người vợ đúng là xuất thân từ một gia đình Hy Lạp. Còn cái tên Kemal đưa ra cho người đàn ông lại chính là một từ Ác-mê-ni có nghĩa “một người tốt”. Tiến sĩ Keil không thể khẳng định được mọi người có thật sự gọi ông Karakas như thế hay không nhưng ông đặc biệt chú ý đến một sự thật là tuy chẳng có ai xung quanh cậu bé biết từ đó, Kemal vẫn đưa ra cái tên rất có khả năng đã được dùng để miêu tả ông Karakas.

Làm thế nào mà cậu bé này, sống trong một thị trấn cách đó 800 km, lại biết được nhiều điều như thế về một người đàn ông đã chết ở Istanbul 50 năm trước khi cậu chào đời? Cậu không thể được nghe kể về người đàn ông mà Tiên sĩ Keil đã phải rất vất vả mới truy tìm được một chút thông tin. Liệu có cách giải thích nào khả dĩ hay không? Câu trả lời của Kemal rất đơn giản: Cậu bé nói trong kiếp trước của mình, cậu chính là người đàn ông đó.

Kemal không phải là người duy nhất nói ra những điều như vậy. Đã có nhiều đứa trẻ trên khắp thế giới kể ra những hồi ức về kiếp trước của mình. Các nhà nghiên cứu đã tìm hiểu những câu chuyện của các em trong hơn 40 năm qua. Có hơn **2500 trường hợp** đã được ghi vào hồ sơ ở Division of Personality Studies (Khoa nghiên cứu nhân cách) thuộc Trường Đại Học Virginia. Liệu có đúng là Kemal và 2500 đứa trẻ đó đang nhớ lại những gì các em nghĩ là mình đang nhớ – các sự việc trong kiếp trước của mình – hay không? Câu hỏi đó đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong nhiều năm và cuốn sách này sẽ thử đi tìm câu trả lời cho nó. Từ trước đến giờ, chúng tôi vẫn chỉ hướng đến những độc giả là các nhà khoa học, nhưng giờ đây, khi chúng tôi đã có dữ liệu của suốt 40 năm qua, những người dân bình thường cũng xứng đáng có một cơ hội để kiểm nghiệm bằng chứng. Tôi sẽ cố trình bày chúng một cách khách quan nhất để các bạn có thể tự đưa ra kết luận cho riêng mình. Tự bản thân hiện tượng các trẻ nhỏ thuật lại những ký ức về kiếp trước đã đầy tính lôi cuốn và trong quá trình tìm hiểu, bạn sẽ dần dần hình thành được quan điểm của mình về nó. Cuối cùng, bạn sẽ quyết định được có nên tin rằng những đứa trẻ như Kemal đã đầu thai trở lại sau khi sống ở kiếp trước – và những người còn lại trong số chúng ta cũng có thể đầu thai – hay không?

1.2.6.2 Cậu bé đầu thai ly kỳ ở Hoà Bình

Một cháu bé ở Lạc Sơn (Hoà Bình) cứ nằng nặc nhận mình là đứa trẻ đã chết cách đây hơn 10 năm và đòi về ở với bố mẹ người đã chết.

Anh Tân và chị Thuận đều là cán bộ công tác tại thị trấn Vụ Bản. Anh chị kết hôn năm 1987 đến năm 1992 chị Thuận sinh cháu trai đặt tên là Nguyễn Phú Quyết Tiến. Cậu bé khỏe mạnh bụ bẫm và lớn lên trong sự vui mừng khôn tả. Tai họa ập đến trong một lần ra sông chơi, Tiến chẳng may chết đuối, khi ấy cháu 5 tuổi, đang là học sinh trường mầm

non Hoa Hồng ở thị trấn Vụ Bản. Sau việc buồn đó chị Thuận cũng không sinh nở được nữa.



Cậu bé sinh ra được bố mẹ đặt tên cho là Bình nhưng lại nhận mình là Tiên.

Ngày 6/10/2002, tại xóm Cọi, gần thị trấn, chị Bùi Thị Dụ đã sinh một cháu bé trai xinh xắn, đặt tên là Bùi Lạc Bình. Mọi sự bình thường cho đến năm 3 tuổi, bé Bình cứ nằng nặc nhận mình là Tiên, nhà ở thị trấn Vụ Bản. Thậm chí cậu bé còn bắt mẹ đưa ra thị trấn và chỉ đúng nhà số 25, nhà của anh chị Tân, Thuận. Được sự chỉ dẫn của cô giáo Đông, dạy mầm non trong bản Cọi, anh chị Tân, Thuận đã tìm đến nhà cháu Bình. Rất ngạc nhiên, cháu Bình lại như đã quen thân từ lâu với anh chị Tân, Thuận. Được sự đồng ý của bố mẹ cháu Bình, anh chị đưa cháu Bình về thăm nhà mình. Trên đường về, để thử thách bé, anh Tân dừng xe trước một ngôi nhà cao tầng bảo cháu, nhà bác đấy cháu vào đi. Lập tức Bình bảo, đây không phải, nhà ở dưới kia cơ. Đi qua rất nhiều đường trong thị trấn, anh Tân không đi theo đường chính vì muốn thử thách bé. Ngạc nhiên là Bình cứ chỉ rành rọt và cho đến ngôi nhà anh Tân thì mới thôi.

Vừa mở cửa nhà, Bình lập tức xuống xe và chạy tót vào trong và mở tủ bói đồ đạc. Chị Dụ đi cùng đã định ngăn lại vì sợ vợ chồng anh Tân đánh giá con mình thiếu giáo dục

nhưng anh Tân đã ngăn lại. Mặc cho cháu Bình tìm kiếm. Anh Tân hỏi thế cháu đang tìm gì? “Tìm cái máy bay và cần cầu”. Nghe Bình nói anh Tân giật mình vì đây là hai món đồ chơi anh đã mua cho cháu Tiên trước đây. Đến lúc cháu qua đời anh mới mang vứt đi. “Bác cất đi rồi để lúc nào bác tìm lại cho cháu”, anh nói với cháu Bình. Sau bữa cơm anh Tân bảo cháu ra xe để chở hai mẹ con về nhưng thằng bé bảo, nhà ở đây, không về đâu. Nói rồi Bình chạy vào nhà leo lên giường, đúng chiếc giường bé Tiên nằm ngày trước và nằm sấp xuống giường, ngủ luôn.

Nhìn cái dáng Bình nằm y như Tiên năm xưa vợ chồng anh Tân lặng người. Trước sự tha thiết của thằng bé đêm hôm đó chị Dụ đã miễn cưỡng cho con ở lại với gia đình anh Tân. Biết chuyện thằng bé, đêm hôm đó hàng xóm láng giềng kéo đến chật kín nhà. Ai cũng thử Bình bằng những câu hỏi để xem nó kể lại chuyện ngày xưa có chính xác không. Là mọi chuyện xưa cũng như những người quen, cậu bé đều biết và nhận ra. Đêm đầu tiên Bình ở với anh Tân chị Thuận, anh chị đã hỏi cháu rất nhiều chuyện. Hỏi chuyện... con chết thế nào, tại sao lại về trong xóm Cọi? Bình bảo, con cũng đã quay về nhà nhưng đến cái cổng đầu ngõ có một người to lớn cứ chặn con lại rồi đuổi đi nên không vào được nhà.

Cũng đêm đó, anh Tân giả vờ gọi lớn Tiên ơi, lập tức ở trong nhà Bình dạ và còn hỏi lại bố gọi gì con. Chỉ vào chị Thuận hỏi đây có phải là mẹ con không, cháu cũng trả lời phải. Sau khi đưa Bình về xóm Cọi, anh Tân luôn nhớ đến cháu Bình. Ba ngày hôm sau, anh Tân lại vào xóm Cọi thăm cháu. Vừa thấy anh Tân, Bình đã nhảy tót vào lòng anh như người thân thiết từ lâu lắm. Mặc cho bố mẹ, bà nội vẫn đang ngồi bên cạnh. Điều ngạc nhiên là chính bà Thỉn bà nội cháu bé nói với anh Tân: “Từ ngày thằng Bình bắt đầu bi bô tập nói tôi đã biết nó không phải người Mường mà là người Kinh. Nó nói tiếng Kinh rành rọt, điều mà chưa một đứa bé người Mường nào giống thế”. Chính Bình cũng đã có lần nói với mẹ: “Con là người Kinh, con không phải người Mường. Mẹ không đưa con về con sẽ chết”. Bà Thỉn đưa Bình đi học cháu khóc và nói: “Cháu không học trường này đâu, cháu học trường gần nhà cháu cơ, trường ở ngoài thị trấn”.



Từ bên trái sang: Chị Thuận, cậu bé Bình - Tiến, anh Nguyễn Phú Tân và người bác ruột Bùi Văn Tuấn

Một thời gian sau đó Bình liên tục đòi bố mẹ “đưa về nhà con” và dọa “không đưa về con sẽ chết”. Một lần Bình ôm nặng, anh Hoan chị Dự đã rất lo lắng, sợ điều thẳng bé nói sẽ linh, nó sẽ chết thật. Dù được mỗi mình cháu nhưng không còn cách nào khác, anh chị đã đồng ý cho Bình về ở hẳn với nhà anh Tân, chị Thuận. Từ ngày về với “nhà của con”, Bình chơi vui vẻ và không còn bệnh tình gì nữa. Kể từ ngày về ở với bố Tân, mẹ Thuận, Bình cũng được đổi thành tên Tiến và mang họ Nguyễn Phú Quyết Tiến. Tên họ trùng với cháu Tiến con anh Tân đã chết đuối cách thời điểm đó hơn 10 năm. Đến nay, cháu đã lớn và đang học phổ thông, cũng bình thường như bao đứa trẻ khác. Anh Tân không muốn sự việc trở nên phức tạp và được thuê dệt thêm. Tuy nhiên câu chuyện của cậu bé Bình - Tiến này khắp vùng ai cũng biết.

1.2.6.2 Kiếp trước cháu là con trai

Hà Thị Mai Anh (SN 1995, hiện đang học lớp 9, trường phổ thông cơ sở thị trấn Mai Châu), con gái duy nhất của anh Hà Văn Bái và chị Hà Thị Tý là một trường hợp như thế. Anh Bái cho biết, vợ chồng anh lấy nhau từ năm 1990 nhưng hiếm muộn, mãi 5 năm sau mới sinh được Mai Anh. Từ lúc mới sinh cho tới khi cháu 4 tuổi, mọi biểu hiện cũng

bình thường như những đứa trẻ khác và vì chỉ có một mình con nên đi đâu vợ chồng cũng cho con đi cùng.

Trong một lần đi dự đám cưới một người quen tại bản Nhót (xã Nà Mèo là xã kế bên), vợ chồng anh bạn giúp chủ nhà làm cỗ nên gửi cháu cho mọi người trông giúp. Khi công việc đã xong, anh quay ra tìm thì thấy cô con gái của anh đang lẳng nhẳng theo một phụ nữ tầm tuổi vợ anh khóc mếu “Mẹ ơi”.

Lạ lùng ở điểm nhìn thấy cha mẹ đẻ thì cô bé cứ “bo” đi mà bám chặt lấy người phụ nữ lạ mặt liên tục gọi “mẹ”. “Lúc đầu vợ chồng tôi nghĩ chắc con mình tưởng nhầm. Thấy lạ, mọi người trong đám cưới xúm vào hỏi thử: “VẬY bố mẹ cháu tên là gì, nhà ở đâu?”. Chúng tôi chết điếng người khi rõ ràng mình đẻ ra nó mà nó không nhắc đến, lại nhận là con của ông bà Lường Văn Tuấn – Hà Thị Ân lạ hoắc nào đó. Nó còn nói “Cháu có anh trai tên Lường Văn Tú còn cháu tên là Lường Văn Hải nhà ở bản Nhót, trước nhà có cây muồng to, nhà được làm bằng đất 2 tầng (ý nói nhà sàn – PV)”. Đến lúc này mọi người trong đám cưới mới ồ lên kinh ngạc”, anh Bái thuật lại.

Nghĩ con mình bị... dở hơi nhưng anh vẫn phải chiều theo ý con, đưa cháu theo người phụ nữ lạ về nhà thì càng ngạc nhiên hơn khi mọi điều cháu nói đều chính xác. Ông bà, cô bác tới chơi cháu đều gọi tên chính xác từng người, cháu còn nhận ra quần áo, nơi “con là Lường Văn Hải thường ngủ”. Cả làng xôn xao: “Đúng là nhà này trước đây 4 năm có đứa con trai tên Lường Văn Hải đã mất, đúng vào dịp sinh con bé này”.

Lòng dạ của anh Bái rối bời, đợi đến gần tối thì con gái anh mới chịu theo về nhà. Trên đường đạp xe trở về, vừa sợ chuyện lạ kỳ vừa sợ mất con, anh ngã dúi dụi mấy lần. Người mẹ đẻ của cháu gái lúc về đến nhà ngồi trấn tĩnh lại mới nhớ lại đúng là có lần chị đi qua bản Nhót mua hàng và đó cũng chính là thời điểm chị có mang cháu.

Mấy hôm sau, bé gái liên tục bị ốm sốt cao, chẳng chịu ăn uống, miệng luôn đòi về “nhà ở kiếp trước”. Cuối cùng anh chị cũng phải chở cháu về nơi cháu đòi và vừa đến “nhà kiếp trước”, dù vừa ốm lẫn lóc nhưng nay đã không còn biểu hiện gì của ốm sốt nữa, sắc mặt tươi tỉnh hẳn lên.

Anh Bái trầm ngâm: “Tôi phải mổ lợn làm 10 mâm cỗ để xin vía cháu về dưới này, tôi cũng chỉ có duy nhất mình cháu là con. Từ đó hai gia đình từ chỗ không quen biết nay trở thành thân thiết như hai anh em. Con bé khi nào thấy nhớ “bố mẹ” trên ấy là lại lên với bố mẹ, với anh, chán thì lại về đây. Những dịp lễ Tết, nghỉ hè có khi nó lên ở cả tuần, nếu lâu không lên là lại lặn ra ốm”.

Khách lạ lẫm lét, len lén nhìn mặt cô bé “người Trời đầu thai” Mai Anh thì cô bé chột khanh khách cười khiến khách đến chơi giật thót mình: “Kiếp trước cháu là con trai đấy. Cháu có tới hai bố, hai mẹ và một anh trai, mọi người đều yêu thương cháu”.

1.2.7 Những giả thuyết của giới khoa học

Đầu tiên, các nhà khoa học nghĩ đến chuyện những người trong cuộc có thể đã nói dối và tưởng tượng ra những câu chuyện kỳ lạ. Giả thuyết này không đứng vững, bởi lẽ, xét về khía cạnh động cơ, những nhân vật này hoàn toàn không có động cơ nào để “sáng tạo” ra một câu chuyện như vậy. Và lại có rất ít mối liên hệ giữa người thân của những người chết và những người đầu thai.

Và lý do này cũng đã phủ nhận một giả thuyết khác được đề cập đến đó là nhân chứng vô tình biết được thông tin về người được cho là tiền kiếp của mình và vô tình, những thông tin đó ăn sâu vào tiềm thức, biến thành một ký ức giả, ký ức không phải của bản thân nhưng tưởng tượng đó là của chính mình.

Một giả thuyết khác, người ta cho rằng, những ký ức có thể được di truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác nhờ gene. “Trí nhớ gene” được lưu trong những phân tử protein của tế bào não. Khi có một năng lực nào đó làm khởi động các phân tử ấy thì ký ức về đời trước sẽ được phục hồi, con người bỗng nhiên nhớ lại những gì từng xảy ra với tổ tiên xa xôi, y như là đã xảy ra với chính mình. Tuy vậy, giả thuyết này vẫn vấp phải nhiều sự phản đối của các nhà nghiên cứu.

Những niềm tin về sự đầu thai hay luân hồi được phổ biến rộng rãi trong các tôn giáo và đức tin. Quan niệm về sự đầu thai, luân hồi cho rằng, một người đã ở sẽ trở lại thế gian này trong một thể xác khác. Điều này gợi đến một sự kết nối giữa những cuộc đời có

về không liên quan đến nhau, nhưng sâu sa trong đó là bằng chứng ẩn giấu về sự nối tiếp giữa cuộc đời.

Dù đưa ra rất nhiều bằng chứng chứng minh về hiện tượng đầu thai, luân hồi... nhưng lời giải thực sự về những trường hợp này vẫn là câu hỏi còn bỏ ngỏ.

1.3 Nghiệp báo

Nghiệp được phát xuất từ thân khẩu ý, vậy nó ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại và tương lai của chúng ta như thế nào?

Tuy thân khẩu ý phát sinh ra nghiệp, nhưng trên thực tế tất cả các nghiệp mà con người tạo ra đều bắt nguồn từ ý tưởng của họ trước nhất. Do đó, miệng chúng ta có nói tốt nói xấu hay thân có làm lành hay dữ thì cũng từ trong ý thức mà ra. Nói chung, tất cả những phân biệt thương ghét, giận hờn, hơn thua, phải quấy đều cấu tạo từ những ý nghĩ của chính mình. Thật vậy, Thân Nghiệp và Khẩu Nghiệp là nguyên nhân tạo nên Quả Báo khổ vui về sau cho chúng ta mà Ý Nghiệp chính là nguyên nhân của Thân Khẩu Nghiệp. Thân Nghiệp và Khẩu Nghiệp có tác dụng trực tiếp với mọi người vì những việc làm hay lời nói tốt xấu, thiện ác đối với kẻ khác sẽ tạo thành những quả báo khổ vui về sau.

Một người làm nghề cướp bóc giết người, gây tai họa đau thương cho người khác thì chính Thân Khẩu Nghiệp này sẽ quả báo sự nghèo khổ và chết thảm thiết cho hắn ta về sau và kiếp sau.

Trái lại, một người về Việt Nam làm từ thiện, giúp các em trong viện mồ côi, giúp kẻ tật nguyền nghèo khổ thì sẽ được quả báo giàu sang, phú quý và trường thọ về sau. Nhưng Tâm có nghĩ thì Miệng mới nói và Tay mới làm, vì thế ý nghĩ của đời này tạo thành hành vi và lời nói ở đời sau. Thật vậy, Ý nghiệp là nhân của đời trước và thân khẩu nghiệp là quả cho đời sau. Nếu có người mà thông thái bây giờ là tại vì kiếp trước họ thích đọc sách, suy tư. Hoặc có kẻ nói năng phóng đảng và hành động tà dâm vì tiền kiếp họ luôn suy nghĩ về chuyện tà dâm, dối trá. Nói một cách khác là Ý nghiệp đời trước sẽ chuyển thành nhân cách của họ cho đời nay. Chúng ta thấy có nhiều gia đình rất đạo đức, nhưng con cái của họ thì ngỗ nghịch độc ác, không nghe lời dạy dỗ của cha mẹ. Tại sao vậy? Vì lời nói ngỗ nghịch và hành động độc ác của chúng đời nay chính là quả báo của ý nghiệp

hay tư tưởng xấu từ đời trước chuyển đến. Do đó cổ nhân có câu:”sinh tử bất sanh tâm” hay là “Cha mẹ sanh con trời sanh tánh” là vậy. Khi thân thức đi tái sinh vào đời sau thì tất cả những chủng tử của nghiệp thức từ đời trước sẽ chuyển đến cho hải nhi để tiếp nhận những quả báo này và nhân cách là kết quả của ý nghiệp đã tạo nên. Vì vậy có những kẻ rất đạo đức và thiện tâm ngay từ trong bụng mẹ còn có người đã độc ác từ khi chưa chào đời. Hoặc có những người đời này thiện cũng làm mà ác cũng chẳng tha là vì kiếp trước họ thường hay nghĩ tốt xấu. Nói tóm lại tất cả những nhân cách đó đều do tư tưởng, tức là ý nghiệp, từ đời trước tạo thành và chuyển đến.

Trong số bạn bè của chúng ta, tại sao ông kia thích làm việc từ thiện? Hay cô nọ chỉ muốn làm ca sĩ? Bởi vì đời trước ông này ham thích suy nghĩ về việc giúp người còn cô kia thì dụng tâm suy nghĩ rất nhiều về sự đam mê của âm nhạc. Hoặc tại sao có người muốn đi tu? Vì đời trước họ thích suy tư về Phật pháp và trong tâm ôm ấp tư tưởng cứu độ chúng sanh.

Vậy nếu muốn có một nhân cách phi thường ở đời sau thì ngay bây giờ chúng ta hãy bồi dưỡng những tư tưởng cao thượng và loại trừ những tư tưởng thấp hèn. Hãy phát huy tâm Bồ-đề để mang niềm vui và tình thương cho mọi người. Loại bỏ tham-sân-si để tâm được yên tịnh vì những cám dỗ, si mê và giận hờn đã làm tâm của chúng ta mê muội để tạo ra Ý nghiệp.

Có người nói rằng nếu ai làm việc thiện, nói lời thiện chỉ vì tâm hồn họ suy nghĩ điều thiện. Nếu điều này là đúng, tức là ba nghiệp của thân khẩu ý đều thiện thì chắc chắn đời sau họ phải được giàu sang phú quý và có nhân cách khả kính. Nhưng sự thật chưa chắc như vậy bởi vì chúng ta thấy hằng ngày có người rất giàu có, quyền uy, nhưng lại rất ích kỷ và độc ác, còn có người tuy nghèo khổ, bần hàn nhưng rất từ bi và khả kính. Kết quả như vậy là vì thân khẩu nghiệp làm một đường mà ý nghiệp nghĩ một nẻo. Nói một cách khác là kẻ giàu mà ích kỷ là kiếp trước họ tu phước mà không tu huệ, còn kẻ nghèo mà tốt là họ tu huệ mà không tu phước. Phật dạy muốn hạnh phúc viên mãn thì phước huệ phải song tu. Nói như thế thì mặc dầu hiện tại đang sống trong đời này, nhưng chính tự tay chúng ta đã kiến tạo cho mình dần dần một cuộc sống ở đời sau. Cứ mỗi nghiệp mà chúng

ta tạo tác chính là một vết mực để vẽ cho bức tranh của đời sau, vì vậy không phải sau khi chúng ta chết thì thần thức mới đi lang thang trong cõi Thân Trung Âm để tìm kiếm cha mẹ mới của mình mà thật ra tất cả những Nghiệp Quả cộng với nhân duyên đã kiến tạo và hoàn tất cho đời sau của chúng ta trước khi chúng ta mạng chung. Đó là tại sao chúng ta thấy trong câu chuyện Luân Hồi có người chết tại Mỹ mà tái sinh ở Miền Điện, hoặc chết là đàn ông mà tái sinh làm đàn bà.

Vậy tiến trình này xảy ra như thế nào?

Trong kinh điển của Phật giáo, khi một người chết thì thân vật lý không còn tồn tại, nhưng thần thức vẫn tiếp tục tồn tại với một sự sống trong thế giới vô hình. Cái ngã nơi Thân Trung Âm này cũng vẫn là cái Ngã như lúc chúng ta còn sống. Chẳng hạn như trước khi chết chúng ta là ông A thì ở trong Thân Trung Âm chúng ta vẫn thấy mình là ông A. Cho đến khi duyên đã hết, phải thác sinh về một kiếp khác, Thân Trung Âm tan biến và sự sống bắt đầu thành hình ở bào thai mới thì lúc đó cái Ngã cũ thật sự chấm dứt hoàn toàn. Cái thời điểm mà Thân Trung Âm tan biến luôn luôn đồng thời với cái lúc tinh trùng người cha lọt vào noãn bào của mẹ. Giây phút này cái Ngã cũ đã hết nên ông A không còn biết mình là ông A nữa, vì thế khi mang một hình hài mới thì tất cả những chuyện về đời trước đã quên hết. Hài nhi từ nay sẽ mang một hình hài mới, tên họ mới, dòng họ mới và dĩ nhiên là một số phận mới.

Cuộc sống hằng ngày chúng ta tạo nghiệp thì tất cả những nghiệp quả sẽ sắp xếp rõ ràng cho cuộc đời của kiếp sau. Chúng ta sẽ sinh vào gia đình nào, làm con cái của ai và cuộc sống sẽ như thế nào đã được an bài trước khi chúng ta nhắm mắt.

Dựa theo lý luận của khoa học ngày nay thì khi có sự giao hợp, người nam phát sinh khoảng 500 triệu tinh trùng. Nếu có những tinh trùng mang nhiễm sắc thể X kết hợp với tiểu noãn sẽ tạo thành một bào thai gái và những tinh trùng mang nhiễm sắc thể Y kết hợp với tiểu noãn sẽ tạo thành bào thai trai. Nhưng do nghiệp của người đó tạo tác khi còn sống sẽ là động lực chính quyết định người đó sẽ mang thân nam hay thân nữ khiến cho tinh trùng loại nào sẽ được lọt vào tiểu noãn. Khi tiểu noãn thụ tinh, các nhiễm sắc thể của tinh trùng và của trứng phối hợp thành 46 cái để bắt đầu tạo thành sự sống. Trong số 46 cái

thì một nửa là nhiễm thể của cha và một nửa còn lại là của mẹ. Đây chính là nguồn gốc có sự khác biệt giữa những cá thể trong nhân loại. Hai nhi, lúc bấy giờ mặc dù chỉ là một tế bào tí hon, nhưng nghiệp quả tạo thành một định mệnh vô hình đã bao trùm lấy nó vì những nhiễm thể của người cha và mẹ đã định đoạt giới tính, màu tóc, màu mắt, hình tướng cũng như nhân cách và tính thông minh hay ngu đần của nó sau này. Khoa học chứng minh cho chúng ta thấy rằng những nhiễm sắc thể này có hình thể giống như vòng xoắn chạy dài và có khả năng chứa hàng ngàn phân tử di truyền, hay gọi là gene, được cấu tạo bởi Acid Desoxyribo Nucleic, gọi tắt là ADN. ADN là một chất hóa học chứa đựng tất cả những dữ kiện về sự sống và sự sinh trưởng của con người. Mỗi phân tử di truyền tự hoạt động riêng rẽ hoặc phối hợp với phân tử di truyền khác để ấn định về màu da, màu sắc của mắt và chiều cao của thân thể... Trong số 23 cái nhiễm thể của cha và 23 cái nhiễm thể của mẹ tạo thành 23 cặp thì luật Nghiệp Quả vô hình sẽ định đoạt cặp nhiễm thể nào ở lại còn cặp nhiễm thể nào sẽ bị loại bỏ. Do đó người mẹ có thể truyền lại cho con mình màu mắt, làn da và một số tính di truyền đã thụ hưởng từ ông bà để lại. Đây là một công trình rất tinh vi và phức tạp vì những nhiễm thể và tiểu noãn có thể được phân chia theo tám triệu kiểu khác nhau. Thật vậy, chính nghiệp của đứa bé đã sắp xếp cuộc tạo dựng thật công phu và quan trọng này. Đây là điểm đặc thù của triết lý Phật giáo vì nếu không hiểu rõ chúng ta sẽ vội tin có một Thượng Đế sáng tạo ra con người. Vâng! Chúng ta chính là vị Thượng Đế đó bởi vì nghiệp mà chúng ta đã tạo tác sẽ sắp đặt và kiến tạo cho cuộc đời của chúng ta ở kiếp sau. Tại vì sao? Chính nghiệp của đứa bé đã quy định nó sẽ làm con của gia đình nào để có thể nhận lấy tính di truyền về sức khỏe, trí khôn, hình dáng của dòng họ đó. Rồi cũng chính nghiệp tiếp tục chi phối sự phối hợp cũng như phân chia các phân tử di truyền (gene) để cho nó có những tính chất khác hẳn anh chị em của nó. Nếu đời trước nó tạo rất nhiều phước đức, thường hay giúp đỡ kẻ khốn cùng, che chở người hoạn nạn thì nghiệp sẽ đưa nó vào sinh trưởng trong một gia đình giàu có để hưởng phước lạc từ khi còn bé. Hoặc là trong đời trước nó thường chăm sóc sức khỏe cho mọi người, đem niềm vui và hạnh phúc cho kẻ khác thì nghiệp sẽ chọn những phân tử di truyền (gene) để tạo thành sức khỏe tốt và trường thọ cho nó ở đời sau. Khi tiểu noãn và tinh trùng kết hợp thì năng lực tâm linh kết tụ và lúc đó tâm thức mới thật sự thành hình và phát triển dựa theo

tiến trình phát triển của các tế bào não bộ. Sau hai tháng thì sự phát triển của não bộ gần như hoàn tất với khoảng 15 tỷ tế bào. Với cái não bộ mà chúng ta thường gọi là trình trắng này, thật ra đã chứa đầy đủ các mầm mống thiện ác phức tạp kết tụ do đời trước để quy định về những cá tính riêng biệt, nhân cách cũng như tính tình cho đời sau.

Luật Nghiệp Quả sắp xếp mọi tiến trình biến đổi một cách mâu nhiệm mà không bị ngăn cách bởi không gian. Chẳng hạn như vì có duyên mà anh chị em được kết với nhau nhưng vì mỗi người mang mỗi nghiệp riêng biệt của mình từ vô lượng kiếp trước cho nên mặc dù cùng cha mẹ nhưng anh chị em vẫn có sự khác nhau về tính tình, hình dáng và tài năng... Vì không thông suốt luật Nghiệp Quả này mà nhiều người nói là cha mẹ sanh con trời sanh tánh là như vậy.

Có người lý luận rằng khi người chết thì tâm thức cũ sẽ được chuyển qua bào thai mới, do đó nếu đời trước người đó thông minh thì đời sau chắc chắn sẽ tiếp tục thông minh tài giỏi, còn kẻ ngu dốt thì đời sau sẽ ngu dốt mãi mãi. Thật ra thì không có tâm thức nào rời thân cũ để nhập qua bào thai mới cả mà chỉ có Nghiệp Quả mới quy định mọi tiến trình này mà thôi. Như đã nói tư tưởng tức là Ý Nghiệp từ đời trước sẽ là nhân mà Thân Khẩu Nghiệp nhận lãnh đời này chính là quả báo của nó. Nếu đời này chúng ta có được nhân cách tốt chỉ vì đời trước chúng ta luôn tâm niệm lành. Một bác học đời trước mà lúc nào cũng có lòng đố kỵ, sợ người khác giỏi hơn mình thì kiếp sau có thể sẽ thành người ngu dốt.

Sự hoạt động của Luật Nghiệp Báo Nhân Quả thì thật quá phức tạp, nó phức tạp hơn hàng vạn triệu lần những máy vi tính mà chúng ta thấy hiện nay. Vâng, chính nghiệp lực là động lực vô hình đã kết hợp tất cả những nghiệp báo với nhân duyên để tạo tác và hình thành cuộc đời của chúng ta ở kiếp sau. Phật dạy hễ tạo nghiệp là phải thọ lãnh quả báo. Vậy nếu muốn đời sau gặt hái nhiều tốt đẹp thì ngay bây giờ hãy cố gắng tạo thật nhiều nhân lành và loại bỏ những tư tưởng xấu xa trong tâm tưởng của chúng ta.

Nhiều người quan niệm rằng nếu ta mắng chửi hay đánh đập kẻ khác thì mới tạo nghiệp còn mình suy nghĩ tốt xấu thì có ai biết gì đâu mà phải sợ. Thông thường con người có tính đố kỵ, hễ ai giỏi ai giàu hơn mình thì ghét, ai thua ai kém hơn mình thì chê bai,

khinh bỉ. Tất cả những sự ghen ghét chê bai được phát sinh từ trong tâm tưởng của chúng ta thì chính mình đã tạo ra Ý Nghiệp rồi cho dù chúng ta chưa nói hoặc chưa có hành động gì đối với ai. Có người nói rằng đâu ai biết mình nghĩ gì thì không sợ bị đóng thuế hay bị phạt vạ. Đây là quan niệm sai lầm vì tư tưởng là Ý Nghiệp mà đã là Ý Nghiệp thì phải chịu quả báo đời sau. Vì thế dẫu người không biết mình đã nghĩ gì, nhưng chính mình đã gieo bao nhiêu cái nghiệp để phải chịu luân hồi cho đời sau.

CHƯƠNG 2. CHUYỆN CÓ THẬT VỀ ĐỘNG VẬT MANG TÍNH NGƯỜI

2.1 Chó cắn lưỡi tự sát vì biết nó sắp bị giết

Tháng trước (tháng 8 năm 2014), tôi có đến nhà chơi nhà một anh bạn làm nghề thịt chó ở Cao Hạ - cái làng nổi tiếng nhất đất Hạ Thành về nghề giết mổ. Anh bạn này trước đây hai vợ chồng làm nghề thịt chó, chồng thịt chó và chế biến, vợ mang ra chợ bán. Theo như anh kể, trước đây hai vợ chồng anh mỗi ngày thịt khoảng 3, 4 con, ngày cao điểm thì 5, 6 con. Nhưng đến đầu năm ngoái, hai vợ chồng anh không làm nghề thịt chó nữa vì sợ chó “báo oán” gây chết hàng loạt các ông chủ lò mổ gần đó. Anh kể, anh làm nghề này cũng lâu rồi, trước đây thì chẳng sợ gì cả, nhưng biết các “đồng nghiệp” của mình hàng loạt chết bất đắc kỳ tử cũng làm anh sợ hãi mà bỏ nghề. Anh kể cho tôi nghe về cái chết kinh dị của những người bạn anh, có người thì đun nước thịt chó, không hiểu làm sao mà đầu chui vào nồi nước sôi mà chết; có người thì dùng quạt điện thổi rom hun chó thì bị điện giật chết cứng, chết co quắp như con chó bị thui mồm há hốc, mắt trợn ngược, trên tay vẫn còn ôm cái quạt điện và và những cái chết “bất đắc kỳ tử” khác. Tôi nghe xong mà rợn tóc gáy. Anh nói, những người làm thịt chó như anh thì đi từ xa chó nó nhìn thấy đã sửa rồi, có con còn chưa thấy bóng nó đã chạy mất tích, có con thì gằm gừ lao vào cắn, người làm thịt chó nào cũng thế, chó nó rất sợ, cứ như bọn chó nó ngửi thấy mùi sát khí vậy! Tôi nghe anh kể cũng ngẫm hiểu nguyên do vì sao.

Trò chuyện với anh hồi lâu, tôi dần dần dẫn dắt anh vào các câu chuyện nhân quả báo ứng để cảnh tỉnh anh, tôi kể cho anh nghe về những câu chuyện tiêu biểu về quả báo sát sinh mà tôi đọc được hay nghe người khác kể lại, là chuyện “thieu chết mèo mẹ, sáu người con bị bệnh nhũn xương”, nào là chuyện “ăn ba ba sinh con ba ba” và cuối cùng tôi kể anh chuyện “quả báo của ông chủ nhà hàng thích dùng động vật sống để mua vui cho khách”. Tôi kể mà anh gật đầu, gật đầu không nói một câu nào, có lẽ thâm tâm anh cũng một phần đã hiểu phải làm thế nào. Anh nghe xong chuyện tôi kể xong, chậm rãi nói với tôi: “Con chó thực sự nó cũng có tâm tính như con người em ạ, trong suốt cuộc đời làm thịt chó của anh, có một con chó làm anh không thể nào quên được”. Tôi nghe đến đây, bắt đầu tò mò hỏi anh về chuyện con chó đó thế nào. Anh kể vài năm trước, có một gia đình

trên phố cổ gọi anh đến bán con chó nhà họ, bởi vì con chó nhà họ quá dữ, chủ nói nó không nghe, càng to thì nó càng ác, vì họ sợ nó gây họa nên gọi bán cho anh về thịt. Hôm đó anh đến nhà, tay cầm cái gậy thòng lọng (gậy chuyên cột cổ chó để kéo), con chó không như mọi lần đợi khách vào đến nhà mới chồm ra cắn, vừa nhìn thấy anh, hình như nó cảm thấy cái sát khí của người thịt chó, nó phi từ trong nhà ra công lao thẳng vào mặt định cắn cổ anh, anh nhanh tay dùng cái gậy trong tay vung một cái vào mõm nó, nó mới sợ vào chạy thẳng vào gầm giường gầm gừ, anh nói con chó này thuộc dòng chó xù cỡ bự, khoảng 40 cân (chó 40kg rất to, như béc dê Đức vậy). Cuối cùng anh cũng bắt được nó mang về nhà nhốt vào lồng. Anh nhốt nó chung với các con chó khác. Mấy hôm sau, anh đứng gần chuồng chó nói với vợ: “Tối nay làm thịt con chó to kia để mai em đi chợ Phùng Khoang bán”, vừa nói dứt câu, trong chuồng ọang ọang tiếng kêu của các con chó khác. Anh và vợ quay ra nhìn thấy con chó bự lồm ệch ra, mõm hộc máu tươi, anh kéo ra và kiểm tra mới biết con chó cắn lưỡi tự tử chết. Anh chỉ lúc đó mới thực sự kinh hãi, chó biết nó sắp bị chết, không muốn bị đập chết mà cắn lưỡi tự tử, thật không thể tin nổi. Tôi nghe anh kể mà cũng thấy nổi hết gai ốc, trước nay tôi nghe thấy người cắn lưỡi tự tử vì sợ bị người ta tra tấn, vì uất hận chứ chưa từng nghe chó cắn lưỡi tự tử bao giờ. Thật sự là làm người nghe cũng phải suy ngẫm.

Sau khi con chó cắn lưỡi chết, vì tiếc của, vốn bỏ tiền ra mua nó về bán, nay mà không thịt thì lỗ to. Anh chị quyết định vẫn thịt và chế biến như các con chó khác. Anh nói con chó này đúng là rất thiêng, đến thịt của nó cũng không bán được! Anh kể, mỗi lần thịt chó xong, anh sẽ cho cả con vào nồi hấp chín, sau đó mang cả con ra chợ bán (thịt chó hấp), nhưng thật kỳ lạ, không hiểu tại sao hôm đó anh sau khi cho chó vào nồi hấp thì vào nhà nằm và ngủ thiếp đi, ngủ mê man không biết gì, cứ như bị uống thuốc ngủ vậy. Khi anh tỉnh dậy, chạy ra xem nồi chó hấp thì thịt chó đã nhão như bùn, không thể bán được nữa. Tôi hỏi thế rồi anh xử lý thế nào với nồi thịt chó này, anh bảo: “Anh chị cũng sợ lắm chú ạ, con này không phải con chó bình thường nên anh quyết định đổ cho lợn ăn hết chứ mình không dám động một miếng”. Tôi nghe xong, trong lòng nghĩ thầm: “Có lẽ phúc dòng họ nhà ông anh này còn lớn, nếu mà ăn nồi thịt chó này, không biết chừng cả nhà gặp đại họa!”

Xưa nay chó là con vật sống hiền hóa và gần gũi với con người nhất. Con chó một khi đã nuôi, chúng trung thành với chủ tuyệt đối, dù nhà chủ có nghèo, có đói chúng cũng không bao giờ bỏ đi, luôn làm đúng bổn phận giúp người trông nhà, bảo vệ tài sản cho chủ. Trước đây, khi tôi còn nhỏ, rất ít khi thấy người ta mang chó nhà mình đi thịt để ăn hay bán cho người khác lấy tiền, cuộc sống tuy nghèo nhưng người xưa quý chó như người trong nhà, chủ ăn ngô thì chó cũng ăn ngô, chủ ăn khoai chó cũng ăn khoai, hai bên người vật trở thành mối thâm tình sâu sắc, có nhà nuôi chó đến khi nó chết cũng không lỡ mang nó đi bán, đem nó đi thịt dù nhà rất khó khăn, chó xưa và người xưa phải chăng khác ngày nay? Nhưng ngày nay, thế sự đổi dời, con người càng ngày càng tàn ác, người ta nuôi chó, đợi chúng lớn lên thì bán lấy tiền, bán cho người ta thịt, người ta nuôi chó đợi nó béo rồi dình dình cầm chày đập nó một phát chết lăn quay ra giữa nhà, những cảnh tượng đó tôi đã từng chứng kiến. Quả thực con người thật tàn ác, vì miếng ăn, vì đồng tiền mà có khi không những chó cũng đập chết, cũng bán lấy tiền, đến người họ còn đập chết, còn bán lấy tiền đó thôi! Con người thực sự đòi bại rồi! Viết đến đây, lòng tôi ghen ngào, xót thương, thương cho những con vật kia bị người ta giết hại, thương cho những con người khốn khổ kia vì vô mình mà gây họa, nhân quả luân hồi, cứ mãi mãi như vậy biết bao giờ chấm dứt đây! Tôi là người tuy mới giác ngộ và tin Phật pháp không lâu, nhưng một phần thấu hiểu được cái nghiệp của mình, mà biết hối cải chuộc tội. Nay mong mọi có thể thông qua những câu chuyện mà chính tôi trải nghiệm để khuyên mọi người, hy vọng ai đó khi đọc được những dòng tôi viết này mà biết hối cải hành thiện. Hỡi các anh em, bạn bè, tín hữu gần xa hãy buông tay xuống, hãy tha mạng cho chúng sinh, đừng vì miếng ăn, đừng vì chút tiền mà sát hại động vật, chỉ cần các bạn buông tay hối cải, cải ác hành thiện, lấy đức chuộc tội, chỉ cần như vậy thôi cũng sẽ làm thay đổi vận mệnh không những của bạn và cả đời con cháu và những người xung quanh bạn. Hãy buông tay, hãy buông tay! Quay đầu là bờ!

Hà nội ngày 25.9.2014

Vanphu

2.2 Trâu ra mộ khóc vì chủ nhân chết

Tôi có người cô ruột lấy chồng ở Yên Bái. Cô chú sinh được hai em, con gái lớn sinh năm 1984, con trai nhỏ sinh 1988, cuộc sống gia đình tuy không giàu có nhưng cũng đủ sống, mọi người đều rất khen ngợi gia đình cô chú hạnh phúc, trong nhà không bao giờ có chuyện to tiếng. Nhưng tất cả mọi chuyện bất hạnh ập đến gia đình cô, năm đó khi con trai cô hơn mười tuổi, trong lúc đi chơi bị chó cắn, vì lúc đó cô chú không hiểu hết sự nguy hiểm của việc bị chó cắn, hơn nữa gia đình sống ở vùng núi, không có điều kiện đưa em đi khám, vài ngày sau em lên cơn dại, dù đã đến bệnh viện chữa trị nhưng vô hiệu. Cuối cùng em phải chết. Cô chú lúc đó vô cùng đau khổ và tự dằn vặt mình vì không đưa em đi chữa trị ngay sau khi bị chó cắn.

Nỗi đau mất con dần dần cũng nguôi ngoai, sau này cô chú muốn sinh thêm một đứa con nữa cho vui cửa vui nhà. Nhưng dù uống bao nhiêu thuốc, dùng bao nhiêu phương pháp mà cũng không có kết quả. Cuối cùng cô tôi nghe tin tại Cao Bằng có thầy lang bốc thuốc Nam rất giỏi, có thể trị chứng vô sinh, cô lên Cao Bằng mua thuốc về uống thì quả nhiên có công hiệu. Cô chú mang thai và sinh được cậu con trai rất kháu khỉnh, thông minh, học giỏi, chăm ngoan. Đứa con trai này của cô chú rất biết nghe lời bố mẹ, 8 tuổi đã biết giúp ba mẹ nấu cơm, sáng đi học về chiều đi chăn trâu. Có được đứa con này, nỗi đau mất con của cô chú dần dần cũng nguôi ngoai. Gia đình lại trở lại cuộc sống êm ấm hạnh phúc như trước đây. Khi em lên mười tuổi chiều nào cũng vậy, dắt trâu lên đồi, ngày nào cũng như ngày nào, người với trâu quấn quýt như bạn thân, con trâu này cô chú mua cũng được khoảng hai năm. Trong hai năm này, trâu và em như hai bạn thân, quấn quýt bên nhau. Vào một buổi chiều như mọi ngày, em dắt trâu lên đồi thả, cạnh đó có cái đập nước, thấy mấy đứa bạn đang bơi thuyền vui lợi trên bè, em cũng chạy đến lên thuyền bơi ra đập chơi. Nhưng một biến cố hãi hùng lại xảy đến, lúc đó giờ đập xả nước, khi thấy xả nước thì những đứa khác biết bơi nhảy xuống bơi lên bờ, con em thì không biết bơi, bị nước xả đập nhấn chìm cả người lẫn thuyền. Khi người lớn chạy đến cứu thì không còn kịp nữa rồi, em đã tắt thở rồi. Lúc đó cô chú tôi nghe tin này, cả hai người đều đứng tim, cô thì ngất luôn tại chỗ, chú thì bủn rủn chân tay như người sắp chết. Người ta đưa em về đến nhà, vừa thấy bố mẹ, thì máu từ mũi, mắt chảy ra. Đến đây, chúng ta có thể thấu hiểu nỗi đau đón

tốt cùng thế nào của những người làm cha làm mẹ như cô chú tôi. Cô chú tôi từ đó trở đi như hai người mất hồn, sống như chết, không còn làm lụng gì nữa, ngày ngày chỉ ở nhà khóc thương. Dân làng trong vùng biết chuyện ai cũng thương xót thay.

Tôi khi đó đang học đại học ở Hà Nội, vào hôm em tôi bị chết đuối đó, khi tôi đang ngủ trưa với hai bạn cùng phòng, tôi gặp một ác mộng hãi hùng. Trong mơ tôi bị một con chó béc dê khổng lồ truy đuổi cắn xé, tôi chạy và chãy mãi, cuối cùng đuối sức bị con chó đuổi được và ngoạm tôi một cái vào cổ. Tôi giật mình tỉnh lại, người ướt đẫm mồ hôi, mặt tôi tái mét, khi tỉnh dậy mà vẫn còn run sợ. Không hiểu sao lúc đó tôi nói với hai bạn cùng phòng: “Tớ chưa bao giờ gặp ác mộng thế này, nhà tớ có chuyện gì rồi” hai bạn cùng phòng cười tùm nói tớ lo vớ vẩn và nói tôi vì mấy hôm nay ôn thi nhiều ngủ ít nên mới mơ mà mơ như vậy. Vừa nói dứt lời thì tiếng điện thoại tôi đổ chuông, bố tôi gọi cho tôi báo tin, con cô vừa bị chết đuối, thời gian trùng lặp với lúc tôi gặp ác mộng. Hai bạn cùng phòng và tôi nghe tin ai đây đều kinh ngạc. Lúc đó tôi nghĩ rằng có lẽ em trai tôi chết thiêng lên mới báo mộng cho tôi biết sự tình.

Quay trở lại việc con trâu như tôi đã nói ở phần trên, sau cái chết của em, cô chú chẳng thiết làm gì,...Nghĩ con trâu là cả gia sản của nhà nông, không đem đi chăn thì nó chết đói, em gái lớn hàng ngày thay bố mẹ dắt trâu lên đồi thả. Khi thả trâu ra thì con trâu lại chạy mất tích, em gái nhờ hàng xóm đi tìm, tìm đến tối khuya cũng không thấy, không hiểu linh cảm thế nào, em gái tôi nói mọi người đến mộ của em trai vừa chôn cất. Thật rùng mình khi mọi người soi đèn đến mộ, con trâu đang nằm gục đầu lên mộ, mắt nó rung rung nước mắt. Mọi người đều thấy kinh ngạc vì trâu sao lại có bản tính như người vậy, cũng biết thương khóc như con người. Sự việc này tiếp diễn liên tục trong cả tuần, ngày nào cũng vậy, em gái tôi mỗi lần đi thả thì con trâu lại chạy đến mộ nằm khóc. Sợ hãi trước hiện tượng này, mọi người trong họ bàn bạc bán con trâu cho một hộ sống ở làng khác cách đó hơn chục cây số. Hôm bán trâu là một buổi chiều trời mưa lớn, người chủ mới dắt trâu về nhà, khi gần dắt về đến nhà, con trâu vùng vẫy, giật đứt dây thừng cột mũi mà chạy mất. Chủ mới đuổi theo mà không được vì trời đã nhập nhoạng tối, nhờ dân làng đi tìm nhưng không thấy. Hôm sau, người chủ trâu này và mọi người làng đó tìm đến nhà cô chú tôi hỏi xem con trâu có chạy về nhà không. Nhưng mọi người đều bảo không thấy

con trâu chạy về, em gái tôi biết chuyện nên hiểu ngay, nói với mọi người có thể con trâu lại chạy ra mộ em. Mọi người kéo nhau ra mộ, tất cả mọi người đều sững sờ khi thấy con trâu lại nằm gục đầu trên nắm mộ mới chôn của em trai. Từ tối qua đến nay, trong lúc mưa bão thế này, con trâu vẫn tìm được đường về ngôi mộ cách đó cả hơn chục cây số, nó nằm bên mộ suốt đêm, bất chấp trời mưa hay bão. Quả thực nếu là người cũng mấy ai có được tình cảm như con trâu này, và có lẽ trâu và em tôi trở thành tri kỷ!

Sau hai cái chết bất hạnh của hai người con trai, cô tôi luôn oán trách số phận, oán trách ông trời không có mắt, cô chú có bao giờ làm chuyện thất đức đâu mà ông trời lỗ lòng cướp mất hai người con của cô. Cô tôi kể, nhiều lần cứ ở nhà, cứ đến gần tối, cô tôi thường cảm thấy hai đứa con mình về nhà, vì mỗi lần chúng về cô đều thấy có mùi hương rất lạ và cảm giác lạnh sống lưng. Cô băn khoăn có thể hai đứa chúng nó chưa được siêu thoát nên đi hỏi thăm tìm đến một bà bói người dân tộc nổi tiếng ở huyện khác để nhờ bà xem giúp và tìm xem nguyên do sao mà chúng nó phải chết. Bà bói nói rằng: “Hai đứa nhà cô chết vì quả báo nhà chồng cô!”, cô tôi thấy lạ vì nhà chồng cô trước nay không làm chuyện gì thất đức cả, sao cô chú phải chịu quả báo! Bà bói nói: “Vì trước đây nhà bên chồng làm nghề đồ tể, giết hại biết bao con trâu con bò, nên ông trời mới chùng phạt như vậy!”, cô tôi giật mình vì bà bói sao lại biết chuyện bên nhà chồng cô làm nghề thịt bò, vì ngay cả cô cũng chỉ biết sơ sơ rằng đời ông và cụ nhà chồng làm nghề đó, nay bà bói này nói làm cô không thể không tin, vì bà ta ở cách đó rất xa, có muốn dò hỏi về chuyện nhà chồng cô trước kia cũng khó biết được, hơn nữa bà bói này xem bói không phải vì tiền, trước nay đều tùy tâm chứ không đòi hỏi ai cái gì, nên cô tôi xác thực việc bà bói nói không thể là lừa đảo được. Cô tôi hỏi tiếp về hai đứa con đã mất của cô thế nào: bà bói nói, đứa lớn giờ vẫn lang thang cô hồn, không chịu lên chùa học, còn đứa bé tuy mới chết nhưng ngoan ngoãn, lên chùa học đạo, chưa đợi cô tôi hỏi bà bói nói tiếp: “Thằng lớn nhà cô suốt ngày nó theo cô, nó không rời cô nửa bước, còn thằng bé thỉnh thoảng ngày rằm và mừng một nó về thăm cô”. Cô tôi bật khóc nói: “Bà ơi, con thỉnh thoảng người thấy mùi hương đó, có phải thằng bé nó về không”, bà bói đáp: “Nó ở chùa, người ta thấp hương nhiều nên khi về nó vẫn còn mùi hương!” Cô tôi hỏi, phải làm sao với thằng lớn, bà bói nói cô phải chăm đi chùa, làm lễ cầu siêu cho nó... Nhưng khổ nỗi cô chú tôi vốn là người

theo đạo Thiên Chúa, làm việc đó là trái với quy tắc đạo, trái với luật giới trong đạo Thiên Chúa nên cô chú không làm. Từ đó đến nay, cô tôi mỗi lần xa nhà đều không đi nổi, nhiều lần cô muốn xuống Hà Nội làm giúp việc để kiếm chút tiền dựng lại căn nhà, nhưng mỗi lần đi chưa đầy một tháng thì cô tôi đều ngã bệnh, cơ thể đau đớn không thể làm gì được, sau mỗi lần đó, cô tôi về nhà thì lại hết.

Câu chuyện trên có tình tiết do chính tôi chứng kiến, có tình tiết được cô tôi kể lại, có tình tiết được em gái con cô kể lại. Sự việc diễn ra đã lâu, nay tôi viết lại có thể có một vài chi tiết nhỏ sai lệch nhưng tổng thể sự việc không một chút dối lừa. Nhân quả báo ứng thường đến muộn, vậy nên mọi người không biết sợ, coi việc sát sinh giết mổ động vật như việc cơm bữa, và hậu quả của nó kéo dài đến đời con, đời cháu phải lãnh chịu. Sở dĩ có hiện tượng “tai họa cho con cháu”, nguyên nhân chính là do “cùng nghiệp đi với nhau, cùng nghiệp chiêu cảm lẫn nhau, quả báo đời sau chuyển thành quả báo hiện tại”. Quả báo khi đã đến thì tàn khốc vô cùng! Vậy nên nếu có ai còn nghi ngờ thì xin hãy tỉnh ngộ, đừng để đến khi thuyền đến giữ sông, biết thuyền thủng lỗ mới vá thì e không kịp cứu vãn!

Đối với động vật cũng như con người, chúng đều như chúng ta, cũng có thân xác và linh hồn như ta, cũng biết đau đớn dù chỉ là vết xước huống hồ là bị trọc tiết hay bị cắt cổ, nếu quả thực có loài sinh vật cao cấp hơn con người, mang con người ra cắt cổ, moi ruột, chặt chân, lúc đó các bạn sẽ nghĩ sao? Các bạn có oán giận, có căm phẫn, có trả thù hay không? Và thực sự một khi có cơ hội các bạn sẽ làm gì với những kẻ giết mình trước đây? Xin hãy đặt mình vào vị thế con vật mình giết hại để cảm nhận, có thể việc chấm dứt cái thói quen ăn thịt, sát sinh của bạn không thể ngay lập tức, nhưng xin hãy cố gắng dù là một chút, nếu có thể tha được thì tha cho chúng sống, đừng cố chấp mà sát hại chúng!

Câu chuyện trên cũng là một bằng chứng chân thật và có sức thuyết phục nhất về bản tính động vật cũng không khác gì con người, cũng có tình thương, tình yêu đối với con người, đối với những người mà nó cho là tri kỷ để rồi đến khi tri kỷ mình chết đi, nó chạy đến mộ gục đầu rơi lệ!

Hà nội ngày 25.9.2014

Vanphu

2.3 Bò mẹ đã ngất khi thấy bò con bị làm thịt

Câu chuyện này đã được báo Tuổi Trẻ đăng lâu rồi (25.7.2006) ở chuyên mục Câu Chuyện Văn Hóa rồi nhưng do khá cảm động nên xin đưa vào đây để khích lệ những bạn đang ăn và sẽ ăn chay.

Cô bé ấy khoảng 14, 15 tuổi sôi nổi kể chuyện với bà mẹ đang ngồi bên chị gái cô ở bệnh viện phụ sản.

- Mẹ biết không, con bò mẹ nó ngất.

Tôi theo bạn vào thăm vợ anh mới sinh con gái đang ngồi giường bên cạnh lập tức phải chú ý đến một thông tin khá giật gân như thế.

Bà mẹ thì không nói gì nhưng cô chị có vẻ không tin ra mặt, cô nhỏ nhẹ nói:

- Mà có hâm không đấy? Bò làm sao mà ngất được.

- Em này, chính em thấy này - cô bé càng sôi sục trước vẻ ngờ vực của cô chị - chị biết không, nhà chú Hùng mua con bê của bác Bằng làm đám cưới cho chị Thoa. Nhưng kéo thế nào con bê cũng không chịu đi. Chú Hùng phải mượn con bò mẹ dẫn đi trước để con bê đi theo.

Khi mẹ con con bò đến nhà chú Hùng, mấy người buộc cổ con bê tại góc mít. Đến lúc này, dẫu thế nào con bò mẹ cũng không chịu đi. Nó xoạc chân ra để không ai lôi được. Người ta bèn vạt con bê ra làm thịt ngay trước mặt con bò mẹ.

Con bò mẹ ò ò kêu lên mấy tiếng. Nó nhìn chăm chăm vào con nó đang bị làm thịt, tự nhiên nó quỵ xuống rồi lăn quay ra đất. Nó bị ngất, bốn chân như bơi bơi trong không khí. Nhà chú Hùng phải đốt rom, quạt khói một lúc lâu con bò mẹ mới tỉnh lại. Nó cúi đầu lững thững một mình đi ra cánh đồng...

Cô bé đột nhiên ngưng bật. Mấy người ở trong phòng cũng lặng đi. Cô chị mặt thẫn thờ. Riêng tôi cứ cay cay nơi sống mũi và hình dung con bò mẹ vạt vĩa khi nhìn thấy con bê con gãy giụa.

Bước lại gần, tôi xoa đầu cô bé, em ngược nhìn tôi đôi mắt trong veo: “Cháu thương bò con, bò mẹ”. Tôi gật đầu nói với em: “Chú cũng tin là con bò mẹ đã ngất!”.

Đôi khi chỉ vì niềm vui, vì miếng ăn...mà vô tình chúng ta đem lại sự bất hạnh, thống khổ cho những loài vật khác, có đáng không???? Xin hãy suy nghĩ lại đi các bạn.

2. 4 Trâu khóc khi biết sắp bị xẻ thịt

Theo tin được phổ biến bởi “*Tin Tức Nhân Dân*” (*People’s News*) của Trung Quốc thời có một chuyện bất ngờ xảy ra ở Hong Kong, nghe có vẻ khó tin nhưng lại có thật.

Tờ “*Tin Tức Thế Giới Hàng Tuần*” (*Weekly World News*) tường thuật rằng có một nhóm nhân công dắt một con trâu vào trong một lò sát sinh để sửa soạn giết thịt làm bíp-tết và hầm ra-gu. Khi họ đi tới trước cửa lò thời con vật thành linh đứng khựng lại, không chịu tiến bước thêm nữa. Chú trâu quỳ xuống bằng hai chân trước và tuôn rơi nước mắt. Tại sao trước khi vào lò sát sinh mà một con trâu lại có thể hay biết rằng nó sắp bị xẻ thịt. Điều này tỏ ra nó có vẻ nhạy cảm hơn nhiều con người.

Tay đồ tể SHIU TAT-NIN kể lại chuyện đó một cách hoàn toàn súc động: “Khi tôi trông thấy một con vật dường như ngu đần mà lại biết khóc, cặp mắt của nó còn lộ vẻ đầy hãi sợ và buồn khổ, tôi bỗng rùng mình!” Anh chàng kể tiếp: “Tôi vội vàng gọi mọi người tới coi và tất cả đều ngạc nhiên như tôi. Chúng tôi cùng xúm vào để người thì đẩy và người thì lôi kéo chú trâu đi nhưng nó không chịu nhúc nhích, nó chỉ ngồi đó và tiếp tục khóc!”

Chủ lò sát sinh BILLY FONG nói: “Con người luôn nghĩ rằng những con vật này không giống người, đâu biết khóc, nhưng chú trâu này quả thật đã khóc như một đứa trẻ nít!”

Vào lúc đó có ít nhất là cả chục con người khoẻ khoắn và vạm vỡ hiện diện nhưng tất cả đều mũi lòng khi thấy chú trâu khóc. Riêng những đồ tể thường có nhiệm vụ hàng ngày phải giết trâu bò trong lò sát sinh thời súc cảm hơn nữa, họ cũng nhỏ lệ.

Khi các tay đồ tể từ các lò sát sinh khác nghe thấy tin này họ cũng kéo nhau chạy tới xem. Tất cả đám đông đều rất ngạc nhiên vì những chuyện xảy ra trước mắt họ. Ba người đồ tể trong nhóm đó quá súc động đến nỗi họ tuyên bố rằng kể từ lúc này mỗi khi họ

phải làm thịt các sinh vật khác họ cũng sẽ không thể quên hình ảnh nước mắt của chú trâu này.

Kết thúc sẽ giải quyết như thế nào? Thấy cả trâu lẫn người đều nhỏ lệ chúng ta biết rằng chú trâu sẽ không bị xẻ thịt nữa. Quả thật vậy, một số người bỏ tiền mặt ra mua chú trâu đó rồi gửi chú vào trong một ngôi chùa Phật giáo để nơi đó quý Tăng sẽ chăm sóc nó chu đáo hơn và chú trâu có thể an lành sống đến tận cuối đời!

Một chuyện kỳ lạ khác lại xảy ra. Sau khi có quyết định trên chú trâu linh cảm rằng sinh mạng chú được bảo đảm, chú tự đứng dậy và đi theo họ. SHIU TATNIN ngạc nhiên nói: “Tại sao một con trâu lại hiểu được những lời nói của con người? Dù bạn có tin hay không nhưng chuyện lạ lùng này quả có thật”.

Hiện nhiên chú trâu này đã làm lay chuyển cuộc sống của những nhân công làm việc trong lò sát sinh!

Theo Weekly World News

2.5 Chó nhịn ăn, nằm khóc bên mộ chủ

Một chú chó trung thành nằm bên cạnh mộ chủ suốt 2 tuần mà không ăn uống. Chuyện xảy ra ở miền Nam Ấn Độ.

Bhaskar Shri, một công nhân xây dựng 18 tuổi ở Chennai, miền nam Ấn Độ, gặp chú chó Tommy 5 năm trước và nhanh chóng coi nó là bạn không thể tách rời. Rủi thay, hơn 2 tuần trước, anh bị tai nạn giao thông và qua đời.



Chú chó Tommy bên mộ chủ.

Daily Mail ngày 28/8 cho biết sau khi Bhaskar được chôn cất, Tommy nằm suốt bên mộ anh trong cái nóng kinh người ban ngày và cái lạnh buốt ban đêm mà không có thức ăn, nước uống. Cuối cùng, Dawn Williams - một nhân viên cứu hộ động vật làm việc cho tổ chức phi lợi nhuận Chử thập xanh Ấn Độ - đã giải cứu nó.

Bà kể: "Một buổi tối đầu tháng 8, khi đi ra ngoài, tôi thấy con chó màu nâu ngời bên một ngôi mộ mới, nhưng lúc đó tôi không nghĩ gì về nó. Nhưng vào ngày 13/8, tôi đến khu vực này lần nữa để làm nhiệm vụ cứu hộ, tôi lại nhìn thấy nó. Khi đó nó nằm ở vị trí như vị trí tôi thấy nó lần đầu. Nó có vẻ như đã không di chuyển trong nhiều tuần".

"Con chó có vẻ bối rối, thậm chí dường như đã chảy nước mắt khi tôi tiếp cận nó", bà nhớ lại. "Tôi có thể thấy nó đang trong tình trạng không bình thường. Nó bị đói, khát và tôi chắc chắn có những giọt nước mắt trong mắt nó".

Lúc ấy, Williams lấy cho con chó nước và bánh quy, nhưng nó vẫn không chịu đi. Thấy vậy, bà cùng những người trong nhóm đi hỏi thăm người dân ở khu vực về con chó. Họ được biết con chó có tên Tommy, và nó đang canh mộ chủ của mình.

Williams tìm cách gặp bà Shrimati Sundari, mẹ của Bhaskar Shri. Người phụ nữ này kể rằng Tommy và con trai bà luôn bên nhau, ngay cả khi Bhaskar đi làm ở công trường. Nhưng sau khi Bhaskar gặp nạn thì Tommy biến mất. Bà cứ ngỡ nó đã tìm được chủ mới ở một ngôi nhà mới.

Bà Shrimati Sundari sau đó cùng Williams đến chỗ Tommy. Vừa thấy bà, con chó nhảy lên người bà, liếm bà rồi tựa đầu vào chân bà. Shrimati Sundari cũng vui mừng không kém, bà gọi Tommy là người bạn trung thành và cho biết sẽ giữ nó bên mình như một cách để nhớ về con bà.

"Tôi rất vui vì họ đã được đoàn tụ. Tôi chắc chắn Tommy sẽ giúp Shrimati vui đi nỗi đau mất con", Williams nói.

Theo Tuổi Trẻ

2.6 Rắn trả ơn người cứu mạng

Phát hiện thấy một con rắn đen sắp chết ở cạnh nhà mình, anh Yu Feng – người tỉnh Liêu Ninh (Trung Quốc) – đã chăm sóc nó bằng nhiều loại thảo dược.

Khi con vật đã hồi phục, Yu quyết định trả nó về với cuộc sống hoang dã ở ngọn núi cách nhà anh hơn một dặm. Nhưng ngay sáng hôm sau, con rắn đã bò về nhà anh. Sau đó, Yu đã hai lần đem rắn tới ngọn núi nhưng nó đều quay lại, vì thế anh giữ con vật này lại để nuôi và đặt tên cho nó là Long Long. Một đêm, Yu đang ngủ thì cảm thấy lạnh lạnh trên mặt. Mở mắt ra, anh nhìn thấy con rắn đang trườn qua trườn lại.

Yu định tiếp tục ngủ nhưng Long Long cứ cắn quần áo chủ và lấy đuôi đập vào giường. Rồi nó bò đến giường của mẹ Yu và cũng làm như vậy. Lúc đó Yu mới nghĩ thấy mùi khét và phát hiện ra chiếc chăn điện bị cháy. Nếu không có con rắn báo động thì có thể căn nhà của Yu đã bị thiêu ra tro.

2.7 Hải âu báo ơn cứu mạng

Đầu tuần này tôi vừa kết thúc một chuyến đi xa . Mệt mỏi. Vì những chuyến bay xuyên lục địa liên tục, vì không có thời gian tu tập và sự ăn uống dưỡng sinh bị rối loạn, vì lằng nhằng rắc rối không rõ ràng giữa chuyên tình cảm riêng tư và đam mê nghề nghiệp....

Thông thường khi gặp những tình trạng tinh thần bất an , hoặc quá mệt mỏi sau những ca trị liệu cần phải hao tổn nhiều nguyên khí và công lực. Tôi thường ra kè cảng gần chợ cá ở Hamburg ngồi, thư giãn và tĩnh tọa. Với tôi, một không gian nhỏ, có mây trời, có màu xanh ngọc bích và có tiếng sóng vỗ rì rào là đủ . Chỉ cần trong khoảng thời gian non già một tiếng là tôi có thể tái sinh trở lại nguyên khí và có tâm năng như khi chưa bị rối loạn và tổn thương.

Tôi thường ra kè cảng vào buổi chiều các thứ Sáu hàng tuần, nếu không phải đi đâu xa. Nhưng tuần này, tôi lại ra đó vào chiều thứ Ba . Trời đã trở lạnh , tôi nhanh, gió mạnh, nhiệt độ đã xuống đến dưới 5 độ. Chẳng hiểu vì sao tôi lại cứ bồn chồn không yên và có nhu cầu phải ra kè cảng cho kỳ được trong tình trạng thời tiết mà chỉ có khùng mới ra đó ngồi để hóng gió đông.

Chiều đó hải âu chao liệng nhiều hơn thường lệ , và chúng cứ gào rít queng quéc loạn xạ cả không gian như có điều gì đó bất thường. Tôi không để ý đến chúng. Sau khi có đủ thời gian tĩnh tọa hành công , tôi nhìn sóng và tìm tư , ghép vần cho cả m xúc bài thơ Cướp Biển 4: “chỉ chém gió ta là tên cướp biển, chứ thực ra biển cướp nát ta rồi...”..

Đang mơ màng với một e m nào đó giữa trung k hơi xa vô tận tụy , thì có một con hải âu sà xuống bên cạnh. Giống hải âu rất nhát gan. Chúng có thể chao liệng dày đặc bên ngọn buồm của một thuyền đánh cá nào đó , hoặc lúc lúc sà xuống dưới một kè đá nào đó ở bến cảng. Nhưng chúng chẳng bao giờ tiếp cận con người gần gũi như giống bồ câu hoang ở các thành phố lớn của châu Âu.

Tôi hơi ngạc nhiên, khi con hải âu này lại sà xuống gần bên cạnh tôi và giương đôi mắt tròn xoe nhìn tôi và lách nhích rít lên nhẹ nhàng một cách thân thiện . Tôi tiến lại gần, nó không bay đi mà nằm. op xuống như chờ đợi . Tôi thò tay như làm bọ bắt nó , nó cũng không bay đi. Ngạc nhiên, tôi túm lấy nó, nâng lên. Thì thật bất ngờ, phát hiện ra hai chân nó bị vướng quẩn vào nhau bằng một búi dây tơ ni lông. Tôi gỡ búi tơ ni lông ra , thì thấy một chân nó bị gãy gần kheo bàn chân.

Trong túi da nâu luôn mang theo mình như vật bất ly thân của tôi, bao giờ cũng đầy đủ dụng cụ đồ nghề y tế. Tôi dùng cuộn băng taping màu đỏ và chẻ nhỏ que đũa lõi khám

miệng ra, bó lại chân cho nó . Bó xong chân tôi thả nó ra , xùy xùy cho nó bay đi . Nó vẫn không chịu bay, lại còn giương mắt tròn xoe ra nhìn , rín rít trong mỏ . Tôi bắt lại nó , nhìn thẳng vào mắt nó và nói với nó như nói với một con người: “mày đừng sợ, không sao đâu, cái băng keo này thấm nước thì từ từ nó sẽ tự động rã ra , tao chắc chắn là một vài ngày sau, khi chân mày liền lại, thì cái băng keo này cũng rã nước mà rơi ra thôi...”. Thật lạ, lần này thì con hải âu rũi ro này , bay vút lên không trung và rít lên từng tràng thật lạnh lót . Riêng tôi, rất hài lòng với bản tình ca của biển này . Tuy có chút ngạc nhiên , nhưng tôi cũng không thật để tâm lắm . Vì tôi đã quá quen với bản năng giao tiếp vô ngôn của các loài linh thú.

Điều làm tôi sững sốt nổi da gà , là sáng hôm sau , khi tôi đang ngồi uống trà sáng thì nghe tiếng lạnh lót quen quen bên trên khoảnh vườn ngoài ban công nhà tôi ở . Thật không tưởng tượng nổi , trên khoảnh trời nhỏ này , trong những con hải âu đang bay lượn ấy, có một con có cái chân băng màu đỏ . Và còn ó n lạnh hơn , nó ngậm một con cá nhỏ như ngón tay và chỉ cùng bầy đàn của nó bay đi khi thả con cá nhỏ lên khu vườn nhỏ trong khuôn viên nhà tôi.

Tôi xuống vườn, nhặt con cá lên và nhìn nó trân trân , với những lúng búng câu hỏi trong đầu. “Lập trình ngôn ngữ tư duy” nào cho trường hợp này?

Nhìn con cá bằng ngón tay đã chết , tôi chợt nghĩ đến vòng luân quần của sự sinh tồn tự nhiên . Những bữa tiệc linh đình của loài người , được làm ra từ thịt của các loài muông thú, sẽ được họ tận hưởng với mỹ từ Nghệ Thuật Âm Thực . Nhưng họ nào biết trong thế giới của loài vật , loài người quả thật là một loài ác thú khủng khiếp nhất hành tinh xanh này.

Loài hải âu kia sẽ xem loài cá nhỏ đang bơi lội dưới dòng nước trong xanh kia là tuyệt phẩm cho sự sinh tồn của nó . Và loài cá kia sẽ xem những loài tôm tép nhỏ khác là “nghệ thuật đời sống” của nó, khi nuốt những con vật nhỏ bé ấy vào miệng.

Tôi không có nhiều trải nghiệm tâm thức về chuyện con hải âu này . Và cũng không phải thêm thắt mắm muối cho câu chuyện để muốn rao giảng về việc ăn chay . Vì với tôi, ăn những mầm rau đậu, ăn những ngon bí ngon bầu cũng là sát sinh. Vì vạn vật đều có linh

tính riêng của nó. Điều trải nghiệm đáng nói, là sau chuyện này, tôi không thể ăn được tôm cá nữa.

Trước đây, tuy không ăn thịt, nhưng thỉnh thoảng vẫn ăn tôm cá, để bổ sung nguồn năng lượng Khí Hậu Thiên khả dĩ cho quá trình hành công trị bệnh. Nhưng bây giờ lại cảm thấy ghê tởm chính mình khi phải đụng đũa đến những thứ đó.

Có thể tôi là người cổ hủ, lập dị và cố chấp, nhưng với tôi, thì tôi cảm thấy an lành hơn cho tâm thức của mình.

Quay lại chuyện con hải âu xấu số . Đây không phải là lần đầu tiên tôi tiếp cận với những chuyện như thế này với các loài linh thú.

Hồi tôi còn lên bốn lên năm gì đó , trong một lần chơi nước c lũ, tôi bị dòng nước xoáy cuốn đi , nếu không có con chó yện nhà tôi lao xuống trong dòng nước xiết kéo tôi vào bờ, thì tôi đã chết từ dạo đó. Và cũng từ đó tôi đã xem thú vật là thân hữu và kèm theo một chút cố chấp trong giao tiếp là rất ghét những người ăn thịt chó.

Việc trải nghiệm trường năng lượng vô đối của lòng yêu thương không vụ lợi thông qua sự trì luyện các môn khí công dưỡng sinh tương ứng , đã cho tôi một trường năng lượng phòng vệ khả dĩ , mà khi trong một hoàn cảnh nào đó , nó được phát tiết ra trong tình trạng vô thức sẽ tạo ra một trường giao tiếp vô ngôn với thế giới xung quanh . Loài vật với bản năng giao tiếp dưới các dao động năng lượng , sẽ rất dễ dàng tiếp cận với trường năng lượng phòng vệ này . Không thể có một logik nào cho việc lập trình ngôn ngữ tư duy này. Vì chính tôi cũng không hề cố ý có lập trình này khi giao tiếp với các loài vật ấy. Tôi không nhận được phản hồi ngôn ngữ từ chúng , vì tôi không hiểu tiếng nói của chúng. Nhưng ngược lại, chúng hiểu và biết được tôi là ai thông qua sự tiếp nhận dao động năng lượng của chúng.

08.12.2013

Lương Y Sư Lê Thuận Nghĩa.

2.8 Heo quỳ xuống cầu xin tha mạng

Lúc Hòa Thượng Thường Nhân chưa xuất gia, Ngài thủ hiệu bên mô, người ta gọi Ngài là Vương Hiếu Tử. Lúc Ngài thủ hiệu viên mãn, dân làng ở 48 thôn xóm, liên hợp với nhau cử hành một đại lễ khánh chúc và bàn với nhau về chuyện kiến lập chùa. Lúc chưa cất chùa xong, chín gia đình họ Ngô tỉnh Hòa Thượng đến nhà ông ta nhập thất. Ngô gia có hơn 80 người, đây là một đại gia đình cùng ở chung một chỗ với nhau. Ngày 25 tháng 6 nhà họ Ngô muốn giết heo để chúc mừng, sinh nhật của Mã Vương vào ngày 26. Không ngờ con heo mập mà họ muốn giết biết nhảy qua bức tường chạy đến chỗ Hòa Thượng, Vương Hiếu Tử nhập thất. Heo quỳ xuống roi lệ hướng về Vương Hiếu Tử cầu xin cứu mạng. Lúc bấy giờ Vương Hiếu Tử nói với heo rằng: “Kiếp trước ngươi giết heo, nên kiếp này người ta muốn giết lại ngươi, hiện tại ngươi phải chịu quả báo này, ngươi hãy mau mau đi đền tội. Nay ngươi đến cầu ta, thì sau khi ngươi chết, ta sẽ cầu siêu độ cho ngươi làm người. Ngươi không thể quyết nợ không chịu trả”. Con heo cũng rất nghe lời Hòa Thượng, tự chạy ra cam chịu chết.

Từ đó cả nhà họ Ngô đều ăn chay. Một người không ăn thịt thì dễ, nhưng toàn thể gia đình gần một trăm người lại không ăn thịt, việc này mới thật là khó. Vì thấy con heo quỳ khóc lóc với Vương Hiếu Tử. Họ nghĩ: “Ôi! Heo cũng có tánh người, vậy chúng ta không nên ăn thịt nó!”. Và rồi động lòng đến con nít cũng không ăn thịt, người lớn cũng không ăn thịt luôn, còn ảnh hưởng đến cả thôn làng người người đều cũng ăn chay, hàng vạn người quy y Tam Bảo, vì “Heo cũng quỳ trước vị chân tu này, vậy chúng ta hãy mau đi lạy Ngài làm Sư Phụ”. Ngài làm lễ quy y cho người ta không giống như tôi. Các vị chỉ lạy vài cái, thưa: “Con xin bái Thầy làm Sư Phụ”. Vị chân tu này nói: “Được rồi!” và bèn đặt pháp danh cho. Ngài quy y một cách đơn giản như thế! Về sau nhà họ Ngô khi mướn người làm công đều nói trước với họ một cách rõ ràng như: “Ông một năm lãnh được tám ngàn đồng, tôi sẽ trả cho ông chín ngàn đồng, nhưng ông không được ăn thịt, được không?” Các người làm công vì có thêm chút tiền, nên họ cũng hoan hỷ ăn chay.

Tôi đến nhà họ Ngô nhiều lần, và chỉ cần nhắc đến chuyện này là mọi người trong nhà họ Ngô đều biết rõ. Họ kể lại với tôi, con heo đó chạy ra làm sao, từ đâu nhảy qua

tường, còn ra điệu bộ con heo quỳ xuống như thế nào... Cho nên tôi biết đó là sự thật. Lúc đó tôi còn trẻ nên hỏi những người trẻ tuổi trong nhà họ Ngô: “Vì sao con heo quỳ vậy?” Họ đáp: “Tôi không biết”. Tôi nói: “Vậy heo mà chú đang nuôi đó, có biết quỳ không? Chú ta đáp: “Chúng tôi hiện không có nuôi heo”.

(HT. Tuyên Hóa kể)

2.9 Câu chuyện cảm động về con Rái Cá

Có một vị hòa thượng trước khi xuất gia, chuyên săn bắt rái cá. Một ngày nọ, ông vừa ra ngoài đã săn được một con rái cá. Sau khi đã lột bộ da quý của nó, ông đặt con rái cá còn sống lên một bãi cỏ. Buổi tối, ông quay về chỗ cũ, nhưng lại kiếm không được con rái cá. Ông quan sát thật kỹ, phát hiện trong đám cỏ có dính một chút máu, vết máu dẫn đến một cái hang nhỏ gần đó.

Khi đến gần hang, ông ngỡ ngàng giật mình: Thì ra con rái cá chịu nỗi đau hành xác mất da, chạy về hang của mình. - Tại sao lại phải làm như thế? Khi ông ta lôi con rái cá đã tắt thở ra, mới phát hiện hai con rái cá con vẫn còn chưa mở mắt, chúng đang ngậm chặt xác chết khô của vú mẹ.

Nhìn cảnh tượng ấy, ông bàng hoàng và chột ngộ ra, từ trước đến giờ ông chưa hề nghĩ đến động vật lại có tình cảm mẹ con thiêng liêng đến thế, ngay cả con người khó có thể làm tốt được. Trước lúc chết vẫn còn nghĩ đến cho con thơ bú sữa, vì sợ con mình đói. Nghĩ tới đó, nước mắt ông rơi, cảm thấy tội lỗi, xấu hổ cho hành động của mình. Sau cùng, ông rửa tay hoàn thiện, quyết tâm xuất gia để chuộc lại những lỗi lầm của mình.

2.10 Chú chó 3 tháng tuổi canh xác chó chị suốt 2 ngày

Hình ảnh chú chó 3 tháng tuổi với gương mặt buồn rầu ngồi cạnh bên xác chó chị suốt 2 ngày liền khiến người qua đường cảm động rơi nước mắt.

Nhiều người dân tại quận Pixian, tỉnh Tứ Xuyên, phía Tây Nam Trung Quốc cho biết họ đã nhìn thấy chú chó con này ngồi canh xác chó chị không rời nửa bước suốt mấy ngày liền.

Trước đó, do bị xe đâm trúng nên con chó màu xám đã chết ngay trên đường. Lúc đó, chú chó con với bộ lông màu nâu đã xuất hiện và ngồi bên cạnh canh chừng xác chó chị, rồi luôn đưa mắt về phía người đi đường để cầu xin sự giúp đỡ. May thay, một người hảo tâm đã nhặt xác chó chị đặt vào vệ đường. Tưởng chừng mọi chuyện chỉ dừng lại ở đó. Thế nhưng, phải 2 ngày sau đó, người ta vẫn nhìn thấy chú chó con ngồi đó, liên tục hích vào người chó chị.



Chú chó 3 tháng tuổi canh xác chó chị suốt 2 ngày

Cảnh tượng khiến người qua đường vô cùng xúc động. Sau khi nhận được tin báo, Trung tâm bảo vệ động vật địa phương đã tới chôn cất con chó màu xám đáng thương rồi đem chú chó con 3 tháng tuổi về chăm sóc. Ngay cả lúc mọi người đặt chó chị xuống đất để chôn cất, chú chó con vẫn không rời đi, mà nằm ôm chị với vẻ mặt vô cùng đau buồn.

Những hình ảnh nay đang được lan truyền chóng mặt trên các diễn đàn, mạng xã hội. Ai cũng tỏ ra thương cảm cho 2 chị em nhà chó này.

2.11 Phản đối hút mật, gấu mẹ giết con rồi tự sát

Truyền thông Trung Quốc vừa đưa tin một sự kiện bất thường trong giới động vật: một con gấu mẹ đã siết con mình đến chết để chấm dứt cuộc đời bị hành hạ của gấu con rồi lao vào tường tự sát.

Chuyện xảy ra tại một nông trại nuôi gấu lấy mật ở Tây Bắc Trung Quốc, nơi các con gấu bị chọc lấy mật hàng ngày.

Bị nhốt trong các lồng sắt chật hẹp, lũ gấu tội nghiệp không có chỗ để đi lại. Trên bụng mỗi con gấu đều bị chọc thủng một lỗ vĩnh viễn để lấy mật hằng ngày. Vì vết thương mãi mãi không khép miệng này, chúng có thể nhiễm nhiều thứ bệnh, kể cả u ác tính, ung thư và viêm màng bụng.

Quá đau đớn, gấu thường tìm cách đánh bụng mình để tự tử. Để ngăn chặn điều này, chúng bị đeo khung sắt vào cơ thể.

Một người tình cờ chứng kiến quy trình lấy mật gấu nhẫn tâm này đã báo với tờ *Reminbao.com*. Người này còn kể lại một câu chuyện gây chấn động lòng người.

Một con gấu mẹ đã lồng lên, phá sập cái lồng đang nhốt nó khi nghe thấy tiếng gấu con rít lên lo sợ trước lúc bị một công nhân chích thủng bụng để lấy mật. Gấu mẹ lao thẳng đến chuồng gấu con trong khi công nhân bỏ chạy tán loạn.

Gấu mẹ giật lắc cái chuồng điên cuồng hòng cứu con ra. Không thể phá sập chuồng, gấu mẹ bất ngờ ôm lấy con rồi cuối cùng siết chặt nó đến chết. Bỏ gấu con xuống, gấu mẹ lao đầu vào bức tường gần đó tự sát.

Mật gấu lâu nay vẫn được coi là một loại thuốc giải nhiệt cơ thể, trị chứng sốt cao, đau gan, đau mắt... Tuy vậy, các nhà đông y Trung Quốc đã lên án nhiều lần việc chữa bệnh bằng mật gấu. Theo họ, có nhiều loại thảo dược rẻ tiền hơn có công dụng tương đương.

CHƯƠNG 3. QUẢ BÁO SÁT SINH

3.1. Quả báo sát sinh thời hiện đại.

3.1.1 Quả báo của người ưa thích câu cá

Câu cá là một hoạt động cực kỳ tàn nhẫn. Bạn thử nghĩ xem, nếu như đem móc câu sắc bén đó, đâm vào môi, vào lưỡi của mình, thì sẽ thấy đau đớn đến tận tim phổi. Nghĩa là, dù thế nào người ta cũng vô phương chịu nổi. Nhưng nhiều người lại lấy việc câu cá làm thú vui, câu không biết mệt. Thậm chí còn thành lập Câu Lạc Bộ câu cá nữa. Cái lý luận “câu cá có thể đào luyện tính tình” là hoang đường, đây là lời của kẻ chẳng có chút lòng trắc ẩn.

Lâm Giáp Xuân là công chức của chính phủ Thái, tính rất ưa thích câu cá. Ông là hội viên của Câu Lạc Bộ Câu Cá. Những ngày nghỉ cuối tuần, ông thường dong thuyền rabiên thả câu. Vừa câu vừa ngồi uống rượu nhâm nhi với mỗi ngon thiết là khoái vô kể. Mọi người uống mỹ tửu, ăn cá tươi, cùng hưởng thụ khoái lạc nhân gian cho qua hết ngày giờ.

Mấy năm trước lúc Câu Lạc Bộ mới sáng lập, không khí rất nhộn nhịp sôi nổi, thế nhưng kể từ năm ngoái trở đi, từ con số 30 hội viên, giờ chỉ còn lại 7-8 người mà thôi.

Câu Lạc Bộ bây giờ tử khí khá nặng nề khiến mọi người ỉ ê, không còn hứng thú ra biển câu cá nữa. Cho dù Lâm Giáp Xuân là một nam tử cứng đầu không tin Nhân Quả Báo Ứng, ông không có gia đình, không tin ngưỡng, nhưng cũng không thể đem lại sự linh hoạt khiến mọi người phấn chấn háng hái ra biển câu như hồi xưa. Lý do là vì có hai quái sự liên tục phát sinh.

Việc thứ nhất xảy ra ngay trên thân lão hội viên A Ban. Hôm đó là ngày chủ nhật, A Ban cùng vợ vào đất liền hưởng nhạc mẫu chúc thọ. Nhạc mẫu ông vốn là người có máu mặt, có danh vọng ở bản địa. Hôm chúc thọ đó tân khách đến dự chật cửa, yến tiệc hết sức sang trọng, linh đình, đủ các loại thịt bò, heo, cá, gà, vịt, ngỗng...muốn ăn gì đều có nấy. Thực khách hưởng dụng thỏa thích nhưng vẫn không sao ăn hết.

A Ban ưa ăn cá và nội tạng, nhìn thấy trên bàn có một con cá to, ông rất khoái. Do khi ăn không cẩn thận nhai kỹ, lại ngốn nội tạng cá vào miệng quá nhiều nên vừa Nốt qua thì A Ban bị mắc nghẹn. Ông cảm giác như có vật gì cứng mắc kẹt tại yết hầu, nên quỳnh quáng dùng tay kéo ra. Nhưng không tài nào móc ra được. Chính trong khoảnh khắc Nốt không trôi, kéo không ra đó, ông hô hấp cực kỳ khó khăn, muốn há miệng la to cầu cứu cũng không thể.

Em trai ông ngồi đối diện là người phát hiện ra tình huống nguy cấp này trước tiên nên vội chạy qua phụ giúp, nhưng hai mắt A Ban đã trợn trắng, đầu gục xuống, hơi thở yếu dần đi. Mọi người lập tức diu ông lên xe đi cấp cứu, nhưng mới được nửa đường thì ông đã tắt thở.

Mặc dù người đã chết, nhưng y viện vẫn tiến hành phẫu thuật để kiểm tra nguyên nhân tử vong. Bác sĩ lôi nội tạng cá bị mắc kẹt tại yết hầu ra... Chính trong ngay giây phút đó, các bác sĩ, y tá, hộ lý tại hiện trường thấy đều kinh sợ há hốc mồm, sợ đến đơ mắt, cứng miệng khi nhìn thấy thủ phạm giết người chính là cái móc câu, đang móc cứng vào yết hầu của A Ban. Lạ lùng là cái móc câu này nằm ở trong nội tạng cá, xuống đến cổ A Ban thì nó bị ép ló ra, cho nên khi A Ban càng dùng sức kéo thì móc câu càng bám chặt. Những thân hữu chứng kiến tình hình kinh khủng này ai nấy đều liên tưởng đến sở thích ưa câu cá của A Ban. Hơn nữa, kinh nghiệm và kỹ thuật câu cá của ông khiến tất cả hội viên đều bội phục. Trong lúc người khác không câu được cá, thì ông thu hoạch vô số.

Bây giờ nhìn cảnh hai mắt A Ban trợn trắng, miệng há to, bên cạnh là cái móc câu dính đầy máu, ai nấy đều sợ đến lông tóc dựng đứng. Không thể không tin Nhân Quả Báo Ứng như Bóng Theo Hình, câu chuyện xảy ra cho A Ban là ngàn muôn chân thật!

Câu chuyện thứ hai còn ly kỳ hơn, hội viên Dương Tỷ Ích là cao thủ câu cá, từng tham gia các hội thi, liên tục hai lần đều giật giải quán quân. Dương tiên sinh ngoài thú ưa câu cá ra, còn ưa đi xe đạp điện. Hàng ngày, cứ chạng vạng tối là ông chở vợ ra ven đô hóng gió.

Tối đó khoảng 11 giờ đêm, ông dự lễ tang người bạn thân xong thì lái xe về nhà. Con đường quen thuộc đến nỗi cho dù nhắm mắt ông cũng có thể lái rành rọt. Nhưng thật

là kỳ quái, chiếc xe hơi đang chạy ngon trớn thì bỗng nhiên ông thấy trước mặt xuất hiện một con sông lớn (trước đây chưa nhìn thấy qua). Để tránh rơi xuống sông (vì ông đang lái xe tốc độ 120km/giờ) nên ông vội vàng bẻ lái đạp thắng gấp. Chỉ nghe “Rầm” một tiếng thật to, xe ông tông thẳng vào cột điện ven đường. Đến lúc ông tỉnh dậy thì đã thấy mình nằm trong bệnh viện.

Ai cũng nghĩ Dương tiên sinh lái xe tốc độ cao thành ra bị tai nạn. Tuy điều này xảy ra ngoài ý muốn, nhưng chưa đủ kỳ quái. Kỳ quái nhất là vết thương trên thân thể ông rất mau chóng lành, duy chỉ có môi và vòm miệng là thương tích nghiêm trọng. Cả hàm răng rụng hết, chẳng ăn gì được... Hơn một tháng nay chỉ có thể dùng ống dẫn bơm thức ăn lỏng vào cổ họng. Lạ hơn nữa là vết tét phía trên lẫn dưới của khóe môi, bác sĩ đã khâu 7 lần rồi mà vẫn không khép lại được. Vì hể khâu xong, đến lúc cắt chỉ thì hai khóe mép ông lại lở loét sung phù. Cuối cùng, bác sĩ phải dùng chỉ tối tân tẩm hóa chất để may cho kín.

Một tuần sau, chỉ tự tan rồi, nhưng môi ông vẫn lở loét, hai khóe cứ ngoác rộng ra như hàm cá. Bác sĩ chủ trị đành thúc thủ bó tay. Ngót mấy tháng ông bị đau đớn giày vò, thống khổ bất tận, mồm cứ lở loét, hả rộng y hệt mồm cá lúc bị móc câu làm tổn thương gây lở vẩy.

Hôm nọ, vợ ông như thường lệ đến thăm, vô tình buột miệng nói: “Chao ôi! Mồm ông ngoác to như thế kia, giống hệt mồm con cá bị mắc câu!”. Mấy lời này đánh động đến lương tâm Dương tiên sinh như một lời cảnh tỉnh. Nó khiến ông nhớ lại mỗi lần mình câu cá, đều kéo rách miệng cá, làm nó lở loét cả vòm miệng. Bấy giờ ông mới thật sự đồng cảm sâu sắc với nỗi đau của những con cá.

Thế là ông cùng vợ vội mang đèn hương đi đến chùa, đối trước Phật, ông chí thành lễ bái sám hối và phát thệ nguyện từ nay về sau không bao giờ câu cá nữa. Nói ra cũng lạ, từ hôm sám hối trở đi, môi ông dần dần lành lại, không còn sung lở nữa. Chỉ một tuần sau thì ông xuất viện.

Sau đó, ông đã kể câu chuyện của mình cho các bạn hội viên nghe những gì ông đã trải qua và khuyên họ từ bỏ, không nên câu cá nữa. Từ đó hội viên Câu Lạc Bộ Câu Cá

giải nghệ rất nhiều (giảm sút trọng đại). Không bao lâu Lâm Xuân Giáp (công chức) cũng từ bỏ luôn việc câu cá và Câu Lạc Bộ giải tán.

Chuyện gần đây nhất là ở Đài Loan xảy ra vào tháng 3/2014, có một bà cụ khi ăn món cá đã vô tình Nốt luôn cả lưỡi câu cá và phải đến bệnh viện cấp cứu. Các bác sĩ đã loại bỏ một móc câu cá và đoạn dây câu dài 13cm từ thực quản một bà cụ (giấu tên) ở thành phố Đài Nam, Đài Loan. Được biết, cháu trai bà cụ đã đi câu cá vào ngày hôm trước. Hôm sau, khi bà cụ ăn tối với món cá thì gặp tai nạn hy hữu.

Mới Nốt vài miếng, bà cụ bỗng cảm thấy đau nhói ở cổ họng và được đưa đến bệnh viện. Khi nội soi, các bác sĩ phát hiện có một lưỡi câu cá và đoạn dây câu dài 13cm bị mắc kẹt trong cổ họng của bà cụ. Sau 10 phút phẫu thuật, các bác sĩ đã đưa được dị vật ra ngoài.

3.1.2 Giết chó bị chó báo thù

Anh ta có biệt danh là Vu Tử, đỡ hơn 30 tuổi, thân hình vạm vỡ, tính tình ngay thẳng, làm việc siêng năng, có tinh thần trách nhiệm cao nên được ông chủ và mọi người xung quanh yêu mến. Nhưng có một điểm lạ là tại sao suốt năm làm việc vẫn không thấy anh xin về thăm nhà. Mấy năm trước bí mật này mới được phơi bày.

Hiện giờ vào đúng giữa mùa đông, gió bắc thổi ào ào, và lại vào sáng sớm nên cái lạnh càng làm thấu xương, thấu thịt. Do sự đòi hỏi của cuộc sống nên chúng tôi ở lại làm thêm ca đêm. Sau khi hoàn thành công việc được giao, tất cả chúng tôi đều mệt mỏi, ủ rũ, không ai ngược đầu lên nổi, miệng thì ngáp liên hồi. Trời vừa lạnh lại vừa buồn ngủ nên tất cả chúng tôi đều ngồi chụm lại, nhờ hơi ấm truyền nhau nên tranh thủ ngủ được một lát.

Hốt nhiên chúng tôi nghe có tiếng chửi mắng rất thậm tệ đâu đây. Bỗng chốc, mọi người ở gần đều kéo đến xem thử có chuyện gì mà mắng chửi ầm ĩ như vậy. Chẳng có chuyện gì cả, chỉ là hai người bạn đồng nghiệp trực ban hôm qua nói chuyện với nhau.

Hai người đó, một người tên là Vu Tử, người kia là Nụ Tử Tài. Cả hai đều làm công như chúng tôi, cũng đều là dân tỉnh khác đến, nghỉ qua đêm ở đây.

Kỳ lạ là chỉ cần Vu Tử đi vài bài quyền sơ sơ thôi thì mười Nụ Tử Tài cũng chết hống chi là một. Thế mà không biết vì sao hôm nay Nụ Tử Tài lại hùm hổ mắng nhiếc

Vu Tử thậm tệ đến như vậy. Mọi người cùng hỏi: “Thường ngày thấy hai người như tay chân mà hôm nay lại mắng nhiếc nhau dữ vậy? Xin nói rõ chúng tôi nghe xem chuyện gì?”

Nụ Tử Tài chỉ vào Vu Tử nói với giọng đầy bức bối: “Tôi hôm qua, ông phát bệnh thần kinh hay sao đó mà cứ la lối, nói năng làm nhảm suốt đêm, báo hại tôi và mọi người không ai ngủ được. Hôm nay không biết tôi có đi làm nổi không nữa”. Nói đến đây mặt anh Nụ biến sắc: “Mọi người chỉ nghe không còn đỡ, chứ thấy được bộ dạng đêm qua của thằng Vu, nó giống như bị ma nhập vậy”.

Tôi ngược lên nhìn Vu Tử, thấy thần sắc của anh ta rất xấu, nên mới vẫy tay gọi anh lại ngồi xuống gần, tôi bắt đầu hỏi chuyện. Nhưng tôi hỏi thế nào anh ta cũng không trả lời, sau cùng do mọi người thúc ép quá nên anh ta mới ngập ngừng: “Đêm qua tôi...tôi thấy quỷ”. Nghe anh nói xong ai cũng dựng tóc gáy, ngay tức khắc mọi người đều ngồi im lặng không dám nhúc nhích hay nói cười gì nữa.

Cả đám đều chăm chú lắng nghe, anh ta nói lấp bắp: “Khoảng 7, 8 năm trước, cũng vào một buổi sáng mùa đông. Lúc đó nhà tôi ở giữa thung lũng. Do nhàn rỗi nên tôi cùng với em trai ngồi dưới cây cổ thụ trước sân nhà, gió mạnh quá khiến anh em chúng tôi run cầm cập. Đột nhiên tôi nghĩ, mùa đông là mùa làm cho thịt động vật ngon nhất, vừa nghĩ xong tự nhiên tôi thèm thịt chó rô dãi, tôi bàn với em mình:

– Em à! Nếu bây giờ mình mà có thịt chó ăn thì không còn gì tuyệt vời bằng phải không em?

– Anh chỉ mơ ước việc không có.

Nói câu này xong tự nhiên mắt nó sáng lên:

– Con chó vàng nhà bên cạnh, không phải vừa mập vừa lớn đó sao?

– Đúng rồi, tại sao anh không nghĩ ra kia.

Nói là làm, tôi lấy một sợi dây thừng, thắt thành nút thòng lọng, rồi dụ con chó nhà kế bên qua. Khi nó vào vòng, chỉ cần giật nhẹ là bắt được, vừa đỡ tốn sức, vừa không sợ bị nó cắn. Bình thường, con chó này vốn quen thân với chúng tôi, đến khi chúng tôi gần thọc huyết nó rồi mà nó vẫn còn vẫy vẫy đuôi mà nước mắt nó tuôn chảy. Trong ánh mắt nó lúc

đó hình như mong mỗi chúng tôi buông tha, chỉ coi hành động vừa rồi là trò chơi đuổi bắt chứ không phải là sự thật.

Đến khi thấy tôi cầm dao đến, nó biết là không thể tránh khỏi cái chết, nó không vẫy đuôi nữa mà mặt mày buồn thảm, bộ dạng cực kỳ đáng thương. Nhưng lúc đó sự tham ăn đã làm mờ mắt, chúng tôi vẫn không chút động lòng trước hành động cầu xin của nó. Nó không phản kháng nữa, mà cho dù nó có phản kháng cũng không được, vì từ đầu cho đến cuối nó chỉ có những hành động đau đớn, quằn quại, chảy nước mắt. Chúng tôi cũng phải tốn rất nhiều sức lực mới giết được nó.

Lúc chết, hai mắt nó nhìn chúng tôi trừng trừng, mặt đầy căm hận, lưỡi thè dài ra khiến nhìn cũng hơi khiếp sợ. Nhưng nghĩ đến mùi vị thơm của thịt nên chúng tôi cũng chẳng quan tâm nữa, cố hết sức lôi con chó vô nhà bếp rồi chặt đầu nó. Vì đầu không thể ăn nên chúng tôi đem vắt, rồi mới lột da, mổ bụng. Do làm biếng, sợ ăn không hết nên chúng tôi bỏ hết bộ đồ lòng, chỉ lấy phần thịt lại thôi. Sau khi rửa ráy xong, mới bỏ hết gia vị vào trong bụng, may lại rồi đốt lửa lên quay. Trong khi chờ thịt chín, tôi bảo em tôi đi mua hai chai rượu nếp. Anh em tôi vừa ăn thịt vừa uống rượu, tận hưởng hương vị cho đến nửa đêm, có thể nói là vô cùng thỏa thích.

Nhiều năm sau, có một đêm nọ, tôi nằm mộng thấy con chó vàng trở về, giống y như lúc nó còn sống. Nhưng khi thấy tôi nó không vẫy đuôi nữa mà nhìn tôi trừng trừng, mặt mày hung tợn, hai mắt như hai cục lửa lớn. Lúc đó, tôi vô cùng sợ hãi, định chạy trốn, nó liền nhảy phốc tới cắn vào cổ tôi, tôi sợ quá hét thật to “Cứu tôi với”. Hô xong, tôi giật mình tỉnh giấc, mồ hôi chảy ướt đẫm cả thân, nhiều đến nỗi ướt cả áo quần và chảy thành giọt xuống đất. Từ đó về sau, đêm nào tôi cũng thấy nó về đòi mạng, đêm nào nó cũng khiến cho tôi khiếp vía.

Gia đình cho rằng tôi bị trúng tà nên mới mời thầy cúng về chữa bệnh. Ông ta dùng hết tất cả những biện pháp mà vẫn không thể đuổi được hồn ma con chó. Lâu ngày, không nhẫn tâm nhìn thấy gia đình hao tâm tổn trí vì mình nên tôi quyết định trốn đi.

Sau đó tôi đến làm việc cho một công ty ở Cao Hùng. Thật kỳ lạ thay, tự động tôi không còn thấy cảnh con chó vàng về đòi mạng nữa, được tinh tảo yên ổn một thời gian, do đó mà tôi càng không dám về nhà.

Một năm sau, tôi nhận được tin sét đánh ngang tai. Đó là em trai tôi vừa mới qua đời, nghe xong tôi lập tức về liền. Vừa về đến nhà, tôi nghe người thân kể lại: “Từ khi tôi đi hỏi, em trai tôi cũng gặp phải căn bệnh kỳ quái như tôi, nhưng nó bị nặng hơn. Lúc nào nó cũng thấy con chó vàng về đòi mạng, cả ngày lẫn đêm. Nó luôn la hét âm ỉ, bệnh càng lúc càng nghiêm trọng hơn, nó bắt đầu đi như chó, tru như chó. Trước khi chết, nó ngồi dưới đất y như chó vậy. Nó bò đến nhà chứa củi, không biết ai để cây cuốc trong đó, nó lấy cuốc xuống đập vào đầu, chẳng bao lâu thì chết.

Nghe xong, người tôi nổi đầy gai ốc, tôi hỏi: “Cây cuốc đó hiện giờ để đâu?”. Người nhà bảo: “Vẫn để trong nhà chứa củi”. Tôi vội chạy đến nhà chứa củi. Trời ơi! Tôi không nằm mơ đó chứ? Không sai vào đâu được, cây cuốc đó chính là hung khí mà anh em chúng tôi đã dùng để đập chết con chó vàng. Việc có là vì vấn đề làm ăn, chôn cất em xong, nửa đêm hôm đó tôi cấp tốc quay trở lại Cao Hùng ngay.

Suốt dọc đường, thật là thần hồn nát thần tính, chỉ cần tiếng gió thổi, tiếng lá cây thổi cũng làm tôi toát mồ hôi hột, nổi gai ốc, tâm trí lúc nào cũng hỗn loạn, phập phồng lo sợ. Cảm giác này nói ra mọi người không hiểu nổi đâu, với lại tôi cũng không biết dùng từ gì để diễn tả cho rõ ràng cảm giác này được. Lúc này, tôi thấy con chó vàng đang thè lưỡi, nhe răng phóng tới. Tôi sợ quá hét lên rồi bắt đầu chạy, nhưng càng chạy càng thấy chậm. Suốt đêm đó tôi phải đối diện với tòa án lương tâm của mình.

Cuối cùng, hồn ma của con chó vàng lại tìm đến thật rồi. Nửa đêm, nó xuất hiện trước giường tôi đang nằm, giống như hung thần, ác quỷ, nó nhe nanh như muốn ăn tươi nuốt sống tôi vậy. Trong răng nó phóng ra hai tia sáng lạnh như muốn xuyên qua phòng của tôi. Sợ quá, tôi quỳ xuống van xin nó khoan dung tha lỗi. Vừa mới thấy nó nơi đó, vậy mà nó phóng lên cắn vào cổ tôi lúc nào không hay, càng cắn rang nó càng cắm sâu vào trong cổ của tôi....

“Cứu tôi với, cứu tôi với! Hãy tha cho tôi! Hãy tha cho tôi!”. Tôi hét to và múa máy lung tung. Những người bạn cùng phòng nghe tôi la làng nên đánh thức tôi dậy, thì ra là tôi gặp ác mộng. Bạn bè cứ luôn chế giễu do tôi làm nhiều tội ác quá nên mới thường gặp ác mộng. Tôi thấy mình đâu có nằm mộng đâu, vì lúc đó tôi chưa ngủ, mắt vẫn mở. Tôi sợ quá không dám ngủ, nằm mà tôi cứ luôn suy nghĩ, không hiểu tại sao dù tôi đã cầu xin như thế nào đi nữa con chó vàng nó cũng không tha thứ. Tôi chợt nhớ lại, lúc chúng tôi chuẩn bị giết nó, không phải nó cũng đã từng cầu xin tha mạng đó hay sao? Bây giờ chỉ còn có cách – lại đi.

Tôi đến Đài Bắc, tuy thay đổi 2-3 công ty, nhưng con chó vàng vẫn theo tôi như bóng theo hình. Khi tôi đi làm, nó cũng theo, bao giờ tôi vào trong công xưởng rồi, nó mới đi mất. Do đó, tôi xin ông chủ cho tôi ở luôn trong công xưởng; tốt quá, tôi ở luôn trong xưởng được 2 năm. Nhưng hai năm đó không lúc nào tôi quên nó, khi làm việc thì thôi, hễ nghỉ tay thì lại nhớ đến nó. Cho nên buổi tối, tôi không dám bước ra khỏi cửa nửa bước. Bây giờ ai cho tôi thêm tiền, bảo tôi ăn thịt tôi cũng không dám ăn; ám ảnh tội lỗi đã chiếm toàn bộ tâm trí tôi rồi.

Chuyện gì đến thì nó cũng sẽ đến, dù trốn chạy đi đâu thì nó cũng đến. Lúc này tôi thật thấm thía câu nói Đức Phật đã dạy trong kinh Pháp Cú mà người bạn đã cho tôi mượn xem hồi mấy tháng trước: “Chẳng phải bay lên không trung, chẳng phải lặn sâu xuống đáy biển. Dù tìm khắp thế gian này, chẳng có nơi nào trốn khỏi ác nghiệp đã gây”. Tối hôm kia, con chó vàng nó dẫn thêm 7, 8 con chó khác; con nào cũng rất hung dữ đến vây quanh tôi. Bất thành linh, cả bọn nhảy lên người tôi khiến tôi không thể nào cử động được. Chúng giữ tôi lại để cho con chó vàng cắn vào cổ tôi. Trong nhóm chúng, có con cắn vào đầu, tay, chân. Chúng cắn cho đến khi trên người tôi không còn chỗ thịt lành lặn; toàn thân tôi chảy máu đầm đìa, đau đớn không thể nào tả xiết...”

Vu Tử nói đến đây, thấy bộ dạng của anh ta hình như rất là đau đớn, kinh sợ. Anh ta im lặng một lúc, rồi nói với giọng rất hối hận: “Chó vàng là con chó có tánh linh rất cao. Trước kia nó có cảm tình đặc biệt với chúng tôi; nhưng chỉ vì một tâm niệm tham muốn ăn

thịt, chúng tôi nhẫn tâm xuống tay tàn bạo với nó. Giờ nghĩ lại, tôi chẳng khác nào một con mãnh thú đội lốt người, có khi còn thua cả loài cầm thú.

Sau cái chết bi thảm của em trai, trong tâm tôi hiểu rất rõ cảnh của thế giới vô hình mà trước kia khi nghe ai nói đến, tôi đều bĩu môi chê cười, cho họ là mê tín dị đoan.

Tôi rất sợ đến một ngày nào đó, tôi cũng sẽ bị chết thảm như em tôi vậy, nên không dám làm quen với bất kỳ cô gái nào, sợ mình sẽ gây đau khổ cho người ta. Sau khi em tôi chết được một tuần, suốt ngày tôi không được an ổn. Nên tôi mới đi đầu thú, tôi nghĩ nhờ hình phạt của pháp luật giúp tôi đỡ thấy ăn năn về lỗi lầm của mình hơn. Nhưng không ai chịu xử cái chuyện con con ăn trộm chó. Họ còn cho rằng tôi bị bệnh thần kinh”.

“Reng! Reng!”...Tiếng đồng hồ báo hiệu giao ban, mọi người như bừng tỉnh lại, đứng dậy đi ra một cách lặng lẽ. Người bạn làm chung với anh cũng đi làm việc của anh ta, mỗi người mỗi việc, chỉ còn lại một mình Vu Tử. Anh ta ngậy người nhìn mọi người đi ra.

Khi mọi người quay trở về chỗ nghỉ thì đã 12 giờ trưa. Lúc ăn cơm, ai nấy đều bàn tán xôn xao – Vu Tử đã xin thôi việc và đi rồi. Tôi vừa ăn cơm vừa nghĩ: “Lần này anh ta sẽ đi đâu? Đi về phía đông hay phía nam? Rồi đây cánh lục bình kia sẽ trôi giạt về nơi nào? Có vật cản nào giúp nó dừng lại không?...”

Một thời gian sau, cái tên “Vu Tử” bị cỡ máy thời gian nghiền nát. Do quá bận bịu lo toan cho cuộc sống, nên không còn ai nhắc đến tên anh; nhưng câu chuyện về cuộc đời anh đã để lại ấn tượng sâu sắc cho tất cả mọi người, cảnh tỉnh mọi người mỗi khi định xuống tay giết hại một sinh mạng, vì Nhân quả báo ứng tơ hào không sai chạy, không lọt một bụi trần.

3.1.3 Cá nói tiếng người

Có một ngày trong lúc trò chuyện với Hồ đạo trưởng, ông có nhắc đến một câu chuyện lạ mà ông gặp mấy ngày trước. Ông nói: "Mấy hôm trước có một người con (là một đạo sĩ) của sư huynh đệ trong phái Côn Lôn Tiên đến Mù Xã tìm tôi. Cậu nói có một người bạn bị tâm thần giao động trầm trọng, cậu không biết giải quyết ra sao, nên mời tôi đi giúp. Bạn của cậu tuần trước cùng với một nhóm bạn đi câu cá, trong đó có một người

câu được con cá ngó quách rất lớn. Mọi người bèn nướng ăn, bỗng nghe tiếng của một bà cụ hỏi: "Thịt cá có mềm và ngon không?" Nhìn qua chỗ phát tiếng nói thì thấy cá bị nướng chín đang nói chuyện. Họ giật mình kinh hãi, sợ đến dở sống dở chết, một người trong bọn ngày hôm sau đã chết vì quá sợ!"

Lúc bấy giờ tôi mới nhớ lại mấy ngày trước trên *Tự Do Thời Báo* có đăng tin tức ly kỳ này. Đạo trưởng nói: "Lúc đó tôi liền vẽ mấy tấm phù 'Thâu Kinh An Thần' cho cậu mang về, bảo cậu dặn người bạn từ rày về sau đừng sát sanh ăn thịt nữa! Tốt nhất đổi qua ăn chay là an toàn nhất, nếu không sớm muộn gì cũng phải trả quả báo sát sanh ăn thịt". Đôi khi chúng ta bị một vài tai nạn hay bệnh nan y mà không hiểu nguyên do, thật ra rất nhiều trường hợp là vì chúng ta sát sanh, ăn thịt, ảnh hưởng bởi sự oán hận của con vật bị giết, cho nên mới bị như vậy.

Nhắc đến quả báo của việc sát sanh, Hồ đạo trưởng kể thêm một câu chuyện thật:

- Vào năm ông vừa thọ Tâm Ấn (tu theo Pháp Môn Quán Âm) có một ngày trong lúc ngồi thiền, ông thấy Thổ Địa, Sơn Thần, và một con rắn lớn bỗng xuất hiện trước mặt.

Bằng một giọng khẩn cấp, Thổ Địa nhờ đạo trưởng: "Trên đường dẫn đến Lư Sơn, có người đang dùng máy đào đất mở đường. Nhờ ông đi xem, đừng để họ đào trúng con cẩu xà đã tu hành ngàn năm. Tai họa sắp xảy ra cho nó. Đó cũng là thiên ý, tuy nhiên, xin ông cố giúp nó tránh khỏi số kiếp này".

Đạo trưởng nghe vậy bèn nói: "Nếu là thiên ý, thì tôi làm sao đủ khả năng giúp nó tránh khỏi?"

Thổ Địa trả lời: "Ông hãy gắng giúp cho! Nếu cứu không được nó, thì cứu con rắn cái cũng được!"

Sau khi xuất định, đạo trưởng lập tức đến công trường xem xét. Khi đến nơi thì công nhân đã nghỉ việc, chỉ thấy máy đào đất vẫn để một bên. Hỏi ra mới biết mấy ngày nay công nhân tạm nghỉ việc, không biết ngày nào họ mới làm việc trở lại, cho nên đạo trưởng chỉ có cách ra về.

Mấy ngày sau, một thôn dân vội vã đến báo với đạo trưởng rằng, tại công trường máy đào đất trúng một con rắn nặng 50 cân (34kg). Nghe vậy đạo trưởng sừng sốt kêu lên "Chết chưa!"

Lập tức chạy tới hiện trường, chỉ thấy một con rắn cầm xà lớn bị máy đào đất đào trúng đầu mà chết, trong lúc đó công nhân lại hô lên: "Bên này còn có một con nữa!" Tức thì mấy người công nhân cùng xúm tới. Đạo trưởng cố nài ni khuyên can, nhưng họ không nghe.

Cuối cùng con rắn đó bị bắt. Con rắn này là một con rắn cái nặng trên 30 cân (20.4kg). Đạo trưởng liền nói với họ: "Đây là một con rắn cầm xà đã tu luyện hơn một trăm năm. Quý vị không nên làm tổn thương đến nó".

Phần đông công nhân đều không nghe lời đạo trưởng, và chỉ nghĩ tới lợi ích trước mắt là bắt được con rắn mà thôi. May thay trong số công nhân có một người nhân từ hơn, anh thấy đạo trưởng nói có lý, bèn tự bỏ tiền ra mua con rắn, cứu nó thoát chết.

Hôm đó mười mấy công nhân hí hửng nấu con rắn lớn đã chết để ăn. Nhưng ngày hôm sau, có mấy người khi lái xe xuống núi, xe đã vô cớ đâm vào vách núi, mấy người công nhân đó đều bị thiệt mạng. Trong vòng một tháng, mấy người khác đều bị tai nạn xe cộ hay chết vì tai nạn trong lúc làm việc. Có người thì bỗng ngã bệnh chết trong một đêm. Chỉ còn người công nhân mua rắn thì bình an vô sự, tất cả những người khác liên can đều bị chết một cách bất đắc kỳ tử...

3.1.4 Thịt rùa ngon

Ở Thượng Hải có ông họ Vương, bình thường rất ưa ăn thịt rùa, nhưng cách chế biến thức ăn của ông rất khác người. Ông chế nước ngập nồi, dùng nắp đậy kín nồi (ở giữa nắp có khoét một lỗ hồng to cỡ đầu rùa), ông bỏ rùa sống vào, sau đó mới đun lửa. Khi nước trong nồi dần nóng lên, con rùa bị độ sôi nung nấu đau không chịu nổi, nó bèn thò đầu lên lỗ hồng đó há miệng thở, lúc này ông đem nước sốt gia vị đã thắng sẵn, đang sôi rót vào miệng rùa, ép nó rứt đầu vào chảo lại. Mục đích của ông là để cho nó gia vị thấm thấu vào toàn thân rùa, như vậy thịt rùa sẽ rất ngon. Nhưng ông chẳng may nghĩ đến nồi thống khổ của rùa, bên trong thì nước sôi làm bỏng tâm can, bên ngoài thì bị nung đốt.

Con rùa đang sống mà ông hành hạ nội công ngoại kích thật dã man. Chưa hết, rùa đang oằn oại, đau đớn giãy giụa trong nước nóng, rồi chịu không nổi độ nước sôi hành hạ giày vò, muốn trốn cũng không có cửa, cầu sống không có đường, thế là nó đành nhô đầu ra khỏi cái lỗ hồng trên nắp để giải nhiệt tiếp. Lúc này ông Vương tàn nhẫn lại tiếp tục rưới nước gia vị đun nóng (có đủ muối, dầu, giấm, ớt, tiêu) rùa bồng rít cả lòng vôi rút đầu xuống, cảnh thò thò, rụt rụt cứ thế tái diễn nhiều lần và cuối cùng thì rùa chết đi trong tội cùng thống khổ. Vì tham ăn sướng miệng, mà ông Vương đành tâm giết hại quá tàn nhẫn.

Rồi ông Vương cũng dùng xong món thịt rùa. Mười mấy ngày sau, một đêm nọ ông đang nằm ngủ tại căn gác, thì tầng trệt bỗng bùng phát hỏa, lửa thiêu rụi cả cầu thang, cháy lan tới phòng ngủ của ông, thiêu đến chặn mền, thì ông mới giật mình tỉnh dậy. Trong lúc kinh hoàng ngơ ngác ông định xuống lầu lánh nạn thì thấy cầu thang gỗ đã cháy mất tiêu. Phía dưới giờ là một biển lửa vô phương đi xuống. Ông muốn chui ra cửa sổ để sinh tồn nhưng song cửa sắt khe hở quá hẹp, nên dù ông tận lực chui ra mấy lần cũng không thể, chỉ ló được cái đầu ra, và mắc kẹt ngay tại đó, vô phương tiến thoái. Ông đang gào thét thì xe cứu hỏa đến, lửa dữ cháy tràn lan trên đất, đầu ông bị kẹt nơi song sắt như bị nướng nóng thêm, ông há to miệng gào thét kêu cứu, viên cứu hỏa cầm vòi nước không ngừng xịt vào chỗ song cửa, ông bị nước sôi bắn vào miệng đau đớn hết như cảnh ông hành con rùa xưa kia. Cái đầu kẹt ngoài song không ngừng nuốt nước sôi, lúc đó có lẽ ông cũng thấm thía nỗi khổ thảm thiết mà con rùa đã nếm. Và cứ thế, ông Vương cuối cùng chết trong biển lửa.

Cách thức giết rùa ăn của ông Vương đã khiến ông phải nếm trải khổ hình tương tự, nhân quả báo ứng quả thực không dối. Khi sống ta dùng ác tâm giết hại loài vật thể nào, thì sẽ bị chính ác tâm ấy làm hại mình. Đây chính là Ông Vương tự khiến mình rơi vào lò lửa thiêu nóng.

Trong Kinh Pháp cú ghi:

Yêu nghiệt mà gặp phúc

Là ác kia chưa chín

Đến khi quả ác chín

Thì tự thọ tội khốc liệt

Ông Vương nhận thọ quả báo, thực khiến người ta phải kinh sợ, cảnh ông chết thật là đau đớn khó kham. Phải hiểu là ta giết bất kỳ động vật như thế nào thì sẽ bị báo ứng tương đương vậy. Mong những vị ưa sát sinh hãy suy nghĩ mà cẩn trọng.

3.1.5 Tâm sự của một độc giả về Nhân quả báo ứng

Ngày 17 tháng 3 năm 1985, phái đoàn “Hành thiện đường” đến viện dưỡng lão Đài Bắc bố thí. Trên đường có một độc giả họ Vương tâm sự rằng sau khi xem quyền Báo ứng hiện đời, ông tin có nhân quả báo ứng. Ông kể cho mọi người nghe những chuyện nhân quả báo ứng kỳ lạ xảy ra tại quê ông làm người nghe ai cũng phải suy ngẫm. Ông nói những chuyện này đều đã được kiểm tra chính xác, thực sự có thật, không hề dối trá. Chuyện là thế này:

Chuyện thứ nhất:

“Mấy năm trước, có nhà lán giềng là ông N, mỗi lần cho heo ăn xong, phát hiện ra số thức ăn còn thừa bị giảm rất nhiều. Ông N âm thầm điều tra, sau mấy ngày thì phát giác ra thủ phạm đáng ghét chính là một con heo nái to. Ông nổi giận âm thầm đặt bẫy và tóm được thủ phạm.

Thế là ông trút hết môi hận vào con heo. Ông bỏ nó vào cái bao, cột chặt miệng túi, rồi đem quăng xuống sông, mặc cho con heo vùng vẫy rồi chết đuối. Lúc đó, tình cờ có người đi đường nhìn thấy được, họ hiểu kỳ xúm lại tìm hiểu và biết được đó là do con heo trộm thức ăn mà bị ông xử tử. Ai cũng bảo ông N làm vậy là quá tàn nhẫn, tương lai coi chừng bị ác báo.

Một tháng sau đó, ông N đột nhiên nói năng lộn xộn, suốt cả ngày hồ ngôn loạn ngữ, biểu hiện mắc bệnh tâm thần nghiêm trọng.

Chuyện thứ 2

Lại có một thanh niên tên X sau khi thoát ngũ từ quân đội trở về, không tìm được việc làm, anh X mới được người ta giới thiệu làm nghề mổ heo mươn, hàng ngày dựa vào đây để mưu sinh.

Hôm nọ, anh sắp giết một con heo to thì phát hiện con heo nái này cái bụng to đùng, bạn bè bảo con này chắc đang có mang và không bao lâu sẽ sinh ra lứa heo con.

Lúc này heo mẹ không ngừng rống lên những âm thanh nhức buốt não lòng, đồng thời mắt nó hiện rõ vẻ van xin, nhưng anh X không chút động lòng. Vì muốn sớm được lãnh tiền công, anh ta hung hãn cầm dao lên chẳng chút do dự chọc vào cổ con heo nái, lập tức máu phun như suối, nhuộm đỏ hiện trường. Con heo vùng vẫy liên tục, không ngừng co giật và tắt thở.

Lúc này, bụng con heo không ngừng máy động rồi phát ra những âm thanh to như trống mõ khiến anh X hết sức kinh ngạc. Một người bạn buột miệng nói đùa nhưng cũng cố ý chọc cho anh sợ:

- Mày giết heo mẹ, hại luôn đám heo con. Sau này chúng nó sẽ tìm mày để tính sổ đây. Đồ máu lạnh!

Anh X nghe bạn nói thế đột nhiên thấy sợ. Sau khi xong việc rồi, anh ta vẫn đứng ngây người ra, há miệng trợn mắt, không nói được lời nào.

Cũng thật lạ, sau lần mổ con heo nái đó, anh X hầu như hóa điên, không còn trạng thái bình thường tỉnh táo nữa. Giờ đã mấy năm trôi qua rồi, nhưng anh vẫn còn hiện mãi tướng tâm thần ngây dại, cứ há miệng, trợn mắt, đần độn, không thể nói năng, không biết gì cả. Những ai mà biết chuyện về anh đều thấy sợ hãi.

Chuyện thứ 3

Ông Vương kể tiếp: còn một chuyện khác tương tự như thế, cũng cách đây không lâu, thôn trên của ông có anh M, thấy con mèo mẹ nhà láng giềng hay chạy sang nhà mình ăn vụng cá nên rất tức giận. Anh ta liền giăng bẫy con mèo và tóm được nó. Sau khi bắt nó, anh ta lập tức nhốt nó vào lồng rồi đem ném nó vào đồng lửa đang cháy, khiến cho con mèo bị thiêu chết thảm thương.

Một tháng sau, anh M cứ nói lảm nhảm trong miệng, hoặc vô cớ cười ha hả, có lúc tự đâm ngực giâm chân, khóc to, nước mắt đầm đìa. Anh bệnh cực kỳ nghiêm trọng, nên người thân bất đắc dĩ phải gọi anh vào bệnh viện tâm thần để chữa trị.

Thông qua những câu chuyện trên, chúng ta phải cẩn thận. Chỉ cư xử tử tế với con người không chưa đủ, còn phải biết từ ái với vật. Nghĩa là đối với tất cả chúng sanh nên lấy lòng từ bi làm bản hoài, phải yêu thương hộ sinh, ngàn vạn lần không nên ngược đãi hay giết vật tàn nhẫn. Nếu không về sau chắc chắn sẽ gặp ác báo.

Viết đến đây, tôi bỗng nhớ đến chuyện của Lu tiên sinh, một hội viên nhiệt tâm hành thiện từng kể:

“Ông quen một bác sĩ ở bốn tỉnh thuộc miền trung (xin giấu tên) tạm gọi là bác sĩ An cho tiện. Bác sĩ An có hai con trai, học hành ưu tú. Nhưng khi chúng tốt nghiệp đại học không bao lâu thì lần lượt nối tiếp nhau qua đời.

Bác sĩ An lâm vào cảnh tre gìa khóc măng, chôn con mà lòng đau thông thiết, bao nhiêu hi vọng giờ hóa thành bọt sóng. Đối với chuyện không may này, ông cứ canh cánh ôm mãi bên lòng, suốt ngày mặt mày ủ rũ, thở ngắn than dài.

Sau đó, có người khuyên ông nên đi hỏi thần, không chừng sẽ biết rõ nguyên nhân các con ông tạ thế. Ông trong lúc buồn rầu cũng hiếu kỳ nghe theo, cùng bạn bè vào miếu lễ bái, hương về thần linh cầu chỉ dạy. Kết quả ông nhận được đáp án, giải thích nguyên do sự bất hạnh của nhà ông, chính là do nhân quả báo ứng, đồng thời thần còn giải rõ:

Bác sĩ An này vào đời trước, từng giết chết hai con qua nơi đã ngoại. Để chứng minh việc này có thật, thần còn nêu rõ địa điểm, tên họ đời trước, chỗ ông từng cư ngụ, kể rõ danh tính tên họ vợ con, rằng nhà ông đời trước ở đâu. Nếu đến đó tìm, ông còn có thể tìm thấy của cải ông từng chôn giấu là 100 lượng long ngân.

Vị bác sĩ này nghe xong rồi bán tin bán nghi, nhưng làm theo lời thử. Ông đến ngay địa điểm đã chỉ và tiến hành điều tra tại cơ quan quản lý hộ tịch. Kết quả, đúng thật là có người tên đó họ đó, ông liền đến chỗ ở kiếp trước, đào lên số long ngân chôn giấu trong ngôi nhà đó. Ai biết chuyện cũng đều xuýt xoa khen lạ, cảm thán ngạc nhiên. Lúc này không thể không tin tất cả đều là báo ứng nhân quả.

3.1.6. Ăn thịt rắn, trên người nổi vẩy rắn

Theo tin tức của *Bắc Kinh Thời Báo* năm 2001, rất nhiều thôn trong vùng núi sâu Thiên Sơn, Sơn Vĩnh đôn rắng, có một người thường ăn thịt rắn bị mắc một căn bệnh lạ, toàn thân mọc đầy vẩy rắn, thường xuyên lột da, thích ngâm mình trong bồn nước, còn thè lưỡi giống rắn, cả ngày cuộn mình như sắp biến thành rắn. Phóng viên vượt trăm cây số đến vùng núi sâu tại làng Hán Gia, thôn Điềm Thủy, huyện Liễu Dương, tỉnh Liêu Ninh để tiến hành điều tra phỏng vấn.

Vừa mới vào làng phóng viên đã nghe thấy hai người xe ôm bên đường nói: “Chị dâu nhà họ Hàn lại mua tiền vàng nữa rồi”, phóng viên hỏi vì sao phải mua tiền vàng, một người xe ôm đáp: “Để đốt cho rắn tinh, giết chết con rắn cái rồi, rắn đực nhập vào anh ta trả thù”.

Nhà họ Hàn nằm trên sườn núi dưới con đường quốc lộ, trên giường có một người cuộn tròn đắp chăn bông dày, chỉ hở ra mỗi phần đầu, cả mặt đen xì, dưới ánh đèn sáng cũng không nhìn thấy tóc, lông mày, râu. Ngồi bên cạnh là hai người phụ nữ gầy yếu, một già một trẻ. Người phụ nữ trẻ thỉnh thoảng đưa tay vào trong trong chăn gối, bà già chỉ vào người trong chăn và nói: “Con trai tôi mùa hè cũng phải đắp chăn bông, nó lạnh lắm”. Trước giường đặt một cái bồn nước, mẹ cậu ta nói đó là dùng cho cậu ta tắm, con bà mỗi ngày phải ngâm mình trong bồn nước một lúc mới thấy dễ chịu. Khi lật chăn ra, hình ảnh trước mắt làm cho phóng viên hết sức kinh ngạc: bao trùm toàn thân là một lớp vẩy màu đen tuyền, trên mình là từng lớp vẩy trắng bạc như sắp lìa ra khỏi da, nhích mép suýt xoa kêu đau đớn, đưa cánh tay thô kệch ra sau lưng gối sột soạt, thỉnh thoảng có vẩy rơi xuống. Phóng viên đưa tay sờ nhẹ vào sau lưng anh ta, cảm giác giống như sờ lên tờ giấy thô không một chút đàn hồi.

Mẹ cậu ta kể cho phóng viên nghe về căn bệnh kỳ lạ mà con trai bà mắc phải. Đó là một buổi tối tháng 11 năm 2000, con trai bà sau khi uống rượu xong thì thấy khó chịu, mọi người đều nghĩ rằng anh ta bị cảm lạnh, anh ta nghe nói ăn thịt rắn có thể giải cảm, liền chạy sang nhà nhà bạn cùng thôn, vào trong chuồng gà thì phát hiện có một con rắn Hoa Vàng, anh ta liền đánh chết và mang về nấu ăn. Con rắn này có miệng rất thô và nhỏ, dài khoảng một mét. Khi ăn rắn thì có mẹ và con trai cùng ăn. Khoảng 2,3 ngày sau

khi ăn rắn, da trên đầu anh ta bắt đầu ngứa và bong vảy, sau đó dần dần chuyển sang màu đỏ rồi chuyển sang màu đen. Mười ngày sau thì bệnh phát ra toàn thân, tình hình ngày càng nghiêm trọng, trên đầu sưng to như cái bát, toàn thân mất lực, ngứa ngày không chịu nổi, hiện nay đầu đã hết sưng, nhưng mỗi ngày người nhà phải cạo ra chừng nửa xéng vảy. Anh ta đã dùng qua rất nhiều phương pháp trị liệu, bôi thuốc mỡ, uống thuốc bắc, thuốc tây nhưng đều không có hiệu quả. Bác sỹ da liễu nói anh ta có thể bị nhiễm một bệnh da kỳ lạ.

3.1.7 Giết ba ba sinh con ba ba

Một ngày mùa hè năm 1968, hai vợ chồng Liêu Bảo Hoài và Uông Minh Anh tại thành phố Tự Công tỉnh Tứ Xuyên, mua về một con ba ba lớn, giết thịt để tầm bô.

Hai năm sau, ngày 13 tháng 3 (âm lịch), Uông Minh Anh sinh được cậu con trai, trước đã có hai đứa con gái, lần này quả thật là vui mừng vì sinh được quý tử. Nhưng cậu con trai này lại làm người ta phải sợ đến nổi da gà, đầu thì nhỏ, toàn thân giống như con ba ba, hai tay hai chân co lại mà không dang ra được. Một năm rồi mà chưa biết lẫy, chỉ có thể ngóc đầu lên, khi không vui thì chỉ cố sức đập vẩy tay chân như hình vây cá vẩy.

Đứa bé mới sinh ra nặng chưa đến 1kg, Sau này chỉ nặng chưa đến 25kg, cao hơn 1m, cả đời không đứng dậy được, tất cả sinh hoạt do cha mẹ phục vụ, ăn cơm, giặt rũ quần áo, đại tiểu tiện càng phải nhờ người khác làm, chữa trị đã hết rất nhiều tiền, Uông Minh Anh thừa nhận đứa trẻ bị vậy là để đòi nợ vợ chồng họ.

Đây là sự thực xảy ra tại Khu Tây Nam Khoáng thành phố Tự Công không ai không biết, quả báo sát sinh ăn thịt quả làm cảnh tỉnh mọi người.

3.1.8 Thiêu chết mèo mẹ, 6 đứa con bị quả báo mắc bệnh mềm xương

Mười ba năm trước, tại thôn nọ có một hộ nhà nông nuôi được một con mèo cái, lúc đó thường nhà nào cũng có bếp lò, dùng củi và rơm để nấu nướng. Do trong bếp rất ấm, đặc biệt là mùa đông mèo thường thích vào trong bếp nằm ngủ sưởi ấm qua đêm, cô vợ mỗi sớm nhóm bếp phải đuổi con mèo đi. Có một hôm, thời tiết lạnh giá, tuy nhiều lần đuổi con mèo ra khỏi bếp nhưng nó nhất quyết không ra, cô ta tức giận ôm rơm vào

bếp đốt, con mèo đáng thương tham ngủ kia cũng bị thiêu chết. Một năm sau, cô ta sinh được một cậu con trai, nhưng toàn thân xương mềm nhũn, chân tay teo tóp, cả ngày phải nằm trên giường, uống bao nhiêu thuốc cũng không có hiệu quả, lớn rồi vẫn phải cần người chăm sóc, đau đớn vô cùng. Từ đó, mỗi năm sinh một đứa, liên tục sinh 6 đứa thì đều bị bệnh mềm xương, tình trạng giống như đứa đầu, cả 6 đứa lớn bé lần lượt nằm trên giường rên rỉ, người dân trong thôn gần đó cũng đến đó xem, mọi người đều thấy rất kỳ lạ. Không lâu sau, người thiếu phụ này vì mắc bệnh ưu sầu mà chết, trước khi chết mồm phát ra tiếng mèo kêu “Meo! Meo!” làm người nghe rợn tóc gáy. Con mèo mẹ lúc bị thiêu chết nó đang mang thai, trong bụng có 6 con mèo con, cũng bị thiêu chết, 6 con mèo con đổi lấy 6 đứa con tàn tật, thật sự là quả báo đáng sợ.

Thế gian tội ác có rất nhiều loại, mà sát sinh là tội nặng nhất, Phật dạy phải giữ nhiều giới, mà phạm phải tội sát sinh là nặng nhất. Xin các bạn đọc giả thường phát tâm từ bị, thương yêu động vật. Cả đời tích phúc, ít sát sinh ít, ít oán hận, mua động vật phóng sinh, nuôi dưỡng thiện tâm, niềm vui hạnh phúc sẽ lớn dần với thế giới của bạn.

3.2 Chuyện quả báo thời quá khứ

3.2.1 Đứt lưỡi vì dao mổ trâu

Trước đây, ở vùng Giang Tô, huyện Thường Thục, cạnh sông Hoàng Hà, trong ngôi nhà tranh nghèo lụp xụp có một người sống bằng nghề giết trâu. Cứ mỗi lần người ấy sắp làm thịt trâu, thì việc đầu tiên là cắt lấy lưỡi. Tội cho những con trâu bạc phước, đang còn sống mà bị người cắt lấy lưỡi, đau đớn vô cùng, rống tiếng kêu đau. Vậy mà người ấy không một chút động lòng, thản nhiên coi như chuyện bình thường. Khi hoàn tất công việc, người ấy đem lưỡi trâu về nhà ngâm rượu, đúng ngày đem ra nhâm nhi, hả hê với thức ăn đặc biệt do mình chế biến, chỉ riêng trâu ngâm ngủi.

Có một hôm, ông để con dao mổ trâu phía trên cánh cửa ra vào, chợt nghe tiếng hai con chuột kêu rúc rích trên ấy. Tò mò, ông muốn biết xem chúng làm gì, nên bước lại gần ngược đầu nhìn lên. Thì ra hai con chuột kia nghe mùi tanh từ con dao mổ, tưởng là có thức ăn ngon nên đến tranh nhau, nào ngờ đụng vào con dao rơi xuống trúng ngay miệng

của người đồ tể ấy, khiến cho đầu lưỡi của ông đứt lìa. Ông đau đớn giãy giụa hồi lâu rồi mới chết.

Người đồ tể kia một đời sát sinh hại vật, thói quen thành nghiệp, nên đứng trước những đau đớn của loài vật. Ưa thích rượu thịt, cắt lưỡi chúng sinh, tội nhiều biết bao! Nếu ông hiểu được lý nhân quả nghiệp báo thì có lẽ đã lường trước được sự báo ứng mà dè dặt trong hành động, không để cho tâm hiếu sát sai khiến, hẳn đã biết dừng dao tạo nghiệp, không gây thương tổn cho loài vật như thế!

3.2.2 Kẻ tàn ác chết đau đớn

Trước đây có một vị tri huyện họ Trương, đặc biệt thích ăn món chân ngỗng và trái tim của con dê còn sống.

Mỗi lần muốn ăn món chân ngỗng, trước tiên ông sai người bắt ngỗng bỏ vào chảo sắt, sau đó đốt lửa. Nhưng phải là lửa lớn thì chân ngỗng mới ngon. Do vậy, ngọn lửa từ dưới lò được quạt cháy dữ dội, đỏ rực một vùng. Thương cho con ngỗng bị sức nóng của lửa đốt, hoảng hốt nhảy loạn cả lên. Nó quạt đôi cánh cố vùng lên khỏi nắp chảo, xoay bên này, bên kia, miệng kêu la nghe rất thảm. Ban đầu con ngỗng còn phản ứng mạnh, nhưng dần rồi nó quằn quại trong lòng chảo nóng, đến nỗi không còn cất tiếng kêu được nữa. Đôi chân của nó bị đốt phỏng to lên, máu toàn thân tụ về, đau đớn khôn xiết, nhưng đó là chỗ mà người đòi cho là món ăn đặc biệt. Thế rồi, nó liền bị người cắt đứt đôi chân. Lại tiếp tục đun nấu cho đến khi toàn thân ngỗng đều chín tới.

Thử tưởng tượng như việc này mà xảy ra với chúng ta hoặc người thân của chúng ta thì quả là một cực hình không sao tưởng tượng nổi! Vậy mà có người lại nỡ làm như vậy với con vật chỉ vì một miếng ăn ngon. Thật tàn ác biết bao!

Còn khi muốn ăn món dê, thì ông bắt trói con dê treo trên đầu cây cột sau bếp. Rồi dùng dao đâm xuyên ngực, xương sườn của con dê, sau đó mới moi lấy trái tim dê đem đi nấu nướng. Con dê đau đớn kêu la thảm thiết! Tiếng kêu của nó nghe rất sàu sảo, đôi mắt ngoài nhìn quanh quất như tìm vị cứu tinh, hai chân lay động như muốn vượt khỏi xích xiềng.

Thế rồi, sau thời gian thụ hưởng như thế, thân của vị Tri huyện kia bỗng sung phù lên, đầy mụn nhọt độc, chạy chữa thế nào cũng không hết, rên la đau đớn suốt ngày. Và tri huyện bị quả báo hiện tiền kia, mang chứng bệnh thống khổ hành hạ rất lâu mới chết.

3.2.3 Quả báo hiện tiền

Trong quyển bút ký của tiên sinh Ký Hiệu Lam có ghi câu chuyện: “Quê ông có một người họ Cỗ, tướng mạo xấu xí, thân hình to lớn, sống bằng nghề mổ giết trâu. Vợ con của ông cũng rất giỏi nghề này. Cách sử dụng dao của bà cũng nhanh nhẹn như ông không khác. Ngày qua tháng lại, cuộc sống của gia đình ông được sung túc ấm no. Nhưng ngậm ngùi thay, sự êm ấm, no say của họ được đổi bằng nỗi bất hạnh của những con vật bị giết.

Thời gian sau, mắt ông Cỗ bị đau nhức nhiều, tìm hết thầy này thầy nọ chữa trị, tiền của hao tổn mà vẫn không hết, lần hồi ông không nhìn thấy được gì nữa. Đôi mắt ông đã mù.

Riêng phần vợ ông lại bị chứng bệnh lở loét hôi dơ. Máu mủ ung đầy, chảy ra tanh hôi, quần áo bị dính chặt vào người, hễ động đây là đau nhức không chịu nổi. Suốt ngày rên la trên giường không nghỉ, lắm nhảm nói: “Đây là do lúc trước ta cắt cổ và lột da trâu, chúng đau đớn thế nào thì nay ta phải chịu gấp đôi như vậy. Ôi! Biết bao giờ mới khỏi cực hình này”. Nói xong, rên la liên tục suốt ngày đêm. Mọi người đến thăm, thấy tình cảnh ấy cũng thương tình, nhưng không biết làm sao!

Thế rồi, sau thời gian bị hành hạ vì chứng bệnh quái ác, bà nhắm mắt lìa đời trong đau đớn, hãi hùng.

Việc này đã được cô con dâu nhà họ Thảm chính mắt trông thấy và kể lại.

Ôi! Nghiệp giết hại loài vật tội báo rất nặng. Xét như con trâu thật có công rất lớn đối với con người, đã giúp chúng ta biết bao việc nặng nề, vì sao lại giết trâu ăn thịt? Quả báo hiện tiền, nhân quả không sai chạy, rất mong mọi người hãy để tâm suy nghĩ việc này thật thấu đáo.

3.2.4 Cắm đầu vào nồi vì bạo sát

Có một người làm nghề đồ tể ở huyện Lâm Thanh – Đông Sơn. Một hôm, người ấy đem tiền mua một con trâu. Con trâu linh tính tự biết mình sẽ bị giết chết nên đứng hoài không chịu đi. Người kia nắm dây mũi kéo mạnh rồi đánh con trâu túi bụi, con trâu cố né đòn roi và nhất định không đi, cho đến khi sức gượng yếu dần, thế rồi để mặc cho người đồ tể kia kéo lôi quất tháo.

Khi con trâu đi ngang trước cửa nhà phú hộ, nhìn thấy người chủ của nhà ấy, bỗng nhiên hai chân quỳ xuống, nước mắt chảy đầm đìa, như muốn xin người kia cứu mạng. Ông phú hộ thấy tình cảnh như thế, cảm động vô cùng, hỏi người đồ tể đã mua con trâu này với giá bao nhiêu? Đáp: Tám vạn quan tiền. Ông phú hộ ngỡ ý mua lại con trâu ấy để cứu mạng nó. Nhưng người đồ tể vì giận con trâu quá ương ngạnh, trì trệ không đi, làm ông mệt nhọc, nên nhất định không bán. Phú ông cứ năn nỉ mãi, song người ấy một mực từ chối, còn nói: “Bởi vì con trâu này đáng ghét, nên tôi nhất định đem nó về làm thịt mới hả giận của tôi”. Con trâu nghe lời người đồ tể nói, biết không còn hy vọng nào sống sót, liền từ từ bước đi theo ông.

Người đồ tể giết trâu xong, đem thịt trâu bỏ vào trong nồi chung nấu, rồi về phòng ngủ một giấc. Đến 3 giờ sáng ngày hôm sau mới đi xuống bếp ném thử vị mặn nhạt của nồi thịt trâu, nhưng đi lâu rồi mà chưa trở lại phòng ngủ tiếp. Vợ người đồ tể thấy kỳ lạ, nên đi tìm. Vừa bước xuống nhà sau, bà ấy liền hoảng kinh hồn vía. Trời ơi! Nửa phần trên của chồng bà đã đâm đầu vào trong chảo, bị chung nấu chung với nồi thịt trâu.

Thử nghĩ xem! Tất cả loài động vật cũng như con người đều tham sống sợ chết, thấy con trâu sợ hãi khi biết mình sẽ bị giết, đồ tể đã không có lòng thương xót, trở lại còn thêm lòng sân hận, ắt là nghiệp sát của người đồ tể này quá nhiều. Khi ấy, nỗi oán hận trong lòng của con trâu, rõ ràng thêm sâu. Hai nỗi sân hận đồng cảm với nhau, nên đồng chung số phận bị chung nấu.

3.2.5 Giết dê biến thành dê

Tại huyện Thường Thục, tỉnh Giang Tô, có người họ Tiết tên Khánh Quan, chuyên sinh sống bằng nghề giết dê, nhà rất giàu có sung túc. Hàng ngày, cứ vào lúc 3 giờ sáng là ông đã thức dậy nấu nước sôi để làm thịt dê. Mặc cho những con dê hoảng sợ, kêu la thống

thiết, ông vẫn thản nhiên cầm dao đâm tới. Nhiều người thấy nghe cảnh tượng đau lòng đó, không nhẫn tâm nhìn thêm nữa. Bạn bè thân tình cũng hết lời khuyên ông đổi nghề, nhưng ông nào có nghe. Trải qua 10 năm tạo nghiệp, số dê đã bị ông giết không biết là bao nhiêu nữa.

Làm ác mà không thấy hồi hận, nên quả báo xấu cuối cùng cũng đến. Khi Tiết Khánh Quan hơn 40 tuổi, bị một chứng bệnh kỳ quái, tìm thầy chữa trị biết bao nhưng vẫn không thuyên giảm, đến nỗi gia tài hao mòn, lần hồi kiệt quệ mà bệnh không thuyên giảm, lại còn sinh thêm biến chứng.

Mũi của ông tự nhiên dài ra, rồi mặt từ từ biến thành mặt dê, rất đáng sợ. Ông vô cùng khổ sở, trốn tránh tất cả mọi người, ngày đêm hoang mang sầu thảm, lo không biết còn điều gì xảy ra nữa đây! Những đêm khuya lăn lộn vì chứng bệnh hoành hành, bấy giờ ông mới nghĩ đến lý nghiệp quả báo ứng, nên khuyên bảo gia đình bỏ hết đồ nghề giết dê và đổi nghề sinh sống.

Năm sau, ông ta mang 300 lượng vàng cùng với người láng giềng đi đến tỉnh An Huy mua gạo về bán. Trong lúc đi đường, vì vô ý nên ông bị té xuống sông chết. Người nhà cố tìm vớt thi hài nhưng không thấy.

3.2.6 Giết heo bị quả báo hiện tiền

Tích Truyện Pháp Cú kể rằng: “Lúc Thế Tôn cùng các Tỷ-kheo ở tại tinh xá Trúc Lâm, cách đó không xa, có đồ tể Cunda sống bằng nghề mổ heo. Mỗi lần giết heo, ông ta trói heo thật chặt vào cột và nện nó bằng một cây chày vuông. Rồi banh hàm và rót nước sôi vào họng, kể đến đổ nước sôi lên lưng heo, làm tuột lớp da đen và thui lớp lông cứng bằng một bó đuốc. Cuối cùng ông cắt đầu heo bằng một thanh kiếm nhọn rồi xẻ thịt, lột da... Và Cunda đã sinh sống bằng nghề mổ heo và bán thịt như thế gần hai mươi năm.

Dù đức Đạo Sư ở tinh xá cách đó không xa mà chẳng khi nào Cunda cúng dường Ngài, dù là một cành hoa hay một nắm cơm, cũng không làm một việc công đức nào cả.

Một hôm ông mắc bệnh, và dù ông ta vẫn còn sống nhưng lửa của địa ngục A-tỳ đã bốc cháy trước mặt. Khi cực hình địa ngục giáng xuống đồ tể Cunda, ông ta bắt đầu kêu

eng éc và bò bằng tay và đầu gối. Người nhà rất kinh khiếp tìm mọi cách bịt miệng ông ta, chặn các cửa và nhốt ông ở trong nhà. Suốt bảy ngày, chịu sự đau khổ cùng cực của địa ngục, ông luôn mồm rống eng éc như heo.

Vài Tỷ-kheo đi ngang qua cửa nhà ông, nghe tiếng heo kêu eng éc ồn ào, khi về tỉnh xá, bạch với Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn, trong bảy ngày qua cửa nhà đồ tể Cunda đóng kín và ông ấy vẫn tiếp tục giết heo. Thế Tôn nghĩ xem, biết bao nhiêu heo bị giết. Thật từ trước tới nay chưa thấy ai độc ác và dã man như thế!

Đức Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo! Ông ta không giết heo trong bảy ngày qua. Sự trừng phạt phù hợp với việc làm ác đã xảy đến đối với ông ta. Ngay khi ông ta còn sống, cực hình của địa ngục A-tỳ đã hiển hiện. Vì cực hình này, ông ta bò tới bò lui trong nhà, kêu la eng éc như một con heo suốt bảy ngày. Hôm nay ông ta đã chết và bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Nói xong, Thế Tôn đọc pháp cú:

Nay sâu, đời sau sâu

Kẻ ác hai đời sâu

Nó sâu, nó ưu não

Thấy nghiệp ướ mình làm”.

Chuyện đồ tể Cunda bị trả báo, chịu cực hình suốt bảy ngày lúc cuối đời, được ghi lại trong kinh tạng là một điển hình của quả báo nhãn tiền. Không chỉ chuyện ngày xưa, ngay hiện tại đây, hãy bình tâm nhìn ra xung quanh chúng ta để nhận thấy kết cục thảm hại của những người, những gia đình sống ác, làm các điều bất thiện. Không kể họ là ai, nếu không biết phục thiện, chạy theo cái ác thì chắc chắn sẽ bị quả báo xấu. Và không cần đợi xem những quả báo ở kiếp sau, ngay trong đời kiếp này thì chúng ta cũng có thể thấy quả báo nhãn tiền của nhiều người. Chính những cái thấy về nhân quả một cách chân xác, xảy ra ngay trước mắt ấy sẽ thức tỉnh chúng ta hướng về điều thiện, bỏ ác làm lành để bản thân, gia đình và xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

CHƯƠNG 4. NHỮNG CÂU CHUYỆN NHÂN QUẢ BÁO ỨNG TẠI VIỆT NAM

4.1 Quả báo sát sanh của ông chủ nhà hàng thích dùng động vật để mua vui cho khách

Người đàn ông tên Nhật Trung, sinh ra tại đất Long Khánh – Đồng Nai, nhưng sinh sống và lập nghiệp tại 1 vùng đất miền Trung. Ông là chủ 1 nhà hàng có tiếng chuyên phục vụ khách bằng các trò mua vui trên thân xác và tính mạng của những con vật tội nghiệp. Theo như ông kể: vốn chưa từng biết ghê tay trước nhưng cảnh giết mổ nào, bản thân ông cũng là 1 kẻ “khát” cảm giác tra tấn, hành hạ các con vật để thỏa mãn sự hiếu kỳ của chính bản thân mình.

Ông đã nghĩ ra nhiều cách giết mổ con vật để mua vui cho khách hàng tại bàn ăn bằng nhiều cách dã man: cắt tiết canh vịt tại bàn, vạt đầu khi lấy óc phục vụ khách tại bàn, chặt đuôi bò còn sống, rưới nước sôi lên lông mèo cho tự bung lớp lông... Những cách lấy thịt động vật khi động vật còn sống.

Năm 2001, vợ ông mang thai đứa con đầu lòng, nghe theo những lời đồn thổi về cách nuôi thai nhi bằng thịt chó, ông thực hiện ngay cho vợ con mình. Kết quả, vợ ông sinh 1 đứa bé gái kháu khỉnh. Tuy nhiên từ lúc mới sinh bé đã bị bệnh vàng da, co giật, sau khi chụp ảnh siêu âm, bé gái bị tắt màn ống mật qua gan, không thể giải độc cơ thể nên bị vàng da. Rất may được 1 vị bác sĩ tu nghiệp từ Úc về cứu giúp, cháu bé gần 2 tháng tuổi được cứu sống.

Đến 5 tháng sau khi sinh, lưng cháu mọc rất nhiều lông, ngày càng dài, khoảng từ 3 đến 4 phân, có màu vàng óng ánh như màu của lông động vật (chó, mèo). Lo sợ cho sức khỏe của chính đứa con ruột của mình, ông tìm đến các nhà thuốc Tây rồi thuốc Bắc, nhưng đều bị từ chối vì không rõ nguyên nhân căn bệnh lạ của cháu. Thương con, ông tiếp tục đi tìm, và gặp 1 nhà thuốc Nam, sau khi nghe ông kể qua căn bệnh của con, thầy thuốc liền phán bệnh của bé là do nghiệp của ông để lại nên bị trời hành do ăn thịt và sát sanh. Thầy bắt ông phải hứa không được ăn thịt chó, mèo và sát sanh nữa thì thầy mới giúp, và

ông mang được 3 thang thuốc về cho cháu, vừa nấu uống, vừa nấu tắm. Kết quả trong vòng 10 ngày bé rụng hết lông.

Theo như ông, đó là những báo ứng đầu tiên cho ông mà ông vẫn không biết. Đến 2004, bắt đầu quả báo đến với ông 1 cách tàn khốc: lần đầu tiên, ông ngoại vợ ông bị ốm nhẹ. 2 vợ chồng ông về thăm, ông giúp đút ông cụ ăn cháo, ăn đến muộn thứ 3, ông cụ bị nghẹn và chết tức tưởi trên tay ông. Người nhà bên vợ đổ tại ông không biết cách đút cho người già ăn mà nên làm ông cụ chết sặc. Tang cụ chưa lâu, tiếp theo là cậu ruột của vợ ông, vốn cùng là bạn thân của ông làm nghề xây dựng, được ông giới thiệu cho 1 công trình xây dựng, vừa bắt tay vào làm đã bị tai nạn sập dè chết, ông cậu chết 1 cách thê thảm. Lần thứ 3, hơn 3 tháng sau, mẹ vợ ông bị cảm sốt vào nhập viện, chính tay ông chở bà bệnh viện, bệnh không nặng, nhưng vì ông quen với bác sĩ nên đề nghị để bà nhập viện, và trong lúc nằm viện, bà lại sốc thuốc, lên cơn nhồi máu cơ tim chết ngay trên giường bệnh. Lần thứ 4, vào 1 buổi tối, ông thấy trong người khó chịu, tự nhiên nghĩ đến em của ông (đang làm cho đài khí tượng thủy văn), và tìm mọi cách gọi điện thoại cho em ông nhưng không được, đến khoảng 1h đêm thì nhận được điện em ông bị tai nạn chết vì đi nhậu chung với mấy người bạn do ông giới thiệu.

Đến tháng 10, cô ruột ông nằm viện, mọi người thay phiên nhau trực tại bệnh viện, đến phiên trực của ông thì cô ông mất. Những người thân của ông mất đều không ít thì nhiều đều do ảnh hưởng tư tưởng và tác động của ông một cách gián tiếp, trực tiếp.

Từ khi đó nhà hàng ông làm ăn ngày tuột dốc theo số lượng người chết trong gia đình.

Tháng 2 – 2006, ông mơ liên tiếp 3 đêm, ông thấy mình vác cuốc đi đào huyệt. Và người em trai khác của ông nằm trong cái huyệt ấy, khi tỉnh dậy ông hoảng sợ và báo cho mẹ ông biết để giữ em ông ở nhà. Bình yên đến ngày thứ 6, em ông xin được ra đường gặp bạn bè, và vừa ra khỏi nhà là bị tai nạn chết. Khi ông trở về nhà và biết được em đã mất, ông ngất đi.

Lo đám tang em ông, 1 sư thầy trong đám tang đã báo với gia đình ông đang vướng một nghiệp lớn, yêu cầu mọi người phát tâm ăn chay trường để xin gỡ tội. Ông liền xin

được ăn chay trong 49 ngày để gia đình thoát nạn. Nói thì dễ, đến khi ông ăn được vài ngày thì không ăn nổi, ông bèn đốt nhang xin với Bồ Tát phù hộ cho ông có thể ăn chay được đủ 49 ngày.

Ngay hôm ấy Bồ Tát hiển linh, khai mở một phần thân nhân cho ông: chiều hôm ấy, khi ông ra đốt mộ cho 2 đứa em, ông nhìn thấy 1 cụ già đang bị đám thanh niên chọc tiết, quá kinh hãi, ông quăng xe chạy đến cứu cụ già, nhưng khi đến nơi thì chỉ thấy là 1 con heo đang bị giết cúng giỗ. Ông thất thần quay ra, đi 1 đoạn thì ông lại thấy cụ già đó, biết là ma, ông hoảng sợ vô cùng! Cụ già đó kể là do ngày xưa giết mổ heo quá nhiều, nên khi mất, phải trả cái nghiệp bằng cách mọi năm đều phải biến thành heo để bị con cháu giết mổ cho chính ngày giỗ mình. Ông cụ nhờ ông đến nói với gia đình đừng giết mổ heo nữa, nghiệp lắm.

Kể từ đó, ông nhìn đâu cũng thấy con vật là con người, vì thế ông phát tâm ăn chay trường.

Rồi ông xuất hiện nhiều căn bệnh lạ, đau đầu, triệu chứng của nhũn não, da thịt nổi những mẩn đỏ hình con vật... Nhờ các sư thầy chữa trị tụng niệm và ăn chay, các căn bệnh lạ lần lần giảm và tự hết.

Ngày 19-2-2006, ông ra bãi biển Đà Nẵng, quỳ xin pháp nguyện ăn chay và nương tựa nhà Phật.

Kể lại câu chuyện, ông muốn nói về quả báo – báo ứng. Nhờ tin vào Phật pháp, ông đã tìm được bình yên trong cuộc sống

4.2 Sát sanh và quả báo cấp thời

Lương y Lương Văn Sang kể về một câu chuyện thương tâm của một người bạn đồng nghiệp như sau:

Anh ấy cũng là một lương y, tôi quen biết anh là năm 2000 cùng làm chung với tôi trong phòng khám từ thiện của một ngôi chùa nổi tiếng ở TP.HCM (anh đã qua đời rồi nên tôi không tiện nói tên). Tuy vào làm ở chùa nhưng anh ta không phải là Phật tử, không quan tâm và không tìm hiểu gì về giáo lý từ bi của nhà Phật.

Cuộc sống gia đình anh ta cũng lắm chật vật, hôm nọ anh về quê ở miền Bắc hùn vốn cùng anh em bà con, qua Trung Quốc mua 1 con ngựa trắng về giết chết để lấy xương nấu cao (gọi là cao ngựa bạch) để bán kiếm lời.

Khi ngựa đã mua về, anh xung phong lấy búa đập đầu giết ngựa, còn việc róc thịt lấy xương là nhiệm vụ những người khác làm.

Khi con ngựa đã chết, anh ra giếng tắm, tắm xong vào nhà thay áo quần bỗng nghe anh la hét thất thanh, khi mọi người chạy đến thì thấy anh hộc máu trợn mắt nằm chết giữa nhà không kịp cấp cứu, cảnh tượng thật là hãi hùng.

Khi cả phòng khám chúng tôi nghe tin gia đình gọi điện báo tin, cũng như sau đó vợ con anh vào Sài Gòn cho hay mới biết qua chuyện như thế, chúng tôi nghĩ ngay đó là gây nghiệp sát sanh quả báo tức thời.

Thế nên tôi cũng hay chia sẻ với các đạo hữu rằng lời Phật đã dạy “sát sanh là quả báo thường mạng”

Nhân Quả luôn theo ta như bóng theo hình, Nhân Quả luôn công bằng và cũng lắm khắt nghiệt.

Dù anh là ai, theo tôn giáo nào, anh làm đến ông gì...Khi anh làm thiện sẽ được quả báo thiện (công bằng).

Khi anh làm việc ác anh sẽ bị quả báo ác (khắt nghiệt). Trừ khi anh giác ngộ, thành tâm sám hối, bỏ ác làm lành...may ra sẽ giảm được phần nào.

Pháp môn Tịnh Độ niệm Phật cầu vãng sanh sẽ hóa giải mọi oan gia trái chủ, kẻ oán người thân đồng sanh Tịnh độ mới mong dứt nghiệp ân oán nơi cõi Ta Bà

28/02/2013

Lương y Phan Văn Sang

4.3 Sư thầy Liên Giác kể chuyện nhân quả

Năm 1958, có cậu Hiếu bị tật bẩm sinh, mặt đưa ra phía sau lưng, đầu lác lư, tay chân cong queo không đi được, bò lết tại chợ Trà Vinh ăn xin. Lạ một điều là ngày nào cậu

cũng khóc la: Bà con ơi, đừng sát sanh! Tôi là con bò nè ...! Người ta giết tôi, dòng họ tôi chết hết rồi ... Tiếng khóc của cậu rống lên như bò bị thọc huyết.

Rất nhiều người biết lai lịch của cậu Hiếu. Ông nội của cậu ở Ba-si, Ba-xe thuộc tỉnh Trà Vinh chuyên nghề làm thịt bò bán ở chợ, giàu có dư ăn. Có một ngày ông cột con bò cái định khuya làm thịt, mai bán chợ sáng. Ngay đêm hôm đó ông mơ màng thấy người đàn bà đến khóc nói: xin ông đừng giết tôi, để tôi sinh con rồi ông hãy giết.

Và không những mơ thấy một lần mà ông còn mơ tới 3 lần chỉ trong một đêm. Ông mang chuyện này kể cho vợ thì được khuyên can không nên làm thịt con bò mà hãy nuôi để cho nó đẻ. Nhưng suy đi tính lại, cuối cùng ông vẫn quyết định thịt nó để bán. Mới sáng tinh mơ không hiểu sao so với những lần mổ bò khác, nó kêu la khủng khiếp hơn nhiều, rồi giãy giụa, lồng lộn đến nỗi đứt cả sợi dây trói khi mổ. Khi chết rồi cái ấn tượng mà ông nội Hiếu mãi đến sau này không thể quên được là cái đầu nó lắc lư mãi như thể còn sống.

Tuy nhiên, điều trùng hợp là đúng lúc giết con bò chữa đó, con dâu ông trở dạ sinh đứa cháu nội, đồng thời là “đích tôn” của ông với những dị tật rất giống... con bò ấy là mắt lồi, sứt môi, đầu cứ lắc lư, chân tay cong queo đến nỗi không đi lại được, phải bò. Đứa trẻ ấy chính là Hiếu. Nhìn hình ảnh của Hiếu, ông nội Hiếu không thể nào không liên tưởng đến cái chết của con bò, nhất là động tác lắc lư cái đầu.

Như hiểu nguồn cơn sâu xa vì sao cháu mình lại bị như vậy và muốn “chuộc” lại lỗi lầm, ông bỏ nghề sát sanh và có bao nhiêu tiền của ông dốc hết ra để chữa chạy cho cháu. Nhưng cậu bé vẫn vậy. Khổ hơn, khi được 10 tuổi, Hiếu đã phải lê la ra chợ xin ăn do người thân của em lần lượt ra đi hết vì trọng bệnh kỳ lạ. Mỗi lần xin ăn, chẳng hiểu ai xui khiến, vừa lết Hiếu vừa la khóc thảm thiết: “Xin các bác, các dì đừng “sát sanh” con! Con là con bò nè...”.

Sư thầy Giác Liên, trụ trì chùa Phước Hải, Vĩnh Long đã kể câu chuyện Nhân - Quả này. Thầy đã được chứng kiến trong nghiệp tu hành của mình. Câu chuyện ấy đến nay đối với người dân Vĩnh Long vẫn “nằm lòng” như những bài học đạo lý để “định hướng” cách sống, biết tin nhân quả, không mắc vào những sai lầm đáng tiếc như trên.

4.4 Quả báo của việc cắt đầu, lột da ếch nhái

Hầu hết chúng ta trong cuộc sống đều cho rằng bò, gà, heo, vịt... là những “vật dưỡng nhân”, tức là để phục vụ tất yếu cho mạng sống con người. Tuy nhiên, nghĩ như vậy thì có thật sự công bằng hay không khi tất cả mọi loài trên cuộc đời này đều khát khao sự sống. Đặc biệt là con người chúng ta ý mạnh nên đã tàn sát biết bao nhiêu là sinh linh để phục vụ cho lợi lạc chính bản thân mình. Trong đạo Phật, mọi loài đều có Phật tánh, đều có sự bình đẳng như nhau, cho dù là những loài sinh vật nhỏ bé nhất. Chúng cũng luôn muốn được sống và con người chúng ta cần nên tôn trọng sự sống đó. Đã có những người vô tình hoặc cố ý sát hại sinh vật mà mang những khổ báo về sau này.

Chùa Phước Hưng với diện tích khá khiêm tốn, trụ tại ấp Thạnh Hiệp, Xã Hòa Thạnh, Huyện Tam Bình, Vĩnh Long có một vị trụ trì còn rất trẻ – Đại đức Thích Minh Hòa. Thầy là người có tâm từ bi, ngoài việc hoằng pháp lợi sanh, Thầy và các vị Phật tử còn mở một phòng bắt mạch, tặng thuốc nam miễn phí cho nhiều bệnh nhân nghèo. Một tháng chùa Thầy điều trị cho hơn 10.000 bệnh nhân đăng ký trước. Thầy làm điều này ngoài việc lợi ích chúng sanh mà còn là lòng hiếu thảo, đem công đức này sám hối, hồi hướng cho mẹ.

Ít ai thấy được tất bật bên việc cứu người, Thầy còn mang nặng nỗi niềm với người mẹ đang héo gầy dần theo năm tháng vì những nghiệp bất thiện đã làm khi còn trẻ. Chăm sóc cho bà là điều không khó, cái khó ở đây là phải làm sao chuyển hóa cho bà được an ổn, nhẹ nhàng. Đó là mong ước lớn nhất mà Thầy luôn xót xa, trăn nặng.

Thầy Thích Minh Hòa đã kể về cuộc đời của Thầy và mẹ Thầy như sau:

“Năm 9 tuổi thầy vô chùa để tu, làm chú điệu đến năm 13 tuổi, Thầy xin Sư phụ quay trở về nhà phụ giúp mẹ, vì thấy mẹ bên ngoài sống khổ quá (phải chăn bò, chăn vịt) cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn không đủ ăn. Về nhà không biết làm nghề gì nên mỗi đêm Thầy đi soi ếch, nhái, chích điện cá. Mùa khô không có cá, Thầy đi soi nhái, bò tọt, cóc, nhái bắt về, con nào mạnh chân quá thì bẻ giò, bẻ cẳng. Sau đó mẹ Thầy mới cắt đầu, lột da thì các chú ếch nhái vừa chấp tay lay vừa run lẩy bẩy nhưng lúc đó không biết xót thương. Cá chích điện xong lựa ra, con nào lớn thì đem ra chợ bán, con nào nhỏ để dành ăn.

Hai mẹ con Thầy đã hành nghề này một thời gian và làm ba công ruộng để mua gạo kiếm sống.

Sau đó Thầy lên Sài Gòn làm thêm rồi quay trở về, cảm thấy có gì đó sai trái ở nghề nghiệp nên mới phát tâm Bồ đề, hai mẹ con Thầy hướng về Phật pháp. Quả báo đến trước với Thầy, bắt đầu là căn bệnh Viêm đa khớp, các khớp tay chân đều sưng lên hết tưởng chừng như mất mạng, sau đó bị mù mắt ba tháng trời. Các cơ khớp toàn thân đều đau nhức khủng khiếp, Thầy hiểu là do Nhân Quả của mình (bể giò bể căng ếch nhái, rắn chích điện đem bán, còn đâm mù mắt chúng...). Căn bệnh khớp kéo dài 2-3 năm vẫn không chữa được nên Thầy quyết tâm trở thành một Thầy thuốc cứu chữa cho mọi người. Hồi đó gây tạo bao nhiêu, bây giờ Thầy phải cố gắng tạo nghiệp thiện lành để bù đắp cho quả báo được nhẹ đi. Giống như một nắm muối hòa vô ly uống không được vì quá mặn, nắm muối đó hòa vô cái thau cũng còn mặn nhưng nếu hòa vô một con sông thì nước không còn mặn, có thể dùng được (nắm muối là tỷ dụ cho quả báo ác, ly nước là tích tiểu thiện, thau nước là tích trung thiện, còn sông nước là đại thiện). Việc thiện tốt lành càng nhiều thì quả báo nó vui nhẹ đi. Tâm nguyện của Thầy là “giúp đạo, cứu đời” bằng hành trình đi tìm cây thuốc nam.

Mẹ Thầy thì do hồi trước cắt đầu ếch, nhái đem ra chợ bán mỗi ngày 500 – 1.000 con trong cả một thời gian dài thì biết bao nhiêu là chúng sanh bị sát hại. Năm 2003, Thầy đang tu ở chùa Minh Hải thì bà cụ ở nhà phát bệnh. Đang khỏe mạnh thì đột nhiên toàn thân bà rùng mình rồi run rẩy, tay chân co quắp, mắt mù cho đến thời điểm hiện tại (thân bà cụ giống như con nhái lúc bị cắt đầu, cắt chân tay, lột da...mà chết rất là khổ). Thầy hiểu nhân duyên chín muồi, quả báo cũng đã đến với mẹ nên lấy làm thương xót. Chỉ mong cho mẹ Thầy nương theo Tam Bảo, đến cuối đời được A Di Đà Phật tiếp dẫn vãng sanh.

Từ kinh nghiệm bản thân, Thầy khuyên các Quý Phật tử nên ăn chay, phóng sanh, niệm Phật để quả báo, hậu báo của mọi người được tốt hơn. Còn như bây giờ mình háo sát, hay ăn thịt chúng sanh thì từ bây giờ cho đến sắp lâm chung, nhân quả nó sẽ đòi. Thầy và mẹ Thầy đã và đang trả quả, là một bài học cho tất cả mọi người. Cần ý thức rằng, cuộc

sống ở thế gian này chỉ có 70-80 năm thôi, ăn được không bao nhiêu, rau cháo hay cao lương mỹ vị gì thì cũng qua một ngày. Thế nhưng nếu ta không sát sinh, ăn chay, nghiệp báo mình thọ lãnh tốt hơn, khi ra đi an lành hay không an lành thì nếu chịu khó quan sát sẽ biết ngay. Sau đó tái sinh về đâu, cõi lành (trời, người, atula) hay dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh) đều do nghiệp thiện, ác mình đã gieo.

Nếu đã lỡ tạo tác sát sinh, ắt phải chịu quả báo. Nhân nào quả nấy, tuyệt đối không sai chạy. Quả báo chắc chắn sẽ đến, nhưng nếu bạn sám hối tu hành, ăn chay niệm Phật, tích cực hành thiện nhiều thì quả báo ác có đến cũng nhẹ nhàng hơn; vẫn phải báo chứ không phải là không báo. Đó là điều Thầy cần nhắc nhở mọi người nên cẩn trọng.

(Diệu Âm Lệ Hiếu kính ghi lại theo lời kể của Đại Đức Thích Minh Hòa – Sen Việt Media)

4.5 Quả báo và lời sám hối của vị đồ tể giết heo

Anh Trần Ngọc Thanh, sinh năm 1971, sống đường 30/4, P.12, Tp.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT. Cha mẹ anh có 3 người con, 2 nữ 1 nam, có mình anh là con trai. Khi anh được 19 tuổi, ba anh đưa anh về nhà nội phụ chú anh làm nghề giết mổ heo. Tiền lương phụ việc không nhiều nhưng do không biết Phật pháp nên chỉ nghĩ có một cái nghề để mưu sinh.

Anh theo nghề sát sanh này 12 năm ròng rã. Tiền làm bao nhiêu dùng để chơi đánh bài, đánh bi da, gái gú....Anh kể mỗi đêm giết khoảng 4-5 con heo, còn vào những ngày Tết, do mọi người đều có nhu cầu mua thịt heo về kho tết nên vào những dịp lễ giết rất nhiều. Mỗi lúc kéo heo ra làm thịt, heo kêu la thảm thiết, bốn chân bệt ra không chịu đi vì chúng cũng biết thân phận sắp chết. Thế là anh dùng cái móc, móc vào họng heo để kéo chúng ra, rồi đập đầu chúng cho ngất. Sau đó lôi chúng lên cái bàn để sẵn dao thọc huyết nhọn chọc ngay cổ heo cho máu chảy ra. Có con chưa chết nó còn chạy lòng vòng một chập sau mới chết.

Con nào mà huyết chưa ra hết thì dùng chân đạp vào bụng cho máu đổ ra hết, không hề có chút thương xót. Sau đó móc vào miệng heo rồi nhúng đầu heo vào chảo nước sôi và cạo lông. Sau khi cạo xong thì cắt đầu và mổ bụng, lôi hết bộ đồ lòng heo ra, rồi lấy mật heo nuốt vào bụng vì cho rằng bổ. Toàn bộ những thứ này được rửa sạch sẽ sau đó

mang ra chợ bán. Người ăn vào làm sao biết được miếng thịt họ đang ăn biết bao nhiêu là oán hận không cùng của súc sanh, bệnh tật cũng từ đây mà vào. Từng thớ thịt do sự sợ hãi, oán hận tràn ngập khắp các tế bào thì có gì mang lại sự bổ dưỡng cho cơ thể người?

Sau năm 31 tuổi anh giải nghệ và đi phụ làm lơ xe, sau đó làm tài xế lái xe tải. Năm 2002 người anh bắt đầu nổi u hạch, cứ như vậy cho đến 2007 thì người phát bệnh nổi khối u rất nhiều (40-50 cục u) và mệt mỏi, toàn thân nhức nhối rất khó chịu. Anh vào BV nhiệt đới Sài Gòn xét nghiệm thì phát hiện ra bệnh viêm gan siêu vi B, đau gan lói hông. Khối u nhiều nên anh phải qua BV Ung Bướu để trị. BS không cho mổ, báo nếu mổ khối u sẽ phát tán đây người mà chết. Đã vậy lại thêm chứng nhức đầu bụng bụng. Bệnh khổ ập đến liên tục khiến cho anh cứ than với vợ: “Kiểu này chắc chết quá, sống hồng nổi”. Anh cũng có duyên được đi chùa cùng với vợ ở Kiên Giang nhưng cũng chưa biết cách sám hối mà ngày nào cũng còn thèm ăn thịt bò, heo, gà, vịt...trong khi vẫn đi tìm thuốc nam để trị hết bệnh. Làm sao hết bệnh đây?

Một duyên lành sót lại là anh có lần ghé quán cơm chay Liên Thành thì xem được đĩa thầy Giác Nhân trình chiếu tại đây. Trong đĩa thầy khuyên nên ăn chay, phóng sanh, tụng kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà mới chuyển hóa được nghiệp bệnh. Ban đầu anh phát tâm ăn chay một tháng 4 ngày, đối với một tài xế như anh quá khó vẫn còn thèm mặn. Rồi nghe hoài đĩa giảng của Thầy Giác Nhân, nhớ Thầy dạy anh nên khẩn nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát cầu Ngài gia hộ.

Anh hành trì được 2 năm, tháng nào cũng đi phóng sanh, duyên đưa đến anh chuyển nghề lái xe tải mà lái xe ôm ở bến xe Bà Rịa, vừa chạy xe ôm vừa niệm A Di Đà Phật nên khách “bo” thêm cho 10, 20 ngàn. Vợ anh làm công nhân. Anh bảo hồi lái xe tải chở giấy cho một công ty bao bì nhưng tham lam, ăn cắp dầu và giấy bán để dành được 3 cây vàng. Thế nhưng có vàng thì bệnh nặng quá bao nhiêu tiền vàng đổ ra vẫn không trị hết bệnh. Đến sau này được xem nhiều đĩa giảng của Đại Đức Thích Giác Nhân, anh phát nguyện trường chay niệm Phật thì vợ anh cũng trường chay niệm Phật phóng sanh, tụng kinh Vô Lượng Thọ rồi cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới.

Hiện giờ thì gan anh đã hết đau, đi khám BS bảo con siêu vi nằm yên rồi không quấy nữa nên anh không còn bị đau bụng bẹ sườn phải. Những khối u to cũng đã giảm nhiều, không còn đau nhức hành hạ, căn bệnh nhức đầu thì hết hẳn. Anh trở nên tự tin hơn, và tinh tấn hành trì theo pháp môn Thầy Giác Nhân đã hướng dẫn. Ba anh cũng bị nổi hạch, bướu. Anh còn khuyên con gái anh nên niệm Phật, ăn chay, phóng sanh để đừng đi theo con đường của anh, sát sinh ăn thịt nhiều nên người đầy bệnh tật. Và giờ con gái anh đến giờ lại nhắc nhở anh lạy Phật, niệm Phật.

Bây giờ tiền làm ra hai vợ chồng anh tăng tiện để dành chút ít hàng tháng để phóng sanh chuộc lại lỗi lầm ngày xưa. Cũng nhờ cố công tạo phước lành này hai vợ chồng anh được người em giúp đỡ mở quán nước ở Bến xe Hoa Mai để mưu sinh, không còn tạo nghiệp bất thiện nữa.

Anh đem bài học của mình, nhân quả mình đã tạo mà khuyên các vị Phật tử cố gắng ăn chay. Mình ăn thịt chúng sanh thì quả báo bệnh tật hành hạ thân thể đau đớn. Cố gắng phóng sanh, sám hối nghiệp chướng bằng cách tụng kinh, niệm Phật, lạy Phật để tạo phước lành. Tiền làm có giàu bao nhiêu đi nữa mà sát sanh ăn thịt hoài thì bệnh tật triền miên thì cuộc sống nào có sung sướng gì? Xin chư vị hãy phát tâm ăn chay, phóng sanh, niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, “liạ khổ được vui”.

(Diệu Âm Lệ Hiếu kính ghi lại từ lời kể của anh Trần Ngọc Thanh – Đĩa giảng Phương Pháp Trì Niệm Danh Hiệu Đức Phật A Di Đà kỳ 25 – Thầy Thích Giác Nhân)

4.6 Rắn nhập xác người báo oán

Vào khoảng năm 1978, chùa chúng tôi xảy ra một biến cố làm cho tất cả mọi người có thêm kinh nghiệm rùng rợn về tái sinh và nghiệp báo. Nếu biến cố này xảy ra trước 75 thì chắc chắn những tờ nhật báo tha hồ khai thác để làm tiền thiên hạ, và chùa chúng tôi cũng sẽ bị ảnh hưởng không ít vì cái cảnh dập diu tài tử giai nhân đua nhau tới chùa tìm hiểu sự vụ hòng kiểm chứng những lời tường thuật của báo chí.

Nhưng vì sự cố đã xảy ra vào một thời rất căng cho các chùa chiền, thêm nữa chùa chúng tôi ở nơi thật hẻo lánh trên núi thì còn ai biết được một sự cố hi hữu đã xảy đến. Đương sự hiện nay là một ni cô đã ngoài ba mươi, tốt nghiệp đại học và đang ở Sài

Gòn để theo cao học. Một hôm về thăm chôn tổ – chùa Trúc Lâm nằm trên đường đi lãng Khải Định – chúng tôi gặp nhau và nhân lúc cao hứng y đã kể lại chuyện đời của y cho tôi nghe.

Tâm Tường – pháp danh cô bé lúc mới vào chùa – trước kia vào khoảng 1978, là một nữ sinh viên đại học Sư phạm Huế sắp ra trường. Cả gia đình y không ai biết đạo Phật là cái gì cả. Y đang lưu trú trong cư xá của đại học vì nhà ở tận dưới quê xa. Một hôm y về thăm nhà, ở lại trong căn phòng nhỏ, thức đêm ôn bài cho kỳ thi tốt nghiệp sắp tới. Giữa khuya, thình lình có một con rắn lớn bò qua cửa sổ vào phòng. Y hét lên, đánh thức cả nhà. Cha y đang ngủ nhòm dậy, cầm cây then cửa phóng về hướng con rắn và lập tức đập nó chết. Không lâu sau đó, ông tự nhiên bỏ ăn bỏ uống, nằm dài suốt ngày này qua tháng khác, thân hình mỗi lúc một tiêu tụy. Chở đi bệnh viện thì bác sĩ không khám phá ra được bệnh gì, đành về nhà nằm tiếp. Cô gái trở lại đại học xá, đang học thi thì bỗng được tin cha chết. Cô chạy như bay về nhà, vào lúc giữa trưa đứng bóng. Cô chạy ngay giữa đường xe hơi nhưng kỳ lạ thay, không bị một chướng ngại gì suốt cả quãng đường dài gần 20 cây số. Người cha đã được khâm liệm bỏ vào quan tài, khăn kín mít chỉ chờ cô về để đưa ma vì phải làm theo giờ giấc mà ông thầy coi lịch số đã định.

Cô gái hùng hổ từ ngoài chạy vào nhà, gạt tất cả mọi người ra mà đâm bổ vào nơi đặt quan tài cha. Đến nơi, cô dùng hai tay trần bứt tất cả giây nịt quan tài, mở tung cái nắp hòm, moi vớt ra mọi vật dụng tằm liệm rườm rà phủ trên xác chết cho đến khi lộ gương mặt thầy ma. Rồi cô dùng 10 ngón tay cào cấu gương mặt ấy cho rách nát xong chạy ra giữa đường cười ha hả la lên: “Ta đã trả được mối thù! Ta đã trả được cả hai mối thù!”

Mọi người quá bất ngờ không kịp phản ứng vì cứ ngỡ cô gái thương cha muốn tới gần quan tài để khóc lóc cho hả. Đến khi cô làm mọi sự nói trên một cách chớp nhoáng, họ không kịp trở tay và vô cùng kinh ngạc trước sức mạnh phi thường của cô gái đang bị quỷ nhập. Nhiều người đàn ông lực lưỡng xông vào can ngăn nhưng đều bị gạt cho té nhào. Sau đó hồn ma ứng vào miệng cô để đọc lên một bài thơ dài, theo đó người ta được biết câu chuyện đại khái như sau:

Nguyên kiếp trước cô là một người đàn ông có vợ; người đàn ông này ngoại tình và lại còn về giết vợ. Người vợ chết trong tâm trạng uất hận nên đã tái sinh làm con rắn, còn người đàn ông (có lẽ do nghiệp ngoại tình) tái sinh làm cô gái trong đời hiện tại. (Thảo nào gương mặt cô bé do ấn tượng tiền kiếp vừa qua, không mang vẻ nữ tính cho lắm). Con rắn bò vào nhà toan mổ cô gái để trả mối thù xưa, thì lại bị cha cô đánh chết. Thân thức của người đàn bà bị tình phụ kiếp trước – tức của con rắn bị giết kiếp này – đã nhập vào cô con gái, bắt cô phải cào nát mặt cha cô.

Khi tỉnh dậy nghe thuật lại những gì mình đã làm, cô gái vô cùng đau khổ. Gia đình cô cũng từ đây càng ngày càng sa sút. Hồn ma báo oán không những nhập vào cô gái làm cô khi tỉnh khi say mà còn khiến tất cả các thành viên trong gia đình cũng trở nên dở dở ương ương từ ngày cha cô chết. Đôi khi vào những ngày “thất thất trai tuần” của người cha, vị thầy đang tụng kinh phải rỏ ốc vì tiếng cười rùng rợn của tất cả mọi người trong gia đình đang quỳ sau lưng.

Cô gái bỏ học, về nhà thức suốt ba đêm thắp hương giữa trời cầu khẩn vị nào có phép thần thông (cô chưa hề biết Phật) xin hãy giải mối oan khiên nghiệp chướng cho cô. Lời cầu nguyện của cô đã cảm đến một vị thiên sư trong cõi vô sắc. Vị ấy nhập vào xác cô gái bắt người anh phải đưa cô lên chùa Trúc Lâm xin Hòa thượng thể phát quy y. Trong nhà không ai biết đến chùa và Hòa thượng, nhưng cô gái cương quyết bảo người anh cứ theo cô là được. Nói xong cô gái lôi người anh chạy như bay giữa đường trường gần 20 cây số lên tới chùa Trúc Lâm.

Tới nơi trong khi người anh sụp lạy Hòa thượng trụ trì như tể sao, xin Hòa thượng cứu cho em gái, thì cô gái cứ đứng sừng sững ngang nhiên nhìn Hòa thượng mà mỉm cười. Hòa thượng quắc mắt nhìn cô gái, quát lên: – “Quy xuống”.

Hồn ma trong xác cô vẫn không quy phục, cứ nhìn chăm chặp vào Hòa thượng mà cười ngạo nghễ. Khi Hòa thượng rút con roi bằng gỗ dâu sắp giáng lên người cô gái và quát lần thứ hai “quy xuống” thì cô gái mới từ từ quỳ xuống, nhưng vẫn nhìn Hòa thượng mà mỉm cười nói: – “Vì muốn độ cho nữ này mà tôi phải quỳ trước sư đệ”.

Theo những gì xác cô gái nói, thì đây là một thiên sư (Mang một cái tên bằng tiếng Phạn) đã viên tịch 200 năm, hiện trú cõi vô sắc, vì cảm lời cầu khẩn của cô gái nên muốn giúp cô ta đi tu để giải thoát oan nghiệp nhiều đời giữa cô và con rắn. Theo vị thiên sư thì giữa đôi bên đã có oan nghiệp từ 500 năm chứ không phải mới đời trước và đời này. Thiên sư yêu cầu Hòa thượng độ cho cô gái xuất gia. Hòa thượng bèn gửi cô gái qua chùa ni bên cạnh cho sư trưởng tôi dạy bảo. Khi tỉnh cô gái sinh hoạt rất bình thường và tuyệt nhiên không nhớ được điều gì đã xảy ra trong khi vị thiên sư mượn xác cô để nói chuyện với Hòa thượng. Cũng do áp lực vô hình của vị thiên sư, cô lên trường đại học Sư phạm nhiều lần xin nghỉ học để xuất gia, nhưng nhà trường không chấp thuận. Cuối cùng một chuyện kỳ lạ xảy đến làm cho bạn bè và nhà trường phải chấp thuận cho cô nghỉ học vì lý do bệnh thần kinh. Mỗi lần bước vào cổng trường là cô tự nhiên bị câm không thể nói một tiếng nào cho đến khi ra khỏi cổng. Nhiều lần như vậy trước sự chứng kiến của những nhân viên trong trường, nên họ phải làm chứng cho cô được nghỉ học vì bệnh điên. Trở về chùa, cô gái hành điệu như tất cả những người tập sự xuất gia khác, nhưng thỉnh thoảng cô lại bị oan hồn con rắn (mà cũng là bạn đời trong kiếp trước) nhập vào xác để quấy nhiễu, trách móc về chuyện không lo tu hành, có tư tưởng xấu, muốn bỏ về nhà. Mỗi lần như vậy xác cô gái lại bị một trận đòn nhừ tử của sư trưởng tôi. Một hôm sau khi bị đòn, cô gái khóc lóc đến quỳ trước sư trưởng mà bạch:

– Bạch sư trưởng, sư trưởng đánh con oan ức lắm. Y có ý nghĩ thôi lui về nhà không muốn tu, nên con mới phá y. Con chỉ muốn cho y tu hành để giải oan nghiệp giữa con và y mà thôi.

Sư trưởng tôi bảo hồn ma:

– Bây giờ ta quy y cho ngươi. Hãy theo Phật, đừng theo nó nữa, ngươi chịu không?

– Dạ, dạ, thế thì tốt lắm, bạch sư trưởng. (Hồn ma có vẻ mừng rỡ, mượn xác cô gái để bày tỏ sự cảm ơn). Xin sư trưởng quy y cho con luôn.

Sư trưởng tôi làm phép thọ tam quy y cho cả cô gái lẫn hồn ma đang mượn xác cô. Hồn ma được pháp danh Tâm Tín, còn cô gái pháp danh là Tâm Tướng. Từ đây cô gái được yên ổn tu hành không bị quấy nhiễu.

Băng đi một dạo khá lâu, bỗng một đêm kia, sau giờ “chỉ tịnh” (khoảng 9 giờ tối, giờ mà tất cả tu sĩ trong chùa đều leo lên bồ đoàn để tọa thiền niệm Phật trước khi nằm xuống ngủ), cô gái xông xộc chạy vào “liêu” của sư trưởng trong khi người đang nhập thiền. Người quát hỏi:

– Ai đó? Tâm Tín hay Tâm Tướng?

Cô gái trả lời ngay: – “Dạ con là Tâm Tín”.

Cô bé thị giả đang hầu quạt cho sư trưởng (vì lúc đó vào mùa an cư khí trời khá nóng nực) nghe mà ớn lạnh toàn thân, cả mình rờn ốc. Sư trưởng bình tĩnh dạy:

– Ta đã bảo người hãy để yên cho nó tu, sao cứ theo nó hoài? Người còn muốn theo nó tới bao giờ nữa? Có phải như vậy là cả người lẫn nó cùng khổ cả không?

Hồn ma tỏ lộ sự vui vẻ, nói qua xác cô gái:

– Dạ, dạ bạch sư trưởng, con không theo nó nữa! Con chỉ muốn đến báo cho sư trưởng một tin mừng là con đã tìm được chốn đầu thai. Xin cảm tạ sư trưởng!

Nói xong cô gái chạy về chỗ ở dành cho chúng điếu, và từ đây hồn ma không bao giờ trở lại.

Nghe xong chuyện ni cô kể (khi kể chuyện này thì cô gái đã là một tỳ kheo ni trong đạo) tôi cũng cố được vài kinh nghiệm bổ ích cho việc tu hành. Trước hết là tính cách giả dối tạm thời của giới tính như nam hoặc nữ và của sinh vật như người hay súc sinh. Khi bị vô minh làm mờ ám thì người nam si mê người nữ và ngược lại, mà không ý thức được rằng hai yếu tố nam, nữ không có gì là chắc thực cố định. Mỗi người qua quá trình luân chuyển, ai cũng đã vô số lần khi mang thân người nam, khi khoác lột người nữ, cho nên hai thứ mặc cảm tự tôn (khi mang thân nam nhi) và tự ti (khi khoác hình hài nữ nhân) đều vô lối; lại nữa bản chất mỗi người đều có đủ cả hai yếu tố nam nữ không ai thiếu ai. Chính cái cảm giác thiếu thốn tưởng tượng ấy đã đẻ ra vô số vấn đề xã hội và tâm lý.

Thứ hai, chẳng những nam nữ là huyễn hóa mà người và súc sinh cũng thay nhau như bỡn. Ta không thể quyết chắc mình sẽ được mãi mãi làm người. Nếu vô tình nổi một niệm sân si trước khi chết là ta có thể thác sinh làm rắn rết như chơi. Ti như người đàn bà

bị phụ tình đời trước, vì chết trong cơn tức tối mà đã tái sinh làm thân rắn trong đời này, bất kể oan hay ung. Vậy thì điều cốt yếu là đừng nên thù hiềm bất cứ ai, vì sẽ rất nguy hiểm cho chính bản thân mình.

Nên trong kinh Di Giáo đức Phật có dạy: “Nếu ai cắt xẻ thân thể người ra từng mảnh từng đoạn, cũng đừng vì thế mà ôm lòng giận dữ”. Lạy Phật! Mong sao cho tất cả mọi người đều ý thức được hạnh phúc hiềm có mình đang hưởng (là được tái sinh làm thân người) để lo tu học theo chánh pháp, không bỏ lỡ dịp may hiềm có này.

Ni Sư Trí Hải thuật (Truyện có thật)

4.7 Thích ăn thịt rắn bị rắn cắn chết

Ông Đ. (52 tuổi, ngụ TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) trên đường đi Hậu Giang đòi nợ, ông qua Cần Thơ nhậu với bạn bè và được tặng con rắn hổ đất. Ông bỏ rắn độc trong túi để vào nhà vệ sinh khách sạn rồi đi ngủ. Rạng sáng hôm sau, người thân nhận được tin nạn nhân bị chính con rắn này cắn chết.

Theo bà T. (vợ ông Đ.), khoảng 5h sáng ngày 25/2, nhận được điện thoại của chồng nói giọng yếu ớt vừa bị rắn cắn. Chưa nói dứt lời ông Đ. cúp máy. Gia đình tìm mọi cách liên lạc nhưng điện thoại của ông này chỉ đổ chuông, không ai bắt máy.

Gia đình nhón nháo tìm kiếm nhưng không có thông tin gì. Bà T. chợt nhớ điện thoại chồng có gắn GPS nên thử truy tìm. Sau đó, phát hiện tín hiệu điện thoại phát ra từ nhà nghỉ N.H (phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP.Cần Thơ) nên gia đình tức tốc từ Vĩnh Long sang TP.Cần Thơ.

Khi mở cửa phòng nghỉ thì mọi người thấy ông Đ. nằm dưới sàn nhà, mắt trợn trắng, toàn thân tê cứng và đã ngưng thở.

Ông Đắc Trung, một người chuyên trị nọc rắn ở Vĩnh Long, cho biết rắn hổ đất tuy nhỏ nhưng rất độc và nhanh nhẹn, có cú mổ nhanh như chớp. Sau khi cắn người, rắn thường cắn vào đuôi 1 nhát để làm dấu.

“Loài này vô cùng hung tợn vào thời điểm chúng mang thai. Chỉ cần có người hay con vật gì đi thoáng qua hang của nó là lập tức bị truy đuổi”, ông Đắc Trung chia sẻ.

Qua khám nghiệm, công an phát hiện có một con rắn hổ đất nặng 0,5kg, dài 1,1m đang quấn vào chân bàn trong phòng nghỉ. Dưới chân ông Đình có vết bầm tụ huyết kích thước 7x8cm, giữa vết bầm có 2 vết rắn cắn.

Theo trình bày của người thân, sáng 24/2, ông đi huyện Phụng Hiệp (tỉnh Hậu Giang) để đòi nợ một người tên H.. Đến 17h cùng ngày, ông quay về TP.Cần Thơ và đến nhà nghỉ thuê phòng ngủ qua đêm thì gặp nạn.

Theo Phòng Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an TP.Cần Thơ, gia đình từ chối giải phẫu khám nghiệm tử thi. Tuy nhiên, công an cũng kết luận nạn nhân bị rắn độc cắn dẫn đến tử vong. Một người bạn làm ăn với ông Đ. cho biết ông này rất thích và hay nhậu thịt rắn, nhất là các loại rắn có nọc độc.

Theo Tri thức

4.8 Thịt chó Nhật Tân bỏ nghề sát sinh vì sợ báo oán

Trước đây, phường Nhật Tân - một địa danh đã quá nổi tiếng với làng hoa đào và các nhà hàng thịt chó tại Hà Nội luôn đông nghịt khách, thì bây giờ thương hiệu “thịt chó Nhật Tân” gần như đã lùi vào dĩ vãng.

Còn duy nhất một nhà hàng thịt chó

Nhiều năm qua, đoạn đường Âu Cơ đi qua phường Nhật Tân (quận Tây Hồ, Hà Nội) được người ta ví là “phố thịt chó”. Gần 30 quán thịt chó ngày xưa đã đi vào “lòng dân nhậu” và nổi tiếng như Trần Mộc, Hồ Kiếm, A Trang, Anh Tú Xịn, Anh Tú Nhà Kính, Anh Tú Nhà Lá... giờ chỉ còn lại một cửa hàng duy nhất mang tên Anh Tú Béo ở địa chỉ 266 Âu Cơ.

Đến bây giờ, người ta vẫn không thể hiểu vì sao “phố thịt chó” nổi tiếng như Nhật Tân lại biến mất một cách bí ẩn như vậy. Vì mất khách, vì kinh doanh thua lỗ hay vì một lý do nào khác? “Mấy chục năm bán quán nước chè ở “phố thịt chó” này, tôi khẳng định các hộ kinh doanh thịt chó đa số đều có lãi, rất giàu. Nhưng vì sao họ đồng loạt đóng quán rồi chuyển hướng kinh doanh sang thứ khác thì tôi nghe nhiều câu chuyện lắm.

Người thì bảo kinh doanh thịt con vật thân thiết nhất với con người trước sau cũng lụi bại nên bỏ. Người thì khi đã giàu muốn làm nghề khác chứ không muốn sát sinh nữa nên cũng bỏ. Có người thì tôi chẳng tìm hiểu lý do”, ông Hưởng, chủ quán nước trên con “phố thịt chó” cho biết.

Theo ông Hưởng, một trong những quán thịt chó mọc lên đầu tiên ở đây là quán A Trang, người chủ tên là Hồ Văn Trang. Ông Hưởng không biết rõ ngày tháng quán khai trương, nhưng ông khẳng định khoảng giữa những năm 1985 - 1986 gì đấy. Khu vực này trước là bãi bồi của sông Hồng và khi quán A Trang mọc lên thì xung quanh vẫn còn đầm lau, sậy um tùm.

Thời đó, quán A Trang rất đông khách. Gần như người dân Hà Nội ai cũng muốn một lần đến đây thưởng thức thịt chó. Có lẽ nhận thấy việc kinh doanh của quán có hơi nên một người hàng xóm liền mở ngay một quán thịt chó bên cạnh. Liên tiếp sau đó là hàng chục quán đồng loạt mở ra, biến phố Âu Cơ qua đoạn Nhật Tân thành “phố thịt chó” nổi tiếng Hà Nội, thậm chí là cả đất Bắc này.

Với những thực khách gần như thường xuyên đến đây thì quán A Trang, Anh Tú Nhà Kính hay Trần Mục luôn là địa chỉ được lựa chọn. Nhưng tiếc rằng, khi thương hiệu “thịt chó Nhật Tân” đang nổi thì hàng loạt chủ quán quyết định chuyển nghề, bỏ nghề. “Người ngoài thì không biết nhưng người trong nghề ai cũng hiểu cả. Tôi từng tiếp chuyện một chủ quán tên K.

Khi ấy ông K mới kinh doanh được 5 năm nhưng đã bảo với tôi là bỏ nghề vì ông bị ám ảnh, khi ngủ là nằm mơ thấy đàn chó đuổi theo cắn. Biết làm nghề sát sinh nên ông ấy rất siêng đi đền chùa cho thanh thản, nhưng được vài năm sau thì ông ấy bỏ hẳn”, ông Hưởng tiếp câu chuyện.

Bỏ nghề vì sợ báo oán?

Có một thời, con đường Âu Cơ đoạn đi qua phường Nhật Tân gần như luôn “mờ ảo trong sương khói” vì các quán đốt rom thui chó, nướng chả. Với những quán đông khách, lúc cao điểm có ngày giết và tiêu thụ dăm bảy chục con chó là chuyện bình thường.

Quán T.M, một trong những quán thịt chó nổi tiếng ngày xưa giờ chỉ là căn nhà trống, bụi bám dày từng lớp, mạng nhện giăng khắp từ cửa vào. Hỏi ra mới biết, chủ quán và vợ đã chuyển sang nghề kinh doanh bất động sản ở phía đối diện với quán thịt chó cũ.

Việc quán thịt chó đất khách nhất nhì ở “phố thịt chó” trước đây nghỉ không buôn bán nữa cũng có nhiều lời đồn thổi, hư hoặc. Nhiều người bảo rằng, chủ quán T.M không bán thịt chó nữa mà chuyển hướng kinh doanh sang lĩnh vực khác cũng có một phần từ những nỗi sợ vô hình và những lời đồn đoán của người đời về việc sát sinh, “báo ân, báo oán” của loài vật thân nhất với con người này.

Theo tìm hiểu của chúng tôi, quán T.M được ông M gây dựng và tạo ra thương hiệu quán thịt chó nổi tiếng từ những năm đầu của thập kỷ 90. Trước đây, khi làm được một thời gian ngắn thì ông M có ý định nghỉ bán vì những ám ảnh xung quanh việc sát sinh. Tuy nhiên, khi đó việc kinh doanh đang rất thịnh vượng, mang lại tiền bạc như nước, nên vợ ông M không chấp nhận đóng cửa quán mà tiếp tục một mình quán xuyên. Còn ông M thì về chăm sóc và chơi vui cùng con cháu.

Nhưng không biết có phải do ngẫu nhiên hay không mà trong một thời gian dài sau đó, bà chủ cứ ám ảnh bởi những giấc mơ và sau khi chứng kiến những người làm nghề giết mổ có nhiều chuyện lục đục, không có hậu trong cuộc sống cũng đâm ra suy nghĩ. Từ đó, bà chủ quán thịt chó T.M không cho nhân viên giết mổ nữa mà nhập ở nơi khác về, hoặc sai nhân viên làm thay.

Khi việc kinh doanh vẫn đang trên đà thịnh vượng, thương hiệu thịt chó T.M càng nổi tiếng và đông khách thì bà chủ thấy nhiều chủ quán khác đóng cửa một cách đột ngột. Và cũng đúng thời điểm này, bà bị mắc nhiều thứ bệnh. “Thời điểm đó hầu như tháng nào bà cũng phải đi viện”, người bán nước gần quán thịt chó T.M kể lại.

Trước đó, câu chuyện về ông L, một chủ quán thịt chó ở đây đóng cửa vào năm 2000 đã dấy lên nỗi lo về nghiệp sát sinh. Nhiều người kể lại rằng, con trai ông L khi bắt chó ra làm thịt đã bị chó cắn, do chủ quan nên không biết con chó bị dại. Mặc dù đã tốn rất nhiều tiền và chạy chữa khắp nơi nhưng anh này vẫn không qua khỏi. Một thời gian ngắn

sau, bà vợ ông L cũng bị tai biến, đột quy và nằm một chỗ. Cùng nhiều câu chuyện xui xẻo khác, ông L đã đóng cửa không chút đắn đo, suy nghĩ.

Những câu chuyện trên, chưa biết thực hư như thế nào, có tác động gì tới bà chủ quán T.M hay không nhưng thực khách đã không còn được thưởng thức món thịt chó ngon nổi tiếng Hà Nội này nữa vì chủ quán T.M quyết định đóng cửa. Sau khi quán T.M đóng cửa, những lời đồn đoán cứ liên tiếp diễn ra, nhiều chủ cửa hàng cũng đóng cửa, chuyển sang lĩnh vực kinh doanh khác khi đã có cửa ăn, cửa để. Còn bây giờ, ở “phố thịt chó” nổi tiếng một thời của Hà Nội chỉ còn duy nhất quán Anh Tú Béo mà thôi.

4.9 Chó báo oán ở làng thịt chó Cao Hạ

Mỗi ngày, các lò mổ ở làng Cao Hạ, xã Đức Giang (huyện Quốc Oai, Hà Nội) 'tiễn' vài trăm con chó về 'châu trời'. Mấy năm gần đây, ở làng Cao Hạ những ngôi nhà cao tầng mọc lên san sát, đời sống người dân ngày càng được nâng cao. Nhưng có một điều lạ là người dân nơi đây đều né tránh và không muốn nhắc đến 'nghề sát sinh' của mình.

Họ sợ hãi cái thuyết nhân quả, gánh nghiệp sát sinh, nên không ai dám mổ chó nữa.

Ông thủ từ Hồ Xuân Đức, người trông coi, hương khói đền Giang Xá ở đầu làng Cao Hạ (xã Đức Giang, Hoài Đức, Hà Nội) bảo rằng: “Nói chuyện này cậu không tin, nhưng có một thực tế là ở làng Cao Hạ không có ai dám cầm chày đập chết con chó, cầm dao chọc tiết nó đâu. Cùng lắm họ chỉ dám thui chó, mổ bụng, làm lòng, khi thợ đã giết chó rồi.

Ngày xưa, việc giết chó tự tay người Cao Hạ làm, nhưng nhiều chuyện xảy ra lắm, nên không ai dám làm cái việc sát sinh ấy nữa. Nhưng đất chật, người đông, không mổ chó thì lấy gì mà sống, nên họ vẫn phải duy trì lò mổ. Có điều, họ không trực tiếp giết chó, mà thuê thợ giết mổ từ nơi khác về.

Người dân làng Cao Hạ trả công vài trăm ngàn mỗi ngày nên thuê được rất nhiều thợ. Mà với số tiền hậu hĩnh như vậy, thì nhiều người dám cầm chày đập con chó, cầm dao chọc cổ nó”.

Nghe ông Đức nói vậy, tôi không tin lắm, nhưng quả thực, đến các lò mổ ở Cao Hạ, từ lò mổ lớn, đến bé, song không có bất cứ thợ giết mổ nào là người Cao Hạ.

Thợ mổ đều được thuê từ các tỉnh khác như Thái Bình, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc... Đông nhất vẫn là người Thanh Hóa. Ở Đông Sơn (Thanh Hóa), có một ngôi làng, mà cả làng đi buôn chó xuyên quốc gia và đi giết mổ chó mướn ở khắp nơi. Người nợ rủ người kia, nên có đến mấy chục thợ ở Đông Sơn hành nghề giết chó thuê ở Cao Hạ.

Lang thang tìm hiểu ở làng mổ chó Cao Hạ, tôi được nghe người dân kể rằng, người Cao Hạ đi đến đâu cũng bị chó sủa, chó cắn. Mặc dù ngôi làng đang yên tĩnh ban trưa, nhưng người Cao Hạ đi qua, là chó sủa dậy làng. Người ta đồn rằng, người Cao Hạ là khắc tinh của loài chó, mà chó là loài rất thính nhạy, nên cảm nhận được.

Trong thời gian tìm hiểu về nghề giết mổ chó ở làng Cao Hạ, tạt vào chùa Cao Hạ, tôi thấy người vào ra nườm nượp, khói hương nghi ngút, vàng mã khắp nơi. Vàng mã đủ hình 12 con giáp, gồm trâu, chó, ngựa, dê, rồng, chuột...

Tôi nhận ra bà D., một chủ lò mổ chó lớn nhất nhì làng Cao Hạ. Bà D. tuy đã 56 tuổi, nhưng ăn mặc khá thời thượng, ra dáng một bà chủ lớn. Bà có một tòa biệt thự ở trong làng, cùng một nhà nghỉ Hà Nội. Tất cả gia sản đó đều từ con chó mà ra.

Cũng như những gia đình khác ở Cao Hạ, bà D. rất sợ gặp vận rủi với nghề sát sinh. Mỗi năm, vào những ngày rằm, mùng 1, ngày lễ, bà đều chuẩn bị lễ lạt chu đáo rồi cúng tế hàng giờ ở chùa Cao Hạ.

Người cúng giải hạn cho bà D. chính là thầy Thích Thanh Thủy, trụ trì chùa Cao Hạ. Tôi tiếp chuyện, nhưng bà từ chối cung cấp thông tin. Hầu hết người dân ở làng Cao Hạ đều không muốn nói về công việc sát sinh của mình.

Bản thân bà, dù đã giàu có lắm rồi, nhưng nỗi mất mát còn lớn hơn. Người chồng đầu ấp tay gối đã chết vì nghiệp giết chó. Con cái phương trưởng, làm các nghề khác, không theo nghề mổ chó.

Bao năm nay, bà sống cô đơn một mình trong tòa biệt thự, nhưng buồn vô hạn. Bà đang sống trong khổ đau, dằn vặt, vì bà tin rằng, trăm ngàn kiếp nữa, bà phải chịu quả đau

đớn, vì đã sát hại hàng vạn con chó. Dù bà D. không tiết lộ chuyện gia đình mình, song cái chết của ông K., chồng bà, thì cả làng Cao Hạ đều biết.

Theo đó, nghề mổ chó đã có từ đời ông nội của bà. Ông nội của bà cũng chính là một trong số ông tổ của nghề giết mổ chó làng Cao Hạ.

Khi đó, gia đình nghèo, ông nội bà phải lang thang khắp nơi, học nhiều nghề. Cuối cùng, ông học được nghề giết mổ chó từ một chủ lò mổ ở Bắc Ninh. Ông cụ đã mang nghề này về làng.

12 tuổi, cô bé D. đã biết đạp xe chở thịt chó đi bán. 15 tuổi nghề nghện đạp xe chở chó về tận Hà Nội giao hàng. Vậy là, ở tuổi 56, bà D. đã có hơn 40 năm gắn bó với nghề thịt chó.

Bà D. lấy chồng, là ông K., người làng khác. Mặc dù là cán bộ Nhà nước, nhưng đồng lương công chức đói kém, nên ông đã bỏ cơ quan về giết mổ chó giúp vợ.

Công việc mổ chó suôn sẻ, kinh tế gia đình ngày một khá khá. Thế nhưng, cách đây 15 năm, một vụ tai nạn giao thông khi ông đi giao thịt chó, đã cướp đi mạng sống của chồng bà.

Sau cái chết của chồng, người ta đồn là gặp vận rủi do làm nghề sát sinh, nên người thân trong gia đình đều khuyên bà nên bỏ nghề. Bà D. cũng tính bỏ nghề, nhưng ruộng đất không có, bà lại chỉ thạo mỗi nghề mổ chó, đàn con đang tuổi ăn, tuổi học, không mổ chó thì lấy gì nuôi con, nên bà vẫn phải nhắm mắt theo nghề.

Kể từ đó, bà năng đi chùa hơn. Cứ đến ngày rằm, mùng một, các ngày lễ lớn, bà đều lên chùa, làm lễ, mong linh hồn những con chó do bà sát hại được đầu thai vào loài khác, được siêu sinh, không phải làm kiếp chó nữa.

Mặc dù, công việc giết mổ chó mỗi ngày một phát đạt, kinh tế mỗi ngày thêm khá giả, song bà D. không thấy hạnh phúc hơn. Bao năm trời bà khổ khổ với một cậu con trai. Anh này không ham học, không ham làm, mà chỉ phá phách tiền bạc của bà. Hết lô đề, cờ bạc, anh ta quay sang hút chích. Cuối cùng, người con trai này cũng chết vì sốc thuốc.

Sư trụ trì Thích Thanh Thủy bảo rằng ở làng Cao Hạ, bà D. là người rất tín tâm. Mỗi lần đi chùa, bà cúng tới vài chục triệu, đốt vô số vàng mã.

Thầy Thủy bảo: “Tôi cũng thuyết giảng, tuyên truyền nhiều lắm, nhưng nghề mổ chó là miếng cơm Mh áo của họ, nên họ không bỏ được. Họ vừa làm vừa vào chùa sám hối. Họ tưởng làm thế là thoát, nhưng họ đã lầm. Nhân – Quả rất công bằng. Dù có cúng cả tiền tỉ, thì họ vẫn phải nhận cái Quả, do đã gieo Nhân ác sát sinh.

Trong Tam tạng kinh có câu “Khuyến mã tứ tình”, tức là con chó, con ngựa có tình cảm với con người, nó cũng là một sinh linh như con người. Lại có câu “Khuyến thủ dạ, kê tư thân”, nghĩa là con chó thức đêm canh cho con người, con gà gáy sáng báo thức, thì con người mới sớm khuya an giấc. Con chó thân thiết với con người là vậy, mà sát hại nó, ăn thịt nó thì quá tàn nhẫn”.

Theo thầy Thủy, không chỉ bà D., mà còn có một số chuyện chết chóc nữa trong làng Cao Hạ cũng liên quan đến con chó. Chính vì thế, người dân trong làng rất hoang mang, sợ hãi với công việc giết chó, dù họ là những chủ lò mổ.

Có một cái chết được dân làng kể nhiều, là cái chết của ông H. Một đồn mười, mười đồn trăm, khiến cái chết của ông trở nên kỳ quái.

Ngày đó ông H. gây dựng được lò mổ chó lớn nhất nhì làng Cao Hạ. Đêm nào vợ chồng ông với sự phụ giúp của con cái, cũng hóa kiếp vài chục chú chó.

Thế nhưng, một đêm, sau khi đập chết chó, thui rom vàng urom, chuẩn bị mổ bụng moi lòng, thì mọi người không thấy ông H. đâu cả. Lát sau mới thấy ông chết bồng trong nồi nước nhúng chó để vật lông.

Ngay sau cái chết của ông H. một thời gian thì đến cái chết của anh V., chồng chị C. Khi đó, anh V. tròn 40 tuổi. Anh là thợ mổ chó lành nghề nhất làng Cao Hạ. Chỉ 3 tiếng nửa đêm về sáng, mình anh mổ xong 10 đến 15 chú chó.

Vì có tay nghề cao, nên kinh tế gia đình mỗi ngày thêm khấm khá. Thế nhưng, tai họa ập đến đúng lúc gia đình đang ăn nên làm ra. Khi anh cắm quạt điện để thui chó, anh bị điện giật chết, mặt mũi méo xẹo, nằm vật bên đống chó chưa kịp thui.

Rồi cái chết cũng hết sức lãng xẹt của ông Nguyễn Văn L. Ông L. cũng là chủ lò mổ chó chuyên nghiệp ở Cao Hạ. Người Cao Hạ bị chó cắn như cơm bữa, nên nhà nào cũng thủ sẵn thuốc tiêm phòng.

Mấy lần bị chó cắn, ông L. đều tiêm phòng cẩn thận. Thế nhưng, lần này, con chó cắn nhẹ, chỉ hơi xước ở cổ tay, nên ông chủ quan, không tiêm tiêc gì cả. Thời gian sau, ông lên cơn dại, rồi qua đời.

Cái chết của 4 chủ lò mổ liên quan đến chó khiến người dân Cao Hạ hoang Mang, đồn đại suốt nhiều năm trời.

Họ sợ hãi cái thuyết nhân quả, gánh nghiệp sát sinh, nên không ai dám mổ chó nữa. Để duy trì sự hoạt động của lò mổ họ đồng loạt thuê thợ nơi khác đến giết mổ chó, còn dân trong làng chỉ làm những công đoạn tiếp theo. Họ muốn đổ cái nghiệp sát sinh đó cho những người làm thuê.

Quả thực, lang thang ở làng Cao Hạ, tôi nhận thấy rằng rất ít gia đình có được hạnh phúc đầy đủ, toàn vẹn vì nghề giết mổ chó. Chỉ có 3 gia đình giàu có, nhưng nhà thì có người chết chóc, nhà có con cái nghiện ngập. Còn lại, tất cả các hộ gia đình chỉ có mức sống bình thường từ nghề giết mổ chó. Nhiều người có được chút tiền từ lò mổ thì sa đà vào cờ bạc, ăn chơi, nghiện ngập...!

"KIẾP TRƯỚC CON VẬT CÓ THỂ LÀ NGƯỜI"

Liên quan đến những thông tin dư luận đồn đoán chó báo oán sau vụ một thanh niên trộm chó bị đánh hội đồng đến chết tại thôn Trúc Hiệp (xã Hiệp Hòa, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng) vào đêm ngày 8/4, PV đã có cuộc trao đổi với nhà nghiên cứu tâm linh, TS Vũ Thế Khanh, Tổng Giám đốc Liên hiệp Khoa học Công nghệ Tin học Ứng dụng (UIA).

Kiến giải về vấn đề này, TS Vũ Thế Khanh dẫn việc tái sinh trong lục đạo luân hồi: “Từ xa xưa, trong kinh Phật, cũng như trong dân gian kể về nghiệp sát sinh sẽ phải gánh chịu những quả báo tai ương nhiều không xuể, nhất là lại sát sinh những con vật lớn, những con vật có tánh linh thì hậu quả càng khủng khiếp khôn lường. Trong giáo lý nhà Phật, khi con người chết đi thì thần thức (mà ta thường gọi là linh hồn) sẽ tùy duyên mà tái

sinh trong lục đạo luân hồi, đó là: cõi Trời, A tu la, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh, và Con người. Như vậy, căn cứ vào nghiệp lực khi ta gieo trong cuộc đời mà sẽ được gặt hái (thọ sinh) vào một trong các cõi giới tương ứng, cũng như khi ta ném một hòn đá thì chắc chắn nó phải có một điểm rơi”.

TS Vũ Thế Khanh cũng dẫn giải câu chuyện về tái sinh để minh chứng. Cụ thể, trong các câu chuyện về tái sinh, có một chuyện kể về một người khi chết đã tái sinh vào kiếp con vật: Thuở Phật còn tại thế, Ngài đi giáo hóa qua một ngôi làng và đến một gia đình nọ, bỗng có con chó nhảy ra sủa âm ỹ. Ngài liền mắng:

- “Hay ho gì cái kiếp chó ấy mà còn sủa”.

Sau khi bị mắng, con chó về nằm tại chỗ cũ và buồn rười rượi, đến nỗi bỏ cả ăn. Người chủ nhà thấy thế đi tìm Đức Phật và lớn tiếng rằng:

- “Này lão kia, tại sao lão lại mắng con chó nhà tôi để nó buồn, nó không ăn uống gì, nếu nó mà chết thì tôi bắt đền lão đấy”.

Đức Phật nói rằng:

- “Con chó ấy không phải là chó thường đâu, kiếp trước nó chính là bố anh đấy”.

Người chủ nhà bực quá định lấy gậy phang cho Ngài một trận vì dám sỉ nhục bố mình.

Đức Phật ôn tồn nói:

- "Anh hãy bình tĩnh, nghe tôi nói đã, nếu sai thì anh đánh cũng chưa muộn, tôi sẽ đứng đợi đến khi anh làm xong. Trước đây khi còn tại thế, bố anh đã chắt chiu làm lụng, tích góp được một lọ vàng, ông ấy chôn cất cẩn thận, định khi nào chuẩn bị qua đời thì sẽ trao cho anh. Nhưng vì ông ấy chết đột ngột nên không kịp chỉ cho anh chỗ chôn vàng. Nhân dịp con chó nhà anh đẻ, thần thức của ông ấy liền chui vào làm thân con chó để canh giữ chỗ chôn vàng. Bây giờ anh về nhà tìm chỗ nào con chó nó thường xuyên nằm tại đó, hãy đào chỗ ấy lên, khoảng vài gang tay là thấy lọ vàng, nhưng khi thấy anh đào được lọ vàng rồi thì con chó sẽ lăn ra chết”.

Người chủ nhà nghi nghi hoặc hoặc, nhưng anh ta vẫn về làm theo lời Phật nói, tìm nơi con chó thường hay nằm. Con chó thấy anh ta mang dụng cụ đến thì nó liền tránh ra một nơi để anh ta đào bới. Quả nhiên khi đào sâu đến hai gang tay thì dụng cụ phải lọ vàng, con chó mắt sáng lên, mừng rỡ rồi nó lăn đùng ra chết.

Anh chủ nhà lúc đó mới thấy lời Phật nói là đúng, khóc than thương tiếc cho thân phận của cha mình, liền chạy đi tìm Đức Phật và xin Phật dạy cho cách cứu cha khỏi kiếp chó.

Đức Phật nói rằng anh hãy đem lọ vàng ấy đi làm điều thiện, làm công đức phóng sinh và khi làm điều đó thì anh nhớ đọc câu cầu nguyện hồi hướng công đức ấy cho cha mình.

Người chủ nhà làm theo lời Phật dạy, đem toàn bộ số vàng ấy làm công đức phóng sinh và hồi hướng công đức ấy cho cha mình. Một hôm anh nằm mộng, thấy cha mình hiện về, rất hoan hỷ, nói rằng nhờ công đức phóng sinh và làm điều thiện của con mà cha đã thoát khỏi kiếp súc sinh. Người cha khuyên con nên đi theo Đức Phật để công đức được viên mãn.

Người con nghe theo lời cha dặn trong mơ, đến đánh lễ xin theo Đức Phật và sau này tu đắc quả vị A La Hán.

Như vậy kiếp trước của con vật cũng có thể là con người.

Sát hại chó sẽ bị báo oán

TS Vũ Thế Khanh nhận định, chó và ngựa là loài vật rất trung thành với người (khuyến mã chí tình). Tuy không biết nói nhưng nó rất thông minh và hiểu từng mệnh lệnh của chủ nhân. Nó tận tụy với chủ, thức suốt cả ngày đêm để canh giữ nhà, canh giữ gác ngủ cho chủ. Có những con chó khi chủ nhân chết, nó ra mộ và nằm mãi ở đó. Người ta đã có câu ví “con không chê cha mẹ khó, chó không chê chủ nghèo”, như vậy “tư cách” đáng quý ấy của con chó được ví với lòng hiếu thảo của người con đối với cha mẹ.

TS Vũ Thế Khanh dẫn: “Có nhiều ví dụ kể về những báo oán kinh hoàng với chủ lò mổ chó. Có những chủ lò mổ chó không hiểu tại sao lại chui vào cái chảo nước sôi mà

hàng ngày vẫn để làm lông giết chó. Ở chợ Kim Liên cách đây mấy năm có một gia đình làm nghề giết chó, một hôm có một con chó trước khi bị giết nó đã chắp hai chân trước để lạy chủ nhà hàng giết mổ, nhưng anh này vẫn không tha, vẫn đang tâm làm thịt con chó đó. Sau đó, gia đình đó đi tắm biển, đến đêm đi thuyền ra biển để câu mực, bỗng dưng thuyền bị lật và cả gia đình bị hại”.

“Ở số 1 Đông Tác, Kim Liên, chúng tôi đã chứng kiến nhiều gia đình đến đây cầu siêu vì gia đình họ gặp nhiều trái ngang về tâm linh. Có một gia đình ở Vinh (Nghệ An) lặn lội ra đây, kể rằng đêm đêm cứ nhắm mắt lại là thấy ma quỷ có sừng đuổi húc vào yết hầu. Khi ra số 1 Đông Tác cầu siêu 1 tuần, Liên hiệp bố trí cho nhà ngoại cảm soi phần tâm linh cho gia đình đó, thấy họ làm nghề mổ trâu bò nên linh hồn của các con vật bị giết hiện về báo ứng. Gia đình đó phải mất nhiều tuần cầu siêu và làm phóng sinh hồi hướng cho các con vật đã bị giết thì mới được ngủ yên”.

“Ăn thịt những con vật như chó, ngựa... tuy có nhiều đạm thật đấy, nhưng người ăn đã đánh mất tính từ bi nên thường sinh ra bệnh tật. Kẻ giết chó đã là đã manan rồi, kẻ bắt trộm chó lại là manan hơn nữa. Chắc chắn trước sau những kẻ đó cũng bị báo oán”, TS Vũ Thế Khanh khẳng định.

Tuy nhiên, TS Vũ Thế Khanh cho rằng, dù kẻ trộm chó có tàn nhẫn thế nào thì người ta không được quyền đánh chết kẻ trộm chó, như vậy sẽ gây ra nghiệp chướng luân hồi.

“Không nên tùy tiện quá tay đánh chết kẻ ăn trộm chó, vì như vậy lại sẽ gây ra nghiệp chướng luân hồi, oan oan tương báo, mà chỉ nên vây bắt rồi giao cho cơ quan pháp luật xử lý. Vì bất cứ lý do gì, việc người dân đánh hội đồng khiến nhiều kẻ trộm chó thiệt mạng là hành động vi phạm pháp luật rõ ràng và phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Người dân không thể dùng hành vi phạm pháp để tự ý xử lý một hành vi phạm pháp khác”.

"Tuy nhiên, cũng nên kiến nghị với cơ quan lập pháp, hãy đưa ra hình thức xử phạt thật nặng, thậm chí phạt tù nhiều năm đối với kẻ bắt trộm chó về để làm thịt. Ở các nước văn minh, người ta không những không ăn thịt chó mà còn dành cho chó những ưu đãi không kém gì con người (nhất là chó cảnh sát)

4.10 Kiếp trước làm đồ tể kiếp này làm mặt ngựa

Sau khoá sám hối và toạ thiền buổi tối mừng 1 tháng 2 chùa Ba Vàng trở nên tĩnh lặng. Bỗng xuất hiện một xe ô tô cấp cứu, trên xe là một chú bé có hình dạng mặt thật là ghê sợ, mặt chú lồi về phía trước như một quả bóng, 2 mắt cũng lồi lúm lét ở cuối đuôi mắt, gần 2 thái dương, miệng và mũi như bị che lấp, tiếng thở bằng miệng phì phào. Quan sát kỹ mặt chú bé hiện rõ tựa như một cái đầu trâu. Qua tiếp xúc mới biết bố đẻ chú là Lê Trung Hà ở tại nhà 348 khu phố 1 thị trấn Bến Sung, Như Thanh, Thanh Hoá. Chú bé có đầu kỳ dị là Lê Trung Tuấn sinh năm 2000 năm nay 14 tuổi, mắc bệnh này 4 năm nay rồi.

Gia đình chú đã ngược xuôi đưa chú đi khắp từ bệnh viện địa phương đến trung ương tìm các lương y mọi miền để chữa chạy cho chú. Gia đình đã khánh kiệt tài sản để chữa trị cho đứa con trai đầu lòng, nhưng vẫn không tìm ra bệnh! Có lẽ gia đình tìm đến chùa Ba Vàng là cửa ngõ cuối cùng, vì nghe tiếng là ngôi chùa linh thiêng Phật pháp màu nhiệm. Thầy trụ trì và Tăng ni ở đây vô cùng từ bi và thường hành hạnh bố thí ban vui cứu khổ. Mặc dù lúc này đã gần 9 giờ tối các Thầy đang họp bàn công việc xây dựng chùa chiền, nhưng hiệu lệnh chuông bất ngờ, chỉ trong nháy mắt tại chính điện chư Tăng, Ni hàng trăm người và phật tử đã tụ hội nghe lời thuyết giảng của Thầy trụ trì.

Theo một số nhà ngoại cảm nói do kiếp trước của Lê Trung Tuấn là 1 đồ tể đã từng giết khá nhiều trâu, bò, chó, dê... nên kiếp này phải gánh chịu quả báo nặng nề như là súc sinh, và linh hồn lại đầu thai vào 1 gia đình kém phước. Đó là sự công nghiệp do gieo nhân bất thiện ở đời trước, ngôi nhà chú đang ở lại xây dựng trên 1 ngôi mộ cũng tạo nên sự oán thù của vong linh. Biết rõ nguyên nhân cả gia đình và chú Tuấn cùng dập đầu trước Tam bảo như ăn năn sám hối tội lỗi đã gây tạo. Thầy trụ trì đã khai thị cho cả 3 đối tượng: gia đình chú Tuấn, các vong súc sinh và vong linh tại nơi đất ở nhà chú. Như Kinh Phật dạy: một khi nghiệp quả kéo lôi, thật là khó trốn. Dù cho trải qua trăm ngàn kiếp, nghiệp làm kia không mất, nhân duyên khi hội ngộ, quả báo lại tự Mang. Báo ứng chú phải mang bởi nghiệp sát quá nặng, các vong súc sinh cũng vì vô minh che lấp tạo nhiều nghiệp ngu si mà đọa làm kiếp súc vật, vong nơi đất ở cũng bởi tạo nhân bất thiện mà vẫn chưa được siêu thoát.

Thầy trụ trì đã khai thị rõ tất cả bởi vô minh si ám tạo nghiệp chẳng lành, hay duyên nợ đời trước nay gặp nhau lại oan oan tương báo. Nếu không giác ngộ quy y Tam bảo thì đời đời kiếp kiếp còn bị đoạ lạc thống khổ. Nay hồi tâm quy y Phật, Pháp, Tăng được giác ngộ, giải thoát khỏi tam đồ, ác đạo. Từ giờ phút này trở đi Thầy đồng đặt pháp danh nhà Phật cho mọi đối tượng trên là Thanh Tịnh để tất cả cùng thực hiện lời Phật Dạy Lấy ân báo oán, oán sẽ tiêu tan Lấy oán báo oán, oán thù chắt chùng Thầy trụ trì đã khai thị cho tất cả các vong linh hãy buông xả mọi oán kết cùng nhau làm bạn lành trên con đường giác ngộ. Kết thúc buổi lễ chú Tuấn được uống dòng nước cam lồ đại bi, khuôn mặt chú vui tươi rạng rỡ hẳn lên, nhoèn nụ cười kín đáo như tỏ lòng tri ân Tam bảo, tri ân Thầy trụ trì, Tăng ni và đại chúng.

Quả báo của sát sinh, ăn thịt chúng sanh xuất hiện ở đủ mọi hình tướng, những oan gia trái chủ sẽ theo chúng ta hết kiếp này đến kiếp khác, chờ dịp trả oán nếu chúng ta không biết tu tập, sám hối, tu thân tích đức, hồi hướng cho họ thì khi nhân duyên đầy đủ họ sẽ có cơ hội trả thù.

Đại sư Ân Quang (hóa thân của Đại Thế Chí Bồ Tát) dạy rằng:

"Tai họa ăn thịt vô cùng khốc liệt, không những hại đời này mà còn liên lụy đến nhiều đời sau.

Những tai họa chiến tranh, giặc cướp, lụt lội, hạn hán, tật bệnh liên miên đều do sát sinh ăn thịt mà ra.

Vì do sát sinh nên gây ra những thiên tai như thời tiết thay đổi thất thường, cho đến lũ lụt, hạn hán, bệnh dịch, sâu rầy phá hoại mùa màng là kết quả của nghiệp sát hại; lại còn xảy ra nhân họa hai bên đánh nhau. Xét kỹ nguyên do của các tai họa này thì đều nhân đời trước sát sinh ăn thịt mà chiêu cảm nên.

Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật tương lai. Mọi người nên nghĩ cách cứu giúp, che chở còn sợ không kịp, huống gì để thỏa mãn bao tử của mình mà đi giết hại thân mạng chúng sinh khác?

Mỗi ngày chúng ta ăn thịt, tức là mỗi ngày sát sinh. Nếu không giết hại nhất định không có thịt.

Người ăn thịt, tuy mình không giết hại con vật, nhưng cũng khó thoát khỏi nghiệp sát. Nếu không giết con vật thì không có thịt bán, người đem tiền mua thịt chịu tội thay cho người giết hại.

Chúng ta giết các loài chúng sinh để thỏa mãn bao tử của mình. Lẽ nào thú vật là cây, đá, không biết đau đớn, không muốn sống, bằng lòng để người giết chết ăn thịt? Bạn đã giết nó để ăn thịt thì đời sau nhất định nó sẽ giết lại bạn để ăn thịt. Một đời người ăn không biết bao nhiêu là sinh linh. Có gì đem tiền mua tai họa (ăn thịt thì mắc nợ sát hại, nên nói là mua họa).

Người đời ăn thịt đã thành thói quen, nên biết bất kỳ thịt gì cũng đều có chất độc. Vì khi bị giết tâm con vật nổi sân hận, tuy bạn ăn vào không mất mạng ngay, nhưng tích chứa lâu ngày thì chắc chắn làm khối u thành bệnh. Người tự biết thương mình hãy nên tự răn dè.

4. 11 Ếch báo mộng xin tha mạng

Mình tên Nguyễn Thị Ngọc Bích. Pháp danh Chân Thiện Ngọc, mình ở thành phố Thủ Dầu. tỉnh Bình Dương. Dưới đây là câu chuyện có thực do mẹ mình kể lại, mình ghi chép lại mong rằng có thể giúp ích cho quá trình biên soạn sách thiện của ban biên tập Nhân Quả Báo Ứng, và cũng hy vọng có thể khuyên được dù chỉ là một số ít người từ bỏ thói quen sát sinh, mà phóng sinh, hướng thiện hành đức.

Chuyện thứ nhất:

Ông cố mình (ông ngoại của mẹ mình) sau giải phóng nhà nghèo không có gì ăn ông cố mình hay ra ruộng bắt ếch nhái nhảy bù tọt về lộng lại để sáng hôm sau mới làm thịt. Hôm đó ông về ngủ thì mơ thấy có 39 vị thầy tu quý lạ từ trong nhà ra sân xin tha mạng, ông cố mình nói tui có quyền gìmà tha mạng cho các ông, rồi ông cố choàng tỉnh dậy ngỡ là chiêm bao bình thường rồi ngủ tiếp. Vừa chợp mắt thì lại mơ thấy y như vậy nên ông tỉnh dậy đira sau nhà tìm xem nhưng không thấy ai cả, chỉ thấy thùng ếch nhái

rồi đi ngủ, lại cũng vẫn thấy 39 vị quỳ lạy xin tha mạng và nói là đang ở trong thùng. Ông cố mình tỉnh dậy ra sau đếm thử thì đúng 39 con ếch trong thùng rồi ông thả hết. Từ đó về sau không còn bắt không giết không ăn ếch nháy nữa.

Câu chuyện thứ 2:

Là câu chuyện của ông bà Hai (con trai và con dâu của ông cố mình kể trên). Bà Hai làm nghề bán cá, lươn,... nên sát sinh cũng không ít. Một hôm trong thùng lươn bà bán hàng ngày, có một con lươn lớn bị đứt đuôi. Bà đập con lươn ấy hoài không chết, nhưng rồi nó cũng chết để bán cho người ta. Đêm đó bà nằm mơ thấy có một người phụ nữ mời bà vào nhà uống nước sau đó bảo là tiền thân của con lươn ấy. Bà Hai giật mình tỉnh dậy, toàn thân sợ hãi bỏ nghề sát sinh, siêng năng đi chùa để sám hối tội lỗi sát sinh. Gia đình không giàu có con cái tuy thành đạt nhưng cũng có người không hạnh phúc, hai ông bà giờ rất tin nơi nhân quả.

4.12. Hành nghề mổ heo bị quả báo ung thư, bệnh nan y

Cô Hồ Thị Quyên sống cùng gia đình ở một vùng quê yên ảng tỉnh Trà Vinh, sống bằng nghề làm ruộng, cuộc sống khá khổ cực. Khi đến tuổi trưởng thành, cô kết hôn với một người cùng quê là anh Trần Văn Thuận. Hai người sống với nhau có hai con gái và một trai. Cô mưu sinh bằng nghề mua bán heo. Mua bán heo vài năm kiếm được nhiều tiền kham khá nên hai vợ chồng cô kiếm luôn vừa mua heo, vừa mổ thịt và bán tại chợ. Mọi thứ đều suông sẻ nên hai người mở luôn một lò sát sinh, một phần giết mổ lấy thịt giao sỉ một phần đem đến sạp tại chợ bán lẻ. Cuộc sống cứ như vậy được vài năm.

Nghiệp báo đầu tiên xuất hiện đó là lúc cô đang mang thai đứa bé gái, cô cô nổi một cục bướu. Gia đình đưa cô lên Sài Gòn để mổ, may cho cô là bướu lành tính, bây giờ cô vẫn chưa hiểu gì về quả báo. Sau đó về lại Trà Vinh cô vẫn tiếp tục làm heo và bán, vẫn không hề giảm giết chóc. Cô lại có thai đứa bé trai và sinh khó phải mổ, sức khỏe càng lúc càng yếu. Ba tháng sau đó tự nhiên máu trong người cô đổ ra rất nhiều như bị băng huyết, cô ngất xỉu nên người nhà phải đưa đi bệnh viện cấp cứu tưởng chừng như không thể qua khỏi. Bác sĩ đã truyền máu và mổ cho cô lấy một khối u khác nữa đem ra ngoài và may vết

thương lại. Trong khi con trai cô bệnh liên tục , một tháng bị động kinh 3-4 lần, sức khỏe không tốt.

Kể từ thời gian này trở đi gia đình cô luôn xảy ra chuyện, vợ chồng bất hòa, con cái bệnh hoạn. Chồng cô có tiền sinh ra ăn chơi , nhậu nhẹt, có nhiều đêm không về nhà nên gánh nặng công việc và gia đình đổ dồn vào cô. Càng ngày tinh thần và thể xác cô càng lúc càng sa sút.

Nhân duyên đầu tiên giúp cô biết về Phật pháp là vào năm 2004 cô đến chùa gần nhà thỉnh sư cô về tụng kinh , tần liêm cho tang lễ của mẹ cô . Sư cô thấy gia đình giết mổ heo như vậy mới hướng dẫn cho cô về việc không nên sát sanh hại vật trong tang lễ . Cô nghe qua mà hết hồn vì cô sát hại tới 5 con heo để những người đến phụ đám được ăn và cũng thể hiện sự “có hiếu” lần cuối với mẹ , không ngờ lại là bất hiếu chứ không phải có hiếu. Sư cô giải thích với cô rằng nếu giết mổ như vậy người mất rất đau khổ , sẽ bị đầu thai làm kiếp súc sinh để trả nợ , người sống cũng bị quả báo rất nặng . Cô sợ hãi nên nhờ sư cô tổ chức cúng trai Tăng hồi hướng cho mẹ , sau đó trong 49 ngày thường xuyên đến chùa để tụng niệm và nghe Phật pháp. Cô quy y Tam bảo pháp danh Diệu Minh , nhưng cô vẫn chưa từ bỏ được nghề . Lúc này là chồng cô hoàn toàn giao phó việc mổ giết heo , bán heo cho cô quản lý.

Đầu năm 2005, cô nằm mộng một giấc mộng rất kỳ lạ . Cô thấy mấy người làm đem con heo lên bàn thọc huyết rồi quăng xuống, nhìn kỹ thì hóa ra con trai cô. Khi cô giật mình dậy hết sức lo sợ , nhưng vẫn không nghĩ rằng điềm chiêm bao sẽ có ý nghĩa gì đối với nghiệp báo.

Một thời gian sau nữa thấy trong người khó chịu , cô đi khám và phát hiện bị u nang, là u ác tính , phải mổ và vô thuốc xạ trị , người ốm tóc không mọc nổi . Do sức khỏe cô kém quá, lại thiếu máu trầm trọng nên BS cho cô tạm về nhà nghỉ dưỡng một tuần rồi vào điều trị tiếp. Cô cứ hết bị mổ thiếu máu rồi tiếp tục bệnh , khối u, lại mổ...cho nên hằng nghe đến từ mổ là cô sợ khiếp vía.

Trong lúc về nhà nghỉ dưỡng thì cô nằm mộng . Trong giấc mộng cô thấy có một con heo to trong vườn nhà đang nuôi (kể từ sau đám tang mẹ thì nhà cô lúc đó chỉ còn nuôi

duy nhất mình con heo này), nó nói với cô rằng: “Con ơi lại tân mừng cho mẹ đi con, muỗi cắn mẹ dữ lắm”. Cô nghe rõ ràng tiếng của mẹ cô thì mới đến gần con heo, heo lại nói tiếp: “ Tân mừng cho mẹ đi con , bữa giờ không có mừng muỗi cắn mẹ quá con à , mẹ đã thành heo rồi”. Cô sợ hãi giật mình tỉnh giấc lúc đó là 12 giờ đêm.

Sáng hôm sau cô nói chồng cô chở cô lên vườn mà nuôi con heo . Cô vừa lên thấy con heo to đã đẻ 6 con. Con heo nằm y hệt như lúc cô nằm mộng. Cô đến vuốt ve heo niệm Phật mà rơi nước mắt , chợt nghĩ đến đám tang sư cô có nói giết heo cúng tế thế này người chết phải đầu thai làm heo để trả nợ. Cô hết sức đau lòng.

Mấy hôm sau trong lúc cô ngồi niệm Phật thì nghe con gái báo rằng con heo đã bỏ ăn và chết. Cô buồn bã, lo lắng, khủng hoảng và chính yếu tố này đã giúp cô quyết định bỏ hẳn nghề làm heo.

Sau đó cô lên Sài gòn điều trị tiếp. Sự đau đớn do bệnh tật hành hạ cô . Có một bữa thay vì nằm trong phòng lưu bệnh thì cô xách giỏ đi lang thang tìm một ngôi chùa . Tự dưng có một cái gì đó vô hình đưa đẩy cô bước vào một ngôi chùa ở Quận 10 xin vào lay Phật, cô vào gặp ngay thầy trụ trì . Không biết duyên cớ sao cô kể hết cuộc đời mình cho thầy nghe. Thầy bảo: “Con có thầy gieo Nhân nào gặt Quả này không con? Chỉ đến khi bị ung thư đau đớn, mồ xẻ liên tục rên la mới biết nỗi khổ đau của chúng sanh hàng ngày bị con hành hạ giết chóc . Nghiệp báo đến không thể trách ai , tự mình làm tự mình chịu , làm khổ lây đến con cái, ảnh hưởng hạnh phúc gia đình . Khi con giết con vật nó đau đớn cùng cực. Con sợ chết nó cũng sợ chết vậy . Nó oán, hận tràn ngập và thần thức của nó cứ lảng vảng xung quanh con chờ báo oán . Chỉ có tu hành, niệm Phật, ăn chay, phóng sanh hồi hướng cho các chúng sanh đó thì may ra có chút lợi ích”.

Nghe thầy giảng chi tiết cô bắt đầu hiểu rõ lý do vì sao mình bị ung thư , vì sao con cái mình thương ốm đau bệnh tật , gia đình không hạnh phúc . Cô bắt đầu chấp nhận quả báo và không rên la nữa như những bạn bệnh cùng phòng nữa mà lo chăm chỉ niệm Phật. Khoảng thời gian vô thuốc người nóng nảy bức rức rất đau đớn khổ sở nhưng hiểu rồi nên cô nghe lời thầy dạy cố niệm Phật nhiều hơn.

Sau đó bác sĩ lại cho cô về nhà dưỡng tiếp . Lần này, cô thường qua ngôi chùa cô quy y lúc mẹ cô mất để tụng kinh , duyên đưa đến cô gặp quyền Kinh Nhân Quả ba đời , từ dung đọc đến trang 26 thấy có kể những con heo nó kể cho một vị Tăng nghe người ta giết nó làm thịt đâm trói làm nó đau đớn, uất hận, rên la, van xin như thế nào, cô khóc và mang về cho cả gia đình xem.

Trước khi lên bàn mổ lần thứ 5 cô khấn Quan Âm Bồ tát giúp cô có cơ hội quay trở về lại làm một con người tốt , không sát sanh hại vật , lo tinh tấn tu hành lấy công đức để hồi hướng cho những chúng sanh từng bị cô giết hại.

Sau khi vô đủ toa thuốc lần thứ 8, về nhà từ đó trở đi cô quyết định ăn chay trường, từ bỏ việc giết chóc chúng sanh, tinh tấn tu hành niệm Phật.

Từ khi bỏ hẳn nghề làm heo và lo tinh tấn tu hành , tâm cô không còn lo sợ , không gặp ác mộng. Chồng cô hồi trước ngang t àng thì bây giờ lại chuyên đi chùa tụng kinh niệm Phật, giúp đỡ người khác.

Đầu năm 2007 trên mũi cô nổi một cái mụn đau nhức và to dần, cô lên BV Hòa Hảo xét nghiệm thì được báo là nang , BS cho uống thuốc 15 ngày lên mổ lấy nang ra. Cô nghe nói nang là thấy mệt rồi nhưng đã tu hành hiệu quả báo nên chấp nhận mà về nhà niệm Phật, mỗi lần niệm cô đều lấy tay vuốt vuốt cái nang đó (cô xem quyển niệm Phật chuyên hóa tế bào ung thư của Ph áp sư Đạo Chứng). Chưa đầy 15 ngày sau, có một buổi sáng 4 giờ cô dậy công phu niệm Phật thì không nhìn thấy cái nang trên mũi nữa.

Sự niệm màu Phật pháp này đã làm chuyển hóa cả gia đình cô . Cả nhà giờ đều quy y Tam Bảo, tu hành niệm Phật, thân tâm bình an, cuộc sống ổn định.

Cô có đôi lời nhắn gởi đến những người đang làm những nghề nghiệp sát sinh hại vật: “Xin chân thành sám hối những tội lỗi đã gây ra cho nhiều chúng sanh. Xin mọi người hãy chuyển nghề khác , đừng làm những nghề giết hại chúng sanh , không chỉ có hại cho bản thân mình mà còn cho những người thân bên cạnh mình nữa . Nhân quả không sai đâu các vị ạ”.

Diệu Âm Lê Hiếu kính ghi lại từ Phật pháp nhiệm màu 12 (4/2014).

CHƯƠNG 5. NẠO PHÁ THAI VÀ QUẢ BÁO

5.1. Cảnh báo về tỷ lệ nạo phá thai

5.1.1 Nạo phá thai trên thế giới

Tình trạng nạo phá thai hiện nay là một vấn đề nhức nhối với nhiều quốc gia trên thế giới. Nạo phá thai không còn là chuyện riêng của mỗi người mà nó được coi là hành động phi đạo đức, thậm chí cao hơn là tội ác giết người. Rất nhiều quốc gia đã ban hành luật chống nạo phá thai. Nhưng trên thực tế, số liệu về những ca nạo phá thai vẫn không có dấu hiệu khả quan.

Xã hội càng phát triển, con người càng trở nên lạnh lùng với sự sống. Việc giới trẻ sống thử, quan hệ tình dục trước hôn nhân, có thai, phá thai trở thành một vòng tròn khép kín giống nhau ở khá nhiều người. Họ quan niệm rằng thai nhi chưa là người nên không có quyền con người. Lỗi suy nghĩ đó đã khiến cho hàng triệu sinh linh bé nhỏ bị tước đoạt đi quyền sống khi chưa nhìn thấy ánh mắt trời.

Tình trạng nạo phá thai không chỉ diễn ra ở các nước nghèo mà ngay cả những nước kinh tế phát triển, vấn nạn này cũng ngày một gia tăng. Ở Trung Quốc, theo con số thống kê của nước này vào năm 2009, trung bình mỗi năm có tới 13 triệu ca nạo, phá thai. Nhưng những nhà chức trách khẳng định rằng, trên thực tế con số này có thể lớn hơn rất nhiều vì không ai có thể kiểm soát được hết những người uống thuốc phá thai tại nhà hoặc đến các cơ sở chui để nạo, phá thai.

Theo số liệu của Liên Hợp Quốc, cứ 1000 người phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở Trung Quốc thì có tới 24 người nạo phá thai. Kinh khủng hơn, cũng tiêu chí này, tỉ lệ ở Nga là 50 người trên 1000 người.

Với Hàn Quốc, đất nước có luật chống phá thai, tỉ lệ phá thai cũng không phải là nhỏ. Theo Bộ Y tế an sinh xã hội Hàn, có tới 342.433 vụ phá thai năm 2004. Theo nghiên cứu năm 2012, số ca phá thai tính tới năm 2010 ở Hàn Quốc đã giảm xuống còn 160.000 ca. Tuy nhiên, con số này không phải là dấu hiệu khả quan. Lí do vì Hàn Quốc là đất nước

quy định phá thai là hành vi phạm tội, có thể bị bắt đi tù nên nhiều người đã ra nước ngoài để làm việc này.

Theo số liệu của Tổng cục dân số kế hoạch hóa gia đình Việt Nam, ở Mỹ gần nửa số phụ nữ có thai là ngoài ý muốn và trung bình cứ 10 trường hợp có thai ngoài ý muốn thì có đến 4 trường hợp kết thúc bằng phá thai. 20% tổng số phụ nữ có thai (không tính sảy thai) kết thúc bằng phá thai.

Cũng theo công bố này, 40% phụ nữ da trắng, 69% phụ nữ da đen và 54% phụ nữ gốc Tây Ban Nha có thai ngoài ý muốn. Năm 2008, có 1, 21 triệu ca phá thai được thực hiện, giảm từ 1,31 triệu ca năm 2000. Tuy nhiên, trong các năm 2005 đến 2008, tình trạng phá thai giảm chậm. Điều đáng buồn là hầu hết những người phá thai đều là những cô gái còn rất trẻ. Và những hậu quả phía sau lần “chối bỏ quyền làm mẹ” đó là cả một bi kịch kéo dài.

5.1.2 Cảnh báo về tỷ lệ nạo phá thai ở Việt Nam: đứng đầu Châu Á và đứng thứ 5 toàn thế giới

Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, với dân số khoảng 90 triệu người tuy nhiên, so với thế giới, tỉ lệ người nạo phá thai ở nước ta thực sự khiến ai cũng phải giật mình. Theo đánh giá của Tổ chức Y tế thế giới, Việt Nam là nước có tỷ lệ phá thai trên dân số cao nhất châu Á và là một trong năm nước có tỷ lệ phá thai cao nhất thế giới. Theo một chuyên gia, trung bình mỗi người phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ nạo phá thai 3 lần trong đời người.

Theo bà Tô Thị Kim Hoa, Phó Giám đốc sở Y tế, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: hiện nay, tỉ lệ nạo phá thai ở Việt Nam là khoảng 300.000 ca mỗi năm. Trong đó có khoảng 20% ở độ tuổi vị thành niên. Con số lạnh lùng này cho thấy chúng ta đang là nước đứng thứ 5 trên thế giới và đứng đầu khu vực Đông Nam Á về tình trạng nạo phá thai.

Cũng theo thống kê của Ủy ban quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình, ở nước ta, cứ 1 trẻ em ra đời thì có 1 bào thai bị phá bỏ. Mỗi năm có 1,2 – 1,6 triệu trẻ em được sinh ra tương ứng với đó con số bào thai bị phá bỏ. Đáng chú ý hơn cả là số trẻ vị thành

niên nạo phá thai ở Việt Nam cao hơn nhiều lần so với các quốc gia dẫn đầu về nạo phá thai.

Thống kê của Bệnh viện Từ Dũ trong sáu năm liên tiếp, tỷ lệ trẻ vị thành niên phá thai trong tổng số những người phá thai tại viện này tăng nhanh qua từng năm. Năm 2007, tỷ lệ này chiếm 3,1% thì đến 2011 là 6,8%, năm 2012 là 6,4%.

Trên cả nước, tỷ lệ phá thai vị thành niên năm 2012 là 2,3% trong tổng số người đến làm thủ thuật. Số trẻ vị thành niên mang thai trong tổng số mang thai của cả nước cũng tăng qua từng năm, năm 2009 là 2,9%, năm 2012 là 3,2%. Những con số này đủ để khiến bất cứ ai cũng phải giật mình về tình trạng nạo phá thai đáng báo động ở Việt Nam và mối nguy hại với thế hệ trẻ trước vấn đề này.

5.2 Hậu quả của nạo phá thai dưới góc nhìn khoa học

Nhìn từ góc độ y học, việc bỏ thai có thể có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe và tâm lý của người phụ nữ cho dù thai kỳ đang ở giai đoạn nào đi nữa. Việc làm này góp phần làm tăng nguy cơ gây vô sinh thứ phát ở phụ nữ.

Sau đây là 6 mối nguy mà người phụ nữ có thể phải đối mặt khi quyết định bỏ thai:

5.2.1 Viêm, tắc nghẽn ống dẫn trứng

Khi mang thai ngoài mong muốn, nếu bạn tìm đến một cơ sở y tế không uy tín, chất lượng không cao để “giải quyết” thì đó là một sai lầm rất lớn. Bạn có thể sẽ gặp rắc rối bởi không phải bác sĩ nào ở các cơ sở y tế này cũng tuân thủ những quy định khử trùng nghiêm ngặt các dụng cụ y khoa và vùng cổ tử cung trước khi làm phẫu thuật.

Quá trình nạo phá thai sẽ là điều kiện vô cùng thuận lợi để các vi khuẩn từ bên ngoài xâm nhập vào khoang tử cung gây ra nhiễm trùng cổ tử cung, tử cung và có thể làm tắc nghẽn ống dẫn trứng. Đây là lý do hàng đầu gây ra vô sinh.

5.2.2 Đính tử cung

Khi hút hoặc bỏ thai, nhất là bỏ thai nhiều lần thực hiện không đúng tiêu chuẩn y tế, rất có thể các bác sĩ sẽ làm hỏng cổ tử cung và màng tử cung. Điều này sẽ làm cho cổ tử cung bị tắc nghẽn, gây tổn thương nghiêm trọng bộ phận sinh sản, nếu không có các biện

pháp kịp thời chữa trị sẽ dẫn đến hẹp hoặc dính tử cung. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến vô sinh.

5.2.3 Vô kinh

Khi hút, nạo thai có khả năng lớp nội mạc tử cung bị mỏng đi hoặc biến mất. Hệ lụy là khiến cho nội mạc tử cung phải mất một thời gian dài để tái tạo, thậm chí không thể tái tạo như trước. Đây là nguyên nhân dẫn đến vô kinh trong một thời gian dài, từ đó, khả năng thụ thai sau này gặp nhiều khó khăn.

5.2.4 Lạc nội mạc tử cung

Nạo hút thai có thể khiến cổ tử cung bị co lại. Khi có kinh nguyệt, cổ tử cung co bóp đẩy máu kinh chảy ngược lại. Trong trường hợp máu kinh chảy vào ống dẫn trứng, qua ống dẫn có thể thấm vào khoang bụng, bàng quang, trực tràng và “chạy” tới buồng trứng. Những mảnh vụn của nội mạc tử cung di chuyển vào những nơi này và cứ thế mà phát triển, vì thế gọi là “lạc” – lạc nội mạc tử cung.

Bệnh nhân trong trường hợp trên thường có hiện tượng đau bụng kinh và đau vùng chậu. Tỷ lệ vô sinh ở các bệnh nhân bị lạc nội mạc tử cung khá cao, khoảng 40%.

5.2.5 Viêm nhiễm vùng chậu

Các nguyên nhân chính gây bệnh viêm vùng chậu cấp tính là do hậu sinh không tốt, nạo hút thai, vệ sinh kinh nguyệt kém...

Viêm nhiễm vùng chậu chính là sự lây lan nhiễm trùng các vi khuẩn như *Staphylococcus aureus*, *Escherichia coli*, các vi khuẩn yếm khí, tác nhân gây bệnh lây truyền qua đường tình dục (như lậu cầu, *Chlamydia trachomatis*, *Mycoplasma*, virus herpes)... Tình trạng này gây đau đớn cho người bệnh. Nếu không điều trị triệt để sẽ rất dễ tái phát và gây vô sinh. Các triệu chứng xảy ra cho người bệnh mắc bệnh này là đau lưng, đau bụng, tăng mùi hôi của tiết dịch âm đạo.

5.2.6 Rối loạn chu kỳ kinh nguyệt

Đây là tình trạng phổ biến sau khi bỏ thai. Kinh nguyệt không đều thường là do chu kỳ rụng trứng thay đổi thất thường. Rụng trứng và chu kỳ kinh nguyệt chi phối bởi các

hormone, các tuyến sinh sản, hệ thống thần kinh nội tiết... Một số tổn thương ở tử cung cùng tâm lý tổn thương sau khi phá thai sẽ dẫn đến hiện tượng rối loạn chu kỳ kinh nguyệt, về lâu dài nếu không được điều trị sẽ dẫn tới vô sinh.

5.3 Nạo phá thai dưới góc nhìn tôn giáo

5.3.1 Nạo phá thai trên góc nhìn Đạo Phật

Quan điểm của Phật giáo về vấn đề nạo phá thai, trước hết, đạo Phật là đạo từ bi, luôn tôn trọng sự sống và bảo vệ sinh mạng của mọi loài. Đạo Phật không phản đối các biện pháp hạn chế sinh đẻ bằng cách ngừa thai nhưng không ủng hộ việc phá thai. Bởi lẽ bào thai là một mầm sống, là sinh mạng, do đó cần được bảo vệ. Phật giáo quan niệm sự sống hay sinh mạng có mặt khi mới bắt đầu thụ thai.

Đức Dalai Lama, khi trả lời về vấn đề này cho các nhà khoa học phương Tây đã khẳng định: “Phật giáo quan niệm rằng ý thức xâm nhập vào sinh vật ngay từ phút giây đầu tiên của sự thụ thai, bởi lẽ đó mà phôi bào vẫn được coi như là một sinh vật. Cho nên chúng tôi xem hành động phá thai cũng giống như việc cướp đi sự sống của một con người” (Beyond Dogma, HH the Dalai Lama. Rupa & Co., 1995. tr.11).

Theo giáo lý đạo Phật, hành vi phạm giới sát sanh phải hội đủ năm điều kiện, đó là: Một chúng sanh/ Ý thức hay biết đó là một chúng sanh/ Có ý định giết hại/ Tìm mọi cách để giết/ Kết quả là chúng sanh ấy bị chết. Cứ theo những điều kiện trên thì một bà mẹ (Phật tử) đi phá thai là phạm giới, mắc tội lỗi rất lớn.

Quan niệm của đạo Phật về sát sinh

Theo giáo lý của đức Phật, để cấu thành nên một hành động sát sinh, phải có sự hiện diện của 5 điều kiện sau:

- Đối tượng bị giết phải là một chúng sinh.
- Người sát sinh phải biết hay phải nhận thức được rằng đối tượng bị giết là một chúng sinh.
- Người sát sinh có tác ý giết chúng sinh đó.

- Người sát sinh phải có một cố gắng/nỗ lực giết.
- Chúng sinh bị giết phải là kết quả của những điều kiện trên.

Ở đây, đơn cử một thí dụ về sự nạo phá thai đã cấu thành nên một hành động giết như thế nào:

- Khi thai nhi đã tượng hình, một chúng sinh đã được tạo ra. Điều này thỏa mãn điều kiện thứ nhất. Mặc dù Phật tử tin rằng, chúng sinh sống trôi lăn trong vòng sinh tử, và tái sinh, nhưng họ coi sát-na của tương là sự bắt đầu của đời sống của một con người cụ thể.

- Sau ít tuần, thai phụ trở nên nhận thức được sự hiện hữu của thai nhi. Sự kiện này đáp ứng được điều kiện thứ 2.

- Nếu thai phụ quyết định muốn nạo phá thai nhi ấy, thì quyết định muốn ấy chính là có tác ý giết. Đây là điều kiện thứ 2.

- Khi thai phụ tìm kiếm cách nạo phá thai, thì thai phụ đã tạo ra một cố gắng/nỗ lực giết, tức đã rơi vào điều kiện thứ 3.

- Cuối cùng, thai nhi bị giết chết vì hành động nạo phá thai ấy. Đây thỏa mãn điều kiện thứ 4.

Vì thế, nạo phá thai là phạm vào giới thứ nhất của đạo Phật – cấm sát sinh, và sự nạo phá thai này tương đương với việc giết một chúng sinh.

Sống quân bình

Các Phật tử đối diện với một khó khăn, ở đó sự phá thai cần đến y học can thiệp để cứu lấy sinh mệnh của thai phụ. Vì vậy, trong trường hợp này, chắc chắn sẽ phải có một sinh mệnh bị hủy diệt dù muốn hay không muốn nạo phá thai.

Đối với những trường hợp như thế, khía cạnh đạo đức của nạo phá thai sẽ dựa trên những tác ý của từng trường hợp đang tiến hành. Nếu quyết định nạo phá thai trong những trường hợp ấy bị mất đi lòng từ, và sau khi đã suy nghĩ chín chắn, cẩn thận, thì dù hành

động nạo phá thai có thể là bất thiện, nhưng việc làm gây tổn hại về phương diện đạo đức này sẽ được giảm thiểu đến mức thấp nhất vì đã có sự tác ý thiện xen vào.

Phá thai vì lợi ích của thai nhi

Có những trường hợp không nạo phá thai, dẫn đến việc sinh con bằng những điều kiện y học mà khiến cho thai nhi đau khổ. Trong trường hợp này, tư tưởng của Phật giáo truyền thống trở nên bất cập. Các Phật tử đang tranh luận về trường hợp này như sau:

Nếu thai nhi đã gặp phải trở ngại quá lớn mà nó phải chịu nhiều khổ đau, thì nạo phá thai khả dĩ chấp nhận được.

Đức Dalai Lama nói: “Dĩ nhiên, theo quan điểm của Phật tử, phá thai là một hành động sát sinh và tiêu cực nói chung. Thế nhưng, nó cũng dựa vào từng trường hợp. Nếu thai nhi không sinh sẽ bị chậm phát triển, hoặc nếu sự sinh nở sẽ sinh ra những vấn đề nghiêm trọng cho cha mẹ, thì những trường hợp này có thể là ngoại lệ. Tôi nghĩ, sự nạo phá thai được chấp nhận hay không chấp nhận tùy thuộc vào mỗi trường hợp”. (Dalai Lama, Thời báo New York, 28/11/1993)

Trách nhiệm cá nhân

Các Phật tử nghĩ rằng, họ phải tự chịu trách nhiệm hoàn toàn về những gì mà họ đã làm và về những hậu quả mà nó đưa tới cho họ. Vì vậy, quyết định phá thai là một quyết định có tính cách cá nhân rất cao, và là một quyết định vốn đòi hỏi sự xem xét hết sức cẩn thận, đầy tình người về các vấn đề vốn liên quan đến đạo đức, và chấp nhận gánh lấy bất cứ gánh nặng hậu quả nào mà nó mang đến. Những hậu quả có tính đạo đức của quyết định cũng sẽ dựa vào động cơ và tác ý nằm sau một quyết định, cũng như vào mức độ lưu tâm đến hậu quả mà nó mang lại.

Một người sau khi phá thai xong, bị đau khổ, lương tâm dằn vặt và mong muốn sám hối là điều dễ hiểu. Dầu sao thì sự phát tâm sám hối của bạn ấy vẫn là điều tốt, còn hơn là tìm mọi cách để biện minh cho hành động của mình. Sám hối theo Phật giáo là ăn năn với lỗi lầm đã tạo trong quá khứ và nguyện không tái phạm lỗi ấy ở tương lai. Sai lầm sống buông thả theo dục vọng khi chưa cưới hỏi hay không sử dụng các biện pháp ngừa

thai đã khiến bạn ấy chịu nhiều khổ đau. Và giờ đây bạn ấy đã ăn năn, hối hận thật nhiều về sự nông nổi, bất cẩn và lối sống buông thả của mình. Sau khi đã ăn năn, quan trọng hơn là nguyện không tái phạm lại việc ấy. Đó là cách sám hối thiết thực nhất.

Đạo lý của dân tộc Việt là cố gắng giữ gìn sự trinh nguyên cho đến ngày cưới. Tuy nhiên, giới trẻ ngày nay phần lớn có xu hướng “hiện đại” và “thoáng” hơn trong tình yêu thì điều cực kỳ quan trọng là cần phải tuân thủ các biện pháp an toàn. Nếu được giáo dục tốt về giới tính, tiền hôn nhân và luôn ý thức về an toàn tình dục nói chung thì chắc chắn hậu quả của việc nạo phá thai sẽ được giảm thiểu.

Chúng ta đều biết phá thai là giải pháp bất đắc dĩ, để lại hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe, tâm lý và hạnh phúc gia đình về sau. Không ít những trường hợp nạo phá thai đã dẫn đến tử vong, vô sinh; nhiều thiếu nữ sau khi phá thai đã tự tử và nhiều phụ nữ luôn ray rứt, bị trầm cảm, ám ảnh về chuyện phá thai đến suốt đời. Chúng ta cần tiết chế dục vọng, nhất là ý thức rất rõ về nhân quả để đề phòng, ngăn ngừa mọi tình huống xấu khi đang còn là nguyên nhân, trước khi xảy ra hậu quả. Nói cách khác, đối với những người đang yêu thì quan trọng là ”ngừa bệnh hơn chữa bệnh”, do đó thực tập Chánh Niệm rất quan trọng trong mọi hành vi của cuộc sống hàng ngày. Chánh niệm là có ý thức về việc mình làm trong giây phút hiện tại, đồng thời thấy được nguyên nhân và hậu quả của hành động đó.

5.3.2 Nạo phá thai dưới góc nhìn của Thiên Chúa Giáo

Theo thiên chúa giáo: sách Giáo lý chung nêu rõ: “Sự sống con người phải được tuyệt đối tôn trọng và bảo vệ từ lúc được thụ thai”. Ngay từ thế kỷ thứ I, Hội Thánh đã xác định phá thai là một tội ác, cộng tác vào việc phá thai là một lỗi nặng quyền được sống là quyền bất khả nhượng của mọi người vô tội. Ngay từ lúc thành thai, phôi thai phải được đối xử như một nhân vị, nên phải được hết sức bảo vệ toàn vẹn, chăm sóc và chữa trị như mọi con người khác. Như vậy, Hội Thánh xem phôi thai lúc mới hình thành đã là một con người.

Một số nhà luân lý cho rằng: việc cắt xẻ phôi thai (craniotomy, embotomy) và các hình thức làm cho phôi thai chết ngay trong lòng mẹ, chỉ tính là tội giết người (homicide), chứ không phải tội phá thai (abortion).

Theo Giáo luật, “người nào thi hành việc phá thai và nếu việc phá thai có hiệu quả, thì bị vạ tuyệt thông tiền kết” (GL 1398). Người mắc tội và vạ tuyệt thông là “người thi hành”, nghĩa là người chủ ý gây ra việc chết thai nhi. Giáo luật cố tình dùng chữ “người thi hành”, chứ không dùng từ “người mẹ” hay “y sĩ”; để chỉ tất cả những người nào chủ ý cộng tác vào việc phá thai: người mẹ hay bất cứ người nào đồng ý, xúi giục, cộng tác hay giúp đỡ việc phá thai; (y, bác sĩ.....). Như vậy, bất cứ người tín hữu nào chủ ý tham dự hay cộng tác vào việc phá thai đều bị tội và vạ. Vạ tuyệt thông chỉ áp dụng khi việc phá thai “có hiệu quả”, nghĩa là thai nhi đã chết do việc làm của họ. Vạ tuyệt thông này là vạ tiền kết, nghĩa là người nào đã phạm tội phá thai đương nhiên bị vạ từ lúc họ phạm tội, không cần Giáo hội phải công bố hình phạt.

Giáo Hội tuyệt đối cấm phá thai, vì phá thai là giết người, giết trẻ em vô tội còn trong lòng mẹ. Cha mẹ và những người cộng tác hoặc khuyến khích trong việc phá thai, đều phạm tội trọng và bị mắc vạ tuyệt thông.

Con người quả là một tạo phẩm đáng quý, đáng trọng. Người kitô hữu đừng quên rằng: Phá Thai "là tội ác ghê tởm (Gaudium et Spes số 51).

5.4 Quả báo nạo phá thai

5.4.1 Phá thai quả báo hiện đời

Cổ Đức dạy rằng:

Thiện hữu thiện báo

Ác hữu ác báo

Nhược hoàn báo báo

Thời thời vị đáo

Nghĩa là: Làm thiện sẽ có quả báo thiện, làm ác sẽ có quả báo ác. Nếu bây giờ chưa thấy quả báo là thời giờ chưa đến lúc vậy. Xưa kia vợ chồng tôi cùng vợ chồng người chị vợ sống chung một ngôi nhà nên tôi biết rất rõ: người chị vợ tôi cùng ông chồng của chị sống không hạnh phúc nên chia tay nhau, sau khi ông chồng chị ra đi thì chị phát hiện mình đã có thai, bởi tuổi còn trẻ, chị có ý muốn làm lại từ đầu nên đi bệnh viện phá thai. Người ta thường nói “đứa con là nóm ruột của mình” nhưng thời nay phá thai là một trào lưu của giới trẻ. Khoảng 3 năm sau thì chị thường xuyên đau bụng, và đến lúc đau dữ dội, chính tôi đưa chị đi bệnh viện. Bác sĩ chẩn đoán là ung thư di căn. Từ một người trẻ trung xinh đẹp sau mấy năm lui tới nằm bệnh viện ung bướu xạ trị, kể đến mổ đi cắt lại đường ruột không biết bao nhiêu lần, chị đã chịu nhiều đau đớn nhưng cuối cùng hết đường chạy chữa, bác sĩ cũng phải trả về với thân hình gầy đét cằn khô và chị trút hơi thở cuối cùng dù rằng chị chưa muốn chết.

Thưa Quý vị. Thường thì người ta dùng thuốc ngừa thai sau khi quan hệ, họ an tâm rằng mình sẽ không có thai, nhưng ít ai biết rằng sau giây phút trắng hoa đỏ mình đã tạo ra một sanh linh bé tí. Trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu có câu:

Tháng đầu, thai đậu tợ sương

Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường

Tháng thứ nhì dường như sữa đặc

Tháng thứ ba như cục huyết ngưng..

Thế thì viên thuốc ngừa thai tức là thuốc phá thai đã giết chết một sanh linh bé nhỏ của chúng ta, giết chết một vị Phật tương lai. Vậy là Phật tử chúng ta hãy luôn suy gẫm và làm theo lời Phật dạy:

Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Thị chư Phật giáo.

Nghĩa là: Các việc ác chớ nên làm, những việc thiện phải nên làm, giữ tâm ý cho ngay sạch. Đó là lời Phật dạy.

28.2.2013

Phật tử, lương y Phan Văn Sang

5.4.2 Quả báo vô sinh do nạo phá thai

Chị Nguyễn Hoàng G. hiện đang ở Hai Bà Trưng, Hà Nội. Chị ngồi một mình trong góc chùa, khuôn mặt thất thần. Chị đến chùa để sám hối, cầu siêu cho vong linh thai nhi. Chị tâm sự: quê gốc của chị ở một xã vùng sâu vùng xa ở Bắc Giang. Cả làng chỉ có chị và “người ấy” (nói theo cách của chị) đi học ở trường huyện. Thời gian gần bó, hai người yêu nhau lúc nào chẳng hay. Rồi hai người cùng đỗ đại học. Vì tính đến chuyện kết hôn nên hai người dọn ra ở cùng nhau cho đỡ tốn kém. Được một thời gian thì chị có bầu. Lúc đó người yêu chị bảo rằng còn đang đi học không thể cưới và có con. Chị đành “nhắm mắt đưa chân”. Đứa nhỏ ấy được chôn ở một luống khoai lang trong cánh đồng cách xa làng chị 2km. Sau này hai người không đến với nhau được vì bố mẹ anh chê chị mặt lười cày, môi thâm... sẽ sát chồng. Tuy nhiên lý do thực sự là vì anh đang “cưa cặm” con gái của sếp để tiện đường thăng tiến. Chị nuốt những giọt nước mắt cay đắng và tự hứa với lòng mình sẽ làm mọi thứ để thành đạt và giàu có hơn anh. Rồi chị cũng lấy chồng. Để tập trung cho công việc, chị đã kế hoạch bằng thuốc tránh thai. Bây giờ, kinh tế đã khá giả. Cả hai vợ chồng đều “khát” một đứa con, nhưng đợi mãi vẫn chưa thấy tin mừng. Trong giấc mơ nhiều đêm, chị thường thấy hình ảnh một đứa trẻ con bò lồm ngồm ở luống khoai lang gọi mẹ. Chị đem điều này nói với thầy bói thì được bà cho hay: “Đứa trẻ oán bố mẹ nên không cho những linh hồn khác được đầu thai vào nhà chị. Vì thế chị phải đi cúng lễ để linh hồn con siêu thoát thì mới có con được!” Sau đó, đi khám bác sỹ đã biết mình có bệnh không thể có con được nữa nhưng chị vẫn đến chùa, để mong cửa Phật siêu thoát cho những đứa con xấu số và xoa dịu đi những dần vật đang ngày đêm cứa vào tim gan chị. Chị nói như cố ghìm lại những cảm xúc đang trỗi dậy trong lòng: “Là người mẹ đau khổ nhất là không sinh được con. Giá như ngày xưa không ham những thứ phù du kia thì giờ đây tôi đâu có đến nỗi như thế này”.

(Theo Giáo Dục Việt Nam)

5.4.3 Quả báo của những người mẹ phá thai

Tôi kết hôn được mấy tháng thì có thai . Lúc đó do chưa hiểu Phật pháp về luật nhân quả và càng chẳng biết nguy hại của báo ứng nhân quả. Xét thấy kinh tế lúc này chưa đủ để nuôi con nên tôi đã phá thai . Sau đó, công việc làm ăn dần dần phát triển , kinh tế khá khẩm, tôi lần lượt cho ba đứa con chào đời.

Tới khi mang thai đứa con thứ 4, tôi hoàn toàn thấy không vui vì bị vỡ kế hoạch , do đã ngừa nhưng lại có thai ngoài ý muốn. Thế là tôi bèn đi phá thai, tạo thêm tội một lần nữa. Sau đó, bạn bè rủ tôi đi chùa , tôi được may mắn nghe giảng pháp nên phát tâm học Pháp và tập tu thiện, sám tụng theo thời khóa hàng ngày. Từ đó, tôi nguyên hành thiện, dứt ác như lời Pháp dạy. Sau khi tự kiểm, tôi thấy mình đã tạ o tội nặng. Hai lần phá thai ngày xưa đem đến cho tôi nỗi ân hận khôn nguôi.

Bây giờ, tôi đã ngoài 50 tuổi. Năm ngoái đi khám bệnh , bác sĩ nói tôi bị ung thư vú. Do hiểu được Phật pháp nên tôi biết đây chính là báo ứng, là quả ác đã tới do nhân giết hại bào thai, bây giờ chỉ có cách bình thân thọ nhận . Và tất cả những công đức tu hành tôi xin đem hồi hướng cho các vong linh thai nhi chết oan , vì chúng mà tạo nhiều điều thiện lành, tôi cầu cho chúng được sinh vào cõi lành.

Chính nhờ học Pháp, nương vào sự gia bị của Chư vị tuy tôi bị mắc bệnh ung thư nhưng lại không bị hành hạ đau đớn , cho đến lúc bị giải phẫu mổ xẻ , tôi cũng chẳng thấy đau. Hơn một năm nay tôi sống an lạc. Có lẽ nhờ tôi biết ăn năn sám hối, tích công bồi đức, hướng thiện ăn chay, phóng sanh, niệm Phật... Cho nên dù bị trả quả báo vẫn không thấy đau đớn. Tôi rất biết ơn Chư vị.

Còn em gái tôi là Vy thì không được như vậy . Chồng nó làm ở nước ngoài . Nó có công việc rất tốt , rất bận rộn nên không có thời gian chăm sóc con cái . Khi Vy chuyển bụng sinh đứa con thứ hai , chồng nó vắng nhà , đứa bé sinh ra là trai . Do Vy không hiểu Phật pháp, nó không vui và cảm thấy đứa con này đem nhiều chướng ngại , nếu nuôi sẽ chuốc lấy phiền rộn và choáng mắt thời gian không ít . Thế là Vy chẳng thèm bàn tính với chồng, nó nói với bác sĩ là nó không muốn có đứa con này . Vị bác sĩ cũng rất dạn tay và bạo gan, ông ta đồng ý giúp nó hại chết thai nhi.

Vì mê muội, Vy đã tạo ra trọng tội sát nhân. Đến lúc phúc hết rồi thì họa tới, kết quả vừa tròn 55 tuổi thì Vy bị ung thư vú. Tuy đã phẫu thuật, xạ trị hóa học, chạy chữa đủ cách, Vy vẫn qua đời. Ngoài tội phá thai thì em gái tôi bình thường cư xử với mọi người rất tốt. Vì vậy mà nghe tin nó bị ung thư, ai cũng ngạc nhiên. Thế nhưng nhân quả báo ứng luôn theo theo ta như bóng theo hình, nó đến không hề thiên vị ai!

Vì vậy, tôi muốn nhắn nhủ các chị em phụ nữ rằng, khi đã mang thai xin đừng sợ phiền ngại nhọc. Bạn phải có trách nhiệm sinh con cho đảng hoàng và hãy dốc sức nuôi dạy chúng chu đáo cho đến thành nhân. Cũng đừng lo kinh tế không đủ, vì mỗi đứa con đều mang theo phước báo riêng của chúng.

Còn nhỏ Ngọc Thu bạn thân tôi, nó có nghề nghiệp ổn định, tánh tình nhu mì ôn thuận. Do không biết đạo, chẳng hiểu Phật pháp chẵn tin nhân sự quả nên Thu đã phá thai rất nhiều lần. Về sau nó bị chứng ung thư, khắp thân nổi đầy cục bướu, hành nó đau đớn khổ sở khôn xiết, bệnh ngày càng nặng, các bác sĩ đều bó tay. Thu qua đời khi vừa 45 tuổi.

Sau khi học pháp, tôi mới biết phân biệt tà chánh, đúng sai. Nếu tôi sớm biết Phật pháp, tôi đã không tạo tội và không để cho bạn bè, thân quyến mình tạo tội. Tôi thấy ăn chay rất có ích, giúp thân tâm trong sạch, dục niệm giảm. Còn ngược lại ăn mặn thì dục niệm nặng, thân trược, tiết dục chẳng dễ. Tôi muốn nói với các bạn là khi có thai, ngàn vạn lần chớ nên phá thai. Bạn đã tạo ra chúng thì bạn phải nhận lấy trách nhiệm với sự có mặt của chúng.

Bởi vì chính sự ngu si của tôi đã cướp mất cơ hội được làm người của các con tôi! Bây giờ biết tu sửa, tôi hối hận và khổ đau khôn cùng. Tôi phát nguyện đời đời kiếp kiếp nếu sinh ra sẽ x uất gia tu hành, không bao giờ hưởng vào hôn nhân nữa, như thế tôi sẽ không phải tạo những tội ngu si như thế này. Tôi hi vọng hai chữ “Phá thai” được bôi xóa vĩnh viễn ở trần gian, để mọi thai nhi có cơ hội làm người, gặp Phật pháp tu hành, lìa khổ được vui!

5.4.4 Quả báo ung thư do nạo phá thai ở Hà Nội

Tại Hà Nội, có một CLB Khí Công mà ở đó thường tổ chức hướng dẫn mọi người tập luyện để nâng cao sức khỏe và tự chữa bệnh cho mình. Rất nhiều người bệnh từ khắp

nơi tham gia tập luyện. Những bệnh đau nhức cảm cúm thông thường cũng có, những người mắc chứng nan y như tiểu đường, ung thư cũng không ít. Trong đó có một bệnh nhân ung thư gan mà mọi người trong CLB đều nhớ rõ. Cô là một dược sĩ trong quân đội. Cô vốn đang khỏe mạnh bình thường, một hôm bỗng cảm thấy như có ai đó (1 luồng gió) nhảy vào trong người mình, sức khỏe từ đó giảm sút. Cô đi siêu âm thì phát hiện một khối u trong gan. Sau đó một lần nữa, cô lại cảm thấy như có ai đó nhảy vào người. Tuy nhiên lần này cô biết đó là ai. Cô quả quyết chính là đứa bé mà cô đã bỏ cách đây hơn 20 năm, bởi khi đó cô đã có 2 con mà kinh tế cũng rất khó khăn. Thế là khi siêu âm cô lại phát hiện thêm một khối u nữa ở gan. Từ đó cô rất chăm chỉ tụng kinh niệm Phật sám hối nhưng đáng tiếc cô vẫn không qua khỏi vào ngày 21/7/2011 âm lịch. Câu chuyện của cô thường được CLB xem là ví dụ điển hình được gọi là Nghiệp bệnh. Tuy nhiên, đó cũng chỉ là một trường hợp và mọi người có quyền hồ nghi về điều này. Nhưng câu chuyện tiếp theo đây, có thể sẽ gợi mở ít nhiều cho những ai còn đang phân vân.

Mới đây, giáo sư Gregory Roberts và Naji J. Touma từ Đại học Queen bang Ontario, Canada, đã thực hiện loạt siêu âm để kiểm tra khối u bất thường trong tinh hoàn của một bệnh nhân 45 tuổi. Điều bất ngờ là khi siêu âm, các bác sĩ sững sốt nhìn thấy khối u khiến bệnh nhân đau đớn lại có hình mặt người và đang nhìn chăm chăm vào họ.

Hình ảnh mặt người đàn ông, có vẻ đau khổ, được gửi tới Urology - tạp chí chính thức của Hiệp hội quốc tế về tiết niệu học, và công bố trên số tháng 9 của tạp chí này.



Viết trên tạp chí, hai người cho biết: "Các bác sĩ và nhân viên y tế đều kinh ngạc khi nhìn thấy vẻ mặt của người đàn ông trong bức ảnh siêu âm, miệng anh ta há ra như thể anh ta cũng mắc bệnh tinh hoàn nghiêm trọng". Liệu có phải người đàn ông trong ảnh có ân oán gì với người bệnh nên anh ta cũng nhảy vào để báo oán giống trường hợp của cô dược sĩ?

Phật tử - Liên Hoa Thái Dương

5.4.5 Chuyện người đàn ông chịu quả báo vì phá thai

Vào khoảng năm 1987, chính phủ Đài Loan bắt đầu có một loạt canh cải những luật lệ được cởi mở trong sân trường. Trước đây, cách thức điều hành sinh hoạt sinh viên rất nghiêm túc. Thí dụ, có những luật không cho phép sinh viên để tóc dài, cấm nam nữ có liên hệ trong sân trường, và sinh viên không được vào vũ trường. Sau khi những luật lệ cởi mở này có hiệu lực, thường thấy những đôi uyên ương chụm lại ở sân trường, và trong những ngày lễ của trường, sinh viên đi khiêu vũ với bạn bè suốt đêm. Ở một phòng khiêu vũ, tôi gặp một cô là nhân vật chính trong câu chuyện này. Sau khi hẹn hò với nhau một thời gian, cô có thai và cô quyết định phá thai ngay lập tức. Vì lý do nào đó, tôi cảm thấy phá thai không đúng, và tôi đã lên tiếng chống đối. Tuy nhiên, cô bạn tôi vẫn giữ vững lập trường, cuối cùng tôi phải nhượng bộ và cùng đi với cô đến một bệnh viện. Chỉ trong nửa giờ, một sanh mạng bị hủy diệt. Trong lúc chờ đợi phòng đợi, tôi cảm thấy như dao đâm

vào tim và đau đớn vô cùng. Tôi cảm thấy hổ thẹn và tội lỗi kinh khủng về sự sanh mạng bị đánh mất này. Việc này xảy ra vào tháng tư năm 1989. Tôi không thể tin là một sinh viên mới chưa tới hai mươi tuổi, tôi đã mang một việc thiếu suy nghĩ là mang một sự sống vào đời rồi ngu si dệp bỏ quyền sống này!

Vào đêm thứ sáu sau ngày phá thai, tôi mơ thấy một bé trai. Nó nhìn tôi hau háu, trong tay cầm một con dao. Thành linh, nó thọc dao vào cổ tôi, để lại một vết cắt rất sâu. Trong giấc mơ, tôi lấy tay che cổ, và tôi thức dậy trong cái đau. Trong thâm tâm, tôi hiểu đó là đứa bé bị phá thai đã đến để trả thù! Từ đêm hôm đó trở đi, tôi thường thức dậy vào khoảng bốn giờ sáng vì đau bụng và sức khỏe của tôi bắt đầu giảm sút.

Tôi càng ngày càng nóng nảy đến độ nhiều lần tôi muốn đánh bạn gái tôi. Vào lúc đó, tôi không hiểu tại sao thâm tâm tôi lại thay đổi như thế. Cho đến khi tôi quy y với Hòa Thượng Tuyên Hóa tôi mới ý thức việc phá thai là kinh khủng như thế nào. Tôi cố gắng hết sức để sám hối, cải thiện, lạy Phật, tụng Kinh, Chú và tụng tập nhiều loại công đức. Tôi chỉ mong là “đứa bé” sẽ tha thứ cho tôi.

Sự trả quả báo của tôi đã đến mười năm trước đây – tôi bị chẩn đoán có bệnh ung thư. Các bác sĩ tìm thấy một mầm ung thư ác tính dài bốn phân tây ở cổ tôi, chỗ mà đứa bé gây thương tích cho tôi trong giấc mơ. Mặc dù sau khi giải phẫu tôi có vẻ được chữa lành, tôi tiếp tục tu hành cần mẫn và hồi hướng công đức cho đứa bé, hy vọng tôi có thể chuộc lỗi lầm to lớn của tôi.

Vào lúc phá thai, chúng tôi đều còn trẻ và khờ khạo. Có lẽ chúng tôi sẽ không làm những lầm lỗi như thế nếu xã hội và nhà trường có những tiêu chuẩn nghiêm ngặt hơn, nếu việc ngăn cấm về nhảy đầm không bị bãi bỏ, nếu chúng tôi đã được giáo dục nhiều hơn về đạo đức, hoặc bạn gái của tôi và tôi đã hành xử trong lễ giáo Thực ra, trong đời sống đôi bạn, không quan trọng là người nam hay người nữ biết hành xử theo lễ giáo. Chỉ khi nào một trong hai người quyết giữ gìn sự trong trắng của mình thì lầm lỗi sẽ không xảy ra.

Chia sẻ kinh nghiệm của tôi, tôi mong nhắc nhở tất cả mọi người nương theo những tiêu chuẩn đạo đức khi quan hệ trước hôn nhân, và đừng phạm vào những nghiệp chướng về tà dâm và sát sinh. Quan trọng hơn nữa, tôi mong được khuyến khích các người

trẻ nên học để biết kiểm soát dục tình của mình, tập trung tư tưởng vào việc học hành, và tâm niệm về những lời cảnh cáo của các thầy cô và những người lớn tuổi.

Có lúc chúng ta nghĩ những lời cảnh giác này là câu chuyện nhằm tâm thường và không màng để ý, cảm thấy rằng chúng ta có thể lèo lái mọi chuyện được bình thường. Nhưng, khi làm một lầm lỗi lớn, rất khó mà sửa lại được. Đừng trở thành một người như tôi, luôn mang mặc cảm và xấu hổ suốt cả cuộc đời không thể xóa nhòa được.

Cuộc hành trình trong đời sống chúng ta hãy còn dài. Cho nên chúng ta phải bình tĩnh khi có những mong muốn đột nhiên nảy sinh. Đừng nghĩ phá thai là lầm lỗi của chỉ người đàn bà. Người đàn ông cũng có trách nhiệm và sẽ kinh nghiệm quả báo không khác. Tôi chân thành mong rằng tất cả chúng ta sẽ cùng nhau làm việc để cung cấp giáo dục và giúp đỡ các bạn trẻ nhiều hơn. Tôi cũng mong rằng những bạn trẻ mau tỉnh ngộ ra khỏi những giấc mơ mê lầm., và đừng để những lầm lỗi này xảy ra nữa!

Đừng nghĩ rằng phá thai là lỗi của người phụ nữ mà thôi. Người đàn ông cũng có trách nhiệm và bị trả quả báo.

5.4.6 Những ám ảnh chết người

Được giới thiệu, tôi đến thăm cô NTT đang tạm trú tại một chùa ở Gia Lâm (Hà Nội). Đó là một cô gái xinh xắn năm nay vừa 17 tuổi. Trước đó một năm cô trót có thai với một bạn trai cùng học lớp 10 phổ thông. Do cả hai cùng đang còn nhỏ tuổi, gia đình hai bên đưa cô đi phá thai, lúc đó thai đã 20 tuần tuổi. Do cơ thể khỏe mạnh, ngay sau khi phá thai xong, cô nhóm dậy xem cái thai của mình, thấy mặt thai nhi, lại thấy nó có cử động, sợ hãi cô rú lên và ngất đi. Sau khi về nhà, cô ngơ ngẩn như người mất hồn. Đặc biệt, cô không ngủ được, hễ chợp mắt là hình ảnh thai nhi hiện lên. Gia đình đã đưa cô đến Viện sức khỏe tâm thần Bệnh viện Bạch Mai, được xác nhận là rối loạn tâm thần do sang chấn tâm lý. Nhưng bao nhiêu thuốc cũng không khỏi được, gia đình lại mời thầy cúng, cúng trừ tà. Thầy cúng nói con ma này dữ lắm không đuổi được đâu, tốt nhất cho cô lên chùa tụng kinh niệm Phật sám hối, may ra lành. Sáu tháng nay cô ở chùa, bỏ hết cả học hành, mất hết tương lai. Hôm gặp cô, tôi thấy cô xanh xao. Cô nói đang xin bố mẹ cho cô được xuống tóc đi tu.

Chị M. hộ lý Bệnh viện tâm thần TƯ kể, bệnh viện chị đã từng điều trị cho hàng chục cô gái bị tâm thần sau nạo phá thai, có cô chuyển thành tâm thần phân liệt, suốt ngày ôm gói vải ru con, hễ ai đụng vào là cô ta vằn mắt lên cấu cắn người ấy. Có người bị cô ta cắn cổ suýt chết. Bên cạnh những cô gái tâm thần còn sống, nhiều cô nạo thai to đã tử vong do phá thai ở những cơ sở tư nhân không có khả năng chuyên môn.

Ngày 5/10/2010, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội đã tiếp nhận một thiếu nữ 16 tuổi tên là T. T. T. Huệ được đưa đến bằng cáng từ một bệnh viện tư nhân (trên phố Giảng Võ) trong tình trạng mất máu, da xanh, thể trạng yếu, huyết áp chỉ còn 70/40 nguy hiểm đến tính mạng. Bệnh nhân phải truyền máu. Kết quả xét nghiệm máu, thử thai dương tính - đồng nghĩa với việc bệnh nhân có thai. Qua khám, siêu âm cho thấy trong bụng bệnh nhân có khối u to, máu chảy ồ ạt. Bệnh nhân đã bị nhiễm khuẩn cổ tử cung và sốt. Các bác sĩ đã khám âm đạo, cổ tử cung thì một thai nhi gần ba tháng tự chui ra trong tình trạng bị phân hủy và bốc mùi. “Mùi khó chịu đến mức mọi người đeo khẩu trang mà vẫn phải nín thở, nhăn mặt” - một y tá cho biết. Bệnh nhân sau đó đã tử vong.

5.4.7 Thai nhi nhập xác đau đớn thảm thiết

Tôi vừa xem clip "triệu thỉnh vong linh để làm lễ cầu siêu cho thai nhi" ở một ngôi chùa trên Tam Đảo. Linh hồn của thai nhi về đây chùa, nhập vào người nhà kêu khóc khôn nguôi. Đây không phải lần đầu tiên tôi nhìn thấy chuyện này. Gần đây nhất tôi vô tình được chứng kiến tận mắt ở chùa Linh Quang - Ngõ Cắm - Hải Phòng.

Thai nhi về nhập ngay vào người một cô gái, toàn bộ người cô co rúm quằn quại, 2 tay liên tục ôm lấy thân mình, mặt mũi đầy đau đớn, nhăn nhó không thôi. Bạn có biết vì sao thai nhi khi về lại đau đớn quằn quại như vậy không. Bởi vì khi còn đang là một hài nhi bé bỏng trong bụng mẹ thì đã bị người ta dùng dụng cụ cắt nhỏ ra từng đoạn, sau đó dùng máy hút từng phần, từng phần ra ngoài... Vì sao người ta nỡ làm vậy? Bởi vì họ cho rằng khi đó đứa con chưa thành người và nó chưa có quyền con người, cho nên bố mẹ nó (chủ nhân của cái thai) muốn phá bỏ hay không là tùy ý. Nhưng họ đã làm, khi đó quả thực hài nhi đó đã là một con người. Và điều họ làm là tội ác, là giết người. Không phải ư?

Đọc lại câu truyện trên thì biết, nếu như chưa có linh hồn(chưa thành người) thì tại sao khi nhập vào cô bé kia lại đau đớn quần quai như vậy?

Phá Thai. Tôi biết có những người thực tâm không muốn làm vậy. Bởi vì hoàn cảnh, bởi vì trái ngang, bởi vì bất đắc dĩ... Đây không phải lần đầu tiên tôi viết về việc này. Mỗi lần viết, tôi lại nhận được rất nhiều tin nhắn của các bạn đã trót... Họ thực sự hối hận, muốn tìm cách sám hối cho việc đã phá thai. Và lần này tôi tổng hợp hết tất cả các tác hại của việc nạo phá thai: ung thư, vô sinh, bệnh tật, giảm tuổi thọ, quả báo.v.v.. và cách sám hối tội lỗi phá thai thành một Chương, chèn vào cuốn sách Ngọc Lịch Bửu Phiêu để ấn tống lần thứ 2. Quý vị có biết rằng cách đây 2600 năm trước, Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni đã nói hoàn toàn đầy đủ và rõ ràng về quả báo của việc nạo phá thai trong kinh *Phật Thuyết Diệt Tội Trùng Thọ và Hộ Chư Đồng Tử*" không?

Xin đừng nạo phá thai. Một phút mê mẩn, ngàn đời báo ứng. Đừng nhớ... ưu phiền lắm đó.

Phật tử - Liên Hoa Thái Dương

5.4.9 Nạo phá thai và bệnh trầm cảm, rối loạn thần kinh

Là một bác sĩ phân tâm lâm sàng (làm việc trực tiếp với bệnh nhân), tôi đã gặp vài trường hợp bệnh tâm thần không thể chữa trị được; ngay cả sau khi dùng tất cả các phương pháp tâm lý trị liệu và những thuốc mới nhất. Khi gặp những bệnh nhân như thế, tôi không thể giúp gì cho họ, do đó tôi cảm thấy phẫn nộ và bất lực.

Tôi xin chia sẻ với quý vị về những câu chuyện của một số bệnh nhân của tôi. Tôi có một bệnh nhân chừng bốn mươi tuổi bị *Rối Loạn Lưỡng Cực Loại I* (Bipolar I Disorder). Ông kể cho tôi nghe là khi còn trẻ, ông nghi ngờ người bạn gái của mình không chung thủy, và không cần bằng chứng, ông đã giết người bạn gái đó. Ông bị án tù, sau khi mãn hạn tù, ông bắt đầu một cuộc đời mới. Ông làm việc rất siêng năng, lập gia đình và nuôi nấng hai đứa con mà ông rất thương yêu. Nhưng đến khi ông có thể hưởng thành quả do công sức siêng năng của mình thì ông ngã bệnh. Ông được chẩn đoán là bị *Rối Loạn Lưỡng Cực Loại I*. Sự rối loạn tâm thần này là một loại bệnh tâm thần trầm trọng, cơ hội

bình phục rất mong manh. Vợ ông nộp đơn ly dị và mang mấy đứa con đi mất. Kết quả là người bệnh nhân này đau khổ cùng cực.

Một thí dụ khác là về một số nữ bệnh nhân bị *Rối Loạn Lưỡng Cực Loại II* (Bipolar II Disorder). Khi tôi hỏi họ đã từng phá thai trong quá khứ hay không thì mới biết rằng bảy người trong số mười người này đã từng phá thai. Loại bệnh rối loạn lưỡng cực này có hai giai đoạn: giai đoạn *Thích đến điên cuồng* (Hypomanic Episode) và giai đoạn *Buồn đến vô vọng* (Major Depressive Episode). Khi đang ở trong giai đoạn *Thích đến điên cuồng* thì bệnh nhân cảm thấy hưng phấn, luôn tìm cách thỏa mãn những ao ước khác nhau và không cần biết những hậu quả nguy hại có thể xảy ra do hành động của mình. Ví dụ, họ có thể mua sắm không kiểm chế được và cuối cùng bị ngập nợ, hoặc họ qua đêm với người lạ mặt. Trong giai đoạn *Buồn đến vô vọng*, bệnh nhân cảm thấy buồn chán, vô vọng. Vô vọng đến độ họ thấy đời sống không còn giá trị hay ý nghĩa gì nữa. Những cảm giác này có thể đưa họ đến việc tự sát.

Một câu chuyện để lại ấn tượng sâu đậm trong tôi là về một người đàn bà trẻ đẹp có người chồng luôn yêu thương bà và hai đứa con ngoan. Sau nhiều năm làm việc chuyên cần, sau cùng người bệnh nhân và chồng có được cuộc sống tốt đẹp, có nhà, xe hơi và con cái. Chẳng may, người vợ mắc chứng *Rối Loạn Lưỡng Cực Loại II*. Bà phải nhập viện mấy lần, nhưng các phương pháp trị liệu đều không hiệu quả lắm. Mặc dù bà biết làm sao để sống một đời sống bình thường nhưng lại không làm được vì mắc căn bệnh này. Khi tôi hỏi đến câu hỏi là bà đã từng phá thai hay không thì bà bảo tôi rằng trước khi kết hôn, bà đã một lần có thai, vì họ chưa kết hôn và sợ việc có thai ngoài hôn nhân sẽ làm cha mẹ bị mang tai tiếng nên họ đã chọn phá thai thay vì giữ lại thai nhi.

Một thí dụ khác là về một bệnh nhân chừng ba mươi tuổi bị bệnh *Rối Loạn Trầm Cảm Nặng* (Major Depressive Disorder) cứ tái đi tái lại. Cô bệnh nhân có một gia đình đàng hoàng. Chồng cô là kỹ sư vi tính biết chăm sóc vợ và hai con. Con gái của cô mới chỉ học tiểu học, nhưng cô bé rất hiểu biết. Mỗi khi cô phải nhập viện, cô bé đều gửi thư qua ba cô bé nhờ nhắn với mẹ là cô yêu và nhớ mẹ lắm. Sau khi cô về nhà, con gái của cô luôn ở bên cạnh cô để bầu bạn, khuyến khích và làm cô hài lòng với cung cách xử sự rất ngoan

của nó. Tuy nhiên, khi cô có triệu chứng lên cơn bệnh trầm cảm, cô luôn tự hành xác. Mỗi khi cảm thấy thật buồn bực hay đau khổ, cô tự đâm đầu vào tường hay tự cắt thân thể mình; và tự giải tỏa nỗi đau trong tâm thân bằng cái đau thể xác. Trong những thời kỳ trạng thái bất thường gia tăng, cô làm như vậy mỗi ngày. Khi được hỏi, cô cho biết cô đã từng phá thai. Mặc dù tôi không biết có phải bệnh tình của cô phát sinh từ việc phá thai hay không, nhưng tình trạng của cô thật đáng buồn.

5.5 Hướng dẫn cách giải oán kết cho vong linh thai nhi bị phá thai hoặc hư thai

(Hướng dẫn này được trích từ bài Kinh Thập Thiện, phần 5B, do thầy Thích Tuệ Hải giảng.)

Người làm cha mẹ phải làm các việc sau đây:

1) Đặt tên cho vong linh rồi nhờ quý tăng ni làm linh vị với đầy đủ tên, tuổi, ngày, tháng, năm qua đời.

2) Lập bàn thờ tại nhà, đặt linh vị lên, cúng cơm liên tục mỗi ngày, ít nhất là 21 ngày và nhiều nhất là 49 ngày. Khi cúng, đứng trước bàn thờ khởi lòng thương vong linh thật sự như thương những đứa con hiện đang sống với mình, thành tâm sám hối, xin lỗi vong linh rằng vì lý do bất đắc dĩ chứ không vì lòng ghét bỏ, hắt hủi mà mẹ phải bỏ con, từ nay mẹ sẽ phát tâm tu hành làm điều phước thiện và hồi hướng tất cả công đức cho con được siêu sanh về cõi Phật.

3) Liên hệ với thầy/cô trụ trì ngôi chùa gần nhà nhất để xin đưa linh vị của vong linh vào thờ trong chùa.

4) Ngày cuối cùng trước khi đưa linh vị đi thì cúng một bữa cơm và khấn với vong linh rằng vì công việc đa đoan, bận rộn mẹ không thể thường xuyên cúng vái mỗi ngày cho con được no đủ, mẹ cũng không đủ đức độ để cầu cho con được siêu thoát nên hôm nay sẽ đưa con vào chùa để quý thầy/cô lo cho con (phải nói rõ tên, địa chỉ chùa và tên thầy/cô trụ trì). Thầy/Cô trụ trì đã chấp thuận cho con được nhập chúng, tại chùa con sẽ được hưởng các điều lợi ích như sau:

- Được no đủ qua 2 lần cúng xuất sanh và thí thực mỗi ngày.
- Tôi được nghe kinh kệ để siêu thoát.
- Sống với chúng không bị cô đơn như theo mẹ từ trước đến giờ.

Vì thế mẹ đưa con vào chùa chứ không có ý gì khác (phải giải thích cho vong linh hiểu rõ giống như giải thích cho người đang sống).

5) Sau đó mang toàn bộ vật dụng trên bàn thờ vong linh ra đến ngã ba đường đầu tiên (tính từ cửa nhà đi ra có một con đường cắt ngang thì đó là ngã ba), đặt xuống, cúng và khấn vái lần cuối cùng giống như trọn phần số 4, chờ đến khi tàn ½ cây nhang thì mang linh vị và lư hương đi thẳng đến chùa (không được quay trở vào nhà).

6) Đến trước cổng chùa thì dừng lại, xin hộ pháp cho phép đem linh vị của vong linh (đọc rõ tên tuổi) đã được thầy/cô trụ trì chấp thuận vào trong chùa để nương chúng tu hành.

7) Khi vào chùa rồi thì xin thầy/cô trụ trì làm lễ quy y cho vong linh.

8) Quan trọng nhất là khi đặt linh vị lên bàn thờ vong thì thầy/cô trụ trì hoặc chính mình phải khấn với các vong cũ rằng hôm nay, xin cho nhập chúng mới (tên, tuổi) để tu chung, xin đừng ăn hiếp (nếu không làm như vậy thì vong mới sẽ bị vong cũ đánh bạt ra không ở chung được). Như vậy là hoàn mãn.

CHƯƠNG 6. CÔNG ĐỨC PHÓNG SANH

6.1 Công đức phóng sinh

Phóng sinh là gì?

Thế nào gọi là phóng sinh? Phóng sinh tức là nhìn thấy các loại chúng sinh có mạng sống đang bị bắt nhốt, giam cầm, sắp sửa bị giết hại, kinh hoàng lúng túng, mạng sống trong phút giây nguy ngập, liền phát lòng từ bi tìm cách cứu chuộc. Như vậy tức là hành vi giải thoát, phóng thích, cứu lấy mạng sống.

Vì sao chúng ta nên phóng sanh

Trong số 84.000 pháp môn phương tiện mà đức Phật đã chỉ dạy, có Pháp phóng sinh là dễ thực hành nhất, sớm mang lại hiệu quả nhất. Sở dĩ như vậy, vì phóng sinh là trực tiếp giải cứu sinh mạng, sinh mạng chính là giá trị cao cả nhất, được trân quý nhất của tất cả chúng sinh. Giải cứu được sinh mạng cho chúng sinh tức là giúp chúng sinh giữ lại được cái đáng trân quý nhất. Còn có việc nào ý nghĩa hơn, đáng làm hơn cứu vớt sinh mạng cho những chúng sinh sắp phải nhận lấy cái chết?

Mặc dù vậy, trong thực tế rất nhiều người không thấy được những ý nghĩa của việc phóng sinh. Vì sao vậy? Điều không thể phủ nhận là thói quen giết hại của con người từ xưa đến nay đã quá nặng nề. Có khi giết để ăn thịt, có khi giết để lấy da, xương, lông, sừng... lắm khi giết hại chỉ vì lòng hiếu sát, chỉ vì để mua vui, giải trí trong chốc lát... Những kẻ xem thường sinh mạng muôn loài như thế ngày nay thật nhiều không kể xiết, mà người thực hành phóng sinh chỉ lác đác như đếm được trên đầu ngón tay.

Đức Phật có trí tuệ vô thượng, trong Kinh Phạm Võng đã sớm có lời ân cần khẩn thiết khuyên răn giới sát phóng sinh thì tiêu trừ nghiệp chướng, lại trường dưỡng được tâm từ bi. Đức Phật còn nói rõ rằng: "Chúng sinh trong sáu đường đều là cha mẹ ta, cứu vật sống được tức là cứu được cha mẹ ta".

Nhân quả báo ứng như bóng theo hình. Sát sinh tự có ác báo của sát sinh. Phóng sinh tự có thiện báo của phóng sinh. Đừng nên để ý đến sự bình phẩm, nhạo báng của kẻ

khác. Chúng ta thực hành thiện nghiệp của mình, thiện ác nhân quả báo ứng tuyệt đối không bao giờ sai.

Kinh Luận Đại Trí Độ dạy rằng: "Trong tất cả các tội ác, tội sát sinh là nặng nhất. Trong tất cả các công đức, không giết hại là công đức lớn nhất".

Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: "Nếu ác nghiệp này có hình tướng thì cho đến cùng tận hư không cũng không dung chứa hết".

Kinh Dược Sư Lưu Ly Bản Nguyên Công Đức dạy rằng: "Cứu thả các sinh mạng được tiêu trừ bệnh tật, thoát khỏi các tai nạn". Người phóng sinh tu phước, cứu giúp muôn loài thoát khỏi khổ ách thì bản thân không gặp các tai nạn.

Phóng sinh có những công đức gì? Công đức phóng sinh rộng lớn vô biên, không thể tính đếm. Nay xin nói đại lược như sau:

1. Không có nạn đao binh, tránh được tai họa chiến tranh tàn sát.
2. Sống lâu, mạnh khỏe, ít bệnh tật.
3. Tránh được thiên tai, dịch họa, không gặp các tai nạn.
4. Con cháu đông đúc, đời đời xương thành, nối dõi không ngừng.
5. Chỗ mong cầu được toại nguyện.
6. Công việc làm ăn phát triển, hưng thịnh, gặp nhiều thuận lợi.
7. Hợp lòng trời, thuận tánh Phật, loài vật cảm ơn, chư Phật hoan hỷ.
8. Giải trừ oán hận, các điều ác tiêu diệt, không lo buồn, sầu não.
9. Vui hưởng an lành, quanh năm đều được an ổn.
10. Tái sinh về cõi trời, hưởng phước vô cùng. Nếu có tu Tịnh độ thì được vãng sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc.

6.2 Chú tiểu Sa Di cứu sống đàn kiến

Ngày xưa có một chú tiểu Sa Di đến học Phật giáo với một vị thầy rất sáng suốt. Chú là một đứa trẻ rất tốt. Chú rất lễ phép, thành thật và biết vâng lời. Chú học đạo rất nhanh.

Thầy của chú rất sáng suốt có thể đoán biết trước được chuyện tương lai. Lần đầu tiên mới gặp, vị thầy xem tướng biết thọ mạng của chú học trò nhỏ này sẽ kéo dài không lâu. Ngày nọ, ông ta tính ra và nhận thấy rằng chú học trò này chỉ còn sống được bảy ngày nữa thôi. Vị thầy rất buồn.

Ông ta gọi người đệ tử lại và bảo rằng: “Này con, đã lâu lắm con không được gặp mẹ con. Thầy nghĩ con cần nghỉ một thời gian để về nhà thăm mẹ con và sau tám ngày hãy trở lại đây”. Vị thầy dạy như vậy với hy vọng rằng chú này có thể chết tại nhà cha mẹ của chú.

Khi người đệ tử đi rồi, vị Thầy cảm thấy rất buồn cho chú. Ông ta nghĩ rằng ông không bao giờ có thể gặp lại chú nữa.

Tám ngày sau, người đệ tử trở lại. Vị thầy mừng rỡ và rất ngạc nhiên thấy chú vẫn khỏe mạnh. Chú không lộ vẻ gì cho thấy rằng chú giống như người sắp lìa đời.

Cuối cùng, vị thầy muốn tìm hiểu nguyên nhân tại sao. Ông nói với người đệ tử: “Này con, ta đã nhiều lần xem tướng đoán việc tương lai, và chưa bao giờ sai lầm.

Ta bảo con trở về thăm nhà vì ta biết chắc rằng con sẽ chết trong vòng bảy ngày. Nhưng bảy ngày đã trôi qua, không những con vẫn còn sống mà trông con có vẻ khỏe mạnh. Yếu tướng sắp lìa đời nơi con đã biến mất. Vậy con đã làm sao mà được như vậy?”

Nghe nói thế, người đệ tử sững sốt. Chú không biết phải trả lời với Thầy thế nào. Vị Thầy liền bắt đầu nhập định và biết rõ sự việc.

“Trên đường về nhà có phải con đã cứu sống một đàn kiến?”

“Thưa thầy, dạ có. Trên đường về nhà, con gặp thấy một đàn kiến rơi xuống nước. Nhìn thấy đàn kiến sắp bị chết đuối, con liền đưa một khúc gỗ xuống để cứu chúng”.

“Đúng vậy. Do lòng từ bi cứu đàn kiến mà con được sống lâu. Các thánh nhân đã dạy rằng: ‘Cứu một mạng sống, phước đức lớn hơn xây dựng một ngọn tháp bảy tầng.’ Con nhờ cứu hàng trăm chúng sanh, mà con sẽ được sống trường thọ.

“Nay tương lai của con thật huy hoàng, nhưng con vẫn nên tiếp tục cứu độ cho mọi chúng sanh. Con cần phải truyền bá giáo lý của đức Phật. Hãy dạy cho mọi người nên có lòng từ bi. Và khuyên tất cả đừng nên sát sanh. Hãy để cho mọi thú vật sống an lành”.

Người đệ tử không bao giờ quên lời thầy dạy. Chú đã nỗ lực tinh tấn tu hành và trở thành một đại sư. Chú đã sống rất thọ, và trường thọ.

6.3 Phóng sinh được ban phúc

DB xin kể câu chuyện nhiệm màu về phóng sinh xảy ra đối với bản thân. Câu chuyện không có ý gì khác mà nếu có chút công đức gì xin lấy đó làm niềm tin, làm sự khuyến khích người người phóng sinh, nhà nhà phóng sinh, không sát hại loài vật.

Phóng sinh đem đến lợi ích đôi đường. Đối với người phóng sinh, năng hành phóng sinh sẽ giúp phát triển tâm từ. Đối với loài vật trước mắt tránh khỏi bị giết hại, được giải thoát, được tự do, sâu xa hơn là do nghe được tiếng niệm Phật, được quy y Tam Bảo, khi mất sẽ giảm nghiệp quả mà tái sinh vào cảnh giới lành, sau này biết đến tu tập, thoát khỏi thân chim, cá, thú...

Với tâm nguyện ngày đêm mong ước cứu thoát được nhiều loài vật càng tốt, DB chỉ mong muốn sau này nhà mình sẽ ở gần hồ để tiện phóng sinh, ở gần chùa để có thể vào niệm Phật.

Công cuộc đi tìm đất để xây nhà thật khó khăn khi giá đất ở Hà Nội phải nói là vô cùng đắt đỏ mà tiền lại có hạn, nhất là một mảnh đất ở gần hồ thì là điều DB không dám mơ ước tới. **Vì vậy mặc dù mong ước nhưng khi đi tìm mua đất DB không dám chú ý đến yếu tố tìm đất gần hồ nữa, mà mảnh nào cũng được.**

Đã quá nhiều lúc thất vọng, trong một hôm vào khoá lễ buổi sáng như thường lệ, sau khi xong phần hồi hướng và tự quy y. DB cầu xin Chư Phật: "Con chưa bao giờ dám xin gì cho lợi ích của bản thân, những lời con cầu nguyện đều dành vì lợi ích của chúng sanh. Nhưng có một điều mấy tháng nay làm con phải phiền não. Con xin Chư Phật cho con tìm mua được một mảnh đất gần hồ để con có thể thực nguyện hạnh nguyện phóng

sinh, gần chùa để con có thể vào niệm Phật. Và con xin phát nguyện để ra 2.5 triệu đồng để phóng sinh”.

Không ngờ ngay tối hôm đó, ông xã DB bảo đi xem 1 mảnh đất (điều kỳ lạ là lạ từ trước tới giờ ông xã DB không hề ủng hộ việc mua đất, mỗi lần DB bảo đi tìm mua đất là anh ta lại cáu gắt). Dù trời đã gần 8h tối, 2 vợ chồng lặn lội đi xem đất (vì nếu không đi ngay thì hôm sau ông xã DB sẽ đi công tác hơn 1 tháng).

Không ngờ mảnh đất đó lại gần 3 cái hồ lớn, từ mảnh đất thẳng ra là 3 cái hồ tha hồ phóng sinh, lại gần chùa đúng như mong ước của DB. Hơn nữa lại cách trung tâm thành phố có mấy cây số, từ trung tâm đến đó chỉ mất 5 phút đi xe máy. Điều kỳ lạ nữa là người dẫn đi mua đất là một cò đất, anh ta nói giá đất hơn nhiều lần. Nhưng khi xem xong đất, xe máy của DB tự dưng không tài nào nổ được máy cả. Người cò đất không biết 2 vợ chồng bị hỏng xe nên đã đi trước. Loay hoay một lúc thì có chị hàng xóm ra hỏi: "Em muốn mua đất à? Chị cho số điện thoại của chủ nhà mà hỏi, qua cò làm gì, bị họ làm giá đất lắm".

Xin được số điện thoại của chủ nhà, thì xe cũng đã nổ máy được, DB gọi điện thoại và thật bất ngờ giá đất quá rẻ so với mặt bằng đất hiện tại. Hôm sau 2 vợ chồng làm thủ tục đặt cọc luôn. Gặp anh chủ nhà là một người tốt chưa từng thấy, biết chồng DB đi công tác 1 tháng, anh đồng ý cho 1 tháng sau mới phải trả tiền, thậm chí trả chậm nữa cũng được.

Điều kỳ lạ nữa là khi đặt cọc, số tiền đất vẫn còn thiếu nhiều. Nhưng bất ngờ cũng ngay ngày hôm đó DB lại được 1 anh cùng cơ quan không hiểu sao tự dưng hỏi có muốn vay tiền không, mà quả thực DB không hề hỏi ai về việc này (cuối cùng số tiền này cũng được trả hết mà không phải vay mượn gì trong vòng 1 tuần).

Điều vi diệu nữa là mảnh đất có giá quá rẻ so với mặt bằng đất lúc đó. DB còn nghi ngờ quy hoạch nên đã ra Phường hỏi. Những người làm địa chính ở phường sau khi hỏi DB mua mảnh đó với giá bao nhiêu còn không tin ở tai mình, vì họ bảo sao lại có 1 mảnh giá quá rẻ như vậy mà không có quy hoạch gì, khu dân trí lại cao, gần trường học, hồ sinh thái, gần chợ, gần nhà văn hoá, bể bơi, sân tennis, bãi đỗ xe... Mua được một tuần thì có người trả gấp đôi, đến thời điểm bây giờ giá đã lên gần gấp ba lần. Hơn nữa khi đo lại đất,

mảnh đất đó lại rộng thêm hơn 10m vuông so với diện tích phải trả tiền (trên sổ đỏ chỉ có 54.8 m vuông mà thực tế có thể xây dựng gần 70 m vuông.).

Cứ mỗi lần có ai hỏi mua đất, dù trả rất nhiều tiền, DB chỉ mỉm cười nhớ đến hạnh nguyện của mình.

Có một điều DB muốn mọi người hiểu, khi phóng sinh chúng ta **phải xuất phát từ tận đáy lòng mình là muốn giải thoát cho loài vật**, chứ không phải phóng sinh để mong cầu cho lợi ích của bản thân. Đó mới chính là ý nghĩa của phóng sinh.

Bài viết hơi lủng củng, nếu có công đức nào xin được hồi hướng cho những loài vật. Chỉ mong qua bài viết sẽ khuyến khích mọi người thực hiện hạnh nguyện phóng sinh.

A DI ĐÀ PHẬT!

6.4 Phóng sinh được trường thọ, thăng quan vinh hiển

Tại tỉnh Ôn Châu, Trung Quốc (nay là tỉnh Chiết Giang), có một người họ Tiêu tên gọi là Chấn. Lúc còn nhỏ, vào một đêm nọ, ông nằm mộng thấy một vị thần Kim Cang nói với ông:

- Đây đứa bé kia, thọ mạng của con chỉ sống đến 8 tuổi mà thôi!

Sau khi tỉnh giấc, Tiêu Chấn trong lòng như lửa đốt, tâm lúc nào cũng buồn khổ, lo lắng. Cha của ông là một vị quan thanh liêm và được cử đến Tứ Xuyên nhậm chức. Lúc đó, Tiêu Chấn biết mình sống chẳng được bao lâu trên đời này nên không muốn đi với cha. Cha ông nhất quyết đưa ông theo bên cạnh để tiện bề lo việc săn sóc.

Sau hai ngày đến Tứ Xuyên nhậm chức, vị quan đứng đầu địa phương mới mở yến tiệc để thiết đãi cha ông. Khi đến dự tiệc, ông cũng bị cha đưa đi theo. Sau ba tuần rượu, các thức ăn ngon, rượu hảo hạng được dọn ra. Lúc xưa, tại tỉnh Tứ Xuyên, đặc biệt có món canh gọi là Ngọc Trứ cũng được dọn ra.

Phương pháp chế biến món canh Ngọc Trứ này rất tàn bạo và độc ác. Người ta dùng một dùi sắt nung nóng đâm vào trong bầu sữa của bò mẹ, sữa chảy ra sẽ đông lại trên dùi sắt tạo nên một món ăn thượng hảo. Tiêu Chấn tình cờ đến nhà bếp, thấy một con bò mẹ đang bị cột ở một cây cột, ông liền hỏi đầu bếp và được người này kể lại tường tận mọi

sự việc. Nghe xong, ông vô cùng kinh ngạc, vội vàng đi tìm gặp cha đem mọi chuyện mà chính mình chứng kiến thưa lại cho cha biết, đồng thời cầu xin cha rằng:

- Thưa cha, người ta chỉ vì miếng ăn ngon mà nhẫn tâm lấy dùi sắt đâm vào bầu sữa bò mẹ, bò mẹ tất nhiên sẽ đau đớn vạn phần. Vì thế, con xin cha lập tức ra lệnh bãi bỏ đi món ăn bất nhân đó!

Cha ông vốn là người rất nhân từ, khi nghe con trình bày sự việc ông liền hạ lệnh miễn bỏ đi thứ thức ăn đó ngay tức khắc. Chính vì thế, sinh mạng của bò mẹ được cứu sống. Mấy ngày sau, Tiêu Chân lại nằm mộng và thấy lại vị Thần Kim Cang hôm trước. Vị thần nói:

- Nay đưa bé kia! Do con biết tích lũy âm đức, chẳng những con không bị chết yểu mà còn được sống trường thọ, sau này con sẽ làm quan đến chức Thừa tướng. Ta hy vọng con sẽ làm nhiều việc thiện, yêu thương và bảo vệ sinh mạng của sinh linh nhiều hơn nữa!

Quả nhiên, về sau Tiêu Chân làm quan đến chức Thừa tướng, sống lâu đến chín mươi mấy tuổi mới qua đời.

6.5 Thoát chết nhờ phóng sinh

Tên thực của đại sư Vĩnh Minh là Diên Thọ, và sau khi ngài viên tịch, mọi người đều gọi ngài là Thiên Sư Vĩnh Minh, vì ngài trụ trì chùa Vĩnh Minh tại Hàng Châu (Trung Quốc).

Trước khi rời cuộc sống thế tục và trở thành một nhà sư, vào lúc hai mươi tuổi, ngài là một viên quan giữ kho tại huyện Diên Khánh gần Hàng Châu. Hằng ngày, thấy cá, tôm bị người ta bắt giết hại để nấu ăn, ngài xót thương nên đã dùng tiền trong ngân khố mua, rồi mang chúng ra thả phóng sinh ở bờ sông.

Rất tiếc, vì tiền đó không phải của ngài, cho nên cuối cùng ngài bị quan phủ bắt giam vào ngục.

Viên quan chấp pháp không tin rằng ngài đã dùng số tiền nói trên để mua loài vật phóng sinh. Ông kết tội ngài đã xâm phạm tiền công quỹ. Đây là một tội rất nặng. Vào thời

đó, sự trừng phạt là chặt đầu - tội nhân được mang ra trước công chúng để mọi người có thể nhìn thấy đầu của y bị chém đứt với thanh gươm lớn. Những ai chứng kiến cảnh xử trảm rùng rợn này đều vô cùng khiếp đảm!

Khi ấy, nhà vua biết ngài lâu nay vốn có lòng từ bi từng phóng sinh rất nhiều thú vật. Có thể ngài đã lấy tiền công quỹ để mua các sinh vật đó. Nhà vua truyền lệnh cho viên quan chấp pháp để ý xem lúc đem ra hành quyết ngài có lời nói và hành động cử chỉ như thế nào. Thế rồi, lúc bị lôi ra để thọ án tử hình, thần sắc của ngài vẫn thản nhiên, Ngài không có một chút gì sợ hãi cái chết. Thực vậy, ngài tỏ vẻ rất ung dung tự tại và an lạc. Viên quan chấp pháp chưa từng thấy một sự việc nào kỳ lạ như vậy! Ông hết sức kính trọng và hỏi: “Những tội nhân khác lúc sắp chết đều run sợ và kêu khóc. Từ trước nay, tôi chưa bao giờ thấy ai bình tĩnh như ông. Tại sao ông có thể thản nhiên như thế? Ông có biết ông sắp bị hành quyết vì tội xâm phạm tiền công quỹ không?”

Đại sư đáp: “Vâng, tôi đã lấy tiền trong kho, nhưng không phải dùng tiêu pha việc riêng cho tôi, mà là để mua thú vật phóng sinh. Thế thì có việc gì tôi phải sợ hãi? Ngay khi tôi vừa bị ông xử trảm lấy đầu, tôi có thể được sinh về thế giới Tịnh Độ của đức Phật A Di Đà. Thử hỏi còn gì giải thoát cho bằng? Tôi ước nguyện được như vậy!”

Các viên quan thực thi cuộc hành quyết khi nghe đại sư nói vậy, họ biết rằng ngài vô tội. Họ khâm phục đức tánh ngay thẳng và hạnh nhẫn nhục vô úy của ngài. Cuối cùng họ ra lệnh cho tên đao phủ tha tội chết và phóng thích cho đại sư.

Vài năm sau, lúc ba mươi tuổi, ngài xuất gia đi tu, và trở thành một vị Tăng rất đạo hạnh! Ngài cởi bỏ tất cả mọi phiền não thế gian. Cuối cùng, ngài đắc thánh quả và đã viết một số kinh sách Phật Giáo quan trọng. Khi ngài viên tịch vào năm 975 tây lịch lúc 72 tuổi, đức Phật A Di Đà đã phóng quang tiếp dẫn ngài về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

6.6 Phóng sanh được tăng tuổi thọ

Viên Lưu Trang vốn là một chuyên gia xem tướng. Một hôm có vị đại thần dẫn con đến nhờ ông đoán tướng. Viên xem tướng xong, biết đứa bé này vài năm sau sẽ chết, nên dùng lời nói thẳng bảo cho vị quan kia hay. Đương nhiên tâm tư vị quan ấy rất đau khổ nên vẻ mặt trông vô cùng thâm trầm. Trên đường trở về, có một vị Hòa thượng gặp ông,

thấy thế hỏi: "Ngài có điều chi sâu nào mà trông thể lương như vậy?". Hòa Thượng hỏi xong liền xem tướng đứa bé, lập tức hiểu ra cơ sự, bèn nói: "Trong đời này chỉ có âm đức mới cứu vãn được số mạng của con ông. Nhưng cơ duyên để thực hiện âm đức cũng không phải dễ, thiết nghĩ không gì hơn là tùy thời phóng sinh thì may ra mới tạo được phước lành".

Tin lời Hòa thượng, viên quan kia liền phát nguyện phóng sinh, làm được ít năm thì sau đó Hòa thượng gặp lại cha con ông, ngạc nhiên nói: "Thật lạ lùng thay, nếu không làm nhiều việc thiện thì mạng sống không thể tăng thêm như vậy!"

Viên quan ấy lại tiếp tục gia tăng công việc phóng sinh. Phàm điều gì có lợi ích cho sinh linh thì ông đều nỗ lực thực hiện. Nhờ cứu hộ sinh mệnh không kể số lượng, nên người con rốt cuộc không xảy ra việc gì. Vị thầy tướng kia cứ đinh ninh việc mình đoán là đúng không sai chạy chút nào. Thế rồi, mấy năm sau ông gặp lại cha con vị quan kia mới phát hiện là sách tướng có chỗ còn khiếm khuyết, liền nhất định khuyên người nhà làm việc thiện và phóng sinh; vì cho rằng có làm như vậy mới tăng thêm tuổi thọ và phúc đức lâu dài.

6.7 Phóng sinh hết bệnh, được thăng chức

Vào đời Tiền Đường, Thái thú Đồ Cẩm Ô một hôm bỗng nhiên mắc bệnh ngay kịch, thấy thuốc lại bốc nhằm thuốc nên tính mệnh cơ hồ sắp tuyệt. Ông bèn tự phát nguyện: "Tôi nguyện lấy việc giúp người, làm lợi cho đời để sám hối, ngoài ra các việc khác tôi không thiết tha gì nữa".

Thế rồi, một hôm ông nằm mộng thấy đức Quan Âm Đại Sĩ đến nói: "Đời trước ngươi làm quan tại nước Sở, khi gặp việc công tử ra quá nghiêm khắc nên làm tổn thương đến đức nhân từ, nhưng vì không có ý riêng tư nên chỉ giảm trừ bổng lộc mà thôi. Hơn nữa, vì thường sát hại sinh linh nên bị quả báo đoán mệnh, cũng may là trong lúc lâm trọng bệnh, ngươi đã phát nguyện kiên cố, mỗi nguyện đều lập chí cứu đời, lợi người, không một mảy may oán hận nên cõi U minh đã dùng phước của ngươi để khấu trừ, nhờ đó mà có lợi cho ngươi. Chỉ có cái âm đức phóng sinh mạng sống mới có thể làm tăng thêm tuổi thọ của chính mình, lại còn tăng thêm lộc vị, ngươi phải thận trọng cố gắng mà tiếp tục thực hiện".

Sau khi tỉnh giấc, ông bảo người nhà không được sát sinh, lại còn xuất tiền ra mua loại vật phóng sinh, nên ngay mùa Đông năm ấy được thăng chức và có lệnh chuyển đến làm Thái tú Cửu Giang. Đến mùa Xuân năm thứ hai thì ông hoàn toàn khỏe mạnh. Thái thú cảm niệm sự vĩ đại của Phật pháp nên lấy sự tự lợi, lợi tha làm đại nguyện, dạy người khác phóng sinh, không được sát sinh, ăn chay lạt, đối xử với người cực kỳ khoan hậu, công chính mà không khắt khe. Về sau, ông hưởng được tuổi thọ khá cao, không bệnh mà mất.

6.8 Phóng sinh, sinh được quý tử

Đời nhà Nguyên có một nhà triệu phú gia tài hàng trăm vạn, nhưng không có con; vợ chồng thường than thở về số phận cô quả của mình. Vợ chồng tìm đủ trăm phương ngàn kế chỉ mong cầu có con mà rốt cuộc không sinh được đứa nào.

Nghe nói có một vị Hòa thượng ở một ngôi chùa nọ biết được việc quá khứ, vị lai, lại đoán việc rất tài tình, do đó ông tìm đến để vấn kế. Hòa thượng xem qua tướng mạo, phán đoán các việc rồi nói với ông triệu phú: "Đời trước ông tạo nghiệp sát sinh rất nặng khiến cho các loài vật không thể bảo toàn được con cháu, do đó ngày nay ông bị quả báo này. Nếu muốn sám hối ông phải phóng sinh đủ tám trăm vạn sinh linh, mới chuộc được tội lỗi. Thảng hoặc, khi lỡ làm hại một con trùng, con kiến, thì phải phóng sinh hàng trăm mạng sống mới tiêu được tội lỗi và tái tạo công đức. Có như thế ông mới sinh được một đứa con ưu tú".

Nghe lời Hoà thượng trình bày, ông triệu phú rất cảm động, liền đến trước Phật phát nguyện không sát sinh. Sau khi trở về nhà, ông đổ của ra lo việc phóng sinh, lòng dạ chí thành, và thường đến các tự viện tham thiền, lễ Phật, hôm sớm rất chuyên cần. Mỗi lần ông phóng sinh vô số các con vật được thoát chết, số lượng ấy chưa được tám vạn con thì người vợ mang thai và chẳng bao lâu hạ sinh một đứa bé trai. Người con này về sau đậu đến Hiếu iêm rồi ra làm quan vinh hiển.

6.9 Phóng sinh thoát dịch bệnh, cả nhà bình an

Nông dân sống trên đảo Thái Hồ chuyên sống bằng nghề đồ tể và câu cá, chỉ có Trầm Văn Bảo không làm nghề này, cả nhà đều thích làm việc thiện, thấy người ta câu

cá thì mua về phóng sinh. Rất nhiều người cười nhạo ông rằng làm như vậy không hợp thời, nhưng Trầm Văn Bảo vẫn không ngại vất vả, không sợ người ta chê cười mà đi phóng sinh. Sau này toàn thôn bị dịch bệnh, có người mơ thấy “ôn quỷ” tay cầm bó cờ, nói với đồng bọn: “Trừ gia đình Trầm Văn Bảo chuyên làm việc thiện phóng sinh ra, tất cả các nhà khác phải cầm cờ ôn dịch”. Không lâu sau, cả thôn hơn ba trăm nhà bị nhiễm dịch bệnh, số người chết hơn một nửa, chỉ có nhà Trầm Văn Bảo cả nhà không ai bị bệnh.

6.10 Phóng sinh cá sinh con quý tử, con cháu bình an phúc quý

Trang Khuê đời Tống là người huyện Tiền Đường, lúc nhỏ mổ cá bên sông không may cắt vào ngón tay, do vậy đã đã tỉnh ngộ: “Minh chỉ bị thương ngón tay có một chút mà đã đau đến vậy, con cá bị mổ bụng không biết đau đớn thế nào?”, do vậy đã thả cả rổ cá phóng sinh xuống nước, từ đó ông ta luôn giữ giới sát sinh mà phóng sinh, sau này mơ thấy một người mang cho ông một con cá lớn, không lâu sau vợ ông ta sinh ra được một quý tử, sau khi trưởng thành thì thi đỗ tiến sỹ, lên chức đến thái thú Vĩnh Châu, đời đời con cháu giàu sang phú quý.

6.11 Thi đậu nhờ phóng sinh

Trần Tinh Viên ở Phúc Châu kể cho mọi người nghe về câu chuyện ngày trước của ông như sau:

Một lần nọ, ông cùng ở trong nhóm bạn bè bất hạnh. Vài người may mắn thi đậu trở thành quan chức của triều đình, còn ông và những người khác đã rùi ro bị thi rớt. Ông và nhóm bạn của ông buồn rầu tổ chức một cuộc du ngoạn đến viếng thăm một ngôi chùa danh tiếng để uống rượu giải sầu.

Khi họ tới nơi rồi, ông Trần Tinh Viên thành linh đi bách bộ ra ngoài để hít thở không khí trong lành. Ông bỗng gặp thấy một người nông dân đang đánh đập một con trâu nước. Nhưng dù bị đánh đau đớn cách mấy, nó vẫn đứng lì một chỗ không nhúc nhích. Khi con trâu nhìn thấy ông Tinh Viên, mắt nó đỏ lệ đầm đề. Ông Trần Tinh Viên hiểu rằng con trâu kêu khóc thảm thiết vì nó tự biết sắp bị lôi đến lò mổ để giết thịt và hẳn nhiên là không con vật nào muốn chết. Chứng kiến cảnh ngộ đau thương đó, ông Trần Tinh Viên tạm thời quên đi nỗi buồn thi rớt của mình và động lòng trắc ẩn, tưởng nghĩ đến con trâu

nước khôn khổ. Ông liền đến hỏi người đất trâu: “Ông muốn bán con trâu nước này với giá bao nhiêu?”

Người kia đáp: “Mười lăm cây lụa”.

Tức thì, Tinh Viên quay trở vào trong ngôi chùa nói với bạn bè: “Số tiền chúng ta chi ra còn thừa để dành cho cuộc đi chơi kỳ tới, tại sao chúng ta không dùng nó làm một việc phước đức nhỉ?”

“Vậy các bạn nghĩ thế nào?”, Tinh Viên hỏi.

Rồi ông ta góp ý: “Hay là chúng ta xuất tiền ra mua con trâu nước đau khổ phóng sinh để tạo cuộc sống an lạc cho nó”.

Một người bạn học đáp: “Không được đâu, số tiền mà chúng ta góp thu hôm nay là nhằm để dành chi cho cuộc đi chơi ngoài trời vào mùa hoa nở năm tới, các bạn không nhớ sao?”

Tinh Viên lại nói: “Vâng, nhưng mà cuộc vui liên hoan chỉ kéo dài trong vài tiếng đồng hồ rồi kết thúc. Còn chúng ta dùng số tiền này để cứu mạng sống của một con trâu. Các bạn nên suy nghĩ kỹ đi. Dùng tiền làm việc phước đức có phải là hữu ích hơn không các bạn?”

Các bạn của Tinh Viên đang suy nghĩ thì ông ta lại nói tiếp: “Đừng lo. Nếu các bạn bây giờ đồng ý xuất tiền để cứu mạng sống của con trâu nước này thì đến mùa thi cử hoa nở sang năm, các khoản chi phí thưởng hoa đãi rượu, để một mình tôi chi trả cho”.

Các bạn hỏi: “Có chắc không?”

Tinh Viên cương quyết đáp: “Tôi đã hứa là không bao giờ làm sai đâu”.

Mọi người thấy tâm ý của anh đã nhất quyết, bắt buộc dĩ phải móc tiền ra đưa cho người nông dân để mua con trâu nước. Sau đó, họ dắt trâu tới ngôi chùa phóng sinh để nó sống tự do thoải mái giữa cảnh thiên nhiên tại đây.

Khi hoa bắt đầu nở báo hiệu mùa thi cử trở về, Trần Tinh Viên vẫn còn là một thư sinh nghèo, nhưng để giữ chữ tín với các bạn học, anh ta đem cầm một ít áo quần tốt nhất của mình, lấy tiền tổ chức tiệc rượu khoản đãi bạn bè như lời anh đã hứa.

Nhưng rồi kiếp sống thư sinh nghèo của Tinh Viên đã chấm dứt. Qua năm sau, ông đậu cao trong kỳ thi của triều đình, và được bổ nhiệm làm quan.

Về sau Trần Tinh Viên được thăng lên đến chức vị rất cao của triều đình với nhiều danh dự uy quyền, phú quý và giàu sang. Tinh Viên tin rằng ông đã gặp may mắn thi đậu là do ông đã làm phước cứu sống con trâu nước khôn khổ.

6.12 Thay đổi vận mạng nhờ lòng từ bi

Đại Thiện là một trong những ngôi chùa lớn nhất tại Côi Kê, bên Trung Quốc. Hằng ngày có rất đông khách thập phương, du khách và người vãng cảnh đến đây lễ bái. Ngày nọ, có hai vị sĩ tử là Đào Thạch Lương và Trương Chi Đình tới viếng chùa. Trong chùa Đại Thiện có một cái Hồ Phóng Sinh lớn. Khi nhìn thấy hàng vạn con cá và lươn đang lội trong hồ nước thì hai người này rất xúc động. Họ phát tâm muốn làm một việc gì phước đức.

Đào Thạch Lương nói với Trương Chi Đình: “Tôi muốn mua tất cả số lươn và cá này rồi mang chúng ra con sông lớn phóng sinh hết để chúng có nơi rộng rãi bơi lội thỏa thích. Con sông ấy chảy đổ vào sông Dương Tử lớn rộng bao la mặc sức cho chúng di chuyển qua lại, an nhiên tự tại. Bạn nghĩ như thế nào?”

Trương Chi Đình đáp: “Tốt quá đi chứ. Để tôi giúp ông một tay”.

Đào Thạch Lương nói: “Nhưng mà tôi có ít tiền quá. Để xem, nếu chúng ta có thể kêu gọi thêm đông người đóng góp tịnh tài thì chúng ta sẽ phóng sinh được nhiều lươn và cá hơn”.

Trương Chi Đình đáp: “Ý kiến quá hay! Tôi sẽ cố gắng hết sức giúp ông”. Thế rồi Trương Chi Đình tự nguyện đóng góp một lượng bạc và ông ta đến gặp các vị có thiện tâm quen biết kêu gọi họ tiếp tay giúp đỡ. Cuối cùng họ quyên góp được tám lượng bạc.

Cả hai sĩ tử Đào và Trương vô cùng sung sướng. Họ mượn các nhân công đưa lên chùa và gặp nhà sư để sắp xếp công việc phóng sinh. Rồi họ mua hàng vạn con lươn và cá dưới hồ đem chúng ra ngoài sông thả hết. Về sau, hai người cũng quên hẳn sự việc phóng sinh những con lươn và cá đó; nhưng vào một đêm thu, ông Đào nằm mộng, ông thấy một vị thần đến nói một cách nghiêm chỉnh rằng: “Lâu nay hai sĩ tử đã có công đền sách, nhưng rất tiếc quý vị thi không đậu. Hôm nay tôi đến báo cho hai ông biết tin vui là nhờ công đức phóng sinh thả hàng vạn con vật trở về cuộc sống thiên nhiên tự do; cho nên hy vọng trong kỳ thi này hai ông sẽ trúng tuyển. Hôm nay tôi đến chúc mừng sự thành công và tương lai giàu sang phú quý của quý vị”.

Khi thức dậy, ông Đào đến kể cho ông Trương nghe về giấc mơ của mình. Ông Trương nói: “Thực kỳ lạ, tối qua tôi cũng nằm thấy điềm chiêm bao y hệt như vậy!”

Đúng thế, vào năm đó, cả hai thư sinh ông Đào Thạch Lương và ông Trương Chi Đình đều thi đậu. Họ được bổ làm quan cao cấp trong triều đình và hai người biết rằng ngày nay đạt được danh vọng cao sang là do phước đức họ đã có lòng từ bi phóng sinh rất nhiều thú vật vô tội trước đây.

6.13 Phóng sinh hết bệnh

Nhà tôi có sư cô G ở cùng quý sư cô để tiện đi học vì nhà gần trường Cao Đẳng PH.. sư cô G là người luôn động viên đệ huynh tôi (ghi chú: tôi gọi huynh đệ cho âm từ mạnh chứ toàn Ni không có Tăng).

Có một GD Phật tử có người mẹ bệnh hoài, nhà chú này giàu lắm, thuốc thang cho mẹ rất chu đáo mà bệnh không hết, bệnh của bà mẹ nhiều lúc làm cả nhà mất ăn mất ngủ..

Tình cờ có người bày qua chùa thỉnh thầy cầu an cho bà mẹ, vì bác sỹ chê. Đúng lúc sư cô G về chùa nên có tham gia đi tụng cầu an.. Khi sư cô G gặp bà mẹ của cậu Phật tử, cô nhìn và biết bà mẹ này bệnh do nghiệp.

Cô liền khuyên gia đình phóng sanh để hồi hướng cho bà, và cả nhà nếu quyết tâm hãy ăn chay, nếu không ăn thịt quá ba ngày sẽ chết, trong toàn tâm toàn ý cầu nguyện thì bảo đảm sẽ tai qua nạn khỏi.

Chú Pt nghe xong chưa tin lắm, vì vậy còn nói câu như thách thức là: “Nếu đúng như lời sư cô nói. Thứ nhất là con sẽ trường chay và khuyến cả nhà trường chay.. Thứ hai là: Con sẽ cúng dường cho sư cô một miếng đất để sau này khi học xong sư cô về cất Chùa.. Thứ ba là: Con sẽ khuyến khích mọi người phóng sanh”.

Bắt đầu chú Pt nào là mua cá phóng sanh, nào là gởi tiền khi sư cô hay quý Thầy đi phóng sanh.v.v.. trong vòng không đầy 1 tháng, bà mẹ khỏe mạnh BS khám nói bệnh đã hết.. chú Pt đã giữ lời hứa làm giấy giao đất nhưng sư cô G chưa nhận.

Với hạnh tu của sư cô chính mắt mytt cũng phải cảm động.. Viên Xá Lợi chính tay mytt bỏ vào "Tháp" đưa cho sư cô G.. Viên Xá Lợi hóa sanh cả thất ai cũng nhìn và biết.. Hiện giờ sư cô G đã về Chùa vì khóa mới chưa mở. sư cô G là đệ tử của Thầy Từ Giang (Viện Chủ Tổ Đình Chùa Linh Quang TX Thầy Từ Giang Q3..).

* Làm người sống có lòng tin, có quyết tâm biết cải sửa thì mười phương chư Phật và long thần hộ pháp luôn cảm ứng mà.

CHƯƠNG 7. HIẾU KÍNH CHA MẸ

7.1 Hiếu thảo đứng đầu muôn hạnh

“Trăm nét người ta hiếu đứng đầu Đạo làm trai gái, đạo làm dâu...”

Đức Phật dạy: “Hiếu thảo đứng đầu muôn hạnh”; “Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật”. Dù là con trai, con gái hay con dâu thì hiếu thảo vẫn là cái nét tốt đứng đầu, hiếu thảo là đạo trọng. Từ xưa tới nay, hiếu thảo được xem là đạo lý làm người, là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam.

Khi vừa biết nói bập bẹ thì tiếng đầu tiên đứa trẻ gọi là “ba”, “má”. Đến khi biết đọc biết viết, bài học đạo đức vỡ lòng được học là:

“Công cha như núi Thái Sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra Một lòng thờ mẹ kính cha Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”.

Công ơn cha mẹ ví như trời cao biển rộng không thể nói cho cùng tận.

Từ lúc mang con trong lòng, sinh con ra cho đến lúc con trưởng thành, cha mẹ phải vất vả nhọc nhằn, tốn hao biết bao mồ hôi nước mắt, công sức, dành hết tâm tư tình cảm cho con, chỉ mong con nên vóc nên hình, khôn lớn thành người.

Để con có mặt trên cuộc đời này, mẹ phải mang thai con chín tháng mười ngày, cha phải túc trực cận kề chăm lo săn sóc. Chẳng những phải lo bảo dưỡng thai nhi, cha mẹ còn chuẩn bị tâm lý, tinh thần vì muốn con sinh ra được vuông tròn. Cha mẹ phải nuôi dưỡng những tình cảm tốt có lợi cho con, vì tâm lý của mẹ cha sẽ ảnh hưởng đến phẩm chất tính cách của con sau này. Mẹ phải kiêng cử, tiết độ trong ăn uống. Vì thương con, mong muốn con mình được hoàn hảo, mẹ phải kiêng kỵ đủ điều. Hàng đêm mẹ nguyện cầu cho con, chiêm ngưỡng hảo tướng Bồ-tát Quán Thế Âm, mong cho con sinh ra thân tướng đẹp đẽ, trang nghiêm, có đầy đủ tài năng và phẩm hạnh như Bồ-tát.

Khi sinh con ra, ngay cả cái tên cha mẹ cũng chọn lựa cho tốt để đặt cho con. Cái tên phải hay, phải đẹp, có ý nghĩa, cha mẹ đem niềm kỳ vọng, mơ ước của mình gởi gắm vào đó. Cha mẹ nào cũng vậy, luôn mong ước con mình khi trưởng thành sẽ là người đầy đủ tài năng, đức hạnh, trở thành người hữu dụng cho xã hội.

Nuôi con dù phải chịu bao đắng cay khổ nhọc, cha mẹ cũng chẳng nề hà. Đứa con chính là một công trình hết sức công phu và tuyệt mỹ mà cha mẹ đã tạo nên, vượt lên trên tất cả những công trình có ý nghĩa và giá trị khác. Chỉ khi nào làm cha mẹ thì người con mới hiểu được công lao và thâm tình cha mẹ. Bởi thế ca dao có câu:

“Công cha nặng lắm ai ơi

Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang”.

Và

“Lên non mới biết non cao

Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền”.

Ngay cả khi con đã khôn lớn nên người, tình thương của cha mẹ dành cho con vẫn không hề thay đổi, như một nhà thơ đã nói: “Con dù lớn vẫn là con của mẹ. Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con”. Con dù tóc đã pha sương, cha mẹ già vẫn quan tâm lo lắng, trông chờ mỗi lúc con đi đâu, thăm hỏi khi con xa vắng. Những người mẹ Việt Nam hy sinh tận tụy, suốt đời vì chồng vì con, lấy niềm vui, hạnh phúc của chồng con làm hạnh phúc của mình, những đức tính quý báu ấy đã làm nên vẻ đẹp người phụ nữ Á Đông mà không đâu sánh được.

Có những người cha người mẹ phải làm những việc mà xã hội cho là thấp hèn để nuôi con khôn lớn. Nhiều đứa con ăn học thành tài, trở thành doanh nhân, kỹ sư, bác sĩ, những nhà lãnh đạo... nhờ sự gian khổ, tận tụy hy sinh của cha mẹ vốn là những người lao động nghèo làm công việc quét rác, lau chùi dọn dẹp, mua ve chai, bán hàng rong... Những đứa con ấy như hoa sen mọc lên từ bùn, nhờ bùn lầy nước đọng mà đóa hoa ấy trở nên thơm tho đẹp đẽ, góp phần làm đẹp cuộc đời. Nếu không có bùn thì không có những đóa sen như thế.

Chúng ta hãy nghe Đức Phật nói về công ơn cha mẹ trong kinh *Tăng chi I*: “Này các Tỳ-kheo, có hai hạng người ta nói khó có thể đền ơn, đó là cha và mẹ. Này các Tỳ-kheo, nếu một bên vai cõng mẹ, một bên vai cõng cha, cứ cõng như thế suốt một trăm năm, cho dù cha mẹ có đại tiểu tiện trên ấy cũng chưa đủ trả ơn cho cha mẹ”. Chính vì công ơn

cha mẹ sâu nặng như thế mà người con không thể lãng quên. Nhưng làm thế nào để đáp đền được công ơn ấy?

Đức Phật dạy: “Những ai đền ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng, cúng dường bằng của cải vật chất, tiền bạc thì không bao giờ đủ để trả ơn cha mẹ. Nhưng những ai đối với cha mẹ không có lòng tin thì khuyến khích, hướng dẫn cha mẹ an trú vào lòng tin; đối với cha mẹ theo ác nghiệp thì khuyến khích, hướng dẫn cha mẹ an trú vào thiện nghiệp; đối với cha mẹ xan tham thì khuyến khích, hướng dẫn cha mẹ an trú vào bố thí; đối với cha mẹ theo tà kiến, ác kiến thì khuyến khích, hướng dẫn cha mẹ an trú vào chánh kiến, trí tuệ. Như thế là làm đủ và trả ơn đủ cho cha mẹ”.

Công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ rộng lớn như trời biển, làm sao con cái có thể đáp đền bằng những giá trị tầm thường như tiền bạc, của cải vật chất. Của cải vật chất không thể so sánh được với những tình cảm thiêng liêng quý báu mà cha mẹ dành cho con. Vì vậy, để đáp đền công ơn cha mẹ, ngoài việc kính yêu, hiếu thuận và phụng dưỡng, con cái phải hết lòng quan tâm cha mẹ về mặt tinh thần, chăm lo đời sống tâm linh của cha mẹ, chỉ như thế mới có thể báo hiếu một cách trọn vẹn. Ngoài việc lo cho cha mẹ từng miếng ăn giấc ngủ và làm cho cha mẹ sống vui vẻ hạnh phúc, người con cần phải biết hướng cha mẹ đi trên con đường lành. Đó là lo cho cha mẹ trong đời sống hiện tại và tương lai, lo cho cha mẹ lúc sinh tiền và cả sau khi khuất bóng.

Người con khuyến khích, hướng dẫn cha mẹ sống đời sống chân chánh để hiện tại được an lạc, đồng thời làm nhân an vui hạnh phúc trong đời sống vị lai. Nếu cha mẹ không có chánh tín thì người con giúp cha mẹ có chánh tín, nếu cha mẹ không có chánh kiến thì người con giúp cha mẹ có chánh kiến, nếu cha mẹ sống tà mạng, tà nghiệp thì người con hướng cha mẹ về với chánh mạng, chánh nghiệp v.v... Cha mẹ không tin Tam bảo thì người con có bổn phận hướng dẫn cha mẹ kính tin, giúp cha mẹ quay về nương tựa Tam bảo. Người con chẳng những giúp cha mẹ tạo nhân duyên lành để có được đời sống an lạc trong hiện tại và vị lai mà còn có thể khuyến khích, hướng dẫn cha mẹ tu tập hướng đến con đường giác ngộ, giải thoát, đó chính là tốt cùng của sự báo hiếu.

Hiếu thảo với cha mẹ là việc làm tất yếu, việc làm đó trên cả bốn phận và trách nhiệm, vì đó là đạo đức, là nhân cách của con người. Đức Phật đã từng dạy: “Này các Tỳ-kheo, cha mẹ đồng nghĩa với Phạm Thiên, cha mẹ đồng nghĩa với các bậc Đạo sư, cha mẹ xứng đáng được cúng dường. Vì có sao? Vì cha mẹ sinh ra con cái, nuôi con cái lớn khôn, dưỡng dục con cái, dẫn dắt con cái vào đời” (*Sđđ*).

Hiếu dưỡng có tầm quan trọng như vậy nên Đức Phật dạy phước báo của lòng hiếu thảo không thể suy lường: “Này các Tỳ-kheo, những gia đình nào có con cái hiếu thảo với cha mẹ, những gia đình ấy được chấp nhận ngang bằng với Phạm Thiên. Những gia đình nào, ở đó các con cái hiếu thảo với cha mẹ, những gia đình ấy được chấp nhận như các bậc đạo sư thời xưa. Những gia đình nào, ở đó các con cái hiếu thảo với cha mẹ, những gia đình ấy xứng đáng được cúng dường”. Và trong *Tiểu bộ kinh* (kinh *Nipata*), Đức Phật dạy:

“Thờ cha mẹ đúng pháp

Buôn bán đúng (chân chánh), thật thà,

Gia chủ không phóng dật,

Được sinh Tỳ Quang Thiên”.

Người con phụng dưỡng cha mẹ bằng đời sống chân chánh (chánh mạng), hành động, việc làm, nghề nghiệp chân chánh (chánh nghiệp), đời sống tinh cần không phóng dật, nỗ lực làm lành lánh dữ, tu tập các thiện pháp, đoạn trừ các ác pháp thì sau khi mạng chung sẽ được sinh lên cõi trời Tỳ Quang Thiên, là nơi an lạc, thù thắng, chúng sinh ở cõi đó có dung mạo hết sức xinh đẹp và khả ái, phước báo ở cõi đó loài người không sao sánh kịp.

7.2 chuyện cảm động về tình cha mẹ

7.2.1 Người cha đưa com hộp

Đã một giờ chiều rồi mà cha vẫn chưa mang com hộp đến. Nó làm chủ quản ở một nhà máy, áp lực công việc rất lớn. Buổi trưa nhà máy không phục vụ com, nó bảo cha mang com hộp cho. Một phần là tiết kiệm, một phần com cha nấu rất ngon.

Đồng nghiệp ăn thử cơm cha nấu, khen rất ngon. Nhưng nó cảm thấy trong lời khen ấy, có chút gì như khinh thường. Đúng vậy, khinh thường. Một người cha chỉ biết nấu cơm, chỉ biết chịu khổ chịu cực không biết cách hưởng thụ cuộc sống.

Phải chăng mẹ đã bỏ nó từ khi còn bé tí để theo một người đàn ông khác vì một người cha không có tiền đồ như vậy? Mẹ có thể tìm lại được cho mình một người chồng mới, nhưng nó thì không thể tìm lại cho mình một người cha mới được.

Hai giờ chiều. Cha vẫn chưa đến. Không biết làm gì mà cả ngày rảnh rỗi, chỉ là nấu ít cơm, gần đây nấu cũng linh tinh nữa. Hôm qua không có thịt, hôm kia 1 giờ chiều mới mang đến. Hôm kia quên cả cho muối. Đợi suốt cả buổi chiều cha vẫn chưa đến. Bảy giờ tối, có cuộc điện thoại từ sở cảnh sát gọi tới: “Bố anh đang ở chỗ chúng tôi. Ông ấy lạc đường, mời anh đến đón về”

Lạc đường? Cha làm sao mà lạc đường được? Vừa đến sở cảnh sát, nhìn thấy cha vẫn cầm hộp cơm. Thấy nó đến, cha vội đưa tới cho nó: “Ăn cơm đi”.

Cha đang làm gì vậy? Một hộp cơm cầm đến tận bây giờ, lại cầm đến đây?

Nó đang muốn phát điên, thì người cảnh sát nói: “Có người phát hiện ông lão này mò hôi nhễ nhại cứ đi đi lại lại, hỏi ông ấy đi đâu, ông ấy nói không nhớ, hỏi nhà ở đâu, tên gì, cũng không nhớ, thế là gọi điện cho chúng tôi, may mà chúng tôi đã tìm thấy danh thiếp của anh trên người ông cụ. Cha anh mắc chứng bệnh đãng trí tuổi già, phải trông coi ông cụ, đừng để ông ấy đi mất”.

Cha đã bị mắc bệnh đãng trí tuổi già?

Giờ nó mới biết, để đưa cơm hộp cho nó, cha đã đi suốt cả buổi chiều trên con đường đó. Cái bệnh đãng trí tuổi già đã làm cha quên mất mình cần đi đâu, nhà mình ở đâu, mình là ai. Nhưng vẫn đinh ninh nhớ đến con trai, nhớ phải mang cơm hộp đến cho con trai.

Cha bị đói suốt cả buổi chiều mà vẫn giữ nguyên hộp cơm. Hộp cơm đã nguội ngo nguội ngắt, đưa ra trước mặt nó.

Một người đàn ông đã trưởng thành như nó, cuối cùng đã không kiềm chế được òa lên khóc.

Theo *VietBao.vn*

7.2.2 Hai bao tải của một người mẹ khiến cả trại giam bật khóc

Lưu Cương phạm tội cướp giết, bị ngồi tù đã một năm. Từ ngày bị vào tù, Lưu Cương chưa có ai đến thăm.

Nhìn những phạm nhân khác thỉnh thoảng lại có người tới thăm nom, còn được người nhà mang đến bao nhiêu đồ ăn ngon, Lưu Cương nhìn thấy mà thèm, liền viết thư cho mẹ để mẹ đến thăm, nhưng không phải vì thèm những đồ ăn ấy mà vì Lưu Cương rất nhớ bố mẹ.

Sau khi gửi biết bao nhiêu cánh thư nhưng không có bất cứ hồi âm nào, Lưu Cương hiểu, bố mẹ đã bỏ rơi mình. Đau khổ và tuyệt vọng, Lưu Cương lại viết thêm một bức thư nữa, nói là “nếu bố mẹ không đến thăm con, bố mẹ sẽ mãi mãi mất thằng con này”.. Đây hoàn toàn không chỉ là lời nói suông, những phạm nhân bị vào tù do tái phạm đã không ít lần lôi kéo anh vượt ngục. Nhưng Lưu Cương vẫn chưa hạ được quyết tâm, nay bố mẹ không còn thương xót, đoái hoài đến mình, thì còn gì để lo lắng, vẫn vương nữa?

Hôm ấy trời lạnh đến buốt da buốt thịt. Lưu Cương đang bàn bạc với mấy “đại ca đầu trọc” về chuyện vượt ngục thì có người gọi giật lại: “Lưu Cương, có người đến thăm!” Là ai được nhỉ? Bước vào phòng thăm tù nhân, Lưu Cương đứng sững lại, là mẹ! Một năm không gặp, trông mẹ thay đổi nhiều đến mức con trai mẹ không nhận ra. Mẹ mới hơn 50 tuổi mà tóc đã bạc trắng đầu, lưng mẹ còng như con tép nhỏ, người mẹ gầy gò quá, bộ quần áo mẹ mặc đã sờn rách. Mẹ đi chân trần hằn cấu bẩn và loang lổ vết máu. Bên cạnh mẹ là hai chiếc bao tải cũ.

Hai mẹ con cứ thế đứng nhìn nhau. Chưa kịp đợi Lưu Cương mở lời, nước mắt mẹ đã trực trào từ đôi mắt mờ đục. Mẹ vừa giơ tay lên quệt nước mắt, vừa nói: “Tiểu Cương à, mẹ nhận được thư con, con đừng trách bố mẹ nhẫn tâm. Thực sự là không có thời gian đi được con ạ. Bố con... lại ngã bệnh, mẹ phải chăm sóc bố con, đường lại xa xôi...” Đứng

lúc ấy, có anh quản giáo bung đến cho mẹ Lưu Cương một bát mỳ trứng còn nóng hổi, nhiệt tình nói: “Bác ăn đi cho nóng rồi lại nói chuyện tiếp ạ”. Mẹ Lưu Cương vội đứng dậy, xoa xoa tay lên người, nói: “Thế này sao được”. Quản giáo đặt bát canh vào tay mẹ Lưu Cương, cười, nói: “Mẹ cháu cũng tầm tuổi bác, mẹ ăn một bát mỳ trứng của con trai không được sao?” Mẹ Lưu Cương không nói gì nữa, cúi đầu ăn “súp soap”. Bà ăn một cách ngon lành như mấy ngày chưa được miếng cơm nào vào bụng.

Đợi mẹ ăn xong, Lưu Cương nhìn xuống đôi chân sưng đỏ, nứt bao vết máu của mẹ, xót xa hỏi: “Mẹ, chân mẹ sao thế? Giày của mẹ đâu rồi ạ?” Chưa kịp đợi mẹ trả lời, quản giáo liền tiếp lời: “Vì bác đi bộ nên mới thế, giày của bác đã bị rách từ trước rồi”.

Đi bộ sao? Từ nhà đến đây phải mất ba bốn trăm dặm, hơn nữa đoạn đường núi rất dài! Lưu Cương từ từ cúi người xuống, khẽ xoa lên đôi chân của mẹ: “Mẹ ơi, sao mẹ không bắt xe tới? Sao mẹ không mua giày mới?”

Mẹ vội thu chân vào, nói: “Sao phải bắt xe chứ, đi bộ cũng tốt mà”, mẹ thở dài, “Năm nay lợn bị dịch, mấy con lợn ở nhà đều chết hết, vụ mùa năm nay thu hoạch cũng kém, còn bố con.....đi khám bệnh.....cũng tốn bao nhiêu tiền.....Bố con mà khỏe thì bố mẹ đã đến thăm con lâu rồi, đừng trách bố mẹ con nhé”.

Anh quản giáo lau nước mắt, lặng lẽ rời đi. Lưu Cương cúi đầu hỏi: “Thế bố con đỡ hơn chưa mẹ?”

Lưu Cương đợi mãi không thấy mẹ trả lời, vừa ngẩng đầu lên đã thấy mẹ đang lau nước mắt, mẹ nói: “Cát bụi hết cả vào mắt i, con hỏi bố con à? Bố con sắp khỏi rồi.....Bố con bảo với mẹ là nói với con là đừng lo gì cho ông ấy, cố gắng mà cải tạo con ạ”.

Thời gian thăm phạm nhân đã hết. Quản giáo đi đến, trong tay cầm một ít tiền, nói: “Bác à, đây là chút tấm lòng của quản giáo chúng con, bác không thể đi chân trần về được bác à, nếu không, Lưu Cương sẽ đau lòng lắm ạ!”

Mẹ Tiểu Cương xua tay, nói: “Sao thế được, con bác vẫn còn ở đây, các cháu cũng đủ vất vả lắm rồi, bác còn cầm tiền của các cháu thì tổn thọ cho bác lắm!”

Anh quản giáo run run giọng nói: “Phận làm con đã không những không cho bố mẹ được hưởng phúc, lại bắt bố mẹ già cả phải lo lắng suy nghĩ, để bác đi chân đất mấy trăm dặm đến đây, nếu lại để bác đi chân trần về, thì thử hỏi người con này có còn là người nữa không bác?”

Lưu Cương không thể nói lại được gì, hét như xé giọng: “Mẹ!” Sau đó không nói thêm gì nữa, bên ngoài cửa sổ là tiếng khóc thút thít, anh quản giáo phải lùa đám phạm nhân đang lao động cải tạo ra chỗ khác.

Lúc này, có một người giám ngục bước vào phòng, cô tình lặng sang chủ đề khác: “Thôi đừng khóc nữa, mẹ đến thăm con trai là chuyện vui, đáng ra phải cười mới đúng, để tôi xem bác mang đồ gì ngon đến nào”. Vừa nói, người giám ngục vừa cầm ngục bao tải xuống. Mẹ Lưu Cương không kịp chặn lại. Mọi thứ ở trong bao rơi ra ngoài. Ngay lúc ấy, tất cả mọi người có mặt đều lặng người đi.

Bao tải thứ nhất bị rơi ra, toàn là bánh bao, bánh nướng bị nứt toác thành bốn, năm mảnh, cứng như đá, không cái nào giống cái nào. Không cần nói cũng biết đây là đồ mẹ Lưu Cương đi ăn xin trên đường. Mẹ Lưu Cương lúng túng, hai tay túm lấy góc áo, nói: “Con ạ, đừng trách mẹ đã làm như vậy, quả thật là ở nhà không còn thứ gì có thể mang đi được nữa...”.

Lưu Cương hình như không nghe thấy gì, chỉ chăm chăm nhìn vào chiếc bao tải thứ hai, đó là một hộp tro cốt! Lưu Cương đứng ngẩn người, hỏi: “Mẹ, đây là cái gì thế mẹ?” Mẹ Lưu Cương thất thần, hốt hoảng, giơ tay ra ôm chặt lấy chiếc hộp: “Không...không có gì đâu con...”. Lưu Cương giành lấy như phát điên, toàn thân run lên bần bật: “Mẹ, đây là cái gì?!”

Mẹ Lưu Cương ngồi phệt xuống như người mất hết sức lực, mái tóc bạc khẽ lay động. Một lúc sau, bà mới gắng gượng, nói: “Đấy là...bố con! Vì gom góp tiền đến thăm con, bố con đi làm quần quật không kể ngày đêm, bố con bị ngã gục vì suy nhược. Trước khi chết, ông ấy nói khi còn sống không đến thăm con được, ông ấy rất buồn, sau khi chết nhất định phải đưa ông ấy đến thăm con, ông ấy muốn nhìn con lần cuối...”

Lưu Cương gào lên một tiếng như xé lòng xé ruột: “Bố, con sẽ thay đổi...” Nói rồi, anh quỳ sụp xuống, va mạnh đầu xuống đất. Bên ngoài phòng thăm phạm nhân, phạm nhân lần lượt quỳ rạp xuống đất, tiếng khóc thảm thiết vang đến tận đến trời xanh.....

7.2.3 Câu chuyện cảm động khiến hàng triệu người rơi nước mắt

Cái nghèo cái đói thường trực trong ngôi nhà nhỏ này, nhưng dường như, nỗi cơ cực bần hàn ấy không buông tha họ. Cậu con trai bắt đầu cắp sách đến trường cũng là lúc nỗi mất mát lớn bỗng nhiên đổ ập xuống đầu họ. Cha qua đời vì cơn bạo bệnh. Hai mẹ con tự tay mình mai táng cho người chồng, người cha vắng số.

Người mẹ góa bụa ở vậy, chị quyết không đi bước nữa. Chị biết, bây giờ chị là chỗ dựa duy nhất cho con trai mình. Chị cặm cụi, chăm chỉ gieo trồng trên thửa ruộng chật hẹp, tài sản quý giá nhất của hai mẹ con chị. Ngày qua ngày, năm nối năm, những tấm giấy khen của cậu con trai hiếu học dán kín cả bức tường vôi nham nhở. Nhìn con trai ngày một lớn lên, ngoan ngoãn, học hành giỏi giang, nước mắt bỗng lăn trên gò má chị.

Học hết cấp hai, cậu thi đậu vào trường cấp ba trọng điểm của thành phố. Gánh nặng lại oằn lên vai người mẹ. Thế nhưng không may thay, khi giấy báo trúng tuyển về đến tay cậu cũng là lúc mẹ cậu ngã bệnh. Căn bệnh quái ác làm chị liệt nửa chi dưới. Vốn là lao động chính của gia đình, giờ chị chẳng thể đi lại bình thường như xưa nữa nói chi đến chuyện làm nông. Cậu bé vốn hiếu chuyện, thương mẹ vất vả, cậu xin nghỉ học:

- Mẹ này, con nghỉ học thôi, ở nhà làm ruộng thay mẹ. Đi học, tiền đâu mà đóng học phí, tiền sinh hoạt phí, lại còn một tháng nộp 15 cân gạo nữa, nhà mình biết lấy đâu ra.

- Có thể nào con cũng không được bỏ học. Con là niềm tự hào của mẹ. Chỉ cần con chăm chỉ học hành, còn những việc khác, con không phải bận tâm

Hai mẹ con tranh luận rất lâu, cậu kiên quyết không đi học nữa vì không muốn mẹ mình khổ. Cậu trở nên ngang bướng và lì lợm. Phải đến khi nóng nảy quá không kiềm chế được, mẹ cậu giơ tay tát cậu một cái vào má, cậu mới sững người lại. Đây là cái tát đầu tiên trong đời cậu con trai mười sáu tuổi. Mẹ cậu ngồi thụp xuống đất và khóc nức nở...

Nghe mẹ, cậu khấn gói vào trường nhập học. Lòng cậu nặng trĩu. Người mẹ đứng lặng hồi lâu, nhìn bóng con trai khuất dần...

Ít lâu sau, có một người mẹ lặc lè vác bao tải dứa, chân thấp chân cao đến phòng giáo vụ. Chị nộp gạo cho con trai. Chị là người đến muộn nhất. Đặt bao gạo xuống đất, chị đứng thờ hờn hển một hồi lâu rồi nem nép đi vào.

Thầy Hùng phòng giáo vụ nhìn chị, nói:

-Chị đặt lên cân đi. Mở túi gạo ra cho tôi kiểm tra.

Chị cẩn thận tháo túi.

Liếc qua túi gạo, hàng lông mày của thầy khẽ cau lại, giọng lạnh băng:

-Thật chẳng biết nên nói thế nào. Tôi không hiểu sao các vị phụ huynh cứ thích mua thứ gạo rẻ tiền đến thế cho con mình ăn. Đây, chị xem. Gạo của chị lẫn lộn đủ thứ, vừa có gạo trắng vừa có gạo lức lẫn gạo mốc xanh đỏ, cả cám gạo nữa, đây còn có cả ngô nữa... Thử hỏi, gạo thế này, chúng tôi làm sao mà nấu cho các em ăn được. Thầy vừa nói vừa lắc đầu.

- Nhận vào.

Thầy nói, không ngẩng đầu lên, đánh dấu vào bảng tên của học sinh.

Mặt người mẹ đỏ ửng lên. Chị khẽ khàng đến bên thầy nói:

-Tôi có 50.000 đồng, thầy có thể bỏ sung vào thêm cho cháu để phụ tiền sinh hoạt phí được không thưa thầy?

-Thôi, chị cầm lấy để đi đường uống nước.

Thầy nói và vẫn không ngẩng đầu lên nhìn người phụ nữ tội nghiệp đang loay hoay, khổ sở, mặt đỏ ửng lên, chân tay thừa thãi vì chẳng biết làm thế nào. Chị chào thầy rồi lại bước thấp bước cao ra về.

Đầu tháng sau, chị lại đến nộp gạo cho con trai. Thầy lại mở túi gạo ra kiểm tra rồi lại cau mày, lắc đầu. Thầy có vẻ lạnh lùng, ác cảm:

- Chị lại nộp loại gạo như thế này sao? Tôi đã nói phụ huynh nộp gạo gì, chúng tôi cũng nhận, nhưng làm ơn phân loại ra, đừng trộn chung như thế này. Chúng tôi làm sao mà nấu cơm cho ngon để các em ăn được? Chị nghĩ thử xem, với loại gạo hồ lớn thế này, liệu chúng tôi có thể nấu cơm chín được không? Phụ huynh như các chị không thấy thương con mình sao?

- Thầy thông cảm. Thầy nhận cho, ruộng nhà tôi trông được chi có thế! Người phụ nữ bối rối.

- Thật buồn cười cái nhà chị này! Một mảnh ruộng nhà chị có thể trông đến hàng trăm thứ lúa thế sao? Nhận vào! Giọng thầy gần từng tiếng và vẫn không ngẩng đầu lên nhìn chị.

Người mẹ im bật, mặt chị trở nên trắng bệch, nhợt nhạt. Chị lí nhí cảm ơn thầy rồi lại lặng lẽ bước thấp, bước cao ra về. Dáng chị liêu xiêu, đồ vẹo trong cái nắng trưa hầm hập như đổ lửa.

Lại sang đầu tháng thứ ba của kỳ nộp gạo. Chị lại đến. Vẫn dáng đi xiêu vẹo, mồ hôi mướt mải trên trán, ướt đẫm lưng áo của người mẹ trẻ. Bao gạo nặng dường như quá sức với chị.

Thầy lại đích thân mở túi gạo ra kiểm tra. Lần này, nét giận dữ in hằn trên mặt thầy. Thầy rành rọt từng tiếng một như nhắc để người phụ nữ ấy nhớ:

- Tôi đã nói với chị thế nào. Lần này tôi quyết không nhân nhượng chị nữa. Chị làm mẹ mà sao ngoan cố không thay đổi thế này. Chị mang về đi. Tôi không nhận!

Người mẹ thả phịch bao gạo xuống đất. Dường như bao nổi ẩm ứ, đau khổ và bất lực bị dồn nén bao ngày đột nhiên bùng phát. Chị khóc. Hai hàng nước mắt nóng hổi, chan chứa trên gương mặt sớm hằn lên nét cam chịu và cùng quẫn. Có lẽ, chị khóc vì tủi thân và xấu hổ. Khóc vì lực bất tòng tâm.

Thầy Hùng kinh ngạc, không hiểu đã nói gì quá lời khiến cho người phụ nữ trẻ khóc tằm tức đến thế. Chị kéo ống quần lên để lộ ra đôi chân dị dạng. Một bên chân quắt queo lại.

- Thưa với thầy, gạo này là do tôi... Tôi đi ăn xin, gom góp lại bao ngày mới có được. Chẳng giấu gì thầy, chân cẳng tôi thế này, tôi làm ruộng thế nào được nữa. Cháu nó sớm hiểu chuyện, đòi bỏ học ở nhà giúp mẹ làm ruộng. Thế nhưng tôi kiên quyết không cho, kiên quyết không để con tôi thất học. Có học mới mong thoát khỏi cảnh cơ cực này. Nhà chỉ có hai mẹ con, cha cháu mất sớm... Thầy thương tình, thầy nhận giúp cho. Không nộp gạo, con tôi thất học mất!

Người mẹ trẻ này đều đặn ngày nào cũng thế. Trời còn tờ mờ, khi xóm làng còn chưa thức giấc, chị lặng lẽ chống gậy, lê mình rời khỏi thôn. Chị đi khắp hang cùng, ngõ hẻm xóm khác xin gạo. Đi mãi đến tối mịt mới âm thầm trở về. Chị không muốn cho mọi người trong thôn biết.

Lần này người bị xúc động mạnh lại là thầy Hùng. Thầy đứng lặng hồi lâu rồi nhẹ nhàng đỡ chị đứng lên. Giọng thầy nhỏ nhẹ:

- Chị đứng lên đi, người mẹ trẻ! Chị làm tôi thực sự bất ngờ. Tôi đã có lời không phải với chị. Thôi thế này, tôi nhận. Tôi sẽ thông báo với trường về hoàn cảnh của em học sinh này, để trường có chế độ học bổng hỗ trợ cho học sinh vượt khó.

Người mẹ trẻ đột nhiên trở nên cuống quýt và hoảng hốt. Chị gần như chấp tay lạy thầy. Giọng chị van lơn:

- Xin thầy. Tôi có thể lo cho cháu, dù không đủ đầy như các bạn nhưng tôi lo được. Khổ mấy, vất vả mấy tôi cũng chịu được. Chỉ xin thầy đừng cho cháu hay chuyện này. Đây là bí mật của tôi, mong thầy giữ kín giùm cho.

Chị kính cẩn cúi đầu chào thầy như người mà chị mang một hàm ơn lớn, đưa tay quệt mắt rồi lại nặng nhọc, liêu xiêu ra về.

Lòng thầy xót xa.

Thầy Hùng đem câu chuyện cảm động này báo với hiệu trưởng. Ban giám hiệu trường giữ bí mật này tuyệt đối. Nhà trường miễn phí toàn bộ học phí và sinh hoạt phí cho cậu học sinh có hoàn cảnh đặc biệt này. Ngoài ra, học lực của cậu rất khá, đủ tiêu chuẩn nhận được học bổng của trường.

Cuối cấp, cậu dẫn đầu trong danh sách những học sinh xuất sắc của trường. Cậu thi đậu vào trường đại học danh tiếng nhất của Thủ Đô. Trong buổi lễ vinh danh những học sinh ưu tú, khi tên cậu được xướng lên đầu tiên, mẹ cậu lặng lẽ đứng ở một góc khuất, mỉm cười sung sướng.

Có một điều rất lạ rằng trên sân khấu hôm ấy, có ba bao tải dứa sù si được đặt trang trọng ở một góc phía ngoài cùng, nơi mọi người có thể dễ dàng nhìn thấy nhất. Ai cũng thắc mắc, không hiểu bên trong ấy chứa thứ gì.

Trong buổi lễ trang nghiêm ấy, thầy hiệu trưởng rất xúc động và kể lại câu chuyện người mẹ trẻ đi ăn xin nuôi con học thành tài. Cả trường lặng đi vì xúc động. Thầy hiệu trưởng ra dấu cho thầy Hùng phòng giáo vụ đến mở ba bao tải ấy ra. Đó là ba bao gạo mà người mẹ với đôi chân tật nguyên lặn lội khắp nơi xin về.

Thầy nói:

- Đây là những hạt gạo mang nặng mồ hôi và nặng tình của người mẹ yêu con hết mực. Những hạt gạo đáng quý này, tiền, vàng cũng không thể mua nổi. Sau đây, chúng tôi kính mời người mẹ vĩ đại ấy lên sân khấu.

Cả trường lại một lần nữa lặng người đi vì kinh ngạc. Cả trường dồn mắt về phía người phụ nữ chân chất, quê mùa đang được thầy Hùng dìu từng bước khó nhọc bước lên sân khấu.

Cậu con trai cũng quay đầu nhìn lại. Cậu há hốc miệng kinh ngạc. Cậu không thể ngờ rằng người mẹ vĩ đại ấy không ai khác chính là người mẹ thân yêu của cậu.

- Chúng tôi biết, kể ra câu chuyện này sẽ khiến cậu học sinh ưu tú nhất trường bị chấn động rất mạnh về tâm lý. Thế nhưng, chúng tôi cũng mạn phép được nói ra vì đó là tấm gương sáng, tấm lòng yêu thương con vô bờ bến của người mẹ. Điều đó hết sức đáng quý và đáng được trân trọng vô cùng. Chúng tôi muốn thông qua câu chuyện cảm động này, giáo dục các em học sinh thân yêu của chúng ta về đạo đức và lối sống, về tình người và những nghĩa cử cao đẹp. Hôm nay, một lần nữa chúng ta vinh danh những người cha, người mẹ đã cống hiến, hy sinh cả đời mình vì tương lai con em...

Giọng thầy hiệu trưởng đều đều, âm áp và hết sức xúc động. Tai cậu ù đi, cậu chẳng nghe thấy gì nữa cả, mắt cậu nhòe nước. Mẹ cậu đứng đó, gầy gò, khắc khổ, mái tóc đã sớm điểm bạc, mắt bà cũng chan chứa niềm hạnh phúc và ánh mắt âm áp, yêu thương ấy đang hướng về phía cậu với cái nhìn trù mền.

Người phụ nữ ấy run run vì chưa bao giờ đứng trước đám đông. Run run vì những lời tốt đẹp mà thầy hiệu trưởng đã giành cho mình. Với chị, đơn giản, tất cả chỉ xuất phát từ tình yêu bao la mà chị giành cho con trai. Chị không nghĩ được thế nào là sự hy sinh hay đạo lý lớn lao ấy.

Cậu con trai cao lớn đứng vụt dậy, chạy lên ôm chầm lấy mẹ mà méo máo khóc thành tiếng:

- Mẹ ơi!!!!!!

7.2.4 Tình mẹ

Có một phụ nữ đang mang thai sống một mình đơn phương trên một thung lũng xa làng xóm và gia đình tại Hàn Quốc...

Đêm mùa đông giá lạnh, tuyết rơi càng ngày càng dày đặc của tháng 1, bà mẹ lại chuyển dạ sanh con. không một ai thân thuộc bên cạnh, cô ta đã ôm bụng đi về phía dân làng để tìm trạm y tế....tuyết rơi càng ngày càng mạnh...đường lại tối tăm không một bóng đèn, vừa đau bụng vừa lạnh, cô ta đã trượt chân ngã xuống một dòng suối nhỏ phía dưới chân cầu và rồi một bé trai ra đời.

Xung quanh lại không có một bóng người nào, tiếng kêu cứu của cô càng ngày càng bé hơn. sợ con trai của mình lạnh lẽo, cô đã cởi bỏ từ từ những lớp áo khoác để che chở cho con trai...đến khi cô cởi bỏ hết tất cả quần áo của mình là lúc trời có mưa tuyết....cô ôm con trai vào lòng để dùng hơi ấm của mình sưởi ấm cho con.

Sáng hôm sau người đi đường phát hiện tiếng khóc của trẻ con dưới chân cầu họ chạy xuống thì thấy xác một người phụ nữ không mặc quần áo đang ôm đứa bé.

Cậu bé được giao cho dì nuôi dưỡng. 12 năm sau ngày sinh nhật của cậu, cậu đã hỏi dì: "tại sao mẹ con mất? đó là lý do cậu rất muốn biết trong 12 năm qua mà mọi người đã

giấu cậu.....biết chẳng thể giấu được lâu, di đã thuật lại tất cả mọi việc cho cậu nghe. bất ngờ, cậu chạy thật nhanh giữa những cơn bão tuyết, mặc cho trời lạnh lẽo, cậu đã chạy lại mộ mẹ cậu, vừa khóc vừa cởi từng chiếc áo khoác một đắp lên mộ mẹ cậu...đến khi người cậu không còn quần áo nào nữa, cậu mới nói lên rằng: "Cách đây 12 năm về trước mẹ có lạnh lắm không? Hôm nay con sẽ đắp và sưởi ấm cho mẹ nhé". Cậu đã khóc nức nở và ôm mộ mẹ cậu giữa trời giá lạnh của tháng 1.

Kết thúc câu chuyện tôi chỉ muốn nói với các bạn thông điệp rằng:

Có rất nhiều bạn trong ngày sinh nhật mình đã tổ chức tiệc tùng linh đình, hay là vòi vĩnh bố mẹ mua cho mình những thứ đắt tiền hoặc những món quà mình mơ ước..v..v..Các bạn có biết mẹ bạn đã vất vả thế nào để sinh ra bạn? Nếu như ngày bạn sinh ra là ngày mẹ bạn kiệt sức mà mất đi, bạn sẽ nghĩ sao về ngày sinh của mình? Trong ngày sinh của bạn, có bao giờ bạn mua một món quà và chạy lại bên mẹ nói rằng: "Cảm ơn mẹ đã sinh ra con" chưa?

Tôi cảm thấy trong cuộc sống này, các bạn quá chú trọng về ngày sinh của mình, bạn có bao giờ nhớ ngày sinh của bố mẹ bạn không?

Bạn quan tâm hay chú ý vào một diễn viên hay ca sĩ nào đó đang làm gì hay ở đâu...Vậy bạn có quan tâm thử hôm nay mẹ bạn sẽ làm gì và đi đâu không?

Bạn lo lắng, mất ăn mất ngủ nếu biết người yêu bạn bệnh nặng hay ốm đau vậy bạn có quan tâm thử mẹ bạn có mệt trong người không? Có lo lắng gì hay không?

Bạn có thể hi sinh thân thể này vì người yêu, có thể sống còn nếu ai đụng vào người yêu của bạn, vậy bạn có từng nghĩ mẹ bạn sẽ đau khổ thế nào khi thấy bạn lo lắng như vậy không?

HÃY YÊU THƯƠNG BỐ MẸ HƠN CẢ BẢN THÂN MÌNH, BẠN NHÉ.....

TU ĐÂU CHO BẰNG TU NHÀ

THỜ CHA KÍNH MẸ MỚI LÀ CHÂN TU.

7.3 Báo ứng của người hiếu kính cha mẹ và kẻ bất hiếu

7.3.1 Lão Tăng khai thị, hiếu kính cha mẹ.

Dương Phủ là người huyện Thái Hòa tỉnh An Huy. Anh khi nghe tin tại Tứ Xuyên có một vị Vô Tế cao tăng đạo hạnh rất cao, liền cáo biệt song thân đến Tứ Xuyên tầm sư học đạo. Khi vừa mới vào tỉnh Tứ Xuyên, gặp được một lão Hòa Thượng diện mạo từ bi, lão hòa thượng hỏi anh: “Anh từ đâu tới? Đến Tứ Xuyên có việc gì?”, Anh liền đáp: “Con từ tỉnh An Huy đến, muốn đến Tứ Xuyên gặp Vô Tế đại sư xin học đạo lý Phật pháp”. Lão hòa thượng nói: “Anh muốn gặp Vô Tế đại sư hay muốn gặp Phật?”. Dương Phủ hỏi: “Con muốn gặp Phật nhưng không biết Phật ở đâu, xin cho chỉ cho con biết được không?”, lão hòa thượng đáp: “Được, thế thì con mau về nhà, khi thấy người nào trên vai khoác một cái chăn lới, chân đi dép lệch, người đó chính là Phật”. Dương Phủ nghe lời lão hòa thượng không một chút hoài nghi, lập tức thuê thuyền về quê, thời gian đi mất một tháng. Hôm đó về đến nhà, là lúc hoàng hôn chập choạng tối, anh gõ cửa gọi mẹ ra mở cửa, mẹ anh ta khi thấy đứa con yêu quý của mình về đến nhà, vô cùng vui mừng mà nhảy xuống giường, không kịp mặc áo, chỉ khoác trên vai một cái chăn bông, trong lúc vội vã thì đi lệch dép, vội vội vàng vàng ra mở cửa để đón con trai. Dương Phủ nhìn thấy mẹ khoác chăn, chân đi dép lệch mới tỉnh ngộ lời lão hòa thượng đã nói. Thì ra cha mẹ chính là Phật sống. Từ đó về sau, anh cố gắng hiếu thuận cha mẹ, về phương diện vật chất cố gắng làm cha mẹ đầy đủ; về tinh thần cố gắng thuyết phục cha mẹ tin Phật, niệm Phật, ăn chay, thay đổi tâm tính. Sau này, Dương Phủ thọ đến 80 tuổi, trước lúc lâm chung đọc ban câu “Kim Cang Kinh” rồi an lành mà ra đi.

Trong “Đại Tập Kinh” của Phật Giáo có nói: Thế giới nếu không có Phật thì hiếu kính cha mẹ, hiếu kính cha mẹ chính là hiếu kính Phật”. Cổ nhân dạy: Trong mỗi nhà đều có hai Đức Phật tôn kính, đó là cha mẹ. Nhưng thật tiếc rằng nhiều người không hiếu cha mẹ chính là Phật Thích Ca Di Lặc. Nếu họ thành tâm hiếu kính cha mẹ, thì đã tích lũy được công đức, không cần phải lãng phí tiền của, sức lực đi lễ bái. Trong chương kinh 42 Phật có nói: Kính quý thần mà cầu phúc không bằng hiếu kính cha mẹ, hiếu kính cha mẹ

càng được phúc, càng linh nghiệm. Từ kinh văn và lời dạy của cổ nhân ở trên, có thể hiểu được Vô Tế đại sư khai thị cho Dương Phủ rất chí lý.

Hiện nay, có không ít người khi cha mẹ còn sống thì không hiếu kính phụng dưỡng, hơn nữa còn ngỗ nghịch bất hiếu, làm cha mẹ đau lòng. Đến khi cha mẹ mất đi lại làm những việc hoang phí như thuê người xem phong thủy, xây lăng mộ rục rờ, đốt vô số tiền vàng, giết động vật cúng lễ... Đây đều là những hành vi trái ngược với luân thường đạo lý không có gì tốt, ngược lại sẽ tăng thêm tội bất hiếu. Khi sống thì một giọt nước không dâng, chết rồi thì đào trọng tuyền. Các vị độc giả thử nghĩ xem có được không?

7.3.2 Hiếu kính cha mẹ, phúc báo vô lượng

Lâm Thừa Mỹ là người Phúc Kiến, cha sớm mất từ nhỏ, mẹ anh kiên quyết không tái giá mà một mình nuôi dưỡng anh nên người. Lâm Thừa Mỹ sau khi trưởng thành nghĩ đến công lao trời biển của cha mẹ khó lòng báo đáp, vì thế đêm nào cũng than khóc. Có một vị thiền sư nói với anh: “Người con có hiếu tưởng nhớ công ơn cha mẹ, đau lòng chẳng có ích gì, mà phải tìm cách báo đáp mới có ích. Người xưa nói: “hành thiện vu thân hữu ích, tác ác vu thân hữu sâu”. Anh muốn báo đáp công ơn cha mẹ, chỉ cần không sát sinh mà đi phóng sinh, tích lũy âm đức, mới là người con báo ân hiếu đạo chân chính”. Thừa Mỹ nghe xong cảm thấy rất có lý, từ đó về sau lập nguyện không sát sinh mà phóng sinh, làm những việc thiện cứu nhân độ thế. Sau đó thọ đến 96 tuổi, con cháu đạt được nhiều thành tựu và công danh rất cao.

Cổ nhân thường gọi ngày sinh nhật của mình là “ngày mẹ khổ”, người mẹ mang thai chín tháng mười ngày, cơ thể phải chịu biết bao nhiêu khó nhọc, trong lòng lúc nào cũng lo lắng cho con của mình, khi sinh phải chịu đau đớn, sinh xong lại càng lo lắng nhiều hơn. Có thể nói, phụ nữ sinh một lần như là một lần đến quỷ môn quan, do vậy công ơn của mẹ vô cùng to lớn. Trong kinh Phật có dạy: Người có mẹ hiền là người giàu có nhất, người mà mẹ mất là người nghèo nhất, người mẹ còn sống giống như ánh sáng ban ngày, mẹ mất đi như ánh sáng khuất núi. Trong kinh Phật còn dạy rằng: Công đức có được nhờ hiếu kính cha mẹ cũng lớn như công đức đạt được khi cung kính Phật vậy.

Không ít người tiêu tiền vô độ để cầu phúc cầu lộc, hoặc cúng Đông vái Tây để mong cầu vận may, lại không biết mỗi nhà đều có một vị Phật, hà tất phải khổ công ra ngoài cầu Thần khấn Thánh.

Hiện nay, mọi người mỗi khi đến ngày sinh nhật thì mổ gà, mổ lợn, mổ cá làm tiệc ăn mừng. Điều này đã vi phạm tôn chỉ báo ơn hiếu kính cha mẹ của trời đất, như vậy không những không có công đức gì, ngược lại hủy hoại và tiêu hao đi phúc báo và may mắn. Do vậy, ngày sinh nhật nên đi phóng sinh hoặc tìm cách cảm ơn công đức của cha mẹ, trời đất sinh thành, hoặc đi làm từ thiện bố thí người nghèo, hoặc in tặng sách thiện, hoặc đọc kinh niệm Phật, như vậy mới là chính đạo.

7.3.3 Hiếu kính cha mẹ, trở thành tướng hiền

Thôi Miện từ nhỏ đã hiếu kính cha mẹ, cha ông mất sớm, mẹ vì đau buồn tiếc thương khóc nhiều làm hai mắt bị bệnh. Thôi Miện bán đi gia sản mời danh y chữa trị cho mẹ, nhưng cuối cùng không khỏi, hai mắt bị mù. Từ đó, suốt ba mươi năm ngày nào anh cũng đều phụng dưỡng cung kính mẹ. Tất cả quần áo, đồ ăn thức uống và đồ dùng sinh hoạt anh đều dựa theo thời tiết nóng lạnh mà cung dưỡng, làm cho mẹ sống rất thoải mái, không một chút thiếu thốn. Những ngày thời tiết đẹp, anh đều dìu mẹ đi dã ngoại để hít thở không khí trong lành, vì hai mắt mẹ đã mù, không thể thưởng thức được phong cảnh đẹp, ông Thôi miêu tả cho mẹ cảnh vật xung quanh như rồng bay phượng múa, kể cho mẹ nghe rất hấp dẫn, mỗi ngày đều vui cười nói chuyện với mẹ về những việc vui và những tin tức cảm động trong xã hội để xóa đi nỗi cô đơn lúc tuổi già và nỗi đau bị mù. Sau này, ông Thôi lên làm quan, đích thân cùng con trai ra vườn trồng rất nhiều cây ăn quả như đào, lê, quýt, hồng... Để mẹ mỗi mùa đều được ăn hoa quả tươi. Sau khi mẹ ông mất đi, để báo đáp công ơn mẹ, cuối đời ông đã ăn chay. Vì ông Thôi có đức hạnh cao quý, do vậy được thăng chức làm quan to, lên chức tới “ Trung Thư Bộ Lang”. Con trai ông sau này trở thành tể tướng vinh hiển.

Trong cuốn Cảm Ứng Thiên Hội nói: Hiếu kính cha mẹ, không để cha mẹ cô đơn buồn tủi, lo lắng, sợ hãi, u sầu, mất lòng tin, oán hận. Nếu làm được như vậy thì Thiên, Địa, Nhân, Quỷ, Thần đều tương trợ.

Con gái dùng vật chất phụng dưỡng, dùng tâm để an ủi cha mẹ, là cái hiếu căn bản nhất; cố gắng học tập, chăm chỉ làm việc, thành người có ích cho xã hội và quốc gia, vì cha mẹ mà phấn đấu thành tài đó là đại hiếu; dẫn dắt cha mẹ học Phật pháp, khuyên cha mẹ niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật cầu về thế giới tây phương cực lạc, mãi mãi thoát khỏi luân hồi sinh tử, đó là đại hiếu viên mãn nhất.

7.3.4 Hiếu kính với cha mẹ chồng, cả nhà thoát chết

Tháng ba năm Giáp Ngọ thời nhà Thanh, con trai của Cố Thành trú tại Thành Đông, huyện Vũ Tiên, tỉnh Giang Tô lấy Tiền Thị làm vợ. Có một lần, Tiền Thị về nhà cha mẹ đẻ, không lâu quê chồng xuất hiện dịch bệnh, truyền nhiễm rất nhanh và rộng, rất nhiều người chết, mọi người đều sợ bị truyền nhiễm, đến cha mẹ cũng không dám qua hỏi thăm. Vợ chồng Cố Thành không may cũng mắc phải dịch bệnh trên, sau đó con gái và cả nhà tám người đều bị truyền nhiễm. Tiền Thị tại quê ba mẹ đẻ nghe tin ba mẹ chồng đều bị mắc dịch bệnh, vội vàng trở về quê chồng thăm cha mẹ, ba mẹ đẻ cô sợ con gái đi rồi bị nhiễm bệnh, vì thế khuyên Tiền Thị không được về quê chồng, Nhưng Tiền Thị thấu hiểu đại nghĩa mà nói: “chồng con lấy con về để con có thể phụ chồng chăm lo cho ba mẹ, hiện giờ ba mẹ chồng con bị bệnh, làm sao con nhẫn tâm mà không quay về, như vậy khác gì cầm thú!”. Cuối cùng cha mẹ cô cũng không phản đối, để con trở về quê chồng. Khi Tiền Thị về đến nhà chồng, dịch bệnh của vợ chồng Cố Thành và cả nhà tám người tự nhiên không chữa mà khỏi. Lúc đó mọi người đều cho rằng cả nhà Cố Thành có thể thoát chết khỏi dịch bệnh là do tấm lòng hiếu kính của Tiền Thị làm cảm động thần linh.

Trong xã hội hiện đại con gái biết hiếu thảo cha mẹ rất ít, mà hiếu kính với cha mẹ chồng lại càng ít thấy. Dù rằng bệnh dịch là sự truyền nhiễm của vi khuẩn, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do khả năng miễn dịch của cơ thể suy giảm. Trường đại học Michigan Mỹ tiến hành nghiên cứu điều tra theo dõi 2700 người trong 14 năm phát hiện những người thường làm việc thiện chức năng của hệ thống miễn dịch rất khỏe và mạnh. Nhà khoa học của trường đại học Harvard Mỹ cho sinh viên xem một bộ phim ký sự, nội dung kể về một phụ nữ Mỹ cả đời ở Kolkata Ấn Độ cứu giúp người nghèo và người tàn tật, việc làm của cô làm các sinh viên rất cảm động. Sau đó các nhà khoa học lấy nước bọt của

mỗi sinh viên tiến hành kiểm tra phát hiện khả năng miễn dịch Globulin A của học sinh so với trước khi xem phim tăng cao rõ rệt. Trong câu chuyện trên, vì tấm lòng vĩ đại, dũng cảm, hiếu nghĩa của Tiên Thị làm tăng cường sức đề kháng của cả nhà (thông qua quá trình phát ra dòng điện sinh học của con người) từ đó mà vi khuẩn bị tiêu diệt. Loại nhân quả này thực sự là rất phù hợp với nguyên lý khoa học.

7.3.5 Nàng dâu hiếu thoát hỏa hoạn

Vào năm Canh Tý, niên hiệu Càn Long nhà Thanh, trên đoạn đường Trúc Tà ở Bắc Bình xảy ra hỏa hoạn. Trận hỏa hoạn này làm thiệt hại hơn trăm ngôi nhà, số người chết và bị thương có hơn ngàn người, hết sức thê thảm, còn số tài sản bị tổn thất càng không thể kể xiết.

Trong khi lửa cháy phừng phừng, thiêu rụi tất cả, khắp nơi nhà cháy tường ngã trông thật kinh người, nhưng lạ thay có một ngôi nhà cũ kỹ rách nát lại vẫn bình yên trong biển lửa.

Vì sao lại có chuyện lạ kỳ đến ngoài sức tưởng tượng như thế? Theo lời người dân ở đó kể lại thì trong ngôi nhà cũ kỹ rách nát đó chỉ có hai người sống. Một lão bà đã hơn 60 tuổi và đưa con dâu mới hơn 20 tuổi. Mẹ chồng và nàng dâu cùng nương nhau để sống từ nhiều năm qua, từ khi con trai của bà lão không may qua đời vì tai nạn. Mọi người đều khuyên cô vợ trẻ nên tái giá, nhưng cô kiên quyết chối từ vì thương mẹ chồng già yếu lại có bệnh, không thể thiếu sự chăm sóc của cô. Vì hiếu thảo với mẹ chồng mà chấp nhận hy sinh cả tuổi thanh xuân của mình, quả thật là một nàng dâu hiếm có trên đời!

Suốt mấy năm dài, cô gái trẻ hết lòng chăm sóc dưỡng nuôi bà mẹ chồng già yếu bệnh hoạn mà không một lời than oán, nét mặt không biểu lộ vẻ mệt mỏi. Thật là một việc làm không khỏi khiến cho tất cả mọi người đều kính phục.

Trong khi xảy ra trận hỏa hoạn, người mẹ vì bệnh hoạn không thể chạy ra, đưa con dâu sức yếu cũng không biết làm sao đưa mẹ đi tránh lửa, nhưng cũng quyết không bỏ mẹ chồng lại để chạy thoát thân. Chẳng bao lâu, họ nhìn ra chung quanh thấy lửa dấy phừng phừng không còn biết nơi nào có thể trốn tránh được nữa. Hai mẹ con chỉ còn biết ôm nhau chờ chết. Kỳ lạ thay, vào lúc ngọn lửa dữ đang phừng phừng thiêu rụi những ngôi

nhà xung quanh và kéo đến gần sát nhà của hai mẹ con cô thì bỗng có cơn gió mạnh thổi đến, đẩy ngọn lửa sang một hướng khác. Nhờ đó ngôi nhà cũ kỹ rách nát mới thoát được cơn hỏa hoạn và cả hai mẹ con đều được an toàn trong đó.

Sau chuyện này, mọi người chung quanh đều bảo nhau rằng đó chính là do lòng hiếu thảo của cô con dâu đã cảm động thấu trời xanh, khiến cho xảy ra điều kỳ diệu cứu thoát cả hai mẹ con trong biển lửa

7.3.6 Quả báo của những đứa con bất hiếu

Con bất hiếu, cháu vô tình,

Ác tâm bỏ mẹ cha đối chết...

Thử hỏi thế nhân – tình nghĩa đâu?

Trời xanh chẳng tha thứ tội này!

Láng giềng kể tôi nghe câu chuyện xảy ra tại quê họ, hỏi:

- Đây có phải là nhân quả báo ứng như lời Phật dạy không?

“Tại thôn X huyện Y thuộc tỉnh Cát Lâm , có một gia đình tám người trong một thời gian ngắn xảy ra bi kịch mà khắp “mười phố tám quê” ai cũng biết . Tuy đa số không hiểu Phật pháp là chi, nhưng ai cũng cho đây là báo ứng.

Hai vợ chồng trong gia đình này suốt bao năm dốc sức cấy cày nuôi dưỡng sáu người con gồm ba trai , ba gái, lo chu toàn trách nhiệm kẻ làm cha mẹ . Họ cưới dâu , xây nhà cho con trai ra riêng , sắm đủ của hồi môn để gả con gái . Thực hiện chu toàn những việc này không phải dễ, rất vất vả khó khăn, là điều hiển nhiên ai cũng thấy.

Người cha do lao lực quá độ mà bị bệnh nặng rồi qua đời . Trong thôn ai cũng tỏ dài cảm thán, nói ông mệnh khổ, nhưng bà vợ của ông mệnh càng khổ hơn . Vì chồng mất chưa đầy một tháng thì bà vợ bị xuất huyết não , dẫn đến bán t hân bất toại phải nằm trên giường. Tuy bản thân có thể dùng tay trái để ăn cơm , song không thể đi vệ sinh hay tắm rửa, rất cần có người dìu đỡ chăm sóc.

Sáu đứa con gồm trai lẫn gái và sáu dâu rể , tổng cộng là 12 người, chưa tính đến cháu, đã đối đãi như thế nào đối với người mẹ cả đời gian khổ vì con này?

Mọi đầu họ sắp xếp hai người một nhóm , luân phiên chăm sóc mẹ . Nhưng chẳng bao lâu, vợ chồng ba đứa con trai cảm thấy rất chán ngán, phiền mệt, nên trong nhà bắt đầu xảy ra chuyện. Do giữa các nàng dâu và mấy cô con gái bất hòa, thường nổ ra gây cãi âm ỉ. Vì vậy, họ cấm không cho bên con gái đem cơm chăm sóc cho mẹ nữa.

Mọi đầu, ba con trai còn cho mẹ ăn, uống chút đỉnh. Sau đó họ nghĩ: “Nếu ăn uống thì phải đi nhà xí”...nên ba cô con dâu bắt đầu giảm khẩu phần ăn cho mẹ chồng . Có khi cả ngày không cho bà dùng món chi cả. Do con gái và ba cô con dâu không thuận hòa, nên mười ngày nửa tháng, họ cũng hiếm khi đến thăm.

Có lần ba cô con gái đến thăm mẹ, phát hiện ra bà yếu đến mức không còn sức, ghé sát tai vào mới nghe giọng bà thều thào:

- “Mẹ đói....mẹ đói”....

Thế là họ vội tìm chút gì đó cho mẹ ăn. Nào ngờ, ba nàng dâu thấy vậy nổi con thịnh nộ, chạy đến chỗ mẹ chồng đang nằm lớn tiếng quát lên:

- Bà mới dùng xong hai chén cháo , sao còn đòi ăn nữa ? Có phải là muốn chết hay không? Bà nói vậy khiến con gái bà tưởng là chúng tôi bất hiếu đây!

Nhờ ba cô con gái kiên trì , cuối cùng bà cũng được dùng một chút ít . Lúc cho mẹ ăn, ba cô gái thừa dịp chị dâu đi vắng, bèn luồn tay vào sờ thấy bụng mẹ hóp gầy, chúng tỏ lời ba chị là dối trá.

Thế là hôm sau, ba cô gái đem đến cho mẹ sáu quả trứng gà, bà mẹ ăn ngấu nghiến, chóc lát đã hết sạch. Sau đó như được tăng lực, bà mách nhỏ với ba con gái:

- Các con không đến thì tội nó một chút cơm nước cũ ng ít chịu cho mẹ dùng , chúng muốn để mẹ chết đói đó.

Mấy ngày sau ba cô gái lại mang đến cho mẹ thức ăn ngon để tẩm bổ . Con gái đang cho bà ăn thì bị ba anh trai nhìn thấy . Họ liền vào giật lại, ném xuống đất, dùng chân

chà đạp lên thức ăn , phần nô mắng em không được cho mẹ dùng , viện có là bệnh bà xuất huyết não không thể ăn được đồ bỏ, dễ bị xuất huyết. Họ bảo:

- Các cô mà làm mẹ chết thì ai chịu trách nhiệm đây ? Muốn lo cho mẹ thì hãy rước mẹ về mà lo, đừng có tới đây chăm ăn mà không chịu cứu Mang.

Chuyên trong nhà họ chẳng mấy chốc lan ra cả thôn đều biết . Không bao lâu, nơi sân họ vọng ra tiếng khóc lóc kêu gọi mẹ thảm thiết . Sự nhẫn tâm bỏ mẹ đói khát khiến cho bà cụ xấu số, bất hạnh đã phải sớm lìa đời . Tiếng các con bà khóc than , kêu gào nghe vang trời động đất . Họ mặc áo tang đưa mẹ đi chôn , giấy tiền vàng mã được ném đầy lên không trung, bị cơn gió lạnh phần nô thổi bay tứ tán.

Một tháng sau đó, cậu con trai cả bị nghẽn mạch máu não phải vào cấp cứu ở bệnh viện tỉnh. Tuy được cứu sống, nhưng trở thành liệt nửa người, tay chân bị co rút.

Cậu cả xuất viện được một tháng thì cậu hai và nàng dâu cả tiếp nối vào bệnh viện. Họ cũng bị y chang chứng nghẽn tắc mạch máu não . Được 12 ngày, hai người này vẫn còn chưa xuất viện thì cô con gái thứ hai cũng đồng chứng bệnh như trên, phải nhập viện gấp.

Cô gái thứ hai xuất viện được hai ngày thì nàng dâu thứ ba cũng vào viện . Không phải bị nghẽn mạch máu não , mà bị thủng bao tử . Cô này vẫn còn đang điều trị thì chàng rể thứ ba bị xe tông văng ra xa hơn hai mét . Lúc đưa đến bệnh viện tuy còn thở , nhưng toàn thân xương cốt đa phần đều bị gãy , xương gôi trái thì bị nứt , gôi phải đập nát , suốt mấy tháng liền không cử động được.

Tính ra, người mẹ chết chưa đầy một năm thì con trai, con gái, dâu, rể...đã liên tục nối đuôi nhau vào bệnh viện . Người nào khi ra viện cũng tốn hơn vạn tiền . Có người đã bình luận trường hợp của họ thế này : “Bệnh viện tỉnh đã được gia đình các nghịch tử này “nuôi tốt”, vì thu được bộn tiền”.

Trong thời gian đó , câu chuyện bất hiếu của họ được đồn vang khắp nơi , ai cũng biết. Chuyên của họ trở thành đầu đề cho mọi người bàn tán lúc làm việc hay nhàn rỗi.

Mặc dù địa phương đó rất ít người tin Phật, nhưng trong lúc luận đàm, ai cũng nhất trí nói rằng: “Đây chính là báo ứng cho những kẻ làm con mà bất hiếu!”.

Chuyên vẫn chưa hết, cậu cả dù bị bán thân bất toại, nhưng hôm nọ khi di chuyển qua đường, lại bị xe tông thêm một nạn nữa làm tổn thương não, thành ra người thực vật. Nghe nói đến nay vẫn còn nằm trong nhà.

Không bao lâu thì cậu hai bị viêm gan, bị cơn bệnh giày vò hơn một năm thì chết. Tiếp theo nàng dâu cả bị nghẽn máu não cũng lìa đời.

Láng giềng tôi kể: “Cháu trai, cháu gái nội ngoại đa số đều do một tay bà chăm sóc. Nhưng lúc bà bệnh nằm viện suốt thời gian dài, không đứa nào ngó tới, nghe mà chạnh lòng”. Chỉ mong các vị thiện tri thức dạy cho họ Phật pháp, để chuyển biến vận mệnh xấu về sau này. Nếu không, thiên lý trừng phạt công minh, kết cuộc bi thảm của hậu bối bà thật khó mà tưởng tượng nổi.

“Nghịch tử cô ý bỏ mẹ đói khát, ngằm hại chết mẹ”. Tuy dân chưa mách, quan chưa tra. Họ tuy không bị quốc pháp trừng trị, thế nhưng “lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà khó thoát”. Những người con bất hiếu này, từng người, từng người đều thọ ác báo.

Đây thật là vạn sự vạn vật trên đời đều đang thuyết pháp cho chúng ta thấy. “Thiên nhân thuyết pháp của thiện nhân, ác nhân thuyết pháp của ác nhân”. Người thuyết pháp người, súc sinh thuyết pháp súc sinh”. Bạn phải hiểu cho minh bạch, để mọi hành vi từ ăn, ở, đi đứng...đều áp dụng pháp Phật đã dạy. Sống phải hành xử như thế nào, là do chính bạn quyết định.

Tôi đem những câu chuyện “hiên thế báo ứng trong đời sống” ghi vào đây chính là muốn cảnh báo nhắc nhở những người con bất hiếu nên cải tà quy chánh. Nếu không, một khi ác báo tới, có hối hận thì cũng đã quá muộn màng.

7.3.7 Quả báo của người con bất hiếu

Một ngày vào năm 1995, nơi nhà khách tự viện Ngũ Đài Sơn, có hai mươi mấy người chờ đợi được thỉnh giáo Hòa thượng Diệu Pháp. Những người này đến từ trời nam đất bắc, luân phiên nhau hỏi. Mà vị Sư phụ sung mãn trí huệ kia, các vấn đề khách nêu lên dù nặng nề đến mấy, Ngài đều giải đáp hết sức ôn hòa dễ dàng. Tất cả giống như “Vừa trị

bệnh là thấy hiệu quả ngay, lay người tỉnh mạnh”, khiến cho mọi người nghe cảm giác như được uống cam lồ, pháp hỷ tràn trề sung mãn.

- Bạch Sư phụ! Con từ Đài Loan sang Đại lục khám bệnh. Ba năm trước con bị bệnh nặng, sau đó toàn thân phát đau đớn, bệnh hành hạ con đến ăn uống chẳng vô, ngủ cũng không được, tứ chi bại hoại không còn sức lực, thống khổ vô cùng.

Các bệnh viện lớn ở Đài Loan có chẩn khám nhưng tìm không ra bệnh, họ chỉ nói là “Công năng thần kinh thực vật bị rối loạn”... Con đã tiêm, châm, uống đủ thuốc nhưng thấy đều vô hiệu. Mà uống thuốc nhiều còn bị tác dụng phụ nữa. Thân thể ngày càng suy, lần này còn đến Bắc Kinh khám, họ cũng chẩn đoán nói giống y như Đài Loan vậy. Không ai tìm ra nguyên nhân bệnh cả. Con đã chán nản lắm rồi. trước khi về Đài Loan, con muốn lên Ngũ Đài Sơn bái Bồ-tát, vừa rồi nghe một lão tiên sinh đi cùng xe, luôn miệng tán thán Ngài, nếu như mà Ngài có thể chữa bệnh cho, thì dù tốn bao nhiêu, con cũng trả hết...

Người đang nói khoảng hơn ba mươi tuổi, thân hình gầy ốm, ngũ quan tuy đoan chính nhưng sắc mặt rất âm u. Từ anh ta toát ra một luồng tà khí hắc ám, so với các thiện chúng đang ngồi tại đây thì rất tương phản.

Âm thanh Sư phụ không cao, nhưng đầy nghiêm nghị, lạnh nhạt. Ngài nói:

- Anh chẳng phải đồ đệ ta, không cần gọi ta là Sư phụ! Ta cũng không phải là đại phu, không có khám bệnh, càng không dám lấy tiền của anh. Anh hãy đi về và thỉnh các vị cao minh khác đi!

Nói xong, Hòa thượng truyền lệnh đuổi khách, khiến những người ngồi tại đó rất ngạc nhiên. Xưa nay Ngài chưa từng đối với ai như vậy. Người Đài Loan này (quên mất tên họ anh ta là gì), cảm thấy khó chịu, gương mặt xám vàng của anh bỗng đỏ phừng lên. Anh tức giận nói:

- Nhà Phật không phải chuyên rao giảng từ bi hay sao? Lý do nào ông có thể khám cho người khác mà không chịu khám cho tôi? Lại còn muốn đuổi tôi nữa? Trong khi tôi chưa hề đắc tội với ông!

Giọng Sư phụ sắc lạnh và thật nghiêm:

- Ngay cả cha mẹ sinh thành dưỡng nuôi mình mà người còn dám đánh mắng – thì còn sợ gì chuyện đắc tội với ta?

Câu nói này khiến anh ta lập tức giống hệt quả bóng bị xì hơi. Anh có vẻ sững sờ, mắt mở to kinh ngạc, sắc mặt từ đỏ phừng chuyển sang tái nhợt, không nói ra được một lời. Các vị trong nhà khách im tiếng lao xao, mọi nhãn quan đều đổ dồn về anh ta.

Hơn một phút trôi qua, anh nhũn nhận thưa:

- Ngài... làm sao biết việc của con, trong đây không có ai quen biết con hết mà...

- Ta đâu cần người khác mách, vì trước ngực người có viết rõ ràng bốn chữ: “NGŨ NGHỊCH BẤT HIẾU” rất to kìa!

Nghe nói vậy anh kinh hãi cúi xuống nhìn vào ngực mình để kiểm tra, ánh mắt người trong khán phòng thấy đều dán chặt vào ngực của anh, cùng tìm tòi soi mói, nhưng không thấy có gì khác lạ.

Lúc này, anh đột nhiên đứng dậy, tiến tới mấy bước, quỳ sụp xuống dưới chân Hòa thượng, đập đầu đến chảy máu, run rẩy ai cầu Sư phụ cứu anh.

Anh kể mình từ bé là một thiếu niên bất lương. Mấy cái chuyện trộm cắp, đánh nhau, chửi rủa người...Anh đều phạm. Anh không nghe lời cha mẹ dạy, sau đó bị trường học khai trừ, anh trôi dạt khắp nơi rồi gia nhập băng đảng xã hội đen. Anh chuyên thu tiền bảo kê, gạt lừa con gái, cướp bóc... không ác nào mà không làm.

Cha anh tức giận đánh anh, thì bị anh phản công khiến anh ngã nhào trên đất. Anh còn xô té luôn mẹ và tuyên bố nếu ai muốn quản giáo anh, thì sẽ phóng hỏa thiêu trụi lũ cái nhà.

Phụ thân anh tuổi cao, giận quá sinh bệnh nằm liệt giường, mẹ anh hằng ngày phải chăm sóc ông. Lại sợ anh ở ngoài tạo họa gieo ác, cha mẹ anh không bao lâu nối tiếp nhau qua đời...

Anh ta hướng Hòa thượng Diệu Pháp khai báo những hành vi ác liệt đã qua của mình, khi kể đến song thân tạ thế thì anh không ngăn được nghẹn ngào, bật khóc to. Thế là

một “khôi đá” cứng cõi, ương bướng khó điều phục, đã bị uy đức của Sư phụ làm cho mềm nhũn, phải mọp đầu phủ phục...

Trong lòng tôi hết sức cảm thán, xem ra người tốt người xấu gì dưới con mắt Sư phụ cũng giống như có chữ viết trên thân của họ, Ngài đều nhìn thấu hết!

- Được rồi, đứng dậy đi! Hòa thượng dịu dàng nói - Nếu đã kêu ta là Sư phụ thì phải nghe lời ta dạy, có làm được không?

Anh ta vui mừng nói lia lịa: - Dạ được! Dạ được! Con làm nổi mà. Con nhất định sửa lỗi hồi cải, nguyện làm người tốt kể từ đây.

- Được rồi, ta thu nhận con làm đệ tử.

Anh ta sung sướng dập đầu lia lịa. Người tại khán phòng cũng xôn xao đứng dậy, thành kính chấp tay. Hôm nay họ được chứng kiến một hoạt cảnh cảm động, nên hoan hỷ tán thán không thôi.

Hòa thượng bảo một Tăng sĩ trẻ - Hãy dẫn hắn lên chánh điện, dạy hắn cách lễ bái sám hối, để hắn lạy ngàn lạy tại đại điện, bao giờ tạ tội xong hãy trở ra.

Sau một tiếng rưỡi, lúc anh Đài Loan ấy trở ra hướng Sư phụ đánh lễ, thì trông anh đã thần thanh khí sáng, linh hoạt tươi tắn, hoàn toàn khác hẳn với lúc đầu.

Anh tự thuật mình đã phát nguyện trước Phật, từ đây quy y Phật môn, sửa lỗi hướng thiện. Và sau khi phát nguyện sau thì anh cảm thấy toàn thân nhẹ nhõm thoải mái, dường như bệnh tật đã lành.

Tất cả những gì xảy ra trước mắt, khiến người tại hiện trường tán thán không ngớt.

Phật nói: “Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, đều có thể làm Phật. Chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”. Phật lại nói: “Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ. Buông dao đồ tể, lập tức thành Phật”.. Trước mắt anh thiếu niên bất lương ngày xưa từng tạo tội bất hiếu ngỗ nghịch, bị trời đất khiển trách, phải cưu mang hình phạt, lãnh báo hiện tiền, bệnh tật triền miên. May gặp minh sư hóa độ, mới biết sám hối tinh ngộ, tẩy tâm đổi mặt. Đây đúng là kinh nghiệm và bằng chứng trong kinh từng nói: “Phật là vị đại y vương chân chính, Phật pháp có thể trị bốn vạn tám ngàn bệnh”...

Tôi một lần nữa lại được chứng kiến uy lực Phật pháp vô cùng. “Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác” chỉ cần chúng ta bình thường sống “không cầu thả mảy tơ” thì sinh hoạt hàng ngày thường đối với pháp luôn tương ứng và chắc chắn có thể thanh trừ những hiểu lầm, miệt thị “Phật giáo là mê tín” vậy.

7.3.8 Quan tri phủ bị sét đánh chết vì bất hiếu và hãm hại người khác

La Minh Hương là nhà lý số và thiên văn học nổi tiếng thời nhà Thanh của Trung Quốc. Vào năm Đạo Quang thứ 9 (năm 1829), một ngày nọ ông được tin báo từ kinh thành rằng có một người họ Trác làm quan Tri phủ Lô Châu, khi đi ngang qua Cao Bưu thì bị sét đánh chết. La Minh Hương bèn tới gặp quan chủ quản bộ Lễ là Lưu Thân Phủ để tìm hiểu sự tình.

Lưu Thân Phủ nói người bị sét đánh chết ấy là quan Tri phủ Lô Châu, còn nói là loại người này Đạo Trời không dung tha nổi. Lưu Thân Phủ nói *“Mới đầu, khi ông ta được tuyển làm Tri phủ, thì chỉ mang theo vợ ra khỏi kinh đô, bỏ rơi người mẹ mù lòa lại kinh thành, mượn có là lộ phí không đủ. Sau khi nhậm chức xong rồi mới phái người tới đón mẹ đi phụng dưỡng, nói là đã thuê mượn căn nhà trong 3 năm, mỗi tháng cứ lấy mấy ngàn tiền ở ngân hàng mà sống. Người mẹ mù ấy không biết làm thế nào, chỉ biết nghe theo mà thôi. Người này vừa mới đi 1 tháng, chủ nhà đã tới đòi tiền thuê nhà, mà ngân hàng cũng chẳng cấp tiền. Nguyên là tiền thuê nhà Tri phủ kia chỉ trả tiền thuê một tháng, và tiền gửi ngân hàng cũng chỉ có chút ít mà thôi. Mẹ ông ta đói rét khổ cực, đêm ngày khóc mãi”*.

Rồi một ngày, Tri phủ kia đi thuyền ngang qua hồ Cao Bưu. Hắn từng thiếu tiền của một người Sơn Tây, mà người ấy trùng hợp cũng đi cùng chuyến thuyền. Khi tới hồ Cao Bưu, Tri phủ ra lệnh cho nô bộc thương lượng với lái thuyền, bảo hãy tìm cách giết người Sơn Tây kia đi, hứa sau khi xong chuyện sẽ cho tiền, nhưng người lái thuyền không chịu. Thế là tên Tri phủ đi tìm thủy thủ thương lượng, người thủy thủ háms lợi bèn đồng ý.

Ngay tối hôm ấy, chúng chuẩn bị xuống tay mưu hại người Sơn Tây kia, thì đột nhiên một tiếng sét rền vang đánh chết viên Tri phủ lúc đó đang ở ngoài khoang thuyền. Vợ hắn cũng bị thiêu bỏng gần chết.

Lúc này, người ở trên thuyền đều vô cùng hoảng sợ, người lái thuyền bèn kể lại việc tên Tri phủ đã chuẩn bị ám hại người Sơn Tây kia như thế nào, lúc ấy mọi người mới hiểu được ấy là Trời phạt kẻ ác, liền bình tĩnh trở lại. Người Sơn Tây kia cười ngửa nhìn trời, lấy phiếu nợ đốt đi, rồi tới bái tạ Thần linh ở miếu Lôi thần phủ Hoài An, 3 ngày mới rời đi.

7.3.9 Bất kính với mẹ, bị rắn cắn chết

Thôn Đại Tân, xã Tam Hoàng, huyện Vĩnh Phúc, tỉnh Quảng Tây có một người tên là Lý Mỗ 24 tuổi, tính tình hung hãn bạo lực, trong thôn ai cũng sợ hãi. ngày 17 tháng 3 năm 1998, sau khi đánh bạc về nhà, mẹ hắn nhẹ nhàng trách vài câu, hắn tức giận cầm gậy đánh mẹ sưng mày sưng mắt, máu chảy đầy mắt, mẹ hắn đau lòng than khóc mà nói: “đồ nghịch tử như ngươi, không bị xe đâm chết thì bị rắn cắn chết”.Hàng xóm đến đưa bà lão đến bệnh viện mới thoát khỏi nguy hiểm.

Ngày 27 tháng 8, Lý Mỗ đến xã Tam Hoàng nhậu, sau khi cơm no rượu say, ma sui quỷ khiến hắn đến cửa hàng bán rắn, nhìn thấy trong lồng sắt có một con rắn cạp nong to béo, liền thò tay vào lồng sắt bắt, không ngờ bị rắn độc cắn vào tay phải, vết cắn rất nông, lúc đó chỉ cảm thấy hơi ngứa một chút. Một tiếng sau, hắn cảm thấy miệng khô lưỡi táo, trời đất quay cuồng, vội vàng đến bệnh viện xã Tam Hoàng cấp cứu. Bệnh viện truyền cho hắn một chai nước, nhưng hiệu quả không rõ rệt, hắn cảm thấy không có hiệu quả nên rút kim truyền nước về đi tìm cách chữa khác. Hơn bảy giờ tối, hắn cảm thấy tim đau như dao cắt, mắt mờ, liền quay lại bệnh viện, nhưng vì quá muộn, 9h10 phút tử vong. Đúng như mẹ hắn đã nói, trong thôn xóm ai cũng kinh hãi.

7.3.10 Hành hạ mẹ bị sấm đánh chết

Thị trấn Quang Minh Sơn, thành Phố Bắc Quan, tỉnh Hồ Bắc, trong một làng có một người tên là Vương Tử Thần, ba tuổi cha mất, mẹ ở góa khổ cực nuôi con thành người. Năm 1960, Tử Thần được chính phủ cho đi làm công nhân tại mỏ đồng Phù Dung, lúc bấy giờ được làm công chức nhà nước rất khó. Sau khi lấy vợ sinh con, vợ chồng đi làm, vì thiếu người trông con nấu cơm, do vậy đã đưa mẹ từ quê lên mỏ quặng để cơm nước và trông cháu, vừa có bảo mẫu lại không mất tiền. gia đình đoàn tụ, mẹ già được an

hưởng tuổi già. Nhưng không ngờ, lấy được vợ thì quên mẹ, con dâu đối xử không tốt với mẹ chồng, con trai thì nghe vợ chửi mắng mẹ. Mỗi khi “Ô xin” làm con dâu không vừa ý thì không bị đánh thì bị chửi. Thời gian qua đi người mẹ không thể nhẫn nhịn được mà nói: “Tôi khổ thế này thà chết đi cho xong”. Con dâu nói: “Bà chết được không? Nếu bà chết tôi sẽ mang thịt bà ra chợ bán”. Dám nói với mẹ chồng như vậy có thể thấy lúc bình thường đối đãi ác độc với mẹ thế nào. Vào một đêm mưa gió lớn, tiếng sấm vang dội, sấm đánh vỡ cửa sổ vào trướng vợ chồng Vương Tử Thần, lúc đó trên giường có 5 người đang nằm, vợ chồng Vương Tử Thần nằm hai bên, mẹ già và con nằm ở giữa, vậy mà không bị làm sao. Thiên Lôi đánh sao mà khéo đến thế. Chuyện xảy ra năm 1964, trong làng ai cũng biết.

CHƯƠNG 8. QUẢ BÁO DÂM DỤC

8.1 Tội tà dâm

Sự lạc thú từ tội tà dâm chỉ là nhất thời, nhưng tội nghiệp mang lại thì thật to như núi. Đối với những người phạm tội tà dâm, một số thì bị mất mạng, một số thì bị mất chức vị, một số hủy hoại gia đình và một số thì bị tuyệt tự. Một người có thể có mệnh phú quý, nhưng nếu phạm tội tà dâm, anh ta có thể trở nên khôn khổ lao đao suốt cuộc đời. Một người có thể có mệnh được hưởng phúc và thọ, nhưng nếu phạm tội tà dâm, anh ta có thể bị tật nguyên hay chết yểu. Một người có thể có vợ hiền thực và tiết hạnh, nhưng nếu phạm tội tà dâm, bạn đời của anh ta có thể trở nên lẳng lơ và phóng đãng.

Trong quá khứ, một số người có công năng có thể nhìn thấy rằng quả báo với tội tà dâm là nghiêm trọng nhất.

Lấy ví dụ, thông dâm với vợ người khác, hay làm ô uế con gái nhà người ta sẽ bị đày đọa dưới địa ngục trong 500 năm. Sau đó, anh ta có thể phải mang thân trâu ngựa trong 500 năm nữa, trước khi được chuyển sinh thành người. Thậm chí khi thành người, anh ta có thể phải làm nghề kỹ nữ. Nếu ai đó bày mưu thông dâm với một góa phụ hay ni cô, làm bại hoại nhân luân, người đó sẽ phải chịu khổ dưới địa ngục trong 800 năm. Sau đó, anh ta có thể đầu thai thành lợn hoặc dê để bị mổ lấy thịt trong 800 năm tiếp theo. Đến khi lại được mang thân người, anh ta có thể bị đau khổ vì tàn tật. Quyển rũ người có địa vị cao hay trẻ nhỏ, làm bại hoại cương thường, sẽ khiến người đó chịu khổ dưới địa ngục trong 1.500 năm. Đến khi lại được mang thân người, người đó có thể bị chết trong bụng mẹ hay chết non, tức là có một đời sống cực ngắn.

Tất nhiên, những quả báo này không phải là toàn bộ, mà có thể khác nhau tùy theo trường hợp. Tuy nhiên, điều này cho thấy mức độ nghiêm trọng của tội tà dâm.

Mặc dù quả báo với tội tà dâm là cực kỳ nghiêm trọng, nó thậm chí còn nghiêm trọng hơn với những người xúi giục người khác. Sự đau khổ trong địa ngục là ngoài sức mô tả. Một khi vào ngục vô gián, thì sẽ không còn đường ra nữa. Sự hưởng lạc và phóng túng nơi nhân gian chỉ là rất ngắn ngủi, vì thế chúng ta không nên làm ngơ với những gì sẽ chờ đợi chúng ta sau khi chết. Một người khôn ngoan nên hiểu rõ điều này.

Theo chanhkien.org

8.2 Quả báo vì ngoại tình

Tôi bị lây nhiễm bệnh tình dục từ người tình, rồi bị u nang buồng trứng, u loét dạ dày và mới đây là ung thư tử cung. Tôi thất bại trong làm ăn, của cải và tiền tỷ nhanh chóng bốc hơi. Xưa nay tôi vẫn tự hào mình trẻ đẹp, giờ đây tôi bỗng xấu, già, da nhăn nheo.

Là người không theo một tôn giáo nào, xưa nay tôi chỉ tin vào chính bản thân và khả năng mình. Tôi luôn nghĩ chẳng có thần thánh, đấng tạo hóa và chẳng có luật nhân quả gì hết. Con người và tất cả vũ trụ vạn vật được sinh ra là do ngẫu nhiên. Con người cũng không khác gì các loài động vật khác, nhờ tiến hóa nhiều mà thông minh và thành người. Tất cả đều do con người nghĩ ra, chết là hết, miễn sao mình sống không cướp của, giết người là được rồi. Sống mà hiền lành quá để người khác chơi trên đầu mình là ngu. Nhưng giờ đây tôi mới biết mình nhâm to bởi bản tính tự kiêu và tự cho mình là hay là giỏi hơn người khác.

Trước đây tôi thường xuyên đọc những bài báo về chuyện gia đình, ngoại tình trong mục Tâm sự vì tôi cũng tò mò muốn tìm hiểu hoàn cảnh gia đình những người ngoại tình sẽ diễn tiến ra sao. Tôi cũng lỡ bước chân vào con đường ngoại tình mặc dù từ xưa đến nay rất ghét những người đã có gia đình mà còn có người tình ngoài hôn nhân.

Tôi không ngại biện cho bản thân, tôi quá tham lam và ích kỷ vì đang có một gia đình hạnh phúc, một người chồng rất tốt khó tìm, các đứa con khỏe mạnh xinh xắn và cuộc sống vật chất đầy đủ mà còn đi yêu một người đàn ông khác đã có vợ. Lúc đầu bước vào quan hệ với người đàn ông khác tôi chỉ thấy mình như bị si mê bởi vẻ trẻ trung và sự hợp gu về sở thích cũng như tính tình. Tôi chẳng bao giờ nghĩ hậu quả sẽ đi đến đâu, cũng chẳng nghĩ mình sẽ gặp quả báo hay những gì mình lén lút chẳng có ai nhìn thấy được, vì thế chẳng lo lắng và sợ hãi gì cả.

Thật sự tôi không bao giờ muốn bỏ gia đình, cũng chẳng muốn bỏ người tình, tôi muốn có cả hai, có như vậy tôi mới thấy đầy đủ. Tôi muốn sở hữu tất cả vì luôn nghĩ mình đẹp, có tài và có khả năng điều khiển được những người yêu chiều mình như chồng hoặc

người tình. Tôi thật sự đã nhầm to với những gì trước đây mình tưởng, nhầm to về chính mình và điều đau đớn hơn cả là nhầm to về những hứa hẹn của người tình sẽ yêu tôi suốt kiếp.

Nửa năm sau chồng tôi tình cờ phát hiện, gia đình nội ngoại hai bên cũng biết. Chồng vì quá yêu tôi nên không đòi ly dị, cho tôi sự chọn lựa giữa gia đình và người tình. Tôi vẫn còn thương chồng nhưng cũng có tình cảm sâu nặng với người tình, anh dám ly dị vợ để đến với tôi.

Cuối cùng tôi không sao quyết định được với chính mình, tôi nói với chồng sẽ chọn anh, chọn gia đình vì tôi không thể sống thiếu anh và các con. Bên cạnh đó tôi cũng không muốn chấm dứt hẳn quan hệ với người tình, anh ta cũng chấp nhận tôi vẫn sống với gia đình và đồng ý làm một người tình, một cái bóng bên lề cuộc sống của tôi. Từ đó đến nay gần 5 năm tôi là một con người có hai cuộc sống: một cho chồng con và một cho người tình.

Chuyện chẳng có gì đáng nói nếu không có những điều xui xẻo, những chuyện buồn phiền, những tai ương cùng bệnh tật đổ đến và đau đớn nhất là cuối cùng người tình cũng phản bội tôi để theo người con gái trẻ đẹp khác. Kể từ khi ngoại tình 5 năm về trước, những tai ương, xui xẻo và bệnh tật hết cái này đến cái khác đổ ập vào người tôi.

Tôi bị lây nhiễm bệnh tình dục từ người tình, rồi bị u nang buồng trứng, u loét dạ dày và mới đây là ung thư tử cung. Tôi thất bại trong làm ăn, của cải và tiền tỷ nhanh chóng bốc hơi. Hết chuyện không may này đến chuyện rủi ro khác. Sức khỏe xuống cấp nhanh và một điều làm tôi buồn thê thảm là sắc đẹp của tôi mà nhiều cô gái khác phải ganh tỵ bỗng một sớm một chiều chỉ trong năm nay xuống dốc kinh khủng. Xưa nay tôi vẫn tự hào mình trẻ đẹp rất nhiều so với tuổi, thế mà giờ đây tôi bỗng xấu, già, da nhăn nheo.

Tôi bỗng giật mình nhớ lại bao nhiêu lời xưa nay người thân từng nói, tôi không bao giờ nghe, chỉ thăm mĩa mai trong lòng cho sự "mê tín" đạo giáo của họ: "Gieo nhân gì gặt quả đó" hay đại thể: "Quả báo thời nay ứng đời này, không cần đợi đời sau kiếp nọ" hoặc: "Làm điều gì quấy cũng có cái giá rất đắt phải trả". Giờ đây khi nghiệm ra mọi sự thì tất cả với tôi đều đã quá trễ. Chồng muốn ly hôn, người tình bỏ theo người phụ nữ trẻ đẹp

khác, con cái và hai bên gia đình khinh miệt không nhìn mặt tôi nữa, tài sản tiền của gần như mất trắng hết, sắc đẹp bỗng nhanh chóng tàn phai và nhất là bệnh tật càng ngày càng nhiều trong đó có cả bệnh ác tính nữa.

Không biết tôi còn sống được bao lâu nữa, nhưng cái giá, sự quả báo đau đớn nhất mà tôi hiện phải trả là sống không có người thương yêu mình như ngày nào. Tôi phải sống trong cô đơn, ân hận, day dứt cho những gì mình đã làm sai. Tôi vất đi tất cả những gì quý giá mà ông trời đã ban tặng cho mình chỉ vì quá tham lam và sống ích kỷ. Đã hai lần quyên sinh nhưng tôi đều được cứu sống, mà sống như thế này quả thật bị dằn vặt đau khổ còn hơn chết.

1.5.2013 Mỹ

Theo vnexpress.net

8.3 Có phải đời cha ăn mặn đời con khát nước

Lúc này đây tôi mới thấm, người đời nói làm gì sẽ có quả báo nhưng quả báo chẳng nhẽ lại vậy sao? Tôi không bị quả báo vợ bỏ vì vợ sống với tôi cũng chỉ vì con, nay chắc quả báo đến là tôi chứng kiến cảnh gia đình con tan nát vì ngoại tình.

25 năm trôi qua tôi tưởng tội lỗi của mình mãi bị chôn kín theo thời gian, nhưng đến một ngày cách đây 2 tuần, con gái tôi khóc lóc kể với bố mẹ chuyện chồng đi ngoại tình. Con tôi khóc vật vã, đau đớn, tôi chỉ biết im lặng không nói gì, vợ khóc theo con. Tối gia đình thông gia muốn nói chuyện để bảo vợ chồng tôi cùng khuyên nhủ 2 con, buổi nói chuyện hôm đó có đủ bên thông gia và vợ chồng cháu.

Con gái tôi dường như quá bị sốc, không kìm chế nổi cảm xúc của mình, đã nói những lời rất nặng với chồng nó. Con rể đã xin lỗi nhưng cháu không chấp nhận, nhất quyết ly dị. Là bậc làm cha mẹ, chúng tôi đều muốn con cái sống hòa thuận, thương yêu nhau. Trong suốt buổi nói chuyện tôi chỉ im lặng, vợ khuyên con tha thứ cho chồng lần này.

Gia đình thông gia trách con trai sống không có trách nhiệm. Lúc đó chắc do dồn nén quá nên con rể nói: “Con ngoại tình chỉ để chơi bời, không có ý bỏ vợ bỏ con. Bố vợ

ngày trước cũng vậy, giờ bố có đi theo gái đâu”. Tất cả mọi người im lặng trước câu nói của con rể. Con gái tôi lúc đó chỉ nói một câu “Anh đừng khơi lại nỗi đau trong lòng mẹ tôi”. Vợ khóc, con khóc, ông bà thông gia im lặng, con rể bỏ ra ngoài, dường như nó biết câu nói đó hơi quá.

Vợ chồng tôi về nhà không ai nói với ai câu nào. Hôm sau con gái đến cho biết chính thức dọn đồ đi ra khỏi nhà, cũng không về nhà bố mẹ đẻ, quay ra nhìn tôi và nói “Bố ạ, con thật sự thương mẹ. Sau bao nhiêu năm con cố để tha thứ cho bố nhưng không thể, con chỉ ước lúc này bố động viên con và răn dạy được chồng con với đúng tư cách của một người cha mẫu mực”, nói rồi con tôi đi.

Lúc này đây tôi mới thấm, người đời nói làm gì sẽ có quả báo nhưng quả báo chẳng nhẹ lại vậy sao? Tôi không bị quả báo vợ bỏ vì vợ sống với tôi cũng chỉ vì con, nay chắc quả báo đến là tôi chứng kiến cảnh gia đình con tan nát vì ngoại tình. Tôi là bố, không nói được gì, ân hận, xấu hổ, ở cái tuổi 55 này đáng ra được sum vầy bên con cháu, được con cái kính trọng, nhưng nay tôi thấy nhục nhã quá, đúng là “trẻ ăn chơi già hối hận”.

Giờ đây, tôi chỉ muốn nói với con “Bố mong một lần nào đó con vào đọc bài viết này và nhận ra đó là bố. Giờ đây bố rất thương con, day dứt lương tâm, mong con sẽ tha thứ cho bố, tha thứ cho chồng con. Hãy bao dung như mẹ, con nhé”.

Tôi cũng muốn gửi đến những người trẻ tuổi: Đừng đi theo con đường của tôi, ngoại tình khiến chúng ta mất hết tư cách và làm tổn thương nhiều người. Chúng ta vẫn sống vui vẻ qua các cuộc ngoại tình nhưng để đến khi già rồi mới thấy tư cách của một người cha, người mẹ rất quan trọng trong cuộc sống của con cái sau này. Tôi không còn đủ tư cách để an ủi con nữa rồi.

Theo <http://petrotimes.vn>

8.4 Quả báo vì bỏ chồng theo trai

Nói ra những lời này chỉ khiến cho thiên hạ cười chê và chửi rủa tôi là loại đàn bà không ra gì.

Đúng là vậy, tôi chấp nhận tất cả những lời phi báng, chấp nhận sự trừng phạt và sỉ nhục, chỉ hi vọng được quay về, được gặp con và nghe một tiếng con yêu gọi mẹ.

Giờ tôi mới hiểu, người phụ nữ quan trọng nhất vẫn là gia đình, là con cái. Bản phận của người phụ nữ chính là chăm sóc chồng con chu toàn. Vậy mà tôi không hiểu chuyện ấy, tôi cứ lao vào chơi bời, lao vào mua sắm, lao vào tiêu tiền và tìm các mối quan hệ khác khi chồng mãi mê kiếm tiền ở xa. Tôi cho rằng, việc anh kiếm tiền chỉ để phục vụ gia đình anh, phục vụ cho những bà cô, cho bố mẹ chồng nên tôi ích kỉ, khó chịu và bực tức với anh thường xuyên. Tôi chính là người gây sự. Tôi cho rằng, tôi cũng có thể kiếm được tiền không riêng gì anh.

Bằng lòng là vậy, nhưng tôi lại chọn con đường kiếm tiền bằng cách ngoại tình, cặp bồ với đại gia. Chẳng phải những người đàn ông quá giàu có nhưng họ cần tôi về thể xác và tôi cũng cần túi tiền của họ. Sau nhiều lần yêu đương chơi bời, họ có thể chu cấp cho tôi rất nhiều thứ. Họ cần tôi cho họ tình và tôi cần họ cho tôi tiền. Tôi có thể dùng đồ xịn, có thể mua được nhiều thứ tôi thích mà không phải ngửa tay ra xin tiền chồng hay nói khéo với bố mẹ chồng về các khoản tôi đã chi tiêu. Tôi cảm thấy sống phụ thuộc vào kinh tế vô cùng bức bách.

Rồi tôi lao vào những cuộc chơi ấy không có giới hạn. Tôi có thể mang về cho con đủ thứ nhưng đó không phải là tiền của chồng tôi, là tiền của người đàn ông khác. Chồng tôi đã nói với tôi rất nhiều lần rằng không phải đi làm quá vất vả, không phải đi kiếm tiền bằng mọi giá. Tất nhiên anh chưa biết tôi ngoại tình, chỉ nghĩ tôi kiếm được tiền nhưng rất khó khăn.

Thế rồi, tôi càng ngày càng lộng lẫy, ăn diện khiến anh sinh nghi. Anh muốn tìm hiểu kĩ công việc của tôi và khi phát hiện ra vợ chẳng làm việc gì ra trò mà lại có tiền, anh đã biết tôi ngoại tình, cặp bồ để lấy tiền. Lúc này, tôi quyết định ly dị, tôi coi thường anh và gia đình chồng khi không cho tôi cuộc sống thoải mái. Tôi chấp nhận ra đi, bỏ nhà theo trai, theo người đàn ông hứa sẽ bao bọc tôi, lấy tôi, thậm chí thuê chung cư cho tôi ở.

Nhưng tất cả chỉ là hư vô, hạnh phúc chỉ được vẹn vẹn 5 tháng, anh ta đã đá phay tôi để tìm vui bên các cô gái trẻ, các cô sinh viên ngây thơ chân dài. Còn tôi là gì trong mắt

anh ta, chỉ là cả thềm chóng chán, chơi chán thì đá thôi. Tôi chỉ là con đàn bà có chồng, làm sao hấp dẫn bằng những cô em kia được. Anh ta bỏ tôi không thương xót, tôi cũng bỏ chồng con không thương xót vì anh ta. Thậm chí tôi không dám mang theo con vì sợ còn lấy anh ta nên sẽ khó. Thế mà giờ đây, tôi vẫn ở chung cư nhưng tiền phải tự trả. Tôi lo làm sao được khoản tiền lớn như vậy hàng tháng.

Tôi bắt đầu nai lưng ra đi làm thật sự. Tôi thật lòng muốn quay về bên gia đình, bên chồng con. Tôi đã gọi điện van xin nhưng chồng tôi không tha thứ, anh không thể đón nhận thứ đàn bà lẳng lơ như tôi. Anh nói không muốn con chịu sự giáo dục của người mẹ như tôi. Tôi bất lực rồi, tôi tuyệt vọng rồi, ân hận quá, làm sao để quay lại ngày xưa. Tôi không muốn sống nữa, lúc này tôi càng nhớ con nhiều hơn. Tôi ước gì đây chỉ là một giấc mơ và khi tỉnh dậy, chồng đang nằm bên cạnh tôi, tôi sẽ ôm chặt chồng và nói: “Em yêu anh nhiều lắm, sẽ mãi không bao giờ rời xa anh”. Nhưng rất tiếc, đó là sự thật mất rồi!

8.5 Chồng tôi và người tình đã bị quả báo

Tôi đã từng là một người vợ hạnh phúc. Chúng tôi cưới nhau ngay khi hai đứa mới ra trường. Ngày đó cách nay 18 năm. Khi đó cuộc sống còn rất khó khăn.

Tôi nhớ khi mang thai đứa con đầu, một bữa trưa nọ, tôi đang nằm trong nhà thì nghe có tiếng rao của bà bán bánh bò, bánh chuối. Tôi chồm dậy. Con thèm bị đòn nên mấy ngày qua ủa về. Hôm nay tôi nhất định phải mua một đĩa thật đầy, gồm đủ các loại bánh bò, bánh chuối, chuối nước dừa, bánh khoai mì, bánh bột lọc nhân đậu xanh...

Tôi nhất quyết phải ăn cho đứa con thèm và để mai một đứa con tôi sinh ra sẽ không bị chảy nước miếng trong như người ta thường nói về những đứa trẻ thiếu đói trong thời kỳ mẹ chúng mang thai.

Thế nhưng khi ra đến cửa rào, tôi khựng lại. Sau một hồi chần chừ đủ lâu để bà bán bánh đi khỏi, tôi quay vào nhà nằm vật xuống. Những giọt nước mắt không cố ý tự dung trào ra. Tôi nghĩ, không ăn bánh thì cũng không sao nhưng mình phải nhìn thèm để dành tiền mua thêm miếng thịt, con cá cho chồng. Anh ấy cần tâm bổ vì phải làm việc cực nhọc trên công trường.

Quân, chồng tôi là kỹ sư xây dựng nhưng khi đó anh phải chấp nhận làm công nhân vì xin việc chỗ nào người ta cũng đòi lý lịch tốt trong khi chồng tôi sinh ra trong gia đình sỹ quan chế độ cũ.

Do ăn uống thiếu thốn, tôi sinh bé Na chỉ có 2,2 ký. Nhìn cháu ngoại như con mèo hen, cha tôi an ủi: “*Không sao đâu con, ra ngoài rồi nuôi nó lớn mấy hồi*”. Đến lúc ấy cha mới biết do tôi ăn uống quá thiếu thốn nên đưa bé nhẹ cân. Chỉ có điều, cha không hề biết tôi đã nhịn miệng cho chồng.

Rồi cuộc sống cũng đỡ vất vả hơn. Bé Na lớn một chút, tôi gọi nhà trẻ và đi làm. Công việc của Quân ổn định hơn vì anh vốn có tài. Chúng tôi thuê căn nhà rộng rãi hơn, cuộc sống thoải mái hơn. Có lần Quân bảo tôi: “*Công nhận em giỏi thật. Nếu không có em thu vén thì chắc bây giờ mình vẫn khó khăn. Mấy người bạn ra trường cùng khóa với anh giờ vẫn lông bông, công việc còn chưa có, nói gì đến vợ con, nhà cửa...*”.

Tôi thầm cảm ơn anh đã đánh giá đúng công sức và sự hi sinh của tôi cho gia đình. Tôi nghĩ đó chính là chất keo kết dính tình nghĩa của chúng tôi mãi mãi.

Rồi tôi sinh đứa con thứ hai. Anh bỗng nảy ra ý định: “*Thôi, em cứ ở nhà nghỉ cho khỏe, chăm sóc con để anh yên tâm ra ngoài kiếm tiền*”. Thoạt đầu tôi không chịu vì tôi sợ nếu chỉ để một mình anh lo kinh tế thì sẽ vất vả. Nhưng anh khẳng định: “*Anh lo được, em cứ ở nhà. Khi nào lo không nổi, anh sẽ nói với em*”.

Cuối cùng rồi tôi cũng phải xin nghỉ việc ở nhà trông con. Niềm vui của tôi là buổi sáng đưa đứa lớn đi học rồi ghé ngang chợ mua thức ăn, sau đó về nhà dọn dẹp, cơm nước, chăm đứa nhỏ... Đôi khi tôi cũng buồn nhưng nghĩ đây cũng là công việc, đồng thời còn là sự hi sinh vì chồng, vì con...

Thế nhưng tôi đã sai lầm. Những bữa trưa anh về nhà ăn cơm thừa thừa dần. Rồi đến những buổi chiều, bàn ăn chỉ có 3 mẹ con. Tôi nhìn những thứ thức ăn mà mình đã chăm chút làm mà trào nước mắt. Tôi đã làm những thứ đó với hi vọng khi anh ngồi vào bàn ăn sẽ thấy ngon miệng, thấy được tình yêu thương tôi dành cho anh...

Thế nhưng anh chẳng bao giờ nhận ra điều đó. Lên bàn ăn, anh lơ đãng và, nuốt rồi nhanh chóng buông đũa. Anh cũng không chuyên trò, trêu đùa với con. Có lần tôi hỏi thì anh bảo do công việc ở công ty nhiều quá, lúc này anh đã là phó giám đốc nên rất nhiều áp lực.

Tôi muôn chia sẻ với anh, ít ra thì cũng là chuyện trò, thăm hỏi, đồng viên... nhưng mỗi lần tôi hỏi han thì anh lại gạt đi: “*Chuyên của anh, em biết gì mà hỏi? Thôi, đi lo cho mấy đứa nhỏ đi, nó làm ồn ào, anh mệt quá*”. Tôi lẳng lẳng quay ra ôm con. Anh đã quên rằng, tôi và anh học cùng lớp, cùng trường. Ngành xây dựng của anh thì có gì xa lạ với tôi? Thậm chí ngày đi học, tôi còn học giỏi hơn anh...

Rồi điều gì phải đến đã đến. Anh có bồ nhí bên ngoài. Ban đầu anh còn giấu giếm, nhưng sau đó công khai thừa nhận: “*Đàn ông nào cũng vậy, miễn là anh đem tiền về đầy đủ cho em, cần gì em phải là m lớn chuyên kia chứ?*”. Khi một người đàn ông đã dứt tình thì họ thật tàn nhẫn, phũ phàng. Họ luôn thấy việc làm của mình là có lý và cho rằng lỗi làm thuộc về đối phương.

Chồng tôi cũng vậy. Anh đổ thừa tôi không biết chăm sóc bản thân, không nói năng dịu nhẹ; không quan tâm chồng làm gì, nghĩ gì... Anh còn rất nhiều lý do khác, trong đó có lý do tôi không biết chiều chuộng anh trong chuyện chăn gối... Khi nhớ lại những điều anh đã nói, tôi không thể nào ngăn được mình đừng khóc. Lời nói tuy nhẹ nhàng nhưng đó chính là một cách giết người tinh vi, tàn nhẫn nhất...

Chưa hết, anh còn công khai đi lại với người phụ nữ ấy đến những chỗ quen biết trước đây của chúng tôi. Chẳng biết cô ta nói gì mà những người quen khi gặp tôi đều nói rằng, tôi quá ngu dại khi bỏ Quân. Trời ơi, tôi bỏ anh khi nào? Chỉ có anh tham sang phụ khó, tham vàng bỏ gái, mê đắm sắc dục mà ruồng bỏ vợ con chớ tôi bỏ anh khi nào?

Điều đó như giọt nước tràn ly. Tôi nghĩ mình quá ngu dại khi cứ sợ làm mất danh dự của chồng nên cứ im lặng. Tôi nhất định phải làm cho ra lẽ. Tôi đến thẳng công ty gặp anh và cô gái đó. Thế nhưng anh đã cho bảo vệ mời tôi về. Tôi không về mà ngồi lì ở công ty. Cuối cùng anh phải xuất hiện.

Câu đầu tiên, anh nói với tôi là : “*Về viết đơn ly hôn đi*”. Khi nói điều này, vẻ mặt anh đanh lại trông rất dữ dằn . Tôi bỗng luông cuông : “*Em chỉ muốn gặp anh và cô ta để nói chuyện phải quấy...*”. Anh ghé sát tai tôi : “*Tôi chán cô lắm rồi. Về đi, đừng để cho tôi thấy cái bản mặt hắc ám của cô nữa*”.

Tôi nhìn sững anh . Rồi nước mắt cứ tuôn chảy . Những chuyện anh làm, những lời nói cay độc phũ phàng của anh đúng là một kiểu giết người không gươm đao . Nó chọc thẳng vào trái tim tôi, làm cho nó rỉ máu. Mười mấy năm vợ chồng, khi anh nói bỏ là bỏ...

Khi một người đàn ông đã muốn ra đi thì không gì có thể níu kéo . Tôi đã níu kéo trong vô vọng nhưng cuối cùng cũng phải buông tay . Tôi nói với người phụ nữ kia : “*Các người là một lũ giết người. Rồi đây các người sẽ bị quả báo*”.

Khi nói những điều này , tôi chỉ nghĩ đơn thuần theo lý luận nhân - quả mà người đời thường nói. Tôi đâu biết điều ấy đã linh ứng . Trong một lần họ đi với nhau , tai nạn đã xảy ra. Cô ta phải cưa mất một chân , mù một con mắt . Quân còn nặng hơn . Anh bị chân thương sọ não, giờ cứ ngơ ngơ, ngẩn ngẩn...

Thoạt đầu tôi nghĩ đáng đời những kẻ giết người. Thế nhưng sau đó tôi thấy họ thật đáng thương. Có lần tôi gặp Quân đi lang thang ngoài đường . Tôi đã âm thầm đi theo anh cho đến khi thấy anh giở nắp thùng rác ven đường . Có lẽ anh đói và nghĩ đó là nôi cơm và anh giở nắp như những ngày hai đứa còn nghèo túng . Mỗi trưa đi làm về anh hay giở lồng bàn xem hôm nay được vợ cho ăn gì...

Tôi phải thú thật là mình rất mềm lòng . Tôi đưa anh về nhà . Hai đứa nhỏ thấy cha thì vừa ngạc nhiên, vừa đau xót. Bé Na rụt rè bảo tôi: “*Mình cho ba ở lại đây nha mẹ*”.

Tôi không trả lời con bởi lúc đó thương giận trong tôi đang trào lên . Hơn nữa, giờ đây tôi đã muốn có một cuộc sống khác . Những gì anh làm thì anh phải chịu trách nhiệm chứ sao lại bắt tôi phải gánh vác?

Khi phản bội tôi đi theo người khác , anh đâu nghĩ mình có ngày này... Nhận anh về chẳng khác nào tôi phải gánh lấy hậu quả tội “giết người” của anh và người tình của anh sao?

Theo *nld.com.vn*

8.6 Quả báo đến liền với tôi sau ngoại tình lần 2

Một tuần nay tôi chỉ biết khóc thâm và giấu hết mọi người thân bí mật ghê gớm về quả báo sau ngoại tình của tôi. Đầu óc tôi quay cuồng, bấn loạn. Tôi sợ tôi điên trước khi tôi chết và lương tâm dần vật, cắn rứt tôi từng đêm từng ngày.

Chồng con tôi lo sốt vó, không hiểu vì sao tôi trở nên buồn rầu hay khóc và nằm lì trong phòng ngủ suốt ngày.

Tôi vừa nhận kết quả xét nghiệm của bệnh viện. Bác sĩ nói tôi bị nhiễm HIV dương tính. Tôi bàng hoàng và sửng sốt. Tôi không ngờ tôi có kết quả như ngày hôm nay: mang vào người căn bệnh thế kỷ và tôi bị lây nhiễm vì một phút đam mê nông nổi từ một cuộc tình ngoài luồng. Tôi đã từng chứng kiến 3 người láng giềng trong khu phố tôi ở chết vì bệnh Sida: hai nam và một nữ. Cái chết quằn quại của họ thật kinh khủng!

Không dám tự nói là một người đẹp nhưng tôi là một phụ nữ đi đến đâu cũng được đàn ông mê mết và chạy theo tán tỉnh. Tôi rất tự hào và kiêu hãnh vì điều đó. Tuổi trẻ của tôi có nhiều mối tình nhưng cũng không đi đến đâu có lẽ vì tôi chưa biết yêu.

Đến tuổi 25 bạn bè và một số người thân hầu như ai cũng lập gia đình, tôi thì không. Cha mẹ, người thân giục tôi lấy chồng vì sợ tôi ế. Nhưng tôi luôn nghĩ tôi có ngoại hình như thế nhiều người đàn ông chạy theo, muốn lấy chồng lúc nào mà chẳng được.

Rồi đến một lúc tôi cũng cảm thấy lời mọi người khuyên cũng hữu lý. Đến lúc này tôi cũng cần có một gia đình, có một người chồng là trụ cột để mình nương tựa chứ không thể là con gái sống lông bông mãi được mà tôi cũng đâu còn trẻ đâu.

Thế rồi tôi gặp anh một người đàn ông hiền hậu, trí thức, gia đình gia giáo. Lúc đầu tôi không có ấn tượng ở anh mấy. Nhưng quen nhau gần hai năm tìm hiểu, anh rất yêu, cung chiều tôi và nhất là anh đứng đắn không ăn nhậu, bạn bè, gái gú nên cuối cùng tôi đã ưng thuận lời cầu hôn của anh. Tôi cũng cảm thấy thương anh vì xa là nhớ, là có cảm giác không thể sống thiếu anh được.

Chúng tôi làm đám cưới. Hai bên gia đình nội ngoại đều mừng cho tôi đã có một tấm chồng hiền lành, một mái ấm gia đình. Quả nhiên tôi không lầm khi chọn anh vì anh là người chồng luôn quan tâm gia đình và yêu chiều tôi. Tuy cũng có những lúc chúng tôi giận hờn nhau, cơm không lành canh không ngọt nhưng nếu có lỗi là bao giờ anh cũng xin lỗi và hay chủ động trước để làm lành.

Nói đúng ra thì tôi có một mái ấm gia đình tương đối hạnh phúc. Chồng lo toan biết làm ăn, con cái xinh xắn khoẻ mạnh. Qua chục năm chúng tôi cũng có một cơ ngơi mà nhiều người mong ước chưa được. Cũng sắm được nhà cửa, ô tô và tiền của cũng khá có thể mua sắm được những gì mà trước đây chúng tôi chỉ là mơ ước.

Nhưng ở đời mấy ai biết trân trọng những gì mình đang có trong tay. Những điều tôi đã đạt được lại thấy thật bình thường và không có gì quý báu. Tôi lại thích cái gì mới lạ vì tất cả những cái đã có đã trở nên cũ, không còn hấp dẫn như ban đầu nữa.

Thật ra tôi không phải là một phụ nữ dễ dãi nhưng khi đi chơi, ra đường đàn ông thường vây quanh tán tỉnh và luôn miệng khen tôi xinh, có duyên. Điều đó càng làm trong tôi vươn lên niềm kiêu hãnh là mình vẫn đẹp vẫn có thể là đàn ông điêu đứng vì mình. Đây là một sự nhầm lẫn chết người mà tôi phải trả giá.

Người ta thường nói đàn ông mê sắc và đàn bà mê những lời "có cánh". Và vì một phút bồng bột nhẹ dạ mà tôi đã ngoại tình với một người đàn ông khác. Đúng ra thì chỉ vì ham vui chứ tôi không có ý định lâu dài gì cả. Sau lần đó tôi suýt bị dính "bầu" và không may mắn là đi khám, bác sĩ phát hiện tôi bị lây nhiễm bệnh lậu. Tôi cũng đã cảm thấy hối hận, thấy có lỗi với chồng con và quyết tâm chia tay mối tình qua đường này.

Trước đây nhiều khi tôi tự hỏi mình có thật sự biết yêu chưa. Tôi vẫn chưa cảm thấy hài lòng với những gì mình đang có. Có lẽ tại tôi tham lam chăng? Hay là tự tôi cũng chẳng biết chính mình muốn cái gì cả?

Tôi chỉ biết thích cái gì mới, cái gì đẹp, cái gì nghe thích lỗ tai và cái gì nhìn đã con mắt. Và sai lầm lần thứ hai và cũng là lần sai lầm chết người của tôi lần nữa là tôi đã ngu muội và nhẹ dạ sa vào vòng tay của một người đàn ông đẹp trai, hào hoa khác.

Những tưởng một mẫu người đàn ông lý tưởng tuyệt vời luôn là người ăn nói ngọt ngào và cái nhìn đam mê. Nhưng tôi đã nhầm to vì chính anh ta đã lây chứng bệnh sida thế kỷ cho tôi vì tôi đã quá dại dột lỡ lầm ngoại tình lần thứ hai.

Giờ đây tôi thật sự căm ghét những người đàn ông đẹp trai đôi trá và chơi bời. Tôi cũng căm ghét bản thân tôi đã có một gia đình hạnh phúc, một cuộc sống an vui mà lại trong một phút chốc thiếu suy nghĩ đã đạp đổ nó đi. Đây là một cái giá quá đắt mà tôi phải trả hay là quả báo đến liền với tôi?

Theo afamily.vn

8.7 Quả báo của các nữ đại gia

8.7.1 Nữ giám đốc chết cùng người tình trên ô tô

Câu chuyện nữ giám đốc ở Bình Dương chết cùng người tình trên chiếc ô tô hiệu Toyota Fortuner, người dính đầy máu và có nhiều vết đạn, đang gây xôn xao dư luận. Danh tính 2 nạn nhân được xác định là Đinh Khắc Tú (SN 1972, ngụ Q.12, TP.HCM) và Bùi Thị Thời (SN 1976, quê Hà Nội, tạm trú TP.HCM). Nguyên nhân ban đầu được cho là do chị Thời muốn cắt đứt mối quan hệ tình cảm với Tú nên đã bị Tú bắn chết rồi tự sát.

Chị Thời vốn là giám đốc một công ty chuyên sản xuất kinh doanh bao bì, được đánh giá là nữ doanh nhân *xinh đẹp*, thành đạt... Nhiều năm trước khi lấy chồng, chị Thời có thời gian làm chung công ty với anh Tú.

Gần đây, anh Tú kinh doanh trong lĩnh vực hạt nhựa. Đặc trưng công việc khiến anh Tú và chị Thời thường xuyên gặp gỡ. Thấy chị Thời đơn thân (năm 2010, chồng chị Thời đã qua đời vì bạo bệnh), anh Tú nảy sinh tình cảm. Chị C, vợ anh Tú cho biết có biết chuyện này nhưng không làm lớn chuyện. Chị C. khẳng định chị Thời không muốn “đến” với chồng mình còn anh Tú thì không muốn cắt đứt quan hệ. Chị C. đau đớn vì sự ra đi đột ngột của chồng nhưng cũng thương xót đến sự đoản mệnh của chị Thời.

8.7.2 Nữ đại gia bị “phi công trẻ” lừa cả tình, tiền

Mới đây, chị Nguyễn Thị N (SN 1972, trú tại quận Cầu Giấy, Hà Nội) làm đơn tố cáo đã nhiều lần bị **người tình** trê lừa chiếm đoạt hàng tỷ đồng. Sau khi “no xôi, chán chè”, gã “phi công” đã cao chạy xa bay.

Theo chị N, cuối năm 2010, chị và Đỗ Văn T (SN 1975, trú tại Nam Định) quen biết nhau thông qua sự giới thiệu của một người bạn. Chị N là một người phụ nữ xinh đẹp, thông minh, sắc sảo nhưng cuộc sống vợ chồng lại không hạnh phúc. Thời điểm quen biết T, chị N đã ly dị chồng. Được chị N nhận vào làm, thời gian đầu, T tỏ ra rất chăm chỉ, ít nói, đặc biệt rất biết chiều lòng khách. T dần lấy được niềm tin nơi bà chủ trẻ, đi giao dịch ở đâu chị N cũng đưa T đi cùng.

Thấy chị N thiếu thốn **tình cảm**, T ngỏ lời yêu thương. Trước những lời nói như rót mật vào tai, hơn nữa cũng cần có một người đàn ông làm chỗ dựa nên chị N đã chấp thuận tình cảm. Từ đấy, T chuyển hẳn về ở cùng nhà với mẹ con chị N. Sau nhiều lần bị người tình mang tài sản đi cầm cố, vay nhiều không trả, chị N mới tìm hiểu thì được biết lý lịch không mấy tốt đẹp của T.

8.7.3 Nữ tỷ phú xứ Huế bị Việt kiêu rởm lừa đến 'tán gia bại sản'

Công an TP. Huế đang tiến hành điều tra hành vi có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Đặng Đình Trung Việt (43 tuổi, phường Phú Nhuận, Thừa Thiên-Huế). Nạn nhân của Việt là chị Phan Thị Tố N (32 tuổi, TP Huế). Chị N được biết đến là một doanh nhân thành đạt với các cửa hàng shop áo quần thời trang. Thế nhưng, gã chụp ảnh dạo đội lốt Việt kiêu này đã làm cho nữ **đại gia** xứ Huế phải trắng tay, đi ở thuê...

Chị N cho biết, tình cờ trong lần học lái xe ô tô với Việt, chị có tình cảm với đối tượng này. Gặp được chị N, Việt như người “chết đuối vớ được cọc” vì thời gian đó Việt vợ nọ, giang hồ lục tung đất cố đô để tìm. Trong gần hai năm chung sống, chàng rể hờ rất giỏi lấy lòng gia đình nhà N. Thấy con rể hờ túng tiền lại chưa bán được nhà nên bà Vân, mẹ chị N, không chút đắn đo cho Việt mượn 1 cây vàng và 110 triệu tiền mặt.

Mỗi tháng, chị N trả nợ ngân hàng cho Việt 10 triệu đồng, thế nhưng chưa thấm vào đâu với số nợ khổng lồ của Việt. Chị N đã phải đứng ra thế chấp nhà trả nợ, nuôi ba đứa con cho Việt... Việt còn lấy 4 chiếc xe máy đắt tiền của gia đình chị N đem cầm lấy

tiền. Từ khi “nuốt trọn” đồng tài sản lớn của gia đình chị N, Việt biến mất tăm không một dấu vết.

8.7.4 Nữ đại gia phá sản vì mê trai

Theo trang Ngôi sao, do chồng yếu sinh lý, chị Trần Thị Hiền (SN 1975, ngụ xã Hồng Phong, huyện An Dương, Hải Phòng) đã lén lút quan hệ với bạn thân của chồng. Cuộc tình vụng trộm kéo dài mà người chồng hầu như không mấy may ngờ vực. Chồng chị thường xuyên ra cửa hàng nội thất trông nom, để vợ và người bạn chí cốt ở nhà “làm sổ sách”. Nhờ nữ đại gia này, người tình của chị từ chỗ là đại lý bán than bình thường, trở thành một người cầm đồ có của ăn của để.

Năm 2008, chị Hiền bỏ 8 tỷ đồng mua một cửa hàng bán cà phê lớn ở Tây Ninh, lãi hàng tháng thu về hàng trăm triệu đồng. Cũng từ đây, chị thường giấu chồng mua đồ cho "bò", khi là chiếc dây chuyền bằng vàng đến 5 cây, khi là xe SH đời mới...

Trong công việc làm ăn chung, chị cũng không ít lần giấu chồng, “giải vây” cho người tình vì anh ta thường xuyên nói tính nhảm tiền gây thất thoát hàng trăm triệu đồng. Chị cũng cho người tình vay rất nhiều tiền. Nhưng anh ta không trả mà còn rắp tâm lừa gạt khiến gia đình chị lao đao, hàng xóm chê cười.

8.7.5 Hoa hậu quý bà từ đại gia thành siêu lừa

Từ một doanh nhân có tiếng trong giới kinh doanh và cả trong những cuộc thi nhan sắc, song sự nghiệp của Hoa hậu Quý bà đẹp và thành đạt Trương Thị Tuyết Nga đã trượt dài bởi những sai phạm pháp luật mà bà liên tục vướng phải.

Bà Nga dính dáng tới không ít những bê bối kể cả trong các cuộc thi nhan sắc cũng như trong công việc làm ăn, từ việc bị kiện cáo, bị tố lừa đảo, những lần bị ra lệnh cấm xuất cảnh, bị con nợ réo đòi, tố cáo làm ăn thiếu trung thực, gian lận trong mua bán bất động sản...

Đỉnh cao của những bê bối này chính là việc ngày 27/4/2013, bà Nga bị bắt tạm giam, sau đó bị truy tố về tội danh lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Theo kết quả điều tra được cơ quan chức năng tiến hành, hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của bà Nga được thể hiện

hết sức tinh vi. Những hành vi phạm pháp của người đàn bà đẹp này chắc chắn sẽ phải đối mặt với một bản án nghiêm khắc của pháp luật

Theo *Vietnamnet*

8.8 Những cái chết vì “tình dục” của hoàng đế TQ

Tuy là “thiên tử” nhưng một số vị vua Trung Hoa đã phải nhận cái chết không mấy oai phong chỉ vì đời sống tình dục dâm loạn của mình.

8.8.1 Vua Hán Thành đột tử trong lúc mây mưa

Sở hữu trong tay 2 mỹ nhân bậc nhất Trung Quốc là Triệu Phi Yến và Hợp Đức, vua Hán Thành hằng ngày sống trong cuộc sống tình dục. Được biết, cả 2 người đẹp của vua Hán Thành đều có nhu cầu tình dục khá mạnh mẽ, chính vì thế để đáp ứng được 2 mỹ nhân vị vua hiếu dâm Hán Thành phải dốc hết sức mình.

Lẽ tất dĩ ngẫu, vị vua này phải dùng đến rất nhiều thuốc tráng dương nhằm kéo vớt tinh lực của mình bị rút cạn bởi Triệu Phi Yến và Hợp Đức.

Dù thân thể nhanh chóng xác xơ bởi các cuộc hoan lạc thâu đêm suốt sáng nhưng vua Hán Thành vẫn đam mê và phụ thuộc quá nhiều vào thuốc xuân dục.

Do ham chơi quá độ, ở tuổi 45 vua Hán Thành đột tử ngay khi đang mây mưa với mỹ nhân Hợp Đức. Được biết, nguyên nhân cái chết của Hán Thành là do dùng thuốc kích dục quá liều.

8.8.2 Vua Minh Thế Tông chết vì thuốc xuân dục

Là một vị vua ham mê tình dục, vua Minh Thế Tông luôn mơ ước sở hữu sức khỏe tráng kiện, tinh lực dồi dào kể cả khi tuổi đã về xế chiều. Chính vì thế, vị vua này luôn mơ ước tìm được loại thuốc giúp ông trẻ hóa cơ thể đặc biệt là nâng cao khả năng “giường chiếu”.

Nhờ phương thuốc của một thầy lang tên là Đào Trọng Văn, vua Minh Thế Tông đã trở thành ông vua sung mãn trên giường và điều này đã giúp ông phục vụ cho cuộc sống ăn chơi trụy lạc.

Tuy nhiên, do độ tuổi không hề trẻ trung mà vẫn ham mê sắc dục, vị vua này lệ thuộc hoàn toàn vào thuốc kích dục. Chính vì thế, sau 9 năm sử dụng thuốc kích dục quá liều, vị vua này đã phải đón cái chết không lấy gì làm nhẹ nhàng.

8.8.3 Chu Tuyên Đế Vũ Văn Vân mất mạng vì dâm loạn

Ngay sau khi cha chết, Vũ Văn Vân đã ngay lập tức thông dâm với các phi tần, mỹ nữ của cha.

Trong lịch sử Trung Quốc, Vũ Văn Vân là một trong số những vị vua nổi tiếng vì đời sống tình dục hoang dâm vô độ. Tuy nhiên, chính bởi lối sống đam mê hoan lạc mà ông vua này đã chết yểu.

Được biết, sau khi vua cha qua đời, vị vua 19 tuổi đã nhanh chóng “cuỗm” hết các phi tần trẻ tuổi của vị cha già để thỏa mãn cho thú vui hoang lạc của mình. Không những thế, vị vua này còn ra sức tuyển chọn các mỹ nữ ở khắp nơi trong cả nước để phục vụ cho dục vọng của mình.

Đỉnh điểm của lối sống này chính là việc Vũ Văn Vân đã quyết định nhường ngôi cho con trai 7 tuổi của mình là Vũ Văn Xiển để tập trung vào việc mây mưa với các mỹ nhân mà không phải lo việc triều chính.

Dù đang ở độ tuổi xuân sắc nhưng do hoang dâm quá độ, vị vua trẻ này đã phải qua đời vì tuổi 21 do dùng thuốc kích dục vô tội vạ và suốt ngày hoang dâm với hàng chục mỹ nữ.

8.8.4 Hoàng đế Đồng Trị chết vì bị gái lầu xanh lây bệnh

Ông thường xuyên qua lại với gái lầu xanh.

Tuy sở hữu trong tay hàng ngàn mỹ nữ trong tay nhưng vị vua Đồng Trị lại chết yểu vì bệnh giang mai khi mới 21 tuổi.

Được biết, do sự chèn ép của Từ Hy Thái Hậu, hoàng đế Đồng Trị thường tìm đến các chốn lầu xanh để giải sầu. Không chỉ không có trong tay quyền lực, vị vua này còn bị thái hậu cấm đoán, chèn ép ngay cả việc “mây mưa” với hoàng hậu và các phi tần.

Do quá chán nản nên vị vua này đã lao vào các cuộc chơi hoan lạc với gái lầu xanh và điều này đã khiến Đồng Trị mắc bệnh giang mai. Vị vua trẻ đã băng hà khi mới 21 tuổi. Sau đấy, để tránh tai tiếng, Từ Hy Thái Hậu đã tuyên bố là Đồng Trị mắc bệnh đậu mùa mà chết.

8.9 Ngoại tình gánh nghiệp nặng

Hoàng L. là người Thái Bình. Cha anh ta là một người bạn tốt của một vị Hòa thượng danh tiếng và tu luyện tốt, ông cũng giỏi về thơ văn và xem thuật tướng. Trước đó, vị Hòa thượng này đã xem thuật tướng cho Hoàng L. và bảo rằng anh ta có một tướng mạo làm giàu, sau này sẽ rất thành đạt trong đường đời của anh ta.

Vào tuổi 20, Hoàng L. đã cưới một cô vợ xinh đẹp. Vài năm sau, anh ta đã được bổ nhiệm làm việc như một viên chức chính phủ tại thủ đô nhưng vợ của anh ta thì ở quê nhà. Ít năm sau đó, Hoàng L. gặp lại vị Hòa thượng, ông rất đỗi ngạc nhiên về những gì mà ông ta đã nhìn thấy ở anh ta và ông nói, *“Cách đây nhiều năm, tôi đã thấy anh có một diện mạo làm giàu nhưng tại sao điều đó đã lại thay đổi? Trán của anh lúc đó đầy đặn nhưng bây giờ nó dường như đã sụp xuống, cằm của anh đã rất tròn nhưng giờ đây nó lại rất nhọn. Ngoài ra, lại có khí đen xung quanh trung tâm của lòng bàn tay của anh. Điều này có nghĩa có tai họa đang chờ đợi anh, anh cần phải cẩn thận. Thuật tướng của anh đã thay đổi rất nhiều. Tôi thắc mắc anh đã làm điều gì không đúng luân thường đạo lý?”*

Hoàng L. đã ngẫm nghĩ lại những hành vi của anh ta trong vài năm qua và chỉ một điều mà anh có thể nghĩ đến là việc ngoại tình của anh ta với nhiều phụ nữ khác trong thời gian anh ta làm việc ở thủ đô. Sau khi nghe điều này, vị Hòa thượng đã thờ dài và nói: *“Ban đầu anh được duyên cơ có một cuộc đời tốt, nhưng anh đã không quý nó và đã có hành vi dâm ô với những phụ nữ khác. Đó là một điều hổ thẹn mà anh đã hủy diệt chính sự may mắn của anh trong hành vi này”*. Không lâu sau đó, Hoàng L. quả thật đã gánh tai nghiệp vào mình như vị Hòa thượng đã được tiên đoán. Một hôm, trong khi Hoàng L. đang tắm, người cấp dưới của anh đã hại anh ta. Anh đã bị giết bởi một thanh kiếm. Bụng anh ta bị cắt đi và tất cả các nội tạng lọt ra ngoài.

CHƯƠNG 9. NHỮNG CHUYỆN ĐỌC KHÔNG THỂ QUÊN

9.1 Vì sao người lương thiện cả đời luôn gặp nỗi buồn và trắc trở?

Tôi đã tìm đến vị đạo sư xin chỉ bảo: "Vì sao những người lương thiện như con lại thường xuyên cảm thấy khổ mà những người ác lại vẫn sống tốt vậy? ". Thầy hiền hòa nhìn tôi và nói:

- "Nếu một người trong lòng cảm thấy khổ, điều đó nói lên rằng tâm người này có tồn tại một điều ác tương ứng. Nếu 1 người trong nội tâm không có điều ác nào như vậy, người này sẽ không có cảm giác thống khổ. Vì thế căn cứ theo đạo lý này, còn thường cảm thấy khổ nghĩa là nội tâm của con có tồn tại điều ác, còn không phải là người lương thiện thật sự. Mà những người con cho rằng là người ác, lại chưa hẳn là người thật sự ác. Một người có thể vui vẻ mà sống, ít nhất nói rõ người này không phải là người ác thật sự. "

Có cảm giác như bị xúc phạm, tôi không phục liền nói:

Con sao có thể là người ác được? Gần đây tâm con rất lương thiện mà!..Thầy trả lời: Nội tâm không ác thì không cảm thấy khổ, Con đã cảm thấy khổ nghĩa là trong tâm con đang tồn tại điều ác. Con hãy nói về nỗi khổ của con ta sẽ cho con biết, điều ác nào đang tồn tại trong con...

Tôi nói: Nỗi khổ của con rất nhiều! Có khi cảm thấy tiền lương thu nhập rất thấp, nhà ở cũng không đủ rộng, thường xuyên có cảm giác thua thiệt. Bởi vậy trong tâm con thường cảm thấy không thoải mái, cũng hy vọng mau chóng cải biến tình trạng này. Trong xã hội không ít người căn bản không có văn hóa gì, lại lưng quần bạc triệu, con không phục. Một trí thức văn hóa như con, mỗi tháng chỉ có 1 thu nhập chút ít, thật sự là không công bằng. Người thân nhiều lúc không nghe lời khuyên của con, con cảm thấy không thoải mái... Cứ lần lượt tôi kể hết những nỗi thống khổ của mình.

Thầy gật đầu mỉm cười, một nụ cười nhân từ đôn hậu, người từ tốn nói với tôi: " Thu thập hiện tại của con đã đủ nuôi sống chính con và gia đình con. Con còn có cả phòng ốc để ở căn bản là không lưu lạc nơi đầu đường xó chợ chỉ là diện tích hơi nhỏ một chút, con hoàn toàn có thể không chịu những khổ tâm ấy.

Nhưng, bởi vì nội tâm con có lòng tham đối với tiền tài và của cải, cho nên mới cảm thấy khổ. Loại lòng tham này là ác tâm, nếu con có thể vứt bỏ ác tâm ấy, con sẽ không vì những điều đó mà cảm thấy khổ nữa. Trong xã hội có nhiều người thiếu văn hóa mà phát tài, rồi con lại cảm thấy không phục đây chính là tâm đố kỵ. Tâm đố kỵ cũng là một loại ác tâm. Con tự cho là mình có văn hóa, nên cần phải có thu nhập cao, đây chính là tâm ngạo mạn. Tâm ngạo mạn cũng là một ác tâm. Cho rằng có văn hóa thì phải có thu nhập cao đây chính là tâm ngu si, bởi vì văn hóa không phải là căn nguyên của sự giàu có, kiếp trước làm việc thiện mới là nguyên nhân cho sự giàu có của kiếp này. Tâm ngu si cũng là một ác tâm.

Người thân không nghe lời khuyên của con, con cảm thấy không thoải mái, đây là không rộng lượng. Dẫu là người thân của con nhưng họ có những tư tưởng và quan điểm của riêng mình, tại sao lại cưỡng cầu tư tưởng và quan điểm của họ bắt phải giống như con? Không rộng lượng sẽ dẫn đến hẹp hòi. Tâm hẹp hòi cũng là một ác tâm.

Sư phụ tiếp tục mỉm cười nói: Lòng tham, tâm đố kỵ, ngạo mạn, ngu si hẹp hòi đều là những ác tâm. Bởi vì nội tâm của con chứa đựng những ác tâm ấy, nên những thống khổ mới tồn tại trong con. Nếu con có thể loại trừ những ác tâm đó, những thống khổ kia sẽ tan thành mây khói. Con đem niềm vui và thỏa mãn của mình đặt lên tiền thu nhập và của cải, Con hãy nghĩ lại xem, căn bản con sẽ không chết đói và chết cồng, những người giàu có kia thật ra cũng chỉ là không chết đói và chết cồng. Con có nhận ra chưa! Con có hạnh phúc hay không? Không có dựa trên sự giàu có bên ngoài mà dựa vào thái độ sống của con mới là quyết định. Nắm chắc từng giây phút của cuộc đời, sống với thái độ lạc quan, hòa ái, cần cù để thay thế lòng tham tính đố kỵ ích kỷ, nội tâm con sẽ dần chuyển hóa, dần thay đổi thanh thản và bình an hơn. Trong xã hội nhiều người không có văn hóa nhưng lại giàu có, con hãy nên vì họ mà vui vẻ, nên cầu chúc họ càng giàu có hơn, càng có nhiều niềm vui hơn mới đúng. Người khác đạt được phải vui như người đó chính là con. Người khác mất đi đừng cười trên nỗi đau của họ. Người như vậy mới coi là người lương thiện. Còn con giờ lại thấy người khác giàu có hơn con, lại thiếu vui đây chính là tâm đố kỵ. Tâm đố kỵ chính là 1 loại tâm không tốt, phải kiên quyết tiêu trừ.

Con cho rằng con có chỗ hơn người, tự cho là giỏi. Đây chính là tâm ngạo mạn. Có câu nói rằng Ngạo mạn cao hơn sơn, bất sinh đức thủy..= Nghĩa là ngọn núi cao mà ngạo mạn, sẽ không tạo nên loại nước tốt. Người đã sinh lòng ngạo mạn thì đối với thiếu sót của bản thân sẽ như có mắt mà không trông, vì vậy không thể nhìn thấy bản thân có bao nhiêu ác tâm sao có thể thay đổi để tốt hơn. Cho nên người ngạo mạn sẽ tự mình đóng cửa chặn đứng sự tiến bộ của mình. Ngoài ra người ngạo mạn sẽ thường cảm thấy mất mát dần dần sẽ chuyển thành tự ti. Một người chỉ có thể nuôi dưỡng lòng khiêm tốn, luôn bảo trì tâm hòa từ bi, nội tâm mới có thể cảm thấy tròn đầy và an vui.

Kiếp trước làm việc thiện mới chính là nguyên nhân cho sự giàu có ở kiếp này. Mà người thường không hiểu được nhân quả, trồng dưa lại muốn được đậu, trồng đậu lại muốn được dưa, đây là sự thể hiện ngu muội. Chỉ có người chăm học Phật pháp mới có trí tuệ chân chính, mới thật sự hiểu được luật nhân quả, qui luật tuần hoàn của vạn vật trong vũ trụ, nội tâm mới có thể minh tỏ thấu triệt. Để từ đó biết làm thế nào lựa chọn tư tưởng hành vi và lời nói của mình cho phù hợp,. Người như vậy mới có thể theo ánh sáng hướng đến ánh sáng từ yêu vui hướng đến yêu vui.

Bầu trời có thể bao dung hết thảy, nên sông lớn vô biên, mặt đất có thể chịu đựng hết thảy nên tràn đầy sự sống vạn vật đâm chồi. Một người sống trong thế giới này không nên tùy tiện xem thường hành vi và lời nói của người khác. Dẫu là người thân cũng không nên mang tâm cưỡng cầu, cần phải tùy duyên tự tại! Vĩnh viễn dùng tâm lương thiện giúp đỡ người khác, nhưng không nên cưỡng cầu điều gì

Nếu như tâm của 1 người có thể rộng lớn như bầu trời mà bao dung vạn vật, người đó sao có thể khổ đây

Vị thầy khả kính nói xong những điều này tiếp tục nhìn tôi với ánh mắt đầy nhân từ và bao dung độ lượng.....

9.2 Tâm phục khẩu phục

Đôi vợ chồng mới cưới, đêm tân hôn, vợ giấu đôi giày của mình đi, đợi chồng bỏ giày ra dưới giường liền giẫm vào giày chồng. Chồng nhìn thấy cười “xuy, xuy” đuổi vợ. Cô dâu mới bảo, mẹ dặn đêm tân hôn giẫm vào giày chồng thì cả đời không bao giờ giận

chồng. Chú rể mới thì bảo, mẹ dặn nếu vợ giẫm vào giày chồng thì cả đời sẽ đồng cam cộng khổ với chồng. Vợ bắt đầu quản chồng, bắt đ...ầu từ cái nhỏ. Bảo chồng đổ bê nước giải, chồng cũng làm. Ruộng của nhà, vợ bảo trông gì chồng trông nấy. Các cô hàng xóm bảo tránh xa cô nào, đi gần cô nào chồng cũng làm theo. Chồng đang tán phét với mọi người, chỉ cần vợ gọi một tiếng là cum cúp như trâu bị dắt mũi về nhà ngay. Chồng uống rượu với bạn, vợ kéo tai là theo vợ về nhà. Có người kích, đàn bà 3 ngày không đánh là vênh như miếng ngói lợp nhà. Anh cũng là đàn ông, sao lại để vợ quản không còn ra hồn thẳng đàn ông thế. Nó mà là vợ tôi, tôi chẳng cho vài cái đế giày ấy chứ. Chồng cười bảo: Đưa vợ anh lại đây, tôi cũng quạt nó vài cái đế giày. Người bạn nọ cáu, thật kiếp trước làm hoà thượng chưa bao giờ nhìn thấy đàn bà! Không ai giống anh, đồ sợ đàn bà! Việc trong thôn cần mọi người bàn bạc, tất cả đàn ông đều đến, mọi người khích bác, việc này anh cũng quyết được cơ à, hay là phải gọi vợ đến? Chồng đưa vợ đến dự thật. Vợ quản được chồng rất là đắc ý, đến một ngày, vợ thủ thỉ với chồng về những điều không phải của mẹ chồng. Chồng khóc, thở dài bảo vợ: “Em biết vì sao anh không đánh em không? Vì mẹ anh đấy. Cả đời mẹ khổ sở vì tính bố thô bạo, chỉ có điều không hài lòng là câu trước câu sau ông đánh mẹ. Mẹ anh bị bố đánh đến nổi gãy cái gậy to bằng cổ tay, gãy cả ghè. Mẹ anh vì các con mà chịu nhịn cả đời. Mỗi lần nhìn mẹ bị bố đánh, anh tự thề với lòng mình, lấy vợ sẽ không làm vợ đau một đầu ngón tay. Không phải anh sợ em, vì anh không quên được lời mẹ, là đàn bà sinh ra là để đàn ông yêu thương chứ không phải sinh ra để đàn ông đánh”. Vợ ngây người, không tưởng tượng chồng lại rộng lượng đến thế. Chồng uống rượu con cà con kê với bạn, vợ không gọi cũng không nắm tai kéo đi, đôi lúc còn bung nước cho chồng uống. Có người hỏi chồng, dạy vợ cách gì thế? Chồng nghiêm túc trả lời: Đánh đàn bà sẽ dạy đàn bà khẩu phục chứ tâm không phục, còn yêu thương đàn bà sẽ dạy đàn bà tâm phục khẩu phục.

9.3 Thói quen hạnh phúc

Chị lấy anh được 10 năm, có với nhau được 2 mụn con xinh xắn thì phát hiện anh ngoại tình.

Ngày nhìn thấy anh khoát tay cô thư kí thân mật đăng kí một phòng ở resort nơi họ đi công tác cũng là ngày chị ngắt lịm...

Anh phát hiện chị đang dần thay đổi. Chị mặc váy – trang phục mà chị từ bỏ sau khi sinh con, chị hay trang điểm và mái tóc đen mượt từng được anh yêu thích không buông tay được thay bằng mái tóc xoăn phồng và nhuộm màu bắt mắt...

Chị thay đổi. Điện thoại chị luôn có tin nhắn và có người liên lạc, khoe mắt chị đong đầy nụ cười sau khi cúp điện thoại vào mỗi tối thứ 3 và ra khỏi nhà cả ngày vào thứ 4.

Chị vẫn chuẩn bị cho anh những bộ vest trắng thơm cùng cốc sữa mỗi sáng trước khi đi làm, nhưng anh không thể ngửi mùi thơm từ người chị bằng việc chị cố nhón chân thắt chiếc cà vạt vào cổ áo anh.

Chị vẫn nhận tiền của anh hàng tháng nhưng không còn việc cố kiểm soát nó.

Chị gọi điện cho anh hằng ngày nhưng không nhắc anh trở về ăn tối với 3 mẹ con, thậm chí không còn mâm cơm nguội tanh để chờ anh về rồi hâm nóng sau những lần chờ đợi mệt mỏi.

Chị không còn thắc mắc với anh về những mối quan hệ mà anh đang có và không nhắc anh về ngoại với chị vào dịp lễ hay đưa con đi chơi vào ngày cuối tuần.

Chị vẫn dịu dàng chăm sóc anh nhưng bằng những lí do dễ thương chị từ chối anh chạm vào mình.

Một thời gian đầu, anh hạnh phúc vì sự tự do của mình, thỏa mãn việc “thèm phở chán cơm” của một gã đàn ông thành đạt trong cuộc sống; nhưng càng về sau anh càng phát điên với sự tự do đó.

Anh phát hiện chị đẹp hơn cả lúc vừa mới yêu hay cả lúc hai người vừa kết hôn, sự quyến rũ trong nụ cười và tự tin nơi đáy mắt, sự dịu dàng đến lạnh nhạt đủ khiến anh phát điên khi vô tình trông thấy chị cười với gã trai độc thân ở nhà đối diện.

Đừng nói đến cô thư kí, sự hờ hững của chị còn hấp dẫn hơn bất kì cô người mẫu nào trên tạp chí playboy.

Rồi một ngày đẹp trời anh nhớ ra vợ mình chỉ 32 tuổi, chị không còn vẻ đẹp thanh xuân mon morn mà mặn mà đến khó cưỡng.

Anh theo chị vào một ngày thứ 4 vì tò mò để rồi bàng hoàng khi phát hiện chị ăn mặc thật đẹp chỉ để đến ... bệnh viện và 1 mình đối mặt với căn bệnh ung thư máu.

Những ngày cuối cùng anh chăm sóc chị trong bệnh viện, anh hỏi chị muốn ăn gì, câu trả lời thật nhẹ: “cháo”.

Anh gỡ từng thìa cháo cho vào tô của chị mà nghẹn ngào, cả 10 năm lấy nhau chị hiểu anh đến từng milimet, còn anh đến thứ chị thích ăn nhất cũng không biết.

Soạn đồ mang vào trong viện cho chị, anh tìm thấy cuốn nhật kí nơi đáy tủ. Anh cầm lọn tóc đen của chị giấu trong cuốn nhật kí được viết từ 10 năm trước mà bật khóc như một đứa trẻ. Hóa ra lúc anh hạnh phúc đến phát điên cũng là lúc chị đau khổ đến tột cùng.

Chị rời khỏi anh mãi mãi vào một ngày nắng thật đẹp trong một tư thế xinh đẹp và nụ cười còn treo nơi khóe miệng, cười như người hạnh phúc nhất thế gian...

Đàn ông thường bàng quan với hạnh phúc ngay bên cạnh mình để tìm những thứ mới lạ xung quanh, họ hưởng thụ nó như một thói quen để rồi chên chao khi một ngày bỗng dưng mất nó Họ mới cảm thấy hối hận đã không trân trọng những gì mình đang có.

Đàn ông không vợ và phải nuôi con giống như con tàu lạc giữa đại dương sóng gió khi mất đi người thuyền trưởng, vất vả và kiệt cùng..!

câu chuyện là tôi nhớ đến câu chuyện xưa như thế này:

Có một phú ông rất giàu. Thứ gì dùng tiền mua được là ông mua về để hưởng thụ. Tuy nhiên, bản thân ông lại cảm thấy không vui, không hề hạnh phúc.

Một hôm, ông ta nảy ra một ý tưởng kỳ quặc, đem tất cả những đồ vật quý giá, vàng bạc, châu báu cho vào một cái bao lớn rồi đi chu du. Ông ta quyết định chỉ cần ai có thể nói cho ông làm thế nào để hạnh phúc thì ông sẽ tặng cả bao của cải cho người đó.

Ông ta đi đến đâu cũng tìm và hỏi, rồi đến một ngôi làng có một người nông dân nói với ông rằng nên đi gặp một vị Đại sư, nếu như Đại sư cũng không có cách nào thì dù có đi khắp chân trời góc bể cũng không ai có thể giúp ông được.

Cuối cùng cũng tìm gặp được vị Đại sư đang ngồi thiền, ông ta vui mừng khôn xiết nói với Đại sư:

“Tôi chỉ có một mục đích, tài sản cả đời tôi đều ở trong cái bao này. Chỉ cần ngài nói cho tôi cách nào để được hạnh phúc thì cái bao này sẽ là của ngài”.

Lúc ấy trời đã tối, màn đêm sắp buông xuống, vị Đại sư nhân lúc ấy liền tóm lấy cái túi chạy đi. Phú ông sợ quá, vừa khóc vừa gọi đuổi theo:

“Tôi bị lừa rồi, tâm huyết của cả đời tôi”.

Sau đó vị Đại sư đã quay lại, trả cái bao lại cho phú ông. Phú ông vừa nhìn thấy cái bao tưởng đã mất quay về thì lập tức ôm nó vào lòng mà nói:

“Tốt quá rồi!”.

Vị Đại sư điềm tĩnh đứng trước mặt ông ta hỏi:

“Ông cảm thấy thế nào? Có hạnh phúc không?” - “Hạnh phúc! Tôi cảm thấy mình quá hạnh phúc rồi!”.

Lúc này, vị Đại sư cười và nói:

“Đây cũng không phải là phương pháp gì đặc biệt, chỉ là con người đối với tất cả những thứ mình có đều cho rằng sự tồn tại của nó là đương nhiên cho nên không cảm thấy hạnh phúc, cái mà ông thiếu chính là một cơ hội mất đi...”

... Ông đã biết thứ mình đang có quan trọng thế nào chưa? Kỳ thực cái bao ông đang ôm trong lòng với cái bao trước đó là một, bây giờ ông có còn muốn đem tặng nó cho tôi nữa không?”.

Câu chuyện thú vị này đã khiến tôi chợt nhận ra bản thân mình trong đó. Bạn liệu có phát hiện ra rằng, khi mất đi hoặc thiếu thứ gì đó bạn sẽ luôn nhớ về nó, nhưng khi có được rồi thì lại dễ dàng coi nhẹ, thậm chí nhìn mà không thấy nó?

Con người luôn quan tâm, hoài niệm thứ đã mất song lại không biết trân trọng những thứ mình đang có, đang sống trong hạnh phúc mà không biết mình hạnh phúc. Có lẽ, đó chính là bất hạnh lớn nhất của con người và cũng là nguyên do khiến hạnh phúc cứ mãi vô hình.

Ông trời cho ta khả năng nhìn thấy thì sẽ sắp xếp cho ta những bài học về sự mất đi, mất đi để có thể nhìn thấy. Nhìn thấy hạnh phúc mình đang nắm giữ!

9.4 Gương nhân quả, thuốc trị hiếm muộn

Rất nhiều Phật tử tu học theo Phật nhiều năm đã đoạn trừ ăn mặn, dứt thịt cá, nhưng vẫn còn ăn trứng gà, trứng vịt. Thế thì đệ tử Phật rốt cuộc có nên ăn các loại trứng hay không?

Trước tiên xin kể một câu chuyện có thật:

Một lần trong pháp hội, Trần cư sĩ dẫn theo nữ đồng nghiệp tên Nhã Lâm, 35 tuổi.

Cô này gầy gò, sắc mặt xám vàng, ngó bộ rất tiêu tụy. Do đây là lần đầu gặp giáo sư Quả Khanh, ánh mắt cô hiện đầy nét hân hoan, khát vọng.

Trong quá trình nghe giảng, cô rất chăm chú chí thành. Lúc giáo sư Quả Khanh hỏi cô Lâm có vấn đề gì? Mặt cô hơi đỏ lên, lộ vẻ căng thẳng, ấp úng mãi chẳng thành câu, cuối cùng nhờ Trần cư sĩ giải thích giùm, mọi người mới hiểu rõ.

Thì ra cô kết hôn đã mười năm, rất khao khát có con, nhưng bất kể cầu thầy bô thuốc đến đâu, vẫn chẳng có thai. Hôm nay, may mắn gặp giáo sư Quả Khanh, cô thỉnh cầu ông chỉ giúp chõ mè muội....

Giáo sư Quả Khanh rất thông cảm cho cô, vì nỗi khổ “cầu bất đắc” này (ước con mà không có được)... Ông thở dài, quay sang bảo tôi:

- Quả Hồng, cô hãy quán sát xem nguyên nhân vì sao Nhã Lâm không có con?

Tôi xoay đầu nhìn Nhã Lâm, chạm ngay ánh mắt nhìn đầy khát vọng của cô, tôi cũng không kềm được, bật ra âm thanh cảm thán:

- Có phải cô rất ưa ăn trứng? Đặc biệt là trứng chim cú?

- Đúng, đúng, tôi rất ưa. Tôi đã ăn rất nhiều trứng chim cú....thế chẳng lẽ....

Nửa câu sau âm điệu cô ta có vẻ nghi hoặc. Trần cư sĩ ở bên cạnh, thông minh hiểu nhanh, liền hỏi giúp cho một câu:

- Mọi người đều cho rằng trứng có dinh dưỡng tốt, hơn nữa trước khi biết Phật pháp, chúng tôi ai cũng ăn trứng. Nhưng vì sao chỉ riêng Nhã Lâm lại chẳng thể có thai?

Tôi nhìn giáo sư Quả Khanh đang đứng cạnh mình, thấy mắt ông đầy hồi thúc và khuyến khích), tôi liền giải rõ:

- Phật từng nói ăn trứng các loài điều cấm, thủy tộc ...v.v.....là không có lòng từ mẫn. Hòa thượng Tuyên Hóa cũng từng giảng những điều liên quan đến ăn trứng, Ngài từng hóm hỉnh nói: “Nếu bạn không sợ đời sau làm trứng cho người ăn thì bạn có thể ăn bất kỳ trứng gì”....Bởi nhân quả đan xen chông chéo phức tạp, mỗi người lại có phước đức nhân duyên bất đồng nhau, nên mặc dù có nhiều người ăn trứng, nhưng việc thọ báo lại không giống nhau...Bạn muốn có con tất phải đoạn trừ ăn mặn (đương nhiên trong đây bao gồm cả trứng). Ngoài ra, bạn còn phải phóng sinh cho nhiều và tụng kinh, niệm Phật để hồi hướng cho các chúng sinh bạn đã từng ăn qua....

Tôi nói xong, khẽ nhìn Nhã Lâm, thấy cô có vẻ không tin và khó chấp nhận. Rõ ràng là cô chờ nghe... một câu chuyện nhân quả chứa tình tiết hấp dẫn liên quan đến việc hiếm muộn (khó mang thai) của cô...nhưng lại bị những câu nói thẳng phũ phàng và quá thực tế của tôi là cho “vỡ mộng”. Có lẽ, cô cảm thấy những điều tôi nói quá “xoàng”, không quan trọng và chẳng có gì đáng lưu tâm, nên mặt cô lộ đầy vẻ thất vọng.

Tôi cảm thấy thật tiếc cho cô, bởi cô hoàn toàn không tin gì, bất đắc dĩ tôi phải nói thẳng ra:

- Cô hiện tại chỉ muốn bản thân mình có con, nhưng sao không nghĩ cho những cái trứng bị cô ăn mất?...Chúng cũng có mẹ...và thân mẫu chúng phải gian nan khổ cực lắm mới sinh được con ra.

Lúc này, giáo sư Quả Khanh ôn tồn bảo Nhã Lâm:

- Quả Hồng giảng lý nhân quả cho cô nghe rất đúng và chính xác. Cô hãy trân trọng tiếp thu và chịu khó làm theo cách cô ấy bày , thì sẽ chiêu cảm được hài nhi ngoan . Tốt nhất là cả hai vợ chồng đồng phải tu sửa luôn.

Tiền thê, cư sĩ Quả Khanh mới kể ra một câu chuyện thật để chứng minh:

“Có một nữ Trưởng khoa nghiên cứu Sinh vật học , thấy con gái mình kết hôn đã 4 năm mà không có thai . Thê là bà dùng kiến thức chuyên môn của mình để hướng dẫn con rể bào chế thuốc. Nhưng đâu có chế chi, làm gì...thì kết quả càng khiến bà thêm hoài nghi về khả năng chuyên môn của mình . Do vậy mà nữ Trưởng khoa này mặt mày cứ dàu dàu rầu rĩ, khiến ai cũng phải cảm thán: “Thật là tội cho tâm lòng của bậc làm cha mẹ!”.

Khi đó tôi bảo bà:

- Vợ chồng con gái bà đều mê ăn trứng , lại thích nhất là trứng cút (đây là công nghiệp khiến cho họ không thể sinh con). Muốn có con thì cả hai cần phải ăn chay , phóng sanh, tụng kinh, niệm Phật, làm nhiều việc thiện.....

Vợ chồng con gái yị nữ Trưởng khoa này y theo lời khuyên mà thực hành . Kết quả, chỉ nửa năm sau thì con gái bà đã có thai...

Khi nghe Quả Khanh vừa kể xong thì Lý cư sĩ (nữ bác sĩ thực tập) liền hỏi tôi:

- Vì sao hiện nay những bệnh nhân (từng mang thai nhưng ạo thai), giờ muốn có con mà không được...lại nhiều đến như thế?

Tôi bảo mọi người:

- Mỗi đứa con đến đầu thai đều có nhân duyên rất sâu nặng với cha mẹ...Mà trong vòng luân hồi dày đặc , cơ hội có được một lần đầu thai làm người lại rất hiếm hoi ! Thê nhưng các bậc cha mẹ do nhiều nguyên nhân , đã phá thai bừa bãi , hủy đi cơ duyên làm người của vong nhi . Khi làm vậy họ nào biết rằng mình đã tạo ra tội nặng tương đương giết A-la-hán. Đã vậy mà lại còn không biết sám hối , mặc tình sát sinh ăn thịt , tạo nghiệp sát sâu nặng chất chồng, tất nhiên sẽ chiêu cảm ác báo: “trệt con đứt cháu”...

Tôi thấy Nhã Lâm và những người khác gât gât đầu tán đồng, thật là mừng cho cô có thể tỉnh ngộ. Hi vọng cô sẽ được Phật lực gia trì, chịu sửa đổi lỗi lầm hướng thiện, tri giới tu hành, sớm sinh quý tử...

Thời gian trôi qua được nửa năm, Trần cư sĩ là người ban sơ dẫn Nhã Lâm đến, đã gọi điện thoại báo tin cho tôi hay: “Nhã Lâm từ lúc trở về nhà đã làm y theo lời chúng tôi hướng dẫn, và hiện giờ cô đã mang thai, rất là tri ân mọi người”.

Xin khuyên mọi người không nên vì tham ăn ngon, ham khoái khẩu mà ăn các loại trứng. Tôi suốt 20 năm trên đường học Phật đã từng gặp nhiều vị ăn trứng (bao gồm cả trứng chim, rắn, cá...v.v....cho đến ăn trứng chưa thành hình trong thân gà mái)...mà biến thành phụ nữ không thể mang thai hoặc thường sinh non, hư thai...Bọn họ bí lối cùng đường, đành phải làm theo cách tôi hướng dẫn là: Sám hối trước Phật (nguyên từ bỏ ăn mặn lần các loại trứng). Hàng ngày tụng từ 1-2 bộ kinh Địa Tạng hồi hướng cho các trứng và những thân mẫu đẻ ra các trứng mà họ đã ăn qua... Kết quả, đại đa số khoảng chừng ba tháng là được hoài thai, thân thể họ cũng thay đổi, trở nên khỏe mạnh...

Nguyên cầu cho những vị hiềm muộn khao khát con, có sự nghiệp gia đình không thuận lợi và thân thể kém khỏe mạnh, hãy y theo phương pháp này mà thực hành, trong vòng vài tháng sẽ có việc bất khả tư nghì xuất hiện trên thân các bạn. Bạn không phải tốn xu nào cho việc có con, còn tiết kiệm được rất nhiều tiền, tốt như thế vì sao bạn không làm? Nhưng liệu bạn có đủ can đảm để từ bỏ chạy hành thiện, phóng sanh, niệm Phật..... hay không? Có làm được mọi điều như chúng tôi đã hướng dẫn hay không mà thôi, tất cả đều tùy thuộc vào bạn.

Tác giả: Quả Khanh – Quả Hồng. Dịch giả: Hạnh Đoan (Trích từ Báo ứng hiện đời)

LTS: Trong cuộc sống hiện tại, tôi cũng thấy xung quanh mình có những gương người thật việc thật rất đáng phải suy gẫm. Có hai vợ chồng sống ở Quận 6, TP.HCM cưới nhau đã 4 năm rồi không có con, cũng lấy làm phiền muộn đi chạy chữa tốn tiền mà vẫn không thấy tiến triển.

Sau đó nhờ thiện duyên gặp thiện tri thức dạy nên lên Tịnh Thất Quan Âm để công tu và bái Phật. Hai vợ chồng cùng mẹ vợ đã đủ duyên lên Đức Trọng, Lâm Đồng để công

tu. Lên đến nơi, nhìn thấy một bé gái xinh xắn con người ta , người vợ trong lòng ao ước : “Anh à, phải chi mình cũng có một đứa con thế này nhỉ!”.

Khi trở về nhà , hai vợ chồng này đã phát tâm trường chay , tích cực phóng sanh , tụng kinh niệm Phật , cả người mẹ vợ cũng vậy (bà ăn chay , niệm Phật), siêng làm việc thiện lành.

Một năm sau, người vợ hoài thai , quả là sự nhiệm mầu Phật pháp (việc này có lẽ các bác sĩ cũng không giải thích được). Lúc gặp tôi vào tháng 6 năm 2014, thì người chồng hoan hỷ, xúc động lắm : “Chị à , vợ em vừa sinh bé được một tháng , là một bé gái dễ thương. Nhà em và những hàng xóm xung quanh có thể tin Phật rồi . Hết sức nhiệm mầu . Hihihhi...”.

Quả là có tâm , chịu nghe lời dạy của thiện tri thức , tích cực hành thiện thì hoàn cảnh thay đổi , có thể “hữu cầu tất ứng” . Chỉ sợ bạn không chịu tin , không dám làm theo mà thôi. Thế thì tùy phước duyên của chính bạn vậy. A Di Đà Phật.

Điều Âm Lê Hiếu (ghi lại theo lời kể của Cam – tên người chồng)

9.5 Để tôi nghĩ cách xem sao

Đêm đó đã rất khuya, một đôi vợ chồng cao tuổi tìm đến một khách sạn ở khu du lịch hỏi thuê phòng. Người lễ tân, một thanh niên trẻ nhã nhặn đáp: “Xin lỗi, khách sạn chúng tôi đã kín khách, không còn chỗ nào cả”. Song, khi thấy bộ dạng mệt mỏi và thất vọng của 2 vị khách, người lễ tân lại nói: “Tuy nhiên, để tôi nghĩ cách xem sao...”.

Anh đương nhiên không muốn họ tiếp tục phải đi gõ cửa từng khách sạn mà xem ra cũng đã kín đặc người trong thị trấn, rồi cuối cùng phải ngồi vật vạ đầu đó bên lề đường suốt cả đêm. Vậy nên, anh dẫn hai vị khách ấy đến một gian phòng nhỏ nhưng ngăn nắp và sạch sẽ: “Đây không phải gian phòng tốt, nhưng lúc này tôi chỉ có thể làm được đến vậy”.

Ngày hôm sau, khi hai vị khách đến thanh toán, người lễ tân từ chối: “Không cần, vì đó chỉ là phòng nghỉ của tôi, cho ông bà mượn tạm qua đêm. Chúc ông bà lên đường may mắn”. Hóa ra, cả đêm hôm đó người lễ tân đã không ngủ mà ngồi làm việc trong quầy suốt đêm. Hai vị khách vô cùng cảm động. Khi họ đã đi khỏi, anh tiếp tục bận rộn với

công việc của mình và quên hẳn chuyện đó. Không ngờ một ngày kia, anh nhận được một tấm vé máy bay cùng thư mời đến New York làm việc. Hóa ra hai vợ chồng già ấy thuộc hàng tỷ phú, sau khi quay về họ quyết định mua hẳn một khách sạn sang trọng để kinh doanh và mời người lễ tân tốt bụng đến làm quản lý với niềm tin chắc chắn anh sẽ làm rất tốt công việc này.

Đó là câu chuyện truyền kỳ về người giám đốc đầu tiên của chuỗi khách sạn hàng đầu thế giới Hilton. Nó nhắc nhở chúng ta rằng: Nếu biết yêu thương đồng loại, nếu con người đối đãi với nhau bằng chân tình, bất cứ việc gì cũng có thể “nghĩ cách xem sao...”

9.6 Hãy học ốc sên để dựa vào chính mình

Ốc Sên Con.. một hôm.. hỏi Mẹ..

Mẹ ơi: tại sao từ khi sinh ra, chúng ta phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng...?

Mệt chết đi được.

Vì.. cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh... Con ah..!

Tại sao.. Chị Sâu Róm bò chẳng nhanh, cũng không có xương mà không phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng này ạ...?

Vì.. Chị ấy sẽ biến thành Bướm..

Bầu Trời sẽ bảo vệ Chị ấy..

Nhưng.. Em Giun Đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến thành Bướm được, sao không phải đeo bình hả Mẹ...?

Vì.. Giun Đất sẽ chui xuống đất,

lòng đất sẽ bảo vệ Em ấy..!

Ốc Sên Con.. bật khóc..

Bầu Trời.. không bảo vệ chúng ta.

Đất.. cũng không bảo vệ chúng ta...?

Ốc Sên Mẹ.. an ủi rằng:

Chúng ta không dựa vào Trời..

cũng không dựa vào Đất..

Chúng ta dựa vào chính mình Con ạ..

Đức Thế Tôn đã dạy..

Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi..

Bởi vì.. Chúng ta không có cái Bình.. vừa nặng.. vừa cứng.. để những khi gặp nguy hiểm thì chui vào đó.

Nhưng Chúng ta có trí óc.. trái tim.. và khí phách.

Chúng ta phải dựa vào chính mình để bước đi.

9.7 Nghiệp ai lấy Mang

Một ngày nọ có chàng trẻ tuổi vừa buồn vừa khóc, tìm đến Đức Phật. Đức Phật hỏi:

“Cái gì sai trái đã làm nhà ngươi khóc?”

“Thưa ngài, cha con chết ngày hôm qua”.

“Thì nhà ngươi làm gì được? Ông ấy đã chết rồi, buồn khóc chẳng thể làm ông ấy sống lại”.

“Vâng, thưa ngài, con hiểu điều đó; buồn khóc chẳng thể làm cho cha con trở về với con. Nhưng con đến đây cầu xin ngài một điều: xin ngài hoan hỷ làm một điều gì đó cho người cha quá vãng của con!”

“Vậy ta có thể làm gì giúp cho cha con?”

“Thưa ngài, xin ngài làm một cái gì đó. Ngài là đấng toàn năng, chắc chắn ngài có thể làm được. Ngài hãy xem, các vị tu sĩ cúng tế, các thầy phát giấy xá tội, đã cử hành những nghi thức cúng lễ cầu siêu giúp người quá cố. Và nghi thức cúng tế cầu siêu nếu

được tổ chức sớm ở đây, thì cánh cửa trên thiên giới sẽ được mở ra sớm và người quá cố sẽ được siêu thăng về nơi đó. Họ sẽ nhận được giấy nhập cảnh. Thưa ngài, ngài là đấng toàn năng, ngài có đầy đủ quyền lực! Nếu ngài chủ tế nghi thức cầu siêu cho cha con, cha con không những nhận được giấy nhập cảnh nơi thiên quốc mà ông ấy sẽ được ở thường trú luôn. Thưa ngài, xin ngài hoan hỷ giúp cha con!”

Biết rằng chàng trai trẻ tràn ngập nỗi đau khổ chắc khó có thể hiểu được những lý lẽ phải trái trong lúc này, nên Đức Phật đã phải dùng một phương tiện khác giúp cho chàng ta hiểu. Vì thế Phật nói:

“Nhà ngươi hãy đi mua hai cái chậu đất nung”.

Chàng trẻ tuổi lấy làm sung sướng, nghĩ rằng Đức Phật đã nhận lời làm lễ cầu siêu cho cha hắn và đã tức tốc đi chợ mua hai cái chậu bằng đất nung.

“Được rồi,” Phật nói, “đổ vào chậu thứ nhất đầy đá cuội, chậu thứ hai đầy bơ”.

Chàng trẻ tuổi làm y như lời Phật dạy.

“Bây giờ bịt miệng cả hai chậu lại, xong bỏ xuống hồ nước”.

Chàng trai trẻ làm xong, hai chậu chìm xuống dưới đáy hồ.

“Bây giờ” Phật nói, “đem cái gậy ra đây, chọc bể cả hai chậu”.

Chàng trẻ tuổi rất lấy làm sung sướng, nghĩ rằng đức Phật đã cử hành nghi lễ cầu siêu cho cha hắn.

Theo tập quán cổ truyền cổ Ấn Độ, khi người cha chết, người con làm lễ hỏa táng. Vào khoảng giữa thời gian thiêu, người con dùng cây gậy chọc và làm vỡ sọ đầu. Cũng theo niềm tin cổ truyền của họ, cho đến khi sọ đầu được mở ra nơi trần gian này thì cánh cửa thiên giới cũng được mở ra. Vì thế chàng trẻ tuổi tự nghĩ là, “Cha ta đã được thiêu đốt ngày hôm qua. Như là một biểu tượng, đức Phật muốn mình làm vỡ các chậu ngày hôm nay!” Chàng cảm thấy sung sướng nhiều với nghi thức này của Đức Phật.

Chàng trẻ tuổi đã dùng cây gậy làm bể hai chậu. Lập tức, chậu đựng bơ bị vỡ, bơ nổi lênh láng trên mặt hồ nước. Chậu kia đựng những hòn đá cuội vẫn nằm yên dưới đáy hồ. Rồi Đức Phật nói:

“Chàng trẻ tuổi, đó là những gì ta đã làm. Bây giờ hãy mời các thầy cúng tế và nói với họ hãy tụng kinh và cầu nguyện: “Hồi các viên đá cuội, hãy nổi lên, hãy nổi lên! Hồi bơ ơi, hãy chìm xuống, chìm xuống!” Hãy cho chúng ta xem sự kiện xảy ra”.

“Ồ, thưa ngài, ngài nói đùa với con! Không thể nào như thế được, những viên đá cuội nặng hơn nước, chúng chìm xuống đáy. Chúng chẳng thể bao giờ nổi lên được. Đây là định luật tự nhiên! Và thưa ngài, bơ nhẹ hơn nước, chúng nổi lên mặt nước, chẳng bao giờ có thể chìm xuống được. Đây là định luật tự nhiên”.

“Chàng trẻ tuổi, nhà ngươi biết nhiều về định luật tự nhiên, nhưng nhà ngươi đã không hiểu về định luật tự nhiên này. Nếu trong suốt cuộc đời của cha nhà ngươi mà ông ấy đã làm những điều nặng như những viên đá cuội (chuyện ác, việc xấu...) cha nhà ngươi sẽ bị đọa, ai có thể giúp cha nhà ngươi siêu thoát lên trên được? Và nếu tất cả việc làm của cha ngươi nhẹ như bơ (việc thiện, chuyện tốt.....) ông ấy sẽ được siêu thoát; ai có thể đè ông ta xuống được?”

Nếu chúng ta hiểu định luật tự nhiên (5) và sống theo luật tự nhiên này, chúng ta sẽ vượt thoát khỏi những khổ đau và bất hạnh của cuộc đời.

(Tâm Diệu dịch)

9.8 Hậu quả của một cơn giận

Trong lúc một người đàn ông đang đánh bóng chiếc xe của ông ta, thì đứa con trai lớn 6 tuổi của ông ta nhặt lên một viên sỏi và vẽ nhiều đường lằn lên phía bên kia cạnh chiếc xe của ông ta. Trong lúc giận dữ, người đàn ông đó đã nắm lấy bàn tay của đứa con và đánh mạnh nhiều mà không nhận ra rằng ông ta đang dùng một cái cờ lê vặn vít để đánh.

Kết quả là trong bệnh viện, đứa con trai của ông ta đã mất đi hết các ngón tay của mình do quá nhiều chỗ gãy. Khi đứa con trai nhìn thấy đôi mắt bố mình biểu lộ sự đau đớn, đứa bé bèn hỏi: "Bố ơi! Khi nào các ngón tay của con mới có thể mọc trở lại?" Người bố

cảm thấy rất đau đớn và không nói được lời nào; ông ta trở lại chiếc xe của mình và đá nó thật nhiều.

Trong khi đang bị lương tâm dẫn dắt và đang ngồi đối diện phía hông của chiếc xe đó, ông ta chợt nhìn thấy những vết xước do chính đứa con trai của ông ta đã vẽ rằng: "Bố ơi! Con yêu Bố nhiều lắm!"

Và một ngày sau đó, người đàn ông đó đã quyết định tự sát...!

- Con giận và Tình yêu không bao giờ có giới hạn, nên xin hãy chọn Tình Yêu để được một cuộc sống tươi đẹp và đáng yêu, và xin hãy nhớ điều này:

Đồ vật thì chỉ để sử dụng, còn con người thì để yêu thương.

Hãy luôn cố nhớ những ý nghĩa này:

- Hãy cẩn thận với những ý nghĩ của bạn, vì bạn sẽ nói chúng.

- Hãy cẩn thận với những lời nói của bạn, vì bạn sẽ thực hiện chúng.

- Hãy cẩn thận với những hành động của bạn, vì chúng sẽ là thói quen của bạn.

- Hãy cẩn thận với những thói quen của bạn, vì chúng sẽ là cá tính của bạn.

- Hãy cẩn thận với những cá tính của bạn, vì chúng sẽ quyết định số mệnh của bạn.

Bài học: nếu chưa luyện tâm thoát được các trường hợp giận dữ thì trong lúc gặp cơn giận bạn nên ngồi 1 lúc cho hạ hỏa và không nên nói hay làm bất cứ điều gì. Vì thường bạn sẽ làm sai và ân hận khi bạn trở lại bình thường. Vì bạn đang giận các hócmôn tiết ra rất nhiều độc tố và dẫn con người đến sai lầm

9.9 ĐỪNG HÀNH ĐỘNG KHI ĐANG GIẬN DỮ

Một hôm, một vị samurai đến thu nợ của người đánh cá. Người đánh cá nói: "Tôi xin lỗi, nhưng năm vừa qua thật tệ, tôi không có đồng nào để trả ngài". Vị samurai nổi nóng, rút kiếm ra định giết người đánh cá ngay lập tức.

Rất nhanh trí, người đánh cá nói: "Tôi cũng đã học võ và sư phụ tôi khuyên không nên đánh nhau khi đang tức giận".

Vị samurai nhìn người đánh cá một lúc, sau đó từ từ hạ kiếm xuống.

“Sư phụ của người rất khôn ngoan. Sư phụ của ta cũng dạy như vậy. Đôi khi ta không kiểm soát được nổi giận dữ của mình. Ta sẽ cho người thêm một năm để trả nợ và lúc đó chỉ thiếu một xu thôi chắc chắn ta sẽ giết người”.

Vị samurai trở về nhà khi đã khá muộn.

Ông nhẹ nhàng đi vào nhà vì không muốn đánh thức vợ, nhưng ông ta rất bất ngờ khi thấy vợ mình và một kẻ lạ mặt mặc quần áo samurai đang ngủ trên giường.

Nổi điên lên vì ghen và giận dữ, ông nâng kiếm định giết cả hai, nhưng đột nhiên lời của người đánh cá văng vẳng bên tai: “Đừng hành động khi đang giận dữ”.

Vị samurai ngừng lại, thở sâu, sau đó cố tình gây ra tiếng động lớn.

Vợ ông thức dậy ngay lập tức, kẻ lạ mặt cũng vậy, hoá ra đó chính là mẹ ông.

Ông gào lên: “Chuyện này là sao vậy. Suýt nữa con đã giết cả hai người rồi!”

Vợ ông giải thích: “Vì sợ kẻ trộm lên vào nhà nên thiếp đã cho mẹ mặc quần áo của chàng để dọa chúng”.

Một năm sau, người đánh cá gặp lại vị samurai.

“Năm vừa qua thật tuyệt vời, tôi đến để trả nợ cho ngài đây, có cả tiền lãi nữa”, người đánh cá phấn khởi nói.

“Hãy cầm lấy tiền của người đi”. Vị samurai trả lời: “Người đã trả nợ rồi”.

Mọi người xin hãy nhớ, một ngọn lửa sân hận đủ thiêu cháy cả một rừng công đức.

9.10 Hãy để tâm yên tĩnh

Hôm ấy đạo sư có việc ở làng quê hẻo lánh và đưa đệ tử đi theo. Cả hai đều cuộc bộ. Dọc đường, đạo sư bảo đệ tử tạm nghỉ chân dưới một tàn cây xanh um, như cái dù lớn che nắng trưa chói chang. Cách đó xa xa là một dòng suối nhỏ chảy ngang. Đạo sư bảo: "Thầy khát. Nhờ con lấy dùm thầy chút nước. "

Đệ tử mau mắn xách vò, thoăn thoắt bước tới con suối. Đến nơi, anh tần ngần nhìn dòng nước, rồi nhìn sang bên bờ kia. Bất gặp một đàn bò còn ướt lông, hiểu ra có sự, anh quay lại gặp sư phụ, bộc bạch: "Thưa thầy, người ta mới vừa dắt bò qua suối. Nước bị quậy lên đục ngầu nên con không dám..."

Đạo sư ôn tồn: "Được con. Vậy mình chờ một chút".

Khoảng mười lăm phút sau, đạo sư bảo: "Lấy nước đi con!"

Đệ tử sốt sắng xách vò trở lại bờ suối. Anh thấy nước bớt đục hơn, nhưng vẫn chưa thể dùng được. Lập tức quay về chỗ sư phụ, anh áy náy nói:

"Thưa thầy, cũng chưa uống được đâu ạ".

Đạo sư mỉm cười: "Không sao, con. Mình chờ thêm một chút nữa".

Rồi ngài xếp bằng, hai bàn tay để lên lòng, sửa dáng cho thẳng lưng, lim dim đôi mắt, yên lặng dưỡng thân dưới bóng râm của tàn cây.

Khoảng nửa giờ sau, đệ tử ấy trở lại bờ suối. Bây giờ nước đã trong veo, có thể nhìn thấu lớp sỏi dưới đáy. Anh rón rén bước xuống để khỏi khuấy động, và cố lựa chỗ tốt nhất để múc đầy vò nước mát mang về dâng thầy.

Đạo sư đón lấy cái vò, nhìn vào rồi bảo "Con xem. Làm thế nào con có được chỗ nước trong veo, mát ngọt này. Thật ra con chẳng làm gì cả. Con chỉ cần kiên nhẫn đợi cho cạn cáu có đủ thời gian để nó tự lắng xuống. Tâm con cũng thế. Khi tâm con nổi sóng, điên đảo, con đừng toan tính cách này cách kia để cố dẹp yên nó. Con hãy cho nó đủ thời gian để nó tự lắng xuống. Nên khi con giận ai, con đừng thèm nghĩ tới họ nữa, đừng ráng tranh cãi hơn thua. Con hãy hướng tư tưởng con sang việc khác. Tốt nhất là con làm thính, giả mù, giả điếc và kiếm một chỗ mà ngồi thờ đều đặn, nhẹ nhàng. Con chỉ tập trung vào hơi thở mà thôi".

Đệ tử đáp: "Thưa thầy, nhưng thường đang lúc tâm trạng bất bình thì con lại không nhớ được cách để thoát ra!"

Đạo sư gật đầu: "Phải đó con. Thế nên chỉ sau khi phạm sai lầm xong rồi thì mình mới biết là mình sai lầm. Nhưng như thế vẫn còn khá hơn là không nhận ra sai lầm mình

vừa mắc phải. Mỗi một trạng huống trong đời tu của con là một bài thi khảo sát trình độ tiến hóa tâm linh của con. Nhưng khi con ở vào trạng huống đó, thì con không hề nhớ là mình đang được thi, đang được thử thách. Đến khi kịp nhớ ra thì con đã thua mất rồi, thì rớt rồi!"

9.11 Chuyện ở đời

Một con tàu du lịch gặp nạn trên biển, trên thuyền có một đôi vợ chồng rất khó khăn mới lên đến trước mũi thuyền cứu hộ, trên thuyền cứu hộ chỉ còn thừa duy nhất 1 chỗ ngồi. Lúc này, người đàn ông để vợ mình ở lại, còn bản thân nhảy lên thuyền cứu hộ.

Người phụ nữ đứng trên con thuyền sắp chìm, hét lên với người đàn ông một câu. Kể đến đây, thầy giáo hỏi học sinh: “Các em đoán xem, người phụ nữ sẽ hét lên câu gì?”

Tất cả học sinh phần nộ, nói rằng: “Em hận anh, em đã nhìn nhầm người rồi”.

Lúc này thầy giáo chú ý đến một cậu học sinh mãi vẫn không trả lời, liền hỏi cậu bé. Cậu học sinh nói: “Thầy ơi, em nghĩ người phụ nữ sẽ nói: Chăm sóc tốt con của chúng ta anh nhé!”

Thầy giáo ngạc nhiên hỏi: “Em nghe qua câu chuyện này rồi ư?”

Học sinh lắc đầu: “Chưa ạ, nhưng mà mẹ em trước khi mất cũng nói với bố em như vậy”.

Thầy giáo xúc động: “Trả lời rất đúng”.

Người đàn ông được cứu sống trở về quê hương, một mình nuôi con gái trưởng thành. Nhiều năm sau, anh ta mắc bệnh qua đời, người con gái lúc sắp xếp kỷ vật, phát hiện quyển nhật ký của bố. Hóa ra, lúc mẹ và bố ngồi trên chiếc tàu ấy, người mẹ đã mắc bệnh nan y, trong giây phút quyết định, người chồng đã dành lấy cơ hội sống duy nhất về phần mình. Trong nhật ký viết rằng: “Anh ước gì anh và em có thể cùng nhau chìm xuống đáy biển, nhưng anh không thể. Vì con gái chúng ta, anh chỉ có thể để em một mình ngủ giấc ngủ dài dưới đáy đại dương sâu thẳm. Anh xin lỗi”.

Kể xong câu chuyện, phòng học trở nên im ắng, các em học sinh đã hiểu được ý nghĩa câu chuyện này: Thiện và ác trên thế gian, có lúc lắm mối rối bời, khó lòng phân biệt, bởi vậy đừng nên dễ dàng nhận định người khác.

Người thích chủ động thanh toán tiền, không phải bởi vì người ta dư dả, mà là người ta xem trọng tình bạn hơn tiền bạc.

Trong công việc, người tình nguyện nhận nhiều việc về mình, không phải bởi vì người ta ngốc, mà là người ta hiểu được ý nghĩa trách nhiệm.

Sau khi cãi nhau người xin lỗi trước, không phải bởi vì người ta sai, mà là người ta hiểu được trân trọng người bên cạnh mình.

Người tình nguyện giúp đỡ người khác, không phải vì nợ người đó cái gì, mà là vì người ta xem người đó là bạn.

Điều quan trọng nhất của con người cần không là tiền tài, vật chất, danh vọng...! cái mà con người cần chỉ là tình yêu thương, quan tâm, lo lắng giữa con người với con người các bạn ah..!

(Nguồn: Minh Phạm – Blogtamsu)

9.12 Người có sức thu hút hấp dẫn.

Có một vị nữ thí chủ, gia đình rất giàu có, chẳng luận về của cải, địa vị, tài năng, quyền lực và vẻ đẹp bên ngoài, đều không người nào có thể vượt hơn cô, nhưng tính hơi kiêu căng ngạo mạn và cô lại thường hay buồn khổ ít được vui, ngay cả tìm một người bạn tâm sự cũng không có.

Một hôm, cô đi đến chỗ Thiền Sư Vô Đức xin lời chỉ dạy, làm sao để có thể hấp dẫn, giành được sự yêu mến của người khác.

Thiền Sư Vô Đức nói:

- Cô có thể tùy lúc tùy nơi hợp tác với mọi người, đồng thời trong lòng có đủ tâm từ bi hỷ xả giống như Phật, tập nói một ít lời thiền, nghe một vài âm thanh thiền, ứng dụng một chút tâm thiền, cô sẽ có thể trở thành người có sức hấp dẫn.

Nữ thí chủ sau khi nghe xong nói:

- Làm sao con nói được lời thiện?

Thiền Sư Vô Đức:

- Lời thiện, chính là nói lời hoan hỷ, nói lời chân thật, nói lời khiêm nhường, lời nói có ích cho mọi người.

Nữ thí chủ lại hỏi:

- Làm sao con nghe được âm thanh thiện?

Thiền Sư Vô Đức:

- Âm thanh thiện chính là chuyển hóa tất cả âm thanh biến thành âm thanh vi diệu, ngay tiếng mắng chửi nguyên rũa chuyển thành âm thanh yêu thương, ngay lời nói hủy báng chuyển thành âm thanh giúp đỡ; tiếng khóc, tiếng ồn, tiếng thô tục, tiếng ác khẩu, cô đều không lưu tâm, đó là âm thanh thiện.

Nữ thí chủ lại hỏi:

- Làm sao con thực hành việc thiện?

Thiền Sư Vô Đức nói:

- Việc thiện chính là thực hành bố thí cúng dường, từ thiện xã hội, phục vụ cứu vật phóng sanh, những việc làm hợp với Phật pháp.

Nữ thí chủ lại hỏi thêm:

- Làm sao con ứng dụng được tâm thiện?

Thiền Sư Vô Đức nói:

- Tâm thiện chính là tâm nhất như của tôi và cô, tâm phàm thánh không phân chia, tâm bao dung rộng lớn, tâm làm lợi ích cho tất cả mọi loài.

Nữ thí chủ sau khi nghe xong, đốc lòng sửa đổi tập khí kiêu căng ngạo mạn thuở xưa, ở trước mọi người không còn khoe khoang cảnh giàu sang của mình, lại chẳng tự kiêu về nhan sắc của mình, đối với mọi người luôn giữ gìn thái độ khiêm cung nhã nhặn từ ái,

đôi với quyền thuộc rất quan tâm chăm sóc. Không bao lâu, cô liền được mọi người khen ngợi là "Thí chủ có sức hấp dẫn diệu kỳ nhất".

LỜI BÀN:

Chỉ cần nội tâm tốt sẽ có sức hấp dẫn, dung mạo cũng trở nên xinh đẹp để coi hơn rất nhiều. Chả cần đi Xi ba hay thẩm mỹ viện cho tốn tiền.

9.13 Gieo nhân nào gặt quả đó

Bố mẹ anh có đất rộng gần ngàn mét vuông. Anh lấy vợ, bố cho mảnh đất to phía ngoài đường đẹp để xây nhà cửa đàng hoàng. Anh chị nhà cao cửa rộng, không thiếu thứ gì, cứ tà tà mà tiến.

Em gái anh, bôn ba khắp nơi, chịu khó căn cơ tính chuyện làm giàu.

Nhưng rồi công việc làm ăn buôn bán bị đổ bể, em gái đành quay về nương nhờ bố mẹ, xin ít đất xây ngôi nhà nhỏ cho gia đình, con cái có chốn nương thân.

Chị tranh thủ tính toán mở cửa hàng kiếm thêm đồng ra đồng vào, mong gây dựng lại chút cơ nghiệp, nên cần ngoài mặt đường.

Bố mẹ thương con, đồng ý cắt cho mảnh đất ngay bên cạnh nhà anh. Anh khó chịu ra mặt. Đang yên đang lành khoảng không gian rộng lớn bị chặn lại đâm tù túng, bí bách. Tình anh em tay chân không thắng được tính ích kỷ cố hữu trong con người. Lại được vợ đứng sau hậu thuẫn, anh liền gây khó dễ trong quá trình em gái làm nhà, cho bở tức.

Từ chuyện đổ đất cát, sỏi không được dây sang phía nhà anh cho đến việc cái cây nhà anh nằm chình ình đó cũng không được chặt, dù nó khá vướng víu trong việc gia cố nền móng căn nhà. Lại còn cái tường, cô em gái định xây ké vào tường nhà anh cho vững chắc và khỏi tốn kém, anh kiên quyết không chịu, buộc phải xây cách tường nhà anh 15cm, đang sẵn đất. Ai thấy cũng bất bình, vì vừa tốn thêm, vừa phi lý do có cái hang cho chuột qua lại, đám thợ khốn khổ không len vào nổi để chát tường gạch, thành ra cứ mưa là trong nhà cô em gái bị thấm nước. Anh mặc kệ!

Một thời gian sau con trai anh lập gia đình, anh tặng hai vợ chồng nó mảnh đất rồi giúp dựng nhà, anh sang thương lượng với hàng xóm xin được tựa một phần tường vào

nhà họ, ông lảng giềng nhất định không đồng ý. Vậy là anh ngâm bò hòn làm ngọt, xây cách ra như nhà cô em gái ngày trước.

Bố anh đến nhìn rồi trầm ngâm nói với anh: “Không trách ai được cả. Con làm khó cho em gái mình thì giờ người đòi tạo chướng ngại cho con. Chính con đã gây nên việc gai mắt ấy, luật nhân quả đúng cho muôn đời”.

Anh im lặng, cúi đầu và nhớ lại việc năm nào, từng khiến anh nhưc nhói:

Anh dạy tại một trường đại học trong tỉnh, đến kỳ sinh viên lại đi thực tập và viết bài để chuẩn bị bảo vệ tốt nghiệp. Anh được nhiều đồng nghiệp bày cách kiếm tiền. Khi các sinh viên mang bài đến nộp, nhờ thầy chỉ cho chỗ sửa, nay đến anh tìm cho một lỗi, mai đến lại thêm một lỗi khác. Thực ra anh có thể chỉ hết trong một lần cho sinh viên đó, song vì muốn kiếm thêm, anh buộc họ phải đến làm nhiều lần, chả lẽ họ “mặt mo” nở đến tay không. Túi anh dày lên từ đó.

Cho đến ngày anh quyết định nâng cao bằng đại học của mình cho kịp với xu thế, anh học cao học vào các ngày cuối tuần. Vừa học, vừa làm mãi rồi cũng đến ngày chuẩn bị tốt nghiệp, anh bị hành cho y hết ngày nào anh đối xử với sinh viên. Quãng đường nào có gàn, anh phải về Hà Nội học, cách nhà 70 km, mà phong bì biểu xén cũng không thể mỏng. Gặp đúng ông thầy “quái thai” bắt đi đi lại lại năm lần bảy lượt mới xong việc. Khi ấy anh mới thấm thía: “Trời gieo họa còn mong thoát, tự mình gieo tai họa khó thoát nổi vòng”.

Bài học bố dạy hôm nay lại hiển hiện trong tim anh! Ngày mai, trước khi bắt đầu bài giảng mới, anh sẽ tặng các sinh viên của anh một buổi trò chuyện ngắn, khuyên họ hãy luôn giúp đỡ mọi người, có thể người đó không giúp lại được các bạn, nhưng sẽ có ai đó khác giúp bạn.

Và hãy nhớ, đừng cố tình gây khó khăn cho một ai! Cuộc sống còn dài, còn bao việc phải lo toan suy nghĩ, nên chia sẻ cho nhau, vấn đề sẽ nhẹ đi rất nhiều.

CHƯƠNG 10. GIẢI ĐÁP THẮC MẮC, NGHI VẤN VỀ VẤN ĐỀ NHÂN QUẢ - LUÂN HỒI

H.T Thích Thiện Hoa

Từ trước đến nay, chúng tôi chỉ trình bày những điểm chính của giáo lý Nhân quả Luân hồi, mà không đi sâu vào chi tiết, và để sự trình bày được rõ ràng, có mạch lạc, chúng tôi đã tạm gác lại tất cả những thắc mắc, nghi vấn có thể hiện ra nhiều lần trong đầu óc quý vị, khi đọc các đoạn trước. Đến đây, sau khi trình bày xong xuôi những nét chính của giáo lý Nhân quả Luân hồi, chúng tôi xin lần lượt giải đáp những thắc mắc, hay nghi vấn trong vấn đề này:

10.1 Có người hỏi rằng: Nhân quả là một luật tự nhiên rất công bằng đứng đắn, sao có người cả đời hiền từ, mà lại gặp lắm tai nạn, khổ sở, trái lại những người hung ác sao lại vẫn an lành?

Đáp: - Xét về thời gian, nghiệp có chia ra làm ba thứ:

a. Hiện báo: Quả báo hiện tiền, như mình đánh người, bị người đánh ngay; hay ăn cơm thì no, uống nước liền đỡ khát.

b. Sanh báo: Đời nay tạo nhân, qua đời sau mới thọ quả báo, như làm một tội ác gì, ngay khi ấy không ai biết mà bắt, đến lâu sau việc ấy mới tiết lộ và người làm ác mới đền tội.

c. Hậu báo: Đời nay tạo nhân, mà các mấy đời sau mới chịu quả báo, Như ngài Ngô Đạt quốc sư, đời trước làm quan tên là Viên Ân, vì giết Triệu Thố, mà đến mười đời sau mới chịu quả báo.

Vậy nếu có người trong đời hiện tại, làm việc hung ác, mà được an lành là do kiếp trước họ tạo nhân hiền từ, còn cái nhân hung ác mới tạo trong đời hiện tại, thì trong tương lai hay qua đời sau, họ sẽ chịu quả báo. Cũng như người năm nay ăn chơi, không làm gì hết mà vẫn no đủ, là nhờ năm rồi họ có làm, có tiền của để dành vậy. Cái nhân ăn chơi, không làm năm nay thì sang năm họ sẽ chịu quả đói rách.

Còn người dữ đời nay hiền từ, làm các điều phước thiện mà vẫn gặp tai nạn, khổ sở là do đời trước, họ tạo những nhân không tốt. Cái nhân hiền từ đời nay, qua đời sau họ sẽ hưởng quả vui. Cũng như có người tuy năm nay siêng năng làm ruộng, mà vẫn thiếu hụt là vì nhân ăn chơi năm vừa rồi. Cái nhân siêng năng năm nay, sang năm họ sẽ hưởng quả sung túc. Do đó, cổ nhân có nói:

Thiện ác đáo đầu chung hữu báo,

Chỉ tranh lai tảo dữ lai trì.

(Nghĩa là: Việc lành hay việc dữ đều có quả báo, chỉ khác nhau đến sớm hay muộn mà thôi).

10.2 Có người hỏi: Người đã có phước mới được giàu sang, vậy tại sao trong số người giàu sang ấy vẫn có người ngu si, chết yểu, hoặc đui, điếc, ngọng, liệt v.v... (ngu, si, ám, ả, gia hà phú). Trái lại, người vô phước mới nghèo nàn, vậy sao trong số những người này, vẫn có người thông minh, đẹp đẽ, trường thọ v.v... (trí huệ, thông minh khước thọ bản).

Đáp:

- Người đời nay giàu có là trước tạo nhân giàu có, nhưng họ chỉ tạo nhân giàu có mà không tạo các nhân khác như trường thọ, trí tuệ v.v... nên đời nay họ chỉ giàu mà thôi, chứ không sống lâu, không thông minh v.v... Trái lại, có người kiếp trước chỉ tạo nhân trường thọ, trí tuệ mà không tạo nhân giàu có, nên kiếp này được hưởng quả trường thọ và trí tuệ mà không hưởng được quả giàu có. Nhân nào mình có tạo mới có quả ấy, còn nhân nào mình không tạo thì làm sao có quả được? Nên trong kinh nhân quả có nói: "Nhân quả báo ứng như ảnh tùy hình" (nhân quả trả nhau, như bóng theo hình. Hình ngay thì bóng thẳng, hình vẹo thì bóng cong).

10.3 Có người hỏi: Theo luật nhân quả thì ai làm nấy chịu, cha làm tội con không thể thay thế được; con làm tội, cha không thể thay thế được. Sao thấy có những việc: cha làm con phải chịu liên can, con làm cha phải chịu ảnh hưởng?

Đáp:

- Trong kinh Phật dạy nhân quả Nghiệp báo có hai thứ: biệt nghiệp và cộng nghiệp.

a. Biệt nghiệp: Là nghiệp báo riêng của mỗi chúng sinh, như mình có học nhiều thì mình biết nhiều, mình ăn thì mình no, mình siêng năng thì mình dễ thành công, mình nhác lười thì mình thất bại.

b. Cộng nghiệp: Là nghiệp báo chung cho nhiều chúng sanh cùng sống trong một hoàn cảnh. Như người Việt Nam sống trên mảnh đất chữ S này, trong giai đoạn chiến tranh Việt - Pháp vừa qua, thì giàu, dù nghèo, dù trí thức, dù bình dân đều chịu ảnh hưởng chung của chiến tranh; như sanh ở một nước tiên tiến thì mọi người đều được hưởng một đời sống vật chất đầy đủ hơn ở một xứ bán khai. Đã chung sanh trong một gia đình, một xứ sở hay một dân tộc, cố nhiên cái nghiệp quả phải có liên can với nhau. Sách có nói: "Nhứt nhưn tác phước, vạn thọ hương" (một người làm phước, ngàn người đều được hưởng; một cây trồng hoa, muôn cây chung quanh đều được thơm lây).

10.4 Có người hỏi: Đã gọi là cộng nghiệp thì tất nhiên phải chịu những nghiệp quả giống nhau, đã sinh trong một hoàn cảnh thì tất chịu chung một ảnh hưởng, mặc dù có biệt nghiệp, nhưng những biệt nghiệp ấy dù sao cũng chỉ có tính cách sai biệt tiểu tiết mà thôi (đại đồng, tiểu dị). Vậy tại sao trong đời, thấy có những người sống chung trong một hoàn cảnh mà lại trái hẳn nhau. Thí dụ như: có người hiền lành lại sanh trong một gia đình hung ác, có người hung ác lại sanh trong gia đình hiền lương?

Đáp:

Trong đoạn phân loại về các thứ nghiệp, đã nói rằng có bốn loại nghiệp là:

- Tích lũy nghiệp.
- Tập quán nghiệp.
- Cực trọng nghiệp.
- Cận tử nghiệp.

Trong các loại nghiệp ấy, cực trọng nghiệp có tác động mạnh mẽ nhất sau khi chết. Nếu khi sống, cá nhân nào đó tạo nhân cực trọng nghiệp về loại thiện, như triệt để áp dụng những phương pháp tu hành có hiệu quả như tứ đế, thập nhị nhân duyên... thì sau khi chết,

được hưởng kết quả tốt đẹp vô cùng. Trái lại, như giết cha mẹ, sát hại người tu hành v.v... thì khi chết phải đọa vào địa ngục vô gián. Nhưng cực trọng nghiệp không phải người nào cũng có: nếu không tạo nhân cực trọng, như không tu hành hay không phạm tội ngũ nghịch thì tất nhiên không có nghiệp cực trọng.

Trong trường hợp không có cực trọng nghiệp, thì cận tử nghiệp (nghiệp lực khi lâm chung) là cái nghiệp có một tác động mạnh mẽ trong vấn đề dắt dẫn đi đâu thai. Trong nhiều trường hợp, thì cận tử nghiệp và tích lũy nghiệp, tập quán nghiệp cùng đồng một tính chất giống nhau, nghĩa là trong những đời trước và đời hiện tại có gây những việc thiện và khi lâm chung, cũng có những hành động hay ý nghĩ việc thiện, hay trái lại, trong nhiều đời trước và hiện tại có tạo những nhân ác và khi lâm chung cũng làm hay nghĩ đến những việc ác. Trong trường hợp này, thì cận tử nghiệp sẽ dắt dẫn đi đâu thai một cách tự nhiên, đến một hoàn cảnh thích hợp với cả ba thứ nghiệp là tích lũy nghiệp, tập quán và cận tử nghiệp. Chẳng hạn như một người, trong đời quá khứ đã tạo những nhân hiền lành thì sau khi chết, đầu thai vào một gia đình cũng hiền lành và những người ở trong gia đình ấy cũng không có trái ngược nhau.

Nhưng có một vài trường hợp mà cận tử nghiệp không đồng một tính chất với tích lũy nghiệp và tập quán nghiệp, chẳng hạn như một người trong đời quá khứ và hiện tại phần nhiều đều gieo nhân lành, đều có nhiều hành động thiện, nhưng khi lâm chung, vì một lý do nào đó, có những ý nghĩ, hành động bất thiện, nghĩa là tạo một cận tử nghiệp bất thiện, như tham đắm, giận dữ v.v... thì cận tử nghiệp này sẽ dắt dẫn đến một hoàn cảnh bất thiện, như sanh vào một gia đình tham đắm, hay giận dữ v.v...

Nhưng nghiệp chính của người này là thiện thì trong đời sau này, người ấy sẽ hưởng quả thiện, mặc dù sống trong gia đình ác.

Hay trái lại, tích lũy và tập quán nghiệp của người ấy là ác, nhưng khi lâm chung, người ấy biết ăn năn hối cải, tha thiết nghĩ đến điều thiện và nhờ những người chung quanh hộ niệm chú nguyện cho, nên tạo ra một cận tử nghiệp thiện. Nghiệp này sẽ dắt dẫn đầu thai vào một gia đình thiện. Nhưng nghiệp chính của người này trong quá khứ là ác,

cho nên sau ít lâu sống trong gia đình ác ấy, các nghiệp quả ác lại xuất hiện. Do đó mới có những trường hợp cha mẹ ác có con thiện, hay cha mẹ thiện có con ác.

10.5 Có người hỏi: Nếu có luân hồi thì khi chết rồi, một người chỉ sanh ra một người thôi, tại sao trên thế giới này, khi mới khai thiên lập địa chưa có người, mà cứ mỗi ngày nhân loại mỗi thêm đông? Vậy do đâu mà có nhiều người thế?

Đáp:

- Chúng sinh luân hồi trong sáu cảnh giới là: thiên, nhân, a tu la, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục. Chúng sinh ở cảnh giới này có thể đầu thai qua cảnh giới khác, đáp đổi cho nhau, khi lên khi xuống, chứ không phải chỉ có người mới đầu thai làm người mà thôi. Những loài thú có những tâm trạng giống người có thể đầu thai làm người được, cũng như những người có tâm trạng lang sói sẽ trở thành sói lang.

Hơn nữa, trong đoạn trước, chúng tôi cũng có nói rằng trong các kinh Phật dạy: thế giới trong vũ trụ này nhiều như cát sông Hằng, chứ đâu phải chỉ một quả đất này là trung tâm điểm của vũ trụ và có người? Các nhà bác học cũng công nhận mỗi ngôi sao là một thế giới. Trong hằng hà sa số thế giới ấy, cũng có biết bao nhiêu là thế giới có hoàn cảnh giống như quả đất nhỏ bé chúng ta đang ở đây! Thế giới đã nhiều như thế, thì nhân loại đâu phải ít? Tại sao chúng ta không thể tin được rằng thế nào cũng có sự luân chuyển, sự lưu thông, sự trao đổi về phương diện tinh thần, về cái nghiệp giữa thế giới này với thế giới khác? Mỗi một thế giới sắp hoại thì chúng sinh ở thế giới ấy tản cư, mỗi thế giới đã thành, thì chúng sinh ở các thế giới đồng cảnh chung quanh tựu đến. Trong kinh Địa Tạng có nói:

"Thử giới hoại thời, hoàn ký tha phương... (thế giới này hoại, thì gởi qua thế giới khác, thế giới khác hoại lại gởi đến thế giới khác nữa...) Thí dụ như dân chúng ở các thành phố lớn nhiều hay ít là do người ở các nơi tụ đến hay tản đi. Trong thế giới hiện này nhân loại nhiều hay ít cũng như vậy.

Đứng về phương diện tổng thể mà nói, thì không có mất còn, sạch nhớp, thêm bớt, đầy vơi (bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm). Chỉ vì chúng ta có quan

niệm hẹp hòi, chia cắt, khu biệt, đóng khung trong một cảnh giới nên mới thấy loài này, loài khác, thế giới này, thế giới khác hoàn toàn cách biệt nhau.

10.6 Có người hỏi: Người và thú vật hoàn toàn khác nhau, làm sao người có thể tái sinh thành thú vật và thú vật thành người được?

Đáp:

Người ta thường có quan niệm sai lầm rằng, người có linh hồn người, thú vật có hồn thú vật. Linh hồn người hay hồn thú, tuy người ta chưa hề thấy bao giờ, nhưng người ta tưởng tượng hễ linh hồn người thì có bóng dáng như người, hễ hồn chó, mèo thì có bóng dáng như chó mèo, và bất biến, dù chết hay sống, vì tưởng tượng như thế nên người không thể công nhận rằng: chết rồi linh hồn người lại chui vào thân hình chó, mèo, chẳng hạn, và hồn chó mèo lại nằm lột thân hình người.

Thật ra, nghiệp không phải là linh hồn (như đã nói ở đoạn trước) mà là một năng lực có nhuốm tính chất những hành động của mỗi chúng sinh. Vì tính chất riêng biệt ấy mà nghiệp lực nhập vào một hình thức này hay một hình thức khác do cái luật hấp dẫn "đồng sanh tương ứng, đồng khí tương cầu".

“Thay vì nói người kia trở thành thú hay trái lại, thú kia trở thành người, đúng hơn nói rằng: nghiệp lực phát hiện dưới hình thể người hay dưới hình thể thú”. (Narada Maha Thera).

Có hai người đạo sĩ: một người tên "Bun-na" (Punna) tu khổ hạnh theo lối sống của loài bò, một người tên "Xơ-ni-da" (Seniya) tu khổ hạnh theo lối sống của loài chó, hai người này đến hỏi đức Phật về kiếp vị lai của họ. Đức Phật trả lời:

"Trong đời này, một gã kia thực hành trọn vẹn không thối chuyển những thói quen, những tâm trạng những tính cách của chó, gã ấy đã sống theo thói thường của chó, sau khi chết sẽ tái sinh trong loài chó".

Đức Phật cũng giải thích như trên rằng: kẻ nào tu khổ hạnh theo bò, cũng sẽ tái sinh trong loài bò.

Thí dụ trên chứng minh một cách hùng hồn: nghiệp lực có thể dắt dẫn đi đâu thai bất luận trong loại nào, cảnh giới nào.

Không cần phải đợi đến đời vị lai, phải trải qua kiếp này đến kiếp khác, ngay chính trong tâm niệm, trong từng hoàn cảnh của cuộc đời hiện tại, con người cũng trải qua trạng thái của sáu loài: khi con người sanh lòng giận dữ chém giết, thì cảnh A tu la hiện khởi; khi con người ung dung tự tại sống trong nhung lụa huy hoàng thì cảnh giới thiên đàng hiện khởi; khi con người sống trong cảnh chiến tranh bom đạn, trong cảnh kèm kẹp giam cầm, tra khảo dã man, nào bị treo ngược, nào bị đổ nước sôi v.v... thì đó là cảnh giới địa ngục.

Ngay trong loài người, nếu xét về phần vật chất thì có nhiều người sống một cuộc đời đế vương sáng lạn như ở cõi thiên đàng; có người lại sống chui rúc trong hang trong hốc, ăn lông ở lỗ như thú vật. Xét về phần tinh thần, thì có người thông minh tài trí, đức hạnh như thánh nhân; có kẻ tâm địa lại tối tăm, độc ác, xấu xa như lang sói. Nếu đã tin có nghiệp lực thì hạng người nói trên tất sẽ dắt dẫn đến cõi thiên, và nghiệp lực của hạng dưới tất phải đầu thai trong loài thú vật.

Chúng tôi đã giải đáp một số nghi vấn, thắc mắc thông thường trong khi đề cập đến vấn đề Nhân quả Luân hồi. Chúng tôi biết còn nhiều thắc mắc, nghi vấn khác, nhưng chúng tôi xin gác lại, vì chúng không được phổ thông và có tính cách bác học, chuyên môn như vấn đề nguyên nhân đầu tiên của nghiệp, vấn đề trách nhiệm về phương diện đạo đức, vấn đề so sánh giữa thuyết tiền định, mệnh và nghiệp báo khác nhau như thế nào v.v...

Chúng tôi không muốn kéo dài thêm nữa, phạm vi có chừng hạn của sách loại phổ thông này. Và đến đây, chúng tôi tưởng đã đến lúc nói vài lời tạm biệt cùng quý vị độc giả thân mến.

LỜI KẾT

Thưa quý vị độc giả!

Vấn đề nhân quả luân hồi là một vấn đề vô cùng quan trọng, không những đối với người Phật tử mà cả đến những ai đang băn khoăn thắc mắc trước bao vấn đề mà cuộc sống đã đặt ra, như: Chúng ta từ đâu lại và sẽ đi về đâu? động lực của sự sống là gì? Ai là chủ nhân của đời mình? Tại sao có những hoàn cảnh trái ngược nhau trong xã hội? Ta có thể giải thoát khỏi cảnh giới tối tăm này để đến một cảnh giới đẹp đẽ khác không? Và nếu được, thì bằng phương tiện gì?

Những vấn đề trên, mọi người đều nên biết. Nhưng một khi đã biết rồi, chúng ta không nên tự cho là đã thỏa mãn trí tò mò mà yên lòng xếp sách lại. Cái biết suông ấy không có lợi ích thiết thực gì cho ta cả. Không biết thì phải tìm biết, khi đã biết rồi thì phải hành động đúng theo sự hiểu biết ấy.

Giáo lý nhân quả luân hồi đem lại cho chúng ta một niềm phấn khởi mạnh mẽ vô cùng, đó là tự kiến tạo lấy đời mình. Trong bao nhiêu kiếp luân hồi, mỗi chúng ta là tay thợ tự xây dựng lấy địa vị của mình mà không hay. Do sự mê mờ ấy, chúng ta đã làm hại đời của chúng ta bằng cách buông xuôi tay, trao gởi niềm tin vào những đáng thiêng liêng tưởng tượng, hay rên xiết, khóc than trách móc định mệnh khắc nghiệt đã trói buộc đời mình.

Giờ đây, chúng ta đã biết chính mỗi chúng ta đã tự tay trói buộc chúng ta trong cảnh sinh tử luân hồi. Chúng ta đã tự trói buộc chúng ta, thì cũng chỉ có chúng ta là có thể cởi mở cho chúng ta mà thôi. Đức Phật là đáng sáng suốt đã chỉ dạy cho chúng ta những phương pháp tự cởi trói. Vậy chúng ta còn chờ đợi gì, còn luyến tiếc gì mà không chịu bắt tay làm ngay cử chỉ mở trói ấy? Chung quanh chúng ta đã có nhiều vị thầy hướng dẫn bước đầu của chúng ta, đã có những người bạn đồng hành đang tinh tấn, hăng hái ngày đêm làm cái công việc tự cởi mở ấy, hay nói theo danh từ nhà Phật, làm công việc giải thoát ấy.

Bạn còn chờ đợi gì?

Nếu bạn đã là Phật tử, bạn hãy tinh tấn nữa lên! Nếu bạn chưa là Phật tử, bạn hãy gấp rút gia nhập vào đạo quân giải phóng hiện đang có mặt khắp năm châu, đạo quân giải phóng đang theo dấu chân Phật để diệt trừ vô minh đem lại hạnh phúc chân thật cho mình và cho người.

(HẾT)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách *Ngọc Lịch Bửu Phiêu*
2. Sách *Báo Ứng Hiện Đời và Tri Thức Trẻ*
2. Sách *Nhân Quả Báo Ứng Những Điều Mắt Thấy Tai Nghe*
3. Sách *Báo ứng hiện đời tập 1,2*
4. Sách *Những Vong Linh Thai Nhi Vô Tội*
5. Sách *Công Đức Phóng sanh*
6. Sách *sự tích cứu vật phóng sinh*
7. Sách *Lòng thương yêu sự sống (The Love of life)*
8. *Tám quyển sách quý...*
10. *Phật Học Tinh Yếu*
10. Các website: <http://chanhkien.org/>, <http://thienphatgiao.wordpress.com>,
<http://www.lyso.vn>, <http://hoibongsen.com> và nhiều website khác.